

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
19

Xuân Canh Thìn - 2000



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA
MAHA VAIROCANA BUDDHIST MEDITATION CENTER

ĐẠI NHẬT NHƯ LẠI

Maha Vairocana Temple

3732 Temple City Blvd., Rosemead, CA 91770 * Tel & Fax: (626) 448-0267

Trước Thềm Năm Mới

**TRUNG TÂM THIỀN-TỊNH-MẬT
CHÙA ĐẠI NHẬT NHƯ LẠI**

Thành Tâm Kính Chúc

**Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức,
Tăng Ni**

Pháp thể khinh an, Chúng sanh dị độ,
Phật quả viên thành.

Xuân Canh Thìn 2000

**Quý vị Lãnh Đạo tinh thần tôn giáo Bạn,
Hội Đoàn, Đoàn Thể Cộng Đồng, Đồng Hương
Phật Tử, Hành Giả Mật Tông tại Hải Ngoại và
Quốc Nội.**

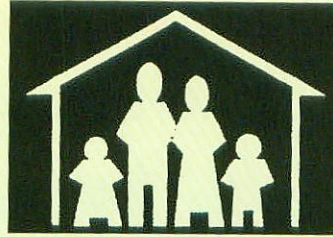
An khang, Thịnh vượng,
Vạn sự cát tường, Sở cầu như nguyện.

Thành Tâm Kính Chúc

Tỳ Kheo THÍCH-THÔNG-ĐẠT

**Vụ Phó Vụ Nghi Lễ G.H.P.G.V.N.T.N.
Hải Ngoại tại Hoa Kỳ**

PRO ESTATE REALTY



PHAM DUC

**CÔNG TY CHUYÊN MUA BÁN
VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC**



**9017 Reseda Blvd # 212
Northridge, CA 91324**

**Tel : (818) 717-0939
Page : (818) 908-7686**



HOÀNG-NGỌC-HÀ

- 3% - 5% Down cho những người mua nhà lần đầu.
- 20% Down, No Verify income, No Verify employment, No Tax Return.
- Home improvement loan up to 125% loan-to-value.
- Không cần tiền Down, hay bị phá sản, bad credit vẫn mua nhà được.
- Cần thủ tục chuyển nhượng Bất Động Sản, như rút tên ra, thêm tên vào, hay đổi tên trên giấy chủ quyền.

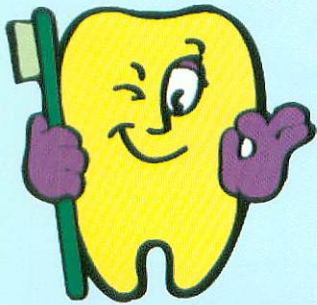
ĐẶC BIỆT:

- **CÓ NHIỀU DANH SÁCH NHÀ DO NGÂN HÀNG ĐÃ VÀ SẮP TỊCH THU, GIÁ RẺ, HẦU HẾT ĐÃ ĐƯỢC TÂN TRANG LẠI.**
- **CHỈ CẦN 3% - 5% DOWN QUÍ VỊ CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ TRONG VÒNG 30 NGÀY, NO PMI**

TIN NHIỆM - KÍN ĐÁO - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL GROUP, INC.



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.

* Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.

* Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.

HÃY GỌI:

1 - 800 RĂNG TỐT

1 - 800 - 726 - 4868

3693 VAN BUREN Blvd.

RIVERSIDE, CA 92503

(909) 785-5858

Giờ mở cửa:

Thứ HAI - Thứ BẢY

10 am - 6 pm

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA - MASTER CARD - CASH

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ◆ Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- ◆ Lấy gân máu.
- ◆ Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- ◆ Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo ráp.

CHÍNH RĂNG

- ◆ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- ◆ Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ◆ Vá răng sứt mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

CHÍNH RĂNG

- ◆ Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

- ✓ Nhe nhàn - Tận tâm - Kỹ lưỡng
- ✓ Phòng mạch sạch sẽ thoải mái
- ✓ Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất
- ✓ Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RƠI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.

VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

BÁC SĨ

PHAN TUYẾT MAI, M.D.

18625 SHERMAN WAY # 104., RESEDA, CA 91335

(Trong khu bánh mì Ba Lẹ & Tiệm Kim's hair)

TEL: (818) 342-8171 / (818) 342-8172



- * TỐT NGHIỆP NỘI THƯƠNG HOA KỲ.
- * HẬU ĐẠI HỌC VỀ CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG VÀ BỆNH AIDS.
- * HỘI VIÊN HỘI Y SĨ ĐOÀN HOA KỲ.
- * HỘI VIÊN HỘI Y SĨ CALIFORNIA
- * BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VALLEY PRESBYTERIAN NORTHBRIDGE HOSPITAL - ENCINO - TARZANA HOSPITAL

**Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ BỆNH NỘI THƯƠNG
CHO NGƯỜI GIÀ - NGƯỜI LỚN - ĐÀN BÀ VÀ TRẺ EM**

NHẬN CÁC LOẠI HMO BẢO HIỂM:

- * AETNA * BLUE CROSS * BLUE SHIELD * CIGNA
- * CARE AMERICA * HMO CA * FOUNDATION
- * HEATH NET * MAXICARE * PACIFIC CARE
- * TAKE CARE * ONE HEALTH PLAN
- * BPS * UNITED HEALTH CARE

NHẬN:

*MEDICAL - MEDICARE
BẢO HIỂM
HMO - PPO*

*Giá đặc biệt cho những người
trả tiền mặt*

NHẬN MEDICAL PLAN:

*** BLUE CROSS**

DỊCH VỤ Y TẾ MIỄN PHÍ:

- * Chích ngừa và khám sức khỏe tổng quát cho trẻ em dưới 19 tuổi thuộc gia đình có lợi tức thấp (C.H.D.P.)
- * Chương trình kế hoạch hóa gia đình cấp thuốc ngừa thai miễn phí.
- * Thử máu tìm viêm gan - Thử Pap Smear miễn phí, nếu hội đủ điều kiện (từ 15 đến 45 tuổi)

**XIN GỌI
LẤY
HẸN TRƯỚC**

**GIỜ
LÀM
VIỆC**

THỨ HAI đến THỨ SÁU

SÁNG : 9:00 AM - 12:00 AM
CHIỀU : 3:00 PM - 6:00 PM
THỨ BẢY : KHÁM THEO HẸN
CHỦ NHỰT : KHÁM THEO HẸN
NGHỈ NGÀY THỨ TƯ

All Real Estate Funding

CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman way., Canoga Park, CA 91306

(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. (818) 347-9798 * Fax. (818) 347-3924

Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ

uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc.

.....

QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN

Mua Nhà * Refinance

.....

Xin Gọi

ALL REAL ESTATE FUNDING

ĐẶC BIỆT

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.
- 30 NĂM CỐ ĐỊNH: 7.25%
- 15 NĂM CỐ ĐỊNH: 6.75%



RICHARD MƯỜI TRƯƠNG
BROKER / OWNER



MONA MƯỜI TRƯƠNG
REAL ESTATE BROKER
SR. LOAN OFFICER

UY TÍN * TẬN TÂM * NHANH CHÓNG * KINH NGHIỆM

Tap Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
GHPGVNTNHN-HK



Chủ Nhiệm:

Hòa Thượng **THÍCH ĐỨC NIỆM**

Chủ bút: **Quảng Thành**

Phụ tá chủ bút: **Tâm Huy**

Tổng thư ký: **Tâm Quang**

Thủ quỹ: **Thanh Chánh**



Đăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư Cô **DIỆU TÁNH**

(818) 893-5317



Ngân chi phiếu xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343-USA

(818) 893-5317



Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343-USA

(818) 893-5317

<http://www.PHVQT.com>

Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

Bài gửi đăng PGHN xin đăng máy hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

SỐ 19, MỪNG XUÂN CANH THÌN 2000 - PL.2543

Mục Lục

Lá Thư Xuân,	2
Thông Bạch, HT Thích Quảng Độ	3
Đạo Từ của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo	4
Hãy đứng dậy, Xuân hoa nở, thơ Thuyền Ấn	5
Linh Thứu Sơn, Câu Thi Na, thơ Huyền Minh	6
Vì sao chúng ta theo đạo Phật? HT Thích Trí Quang	7
Chân Không Diệu Hữu, HT Thích Quảng Độ	9
Tu, thơ Tín Nghĩa	11
Tâm thể hiện, thơ Huyền Minh	11
Quan niệm sử và triết học của Duy Thức, HT Thích Thắng Hoan	12
Cuộc du hành sang Lạp Tát, HT Thích Trí Chơn	21
Nhớ Sài-gòn, thơ Vương Đăng	24
Kết thúc 2000 năm tàn sát đàn áp hận thù, Lý Đại Nguyên	24
Con đường tu Phật, thơ Tuệ Kiên	33
Chính giáo phân ly và công cuộc vận động, Thích Giác Đăng	34
Lời mây, thơ Tâm Văn	36
Phật giáo và khoa học, TT Thích Tâm Quang	37
Thương ta, thơ Tuệ Kiên	40
Đức tin, Ân Sĩ	41
Mười điều tâm niệm, Chính Trực	45
Kỷ niệm học trò, thơ Tuệ Kiên	55
Tứ Đế, Nguyên Tường	56
Thơ Thúy Trúc	63
Dòng máu di truyền, Thiện Bửu	64
Đời an lạc, thơ Tuệ Kiên	67
Nhà thơ áo nâu, Lam Nguyên	68
Vườn cải hoa vàng, Diệu Nga	70
Tết về nói với tuổi thanh xuân, Thúy Trúc	78
Đối họa, Tâm Viên	80
Mấy lời khuyên con, Vương Đăng	82
Thơ Tâm Giải	84
Phước phần của bạn, Mai Lý Cang	84
Cái tử cần xà cừ, Phạm Thăng	90
Mỗi ngày một niềm vui, thơ Vương Đăng	99
Xuân nói chuyện hoa, Thúy Trúc	100
Ngũ lợi sách, thơ Nguyên Linh	103
Tin tức sinh hoạt Giáo Hội	104
Quyết Nghị	107
Thông Báo Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo	109
Thông Bạch	110
Hình Ảnh Sinh Hoạt	111
Tri ân	120
Vài nét về Phật Học Viện Quốc Tế	121
Thư mục kinh sách PHVQT	122
Quảng Cáo	126

LÁ THƯ XUÂN

Xuân Tết là thời gian nhàn hạ, thoải mái, tươi vui hy vọng nhất trong năm. Xuân Tết là truyền thống văn hóa tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt-Nam, nhưng đại đa số thành phần dân tộc từ mũi Cà-Mau đến ải Nam-Quan chưa hề thấy Tết thật sự, quê hương chưa hề có một mùa Xuân đúng nghĩa của nó, mà đất nước mãi đắm chìm trong âm u ảm đạm thế lương của mùa Đông dài phần tư thế kỷ.

Đừng đổ lỗi bởi chiến tranh sanh đoi, nghèo lạc hậu,

Đừng đổ lỗi bởi phong kiến sanh hôi lộ tham ô,

Đừng đổ lỗi bởi tư bản sanh bất công hận thù giai cấp,

Đừng đổ lỗi bởi mệnh số đấng cay hay Quỷ Trời phán xử đọa đày ...

Tất cả những băng hoại này vừa là phương tiện vừa là cứu cánh như yếu tính của tất cả chủ nghĩa Hư Vô, mà hiện tại, chủ nghĩa Cộng sản tàn độc nhào nặn những dạng người Tham Sân Si chất ngất đua nhau tàn phá quê hương.

Một Khi Đạo Đức Vong Thân Tất Tai Ương Hùng Hực Khởi.

Đích thị đây là định luật của xã hội loài người, với biển máu và nước mắt cuông nô vỡ sóng thời gian chảy ngược xuôi giòng lịch sử, một định luật không ai chối cãi vào đâu được, không có gì thay thế được, hiên ngang thách đố mọi ảo tưởng vào siêu lực toàn năng hay khát tưởng vào sự tiến bộ vượt bực của khoa học thời đại.

Mỗi lần nhớ nghĩ cố hương, đặc biệt năm nay, thiên tai nhân họa dày vò quê Mẹ, con dân nào mà chẳng xót đau ! Do vậy, bên cạnh những lời chúc Tết tốt lành thông lệ, **Phật Giáo Hải Ngoại** xin mạo muội nhắc lại thực trạng thảm thương những mong tất cả cùng sáng suốt nhìn rõ căn nguyên mà dẹp lòng vị kỷ, nhất là xin đừng bao giờ vẽ rắn thêm chân, bắt tay với thế lực Vô Minh dày vò Tổ Quốc. Riêng với người con Phật, xin hãy cùng chúng tôi “dị khẩu đồng âm” sách tấn tu dưỡng thân tâm, tô bồi đức hạnh, dồn tâm và lực hoạt dụng câu Mật chú Phá Địa Ngục Chơn Ngôn vào hiện thực.

Đồng thời kể từ hôm nay, **Phật Giáo Hải Ngoại** tạm chia tay bạn đọc, dành ngân khoản in ấn và bưu phí vào những kế hoạch ngắn và dài hạn nỗ lực quang phục quê hương, trang trải tình thương lên sự bất hạnh của dân tộc. Nhân dịp này, chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ sự đóng góp công và sức của quý bút giả và độc giả suốt hơn sáu năm qua, và nếu còn có điều gì cần thông suốt, xin quý vị liên lạc với chúng tôi.

Trước thềm năm mới xin chào tạm biệt, đồng thời cầu chúc mọi người giải trừ hoặc nghiệp từ cá nhân đến đoàn thể để mang lại cho quê hương mùa Xuân thật sự an bình, quý vị trọn hưởng mùa Xuân hạnh phúc.

NAM MÔ HOAN HỖ DI LẶC PHẬT.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO

Phật Lịch 2543

Số 12/VHD/VT/TB

VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO
THÔNG BẠCH

Kính gửi Toàn thể Tăng Ni Phật Tử

Trong mấy ngày qua bão lụt đã tàn phá dữ dội suốt từ Quảng Trị đến Phan Thiết. Tuy chưa có thông tin chính xác, nhưng những thông tin sơ khởi về những tổn thất nhân mạng và tài sản đang khiến đồng bào cả nước đau lòng. Trước thảm họa này, Giáo hội đang nỗ lực làm tất cả những gì có thể làm để chia sẻ cùng đồng bào những đau thương mất mát. Tất cả mọi ý nghĩa của danh từ, ngôn ngữ thấy đều vô nghĩa trước hiện thực đau thương này. Vì vậy, tất cả những người con Phật, tất cả những người tin Phật và học Phật, trong hiện tại, hãy xóa bỏ mọi phân biệt tông môn, pháp phái, mọi dị biệt xu hướng, mọi mâu thuẫn tổ chức, để thể hiện lời dạy cao cả của Phật, bằng hành động thực tế, tùy theo điều kiện hoàn cảnh và phương tiện riêng biệt của mỗi người, tích cực đóng góp cả tâm và vật vào công cuộc cứu trợ, để làm vơi bớt vô vàn thống khổ mà đồng bào ruột thịt đang gánh chịu, và cũng để làm sống dậy nơi những người đang phải chịu quá nhiều mất mát niềm tin vào lẽ sống, vào ý nghĩa bao la của tình yêu nhân loại,

Vì mọi hoạt động của Giáo Hội hiện đang bị cấm chỉ, nên Giáo Hội không thể công khai và trực tiếp lãnh đạo Tăng Ni Phật tử tham gia công tác cứu trợ. Nhưng Giáo Hội sẽ hóa thân vào bất cứ nơi nào có thể, không danh tướng, không hình thức. Vậy, một lần nữa, Giáo Hội khẩn thiết kêu gọi toàn thể Tăng Ni Phật tử tích cực đóng góp tâm nguyện và tài vật vào công cuộc cứu trợ, tùy theo điều kiện và phương tiện riêng biệt của mỗi người.

Hiện tại, trong nước, Giáo Hội ủy thác chư Tăng Chùa Từ Hiếu, Thừa Thiên, tùy duyên thực hiện công tác cứu trợ. Vậy, mọi vấn đề liên quan sự nghiệp cứu trợ đề nghị liên hệ :

1. T.T. Thích Tuệ Sỹ (thế danh Phạm Văn Thương), chùa Già Lam ở số 498/11 Lê Quang Định, F.1, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
2. TT. Thích Thái Hòa (thế danh Nguyễn Trí), chùa Từ Hiếu, xã Thủy Xuân, TP. Huế.

Giáo Hội cũng Ủy thác Văn phòng II viện Hóa Đạo tại Hoa Kỳ thành lập một Ủy ban Vận động Công tác Cứu trợ. Giáo Hội cũng đề nghị các đoàn thể, các tự viện, trên khắp thế giới, đang trực tiếp hoặc gián tiếp sinh hoạt với Giáo Hội sẽ tùy điều kiện và phương tiện thành lập các tổ chức cứu trợ.

Cầu nguyện ánh sáng từ bi, vô ngã của Thập Phương Chư Phật xoa dịu tất cả mọi thống khổ nhân sinh mà dân tộc Việt Nam đang phải gánh chịu.

Thanh Minh Thiên Viện, PL. 2543- Ngày 4 tháng 11, 1999

VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO



Sa môn Thích-Quảng-Độ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN HÓA ĐẠO

Phật Lịch 2543

Số 09/VHĐ/VP

Kính gửi : - Chư Tôn Đức Giáo Phẩm

- Chư Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni
- Quý vị cư sĩ và Toàn thể Phật tử tham dự Đại hội Thường niên lần thứ 3 Nhiệm kỳ II GHPGV NTNHN tại Hoa Kỳ. - Văn phòng II Viện Hóa Đạo.

Thưa Quý Liệt Vị,

Tôi rất vui mừng được báo tin GHPGVNTNHN-HK, Văn phòng II Viện Hóa Đạo, tổ chức Đại hội Thường niên lần thứ 3 Nhiệm kỳ II. Mỗi Đại hội là một bước trưởng thành. Tuy trách vụ sẽ nặng nề hơn, nhưng cũng từ đó chí nguyện Bồ Tát càng thêm cao cả. Tôi hình dung Đại hội này là bước phát triển sự thành công rực rỡ của Đại hội VIII mà chư Tôn đức Giáo phẩm, Tăng ni cùng với quý Cư sĩ đã gia công tiếp nối nhiệm vụ mà Giáo hội bỏ dở 22 năm trời vì ngoại chương. Đại hội đang cùng với thế giới đón chào thế kỷ XXI. Nhưng người con Phật luôn nhớ rằng Phật lịch đi trước Tây lịch 544 năm. Cho nên chí nguyện phục vụ đất nước, nhân loại, chúng sinh, bằng tinh thần Từ Bi và Cứu Khổ, với mục tiêu khai mở Trí tuệ và Giác ngộ càng phải tinh tấn và tiên phong gấp bội phần.

Nhân dịp Đại hội chuẩn bị cho kỷ nguyên mới, tôi xin được lưu ý mấy điểm như sau : Thứ nhất là hòa hợp Tăng : Đây chính là điều kiện căn bản của sự giác ngộ, sự sống còn của Phật Pháp, và phương tiện độ sinh mà Đức Thế Tôn đã phó thác cho hàng Trưởng-tử Như-Lai. Cho nên chư Tăng Ni phải thoát ly hậu quả phân hóa, ly gián của thế gian, vượt mọi bất đồng để cùng nhau hòa hợp làm nên sức mạnh Từ Bi giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn. Phải cùng nhau cộng lại trong Chánh Pháp thì mới trừ được các âm mưu tiêu diệt Đạo pháp.


Thứ hai là tán thán và giúp đỡ hình thành đại khối Cư sĩ nam nữ Phật tử dấn thân bảo vệ Chánh Pháp trước hiện tình nguy biến. Đồng lúc tạo thành trữ lượng nhân sự tương lai cho Giáo hội trong tâm nguyện xây dựng một xã hội công bằng trên mọi lĩnh vực của đời sống công dân và đất nước. Quán triệt tinh thần đã đề ra tại Đại hội VIII qua Thông điệp Hướng về Thế kỷ XXI của Viện Tăng thống và Diển văn Chào mừng của Viện Hóa Đạo.

Thứ ba là quán niệm và thực thi cho sự hồi sinh của Phật giáo Á châu nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng. Hãy mở rộng biên cương của nền giáo lý Từ Bi, Trí huệ và Vô úy trong tâm thức mỗi người, chứ không riêng trên phạm vi một quốc thổ, một vùng miền, một nhóm hội. Sự có mặt của hàng trăm ngôi chùa Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại, ngoài ý nghĩa phục vụ cộng đồng người Việt trong các sinh hoạt tôn giáo, còn phải đảm đương nhiệm vụ của những trung tâm văn hóa phát huy Phật giáo Việt Nam trên năm châu.

Trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại, Giáo hội ở trong nước bị bách hại hằng ngày hằng giờ, tôi thay mặt chư Tôn đức Hội đồng lưỡng viện cùng Tăng Ni Phật tử quốc nội đặt tất cả kỳ vọng vào Đại hội, dưới sự hướng dẫn của GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ, văn phòng II Viện Hóa Đạo, để hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chánh pháp và truyền thừa nền Phật giáo sinh Động Việt Nam trên thế giới. Nguyện cầu Đại hội thành công viên mãn, chư Tôn đức Giáo phẩm cùng toàn thể Tăng, Ni và Cư sĩ Phật tử hòa hợp đồng tiến dưới ánh hào quang của đức Phật.

Phật lịch 2543 - Sài-Gòn, ngày 25.09.1999

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo



Sa môn Thích-Quảng-Độ

LTS: Trên đây là đạo từ của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo từ quốc nội gửi ra được trang trọng tuyên đọc trong lễ khai mạc Đại Hội Thường Niên GHPGVNTN-HK Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo.

Thơ Thuyền Ấn

Hãy Đứng Dậy

Hãy đứng dậy, vừng lên mà đứng dậy.
Chánh Pháp cần người trí dũng hiên ngang.
Luyện tim gan thành ý chí đá vàng
Vùng đứng dậy để xây đắp Đạo Pháp.



Hãy đứng dậy dù phong ba bão táp.
Nắm tay nhau dựng nên bức trường thành
Dù thân này bị nghiền nát tan tành.
Vì Đạo Pháp ta quyết tâm tiến tới.



Hãy đứng dậy chí hiên ngang phơi phới.
Cánh buồm lên vượt tới chân trời xa.
Phật đạo mẫu truyền khắp Cõi Ta-Bà.
Nước Cam Lộ tắm mát toàn nhân loại.



Hãy đứng dậy dấn thân tiến lên mãi.
Tăng Ni đâu ? Hòa hợp chung một lòng.
Phật tử đâu ? Đoàn kết dựng non sông.
Đem Chánh Pháp tô thắm quê hương Việt.



Hãy đứng dậy dân Lạc Hồng anh kiệt.
Dựng quê hương cho sáng đẹp muôn đời.
Nước Việt Nam danh lừng lẫy khắp nơi.
Dân giàu mạnh và quê hương giàu mạnh.



Hãy đứng dậy thắp sáng đèn Phật tánh.
Truyền khắp nơi trí Bát Nhã tuyệt vời.
Đạo Từ Bi Hỷ Xả đẹp muôn đời.
Cứu nhân loại thoát ly vòng khổ ải.

Xuân Hoa Nở

Xuân hoa nở nắng vàng hôn hoa lá
Bướm bay bay mừng đón vạn hoa tươi.
Một nhà thơ hân hoan nở môi cười.
Mừng Xuân đến, hay hồn thơ đang đến?



Xuân hoa nở hồn Xuân không bờ bến.
Không gian cười chim hót bướm bay bay.
Một Thiền sư đang trầm lặng chấp tay.
Tâm tưởng Phật, hướng vọng về Đức Phật.



Xuân hoa nở lòng nhớ Duy Ma-Cật.
Cư sĩ này hầu Phật truyền đạo mẫu.
Cùng Văn Thù bàn ý đạo thâm sâu.
Từng luận chứng về pháp môn "bất nhị"



Xuân hoa nở vạn pháp là "như thị"
Có hay không tâm vương bận làm gì.
Có trong không mây lướt gió bay đi.
Hoa lá nở hồn chìm vào tuệ giác.



Xuân hoa nở nhìn không gian bát ngát.
Phật mỉm cười trầm lặng thương chúng sinh
Gió reo vui mừng đón ánh bình minh.
Hoa Xuân nở, hồn tươi vui đang nở.



Xuân hoa nở muôn hoa nhẹ nhàng thờ.
Gió ru hồn, hương tỏa ngát bay cao.
Trên đại dương nhấp nhô sóng rạt rào
Nắng vàng tỏa khắp không gian bát ngát.

Thơ Huyền Minh



Linh Thửu Sơn

Vượt không gian ngàn trùng về Linh Thửu
Trời bình minh còn phảng phất sương mờ
Từng bước đi theo nhịp thở trong mơ
Linh sơn hội đang chờ người tâm chí.



Linh Thửu đánh ngàn năm vẫn như thị
Bóng từ dung dĩ vãng vẫn còn đây
Khắp không gian hoa trời thoảng nhẹ bay
Pháp vi diệu vẫn ngày ngày bất tận.



Thoảng hương đưa tiếng pháp âm đồng
vọng
Lớp lớp người con Phật vọng Thửu sơn
Khắp không gian pháp hội hiện chập chờn
Mây ngũ sắc quyện ngàn muôn thánh
chúng.



Linh Thửu đánh Phật nêu hoa hàm tiếu
Ca Diếp cười đại chúng thấy ngác ngơ
Lời vô ngôn muôn thuở chẳng phai mờ
Ngát hương tuệ đạo thiên ngày rạng tỏa.



Linh Thửu đó pháp âm còn vang rõ
Đức Từ Tôn ngự tọa giảng pháp mâu
Pháp hội Linh Sơn nào khác xưa đâu
Vi diệu quá lòng cảm sâu ngậy ngát.

Câu Thi Na

Câu Thi Na vào một chiều lá đổ
Rừng Ta La Song Thọ thoảng u buồn
Phật niết bàn muôn vạn chúng lệ tuôn
Tịch tĩnh quá khơi nguồn tâm xúc động.



Chính nơi đây vào một chiều gió lộng
Ca Diếp cầu được thấy bóng từ dung
Bỗng kim quan hiển lộ đôi bàn chân
Chúng sụp lạy tâm thần đầy thốn thức.



Giờ trà tỳ lửa thiêng cháy phừng phực
Kim Thân thành xá lợi chiếu mười phương
Khắp trời người rơi lệ nỗi buồn thương
Đức Từ Phụ dẫn đường nay khuất bóng.



Đời huyễn mộng khác chi bọt biển sóng
Cái hình hài tứ đại giả hợp nên
Khắp thế gian vạn vật có chi bền
Người trần thế vô minh tạo lăm nghiệp.



Đức Thế Tôn đem hết lòng tha thiết
Ngài giảng truyền diệu pháp mở tuệ tâm
Khiến chúng sanh giác ngộ thoát mê lăm
Đồng thể nhập Bồ-đề Vô-thượng giác.

VÌ SAO CHÚNG TA THEO ĐẠO PHẬT ?

H.T. Thích Trí Quang

Giảng đầu đề này chúng tôi không cốt vạch tìm những nguyên nhân nào đã đưa chúng ta đến với đạo Phật, mà chỉ xét chúng ta theo đạo Phật vì lý do gì. Xét vì lý do gì chúng ta theo đạo Phật tức là tìm hiểu mục đích của chúng ta khi chúng ta muốn theo hay đã theo đạo Phật ấy. Chúng tôi nghĩ rằng việc đó cần thiết hơn là tìm hiểu những nguyên nhân đưa ta đến với đạo Phật như sự ảnh hưởng của gia đình, sự tập thượng của dân tộc; cần thiết hơn bởi vì nếu mục đích mà không được nhận thức rõ ràng thì chúng ta theo đạo Phật là cái đạo chánh giác, mà lắm khi mục đích chúng ta lại phản ngược đạo chánh giác ấy, như chỉ vì cầu an, chỉ vì tài lộc. Những tâm lý này đã phản ngược đạo chánh giác thì tất nhiên khó mà có kết quả như ý, do đó, những kẻ tìm đến đạo Phật với tâm lý như vậy lắm khi phải thất vọng mà thoái chuyển. Nên tìm hiểu mục đích phải có khi chúng ta muốn theo hay đã theo đạo Phật là việc tối cần thiết và cấp bách, hết như kẻ đi vào rừng núi cao rộng, điều cần thiết là phải biết phương hướng và phải có ánh sáng để soi đường.

Vậy chúng ta theo đạo Phật vì những lý do nào ? Muốn biết những lý do ấy 1 cách đích xác, chúng ta phải tìm hiểu mấy tính chất căn bản của đạo Phật, luôn theo, tự nhiên những lý do ấy cũng sẽ được thấy rõ rệt.

Trước hết, đạo Phật là đạo chánh giác.

Kinh Pháp cú có dạy : “Si mê là nguồn của tất cả tội ác, trí tuệ là gốc của hết thảy pháp lành”. Lời này có thể xem như là đã tóm thâu tất cả giáo lý của đạo Phật quan niệm về tính cách quan trọng của ngu si và cái thứ đối lập với nó là trí tuệ. Cho nên mục đích đạo Phật là nhắm vào sự diệt khổ mà diệt khổ là diệt nguyên nhân khổ não : Diệt ngu si. Ngu si đứng đầu và bao phủ toàn diện hết thảy nguyên nhân gây ra khổ não. Mà năng lực diệt ngu si thì chỉ có trí tuệ mới làm được. Do đó, trí tuệ là điều kiện duy nhất của đạo Phật và bao trùm toàn diện mục đích phải có của các hàng Phật tử. Trong đạo Phật, trí tuệ bao giờ cũng được gọi đến 1 cách tôn kính và luôn luôn được viết hoa lên. Đức Phật, danh từ ấy có nghĩa muốn gọi Ngài là đấng Giác giả, và điều mà tín đồ Ngài phải có là “chánh tri kiến” đứng vào bậc nhất, điều đó đủ chứng tỏ tính cách quan trọng tuyệt đối của trí tuệ. Mục đích cuối cùng của người tu hành là bồ đề dịch ý là giác ngộ, phương tiện đứng đầu của người tu hành là bát nhã dịch ý là minh trí, ấy đó : Thủ chung của con đường tu hành là trí tuệ. Cho nên đạo Phật là đạo chánh giác, đem trí tuệ phủ chánh lại tất cả đời mình nên đạo chánh giác ấy rẽ ra thành chánh kiến, chánh tư, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh cần, chánh định. Theo đạo chánh giác ấy, chúng ta phải có trí tuệ và phải vì trí tuệ. Vì trí tuệ là vì mục đích muốn được trí tuệ chánh giác như chư Phật, có trí tuệ là để được trí tuệ chánh giác ấy ta phải có trí tuệ bát nhã phát sanh bởi ba phương tiện

sau đây : Nghe học chánh pháp (văn), suy nghiệm chánh pháp (tư) và áp dụng chánh pháp (tu). Nói tóm, đạo Phật là đạo chánh giác nên vì được chánh giác mà theo đạo Phật, đó là lý do thứ nhất, là mục đích đứng đầu của chúng ta.

Thứ hai, đạo Phật là đạo diệt khổ

Bởi vậy, mục đích thứ hai của ta theo đạo Phật là vì muốn diệt trừ khổ não. Khổ não, đó là từ ngữ gọi một cách tóm tắt toàn diện cuộc đời. Đời ta quả thực sanh trong đau khổ, sống trong đau khổ, chết trong đau khổ. Đau khổ nếu chỉ là những thứ đau đớn về thể xác, những bất công về xã hội không thôi, thì thế gian này ít nhất cũng còn có vài kẻ sung sướng, nhưng đau khổ còn là sự bất như ý nữa thì đời chỉ có nghĩa là khổ não mà loài người đâu có muôn ngàn bộ mặt, có vạn ức hình thức sanh sống khác nhau, cũng đều nhất luật bình đẳng trong sự khổ não đó. Nhưng đau khổ có kết quả và nguyên nhân của nó. Kết quả đau khổ như ta đang chịu và còn chịu mãi đây là do tham sân si, nguyên nhân của đau khổ gây ra. Tham sân si đang còn thì khổ não vẫn còn mãi, đeo nặng kiếp người. Mà đạo Phật là đạo đầy đủ phương pháp giúp ta chiến thắng đến diệt sạch tham sân si ấy. Nguyên nhân khổ não hết, khổ não mới thật không còn. Tức sự khổ não không còn ấy gọi là niết bàn, là giải thoát, mục đích cuối cùng mà ta phải đạt đến. Có đến đó đã mới nên dùng danh từ tự do, phước lạc. Và để thực hiện mục đích diệt khổ này, người học Phật phải bước ngay vào đoạn đầu của sự tu tập là thực hành 4 thứ mà do đó tạo nên con người của ta đây trở thành dòng giống của các vị thánh giả. Bốn

thứ đó là không ham ăn, không ham mặc, không ham ngủ và ham làm lành. Như thế đó gọi là tứ thánh chủng. Xem danh từ đó cũng thấy được sự quan trọng của nó. Người làm con Phật, quả quyết bước đi theo dấu chân của Ngài, công việc trước tiên trong mục đích diệt khổ là phải gắng tạo cho mình bản chất đó. Bản chất đó, nói vắn tắt, là ham thích như một nhu cầu thực sự trong việc xa điều ác làm điều thiện. Sự ham thích như thế đó chính là hạt giống của sự giác ngộ, là thánh chủng mà thiếu nó, không một pháp tu nào ta có hy vọng thực tập được.



Nói vắn tắt, để trả lời câu hỏi vì sao chúng ta theo đạo Phật, luôn luôn chúng ta phải tự nhắc mình, rằng vì muốn chánh giác và muốn giải thoát, đúng như tính chất chánh giác và diệt khổ của đạo Phật.

Hiện trạng đáng buồn trong Phật pháp ngày nay là ngoài những người mê tín, đến với đạo Phật do những tâm lý hay những mục đích không khác lắm những người đến với thần thánh của ngoại đạo, ngoài hạng này ra còn có những kẻ lập dị và những kẻ đem sự tu học mà đối lập nhau. Lập dị thì bao giờ cũng muốn làm việc khác người, đối lập thì luôn luôn chỉ trích kẻ khác, tâm lý của họ là muốn mình nổi bật lên, muốn mình được coi là quan trọng, là đặc sắc. Nào hay đâu chính tâm lý đó phá hoại Phật pháp còn hơn kẻ mê tín và chính tâm lý đó còn đòi bại hơn những người cầu cúng nhiều lắm. Bởi vậy, chúng ta trong khi tu học chánh pháp mà muốn được kết quả đúng như chánh pháp là

chánh giác và giải thoát, thì luôn luôn phải tự vấn tâm tâm, tự kiểm điểm tâm lý, làm sao xoay tâm lý cho thật đúng chiều hướng của mục đích Phật pháp là chỉ vì giải thoát và vì giác ngộ mà tu học. “Vì bản ngã”, đó là tâm lý và hành động mà nhiều kiếp chúng ta đã đọa lạc luân hồi vì nó. Ngày nay, ngày càng dày nặng, tập khí “Vì bản ngã” đó luôn luôn chen vào tất cả tâm lý và hành vi tu học của chúng ta, trong khi chính sự tu học là phương pháp để giải trừ bản ngã chứ không phải để khuếch trương bản ngã. Bởi vậy chúng ta chớ để sự tu hành lạc mục đích ấy đi mà rồi hóa ra như người xưa đã than “sở vị tu hành nguyên lai kết nghiệp”, di hại cho chánh pháp và làm đọa lạc ta thêm. Trí húc đại sư có nói “Nói một lời, làm một việc, cho dầu nhỏ nhặt đến đâu mà không có tính chất tự giác giác tha thì tôi không nói, không làm; đời tôi không có gì, chỉ chân thật phát bồ đề tâm là điều khả dĩ đối trước các đấng Từ tôn trong ba đời mà thôi”. Lời ấy đáng cho tất cả chúng ta suy nghĩ. Mà quả thật phải như vậy ; tâm lý gì không phải nhắm vào mục đích giác ngộ và giải thoát, chúng ta phải nỗ lực loại bỏ ra khỏi con người của chúng ta trong khi chúng ta thành thực tu học theo đạo Phật, cái đạo không phải chúng ta theo lấy năm lấy tháng mà theo từ đời này đến kiếp khác, cho đến ngày được đại giác ngộ và đại giải thoát như chư Phật.



CHÂN KHÔNG DIỆU HỮU

H.T. Thích Quảng Độ

Từ rất sớm, tư tưởng Bát Nhã đã trở thành tư tưởng căn bản của tất cả các tôn phái Đại-thừa. Mà tư tưởng căn bản đó có thể thu tóm vào bốn chữ Chân Không Diệu Hữu. Nếu đứng trên lập trường tu dưỡng mà nói thì chân không là cái đương thể tối hậu của sự phủ định hoàn toàn ngã chấp, ngã dục, siêu việt hiện thực, nhưng tuyệt nhiên không có nghĩa là hư vô, mà, trái lại, có thể nói đó là cái tâm cảnh sung thực, tự do tuyệt đối. Về mặt giáo lý, Bát Nhã không lập ngẫu tượng, cho nên cái đương thể tối hậu đó, về phương diện biểu tượng, không làm cách nào để diễn tả được. Trên quan hệ, vì phải thoát ly cái cảnh giới cá biệt và hạn chế này nên, về mặt tiêu cực, nói là không, nhưng thật thì không ngoài việc thể nghiệm cái năng động thái thuần túy. Do đó, nếu nói theo tâm cảnh ấy thì tất cả hoạt động của chúng ta đều là để thanh tịnh hóa thế giới này, mà tất cả sự vật đều là cái ánh sáng phóng từ tướng Chân Như ra "Diệu Hữu". Đứng ở một phương diện mà xét thì cái thế giới quan của Bát Nhã có vẻ như vô vũ trụ luận ; không những thế, nếu nhận xét ở một khía cạnh khác, thế giới quan tuy hiển nhiên đã biến thành phiếm thần luận, nhưng rốt cuộc cũng không ngoài cái kết luận được rút ra từ tư tưởng chân không diệu hữu. Sự khảo sát về Chân Không Diệu Hữu tuy đã trở thành xuất phát điểm căn bản của tất cả triết học Đại-thừa sau này, nhưng vấn đề ở đây - mới

quan hệ giữa giải thoát và đạo đức - theo lập trường Bát Nhã nên sử lý như thế nào ?

Theo Bát Nhã, nếu nói một cách phiến diện thì đạo đức vẫn chỉ là một trong những phương tiện để đạt đến cảnh giải thoát của Chân Không. Để đạt mục đích đó, như mọi người đều biết, cần phải tu hạnh Lục Độ, mà trong Lục Độ bao gồm những đức mục đạo đức như sự nghiệp từ thiện (Bố thí), đức hạnh (trì giới), nhẫn nại, nỗ lực v.v... Nhưng sở dĩ Bát Nhã có cái đặc sắc Bát Nhã là thay vì chú trọng vào pháp môn hướng thượng thì lại đặt trọng tâm vào pháp môn hướng hạ. Dĩ nhiên, thật ra trong quá trình tu dưỡng, tuy không có hướng thượng hay hướng hạ khác nhau, nhưng giữa hướng thượng và hướng hạ, không thể không có một thái độ bất đồng. Đó là đặc sắc của Bát Nhã. Do đó, cái địa vị của đạo đức đối với giải thoát, nếu nói một cách phiến diện, thì tuy chỉ là phương tiện, nhưng ở một phương diện khác mà nói, thì trái lại nó phải là căn cứ giải thoát mới có thể hoàn thành được đạo đức chân chánh. Nghĩa là ở Lục Độ là phương tiện để đi đến Chân Không, nhưng đồng thời, Lục Độ chân chánh phải đạt đến Chân Không mới có thể được hoàn thành, và, như vậy, nó lại là yếu tố không thể thiếu để tạo thành thế giới Diệu Hữu. Nói thế tuy có vẻ biến thành trừu tượng, nhưng nếu nói một cách cụ thể thì tuy nó là sự nghiệp từ thiện nhưng sự nghiệp từ thiện bất luận là xuất phát từ động cơ nào đi nữa, nó cũng hàm chứa một sự hy sinh tự kỷ, đã phá ngã chấp, ngã dục làm phương tiện để thể hiện thế giới Chân Không, theo ý nghĩa đó, Lục Độ được coi là

hàng đầu. Nhưng bố thí mà nhắm cầu lợi cho chính mình dù chỉ là một máy may thôi, thì lập tức bố thí ba-la-mật biến thành vô nghĩa, mất chân chính. Bố thí chân chánh là phải có tánh cách của cái gọi là “Tam-luân-thể-không”, nghĩa là đừng bao giờ phân biệt mình là người cho, có kẻ nhận của mình cho, và có vật để mình cho ; coi hành động bố thí của mình chỉ là một phận sự cao cả nên làm, thế thôi. Có như thế thì bố thí mới có được ý nghĩa chân chính. Mà quan niệm này chỉ khi nào đạt tới cảnh giới Chân Không mới có thể được hoàn thành, đồng thời, khi bố thí với tinh thần Tam-luân-không-tịch thì việc làm đó sẽ trở thành sự nghiệp từ thiện có tánh cách Chân Không Diệu Hữu, đó là tinh thần của Bát Nhã, và tinh thần ấy không chỉ hạn cục trong lãnh vực bố thí từ thiện, mà bất cứ nỗ lực làm một việc gì có tánh cách vì người, giúp đời, đều cũng phải xuất phát từ lập trường đó, nếu không sẽ trái ngược hẳn với tinh thần Bát Nhã. Cái gọi là vô duyên từ bi chính là chỉ tinh thần đó. Kinh Kim Cang nói “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” chẳng qua cũng chỉ biểu thị cái tinh thần mà thái độ căn bản đó mà thôi. Chỉ khi nào theo tinh thần đó mà đạo đức hóa xã hội thì mới có thể thực hiện được Tịnh Độ Diệu Hữu. Cho nên, tôi tưởng ta có thể giải thích thế giới quan Phiếm-thần-luận của Bát-Nhã như sau chỉ hạn cục ở phương diện đạo đức thôi : Xây dựng trên cơ sở của tâm vô sở đắc để hoàn thành việc đạo đức hóa xã hội. Trong kinh Bát Nhã thường nói “Nhờ năng lực của Bát Nhã người điếc được nghe, người mù được thấy, người què được đứng”. Những câu trên đây

vốn ám chỉ cái tri kiến lực, nhưng ta cũng có thể giải thích nó là cái kết quả của năng lực đạo đức cứu tế xã hội theo tinh thần Tam-luân-thể-không vậy.

Tóm lại, vào thời đại nguyên thủy Phật giáo, Bát Nhã đã hoàn toàn thực hiện cái nhân cách của đức Phật, đem dung hợp vào nhất-ban-hóa giải thoát và đạo đức để tạo cho triết học Chân Không Diệu Hữu một cơ sở mà có thể nói thật đã thấu triệt được chỗ lập cước của tinh thần chân thật của Phật. Đó cũng là lý do tại sao Bát Nhã, vốn thừa kế chân tinh thần của Phật giáo nguyên thủy, được nhận là căn đở của Phật giáo Đại-thừa.

Thơ Tín Nghĩa

Tu

Tu là tu
Là phát tâm hướng Phật,
Là phát tâm hướng đến cả muôn loài,
Là phát tâm trì niệm suốt cuộc đời,
Là phát nguyện cho một ngày về bờ
giác,

Tu như thế mới mong ngày giải thoát,
Trong hiện đời an lạc với chính ta,
Dù thân này đang nung nấu Ta-bà,
Tâm tự tại như đang là Tịnh-độ,
Tu như thế mới với đi sâu khổ,
Đã tự tu là chính mình tự độ,
Niết bàn đâu mà tìm mãi bên ngoài.
Không vương tục tức là tiên cảnh,
Đã xa trần ấy thế bỗng lai.
Tự mình gắng lấy ai ơi !

Thơ Huyền Minh

Tâm Thế Hiện

Từ khi tâm động khởi
Rơi vào vòng tử sanh
Nổi trôi trong sáu nẻo
Xa dần ánh quang minh



Bỗng bình minh rực sáng
Ta thấy rõ tánh linh
Khô đau vô lượng kiếp
Vì tâm thức vô minh



Quang minh tâm thể hiện
Liên dứt sạch ngã nhân
Trời chân như lồng lộng
Tâm giác ngộ thường hằng



Phật đâu phải ngoại tầm
Phật đang ngự tại tâm
Thấy tâm là thấy Phật
Dong ruổi tìm là nhằm



Chân tâm sáng bao la
Tuyệt bóng hình nhân ngã
Vũ trụ không biên tế
Trần ngập pháp thân ta.

QUAN NIỆM SỬ HỌC VÀ TRIẾT HỌC CỦA DUY THỨC

Người giảng: Pháp Sư PHÁP PHẪNG

Người dịch : THÍCH THẮNG HOAN

III.- THỜI KỲ TRƯỞNG THÀNH CỦA DUY THỨC HỌC: (từ thế kỷ thứ nhất

đến thế kỷ thứ ba sau Tây Lịch)

1.- Thời Đại Của Kinh Đại Thừa:

Đại Thừa Phật Giáo phát khởi khoảng từ sau Phật nhập diệt 500 năm, tức là khoảng trước và sau thế kỷ thứ nhất Công Nguyên. Thời kỳ này có hai giai đoạn : Một giai đoạn phát hiện kinh Đại Thừa và một giai đoạn sáng tạo luận Đại Thừa. Thời đại dùng kinh làm chủ yếu và trong thời đại này Đại Thừa Lục Kinh là những quyển kinh được Duy Thức Học làm căn cứ để phát huy. Đại Thừa Lục Kinh gồm có: Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Giải Thâm Mật, Kinh Lăng Già, Kinh Như Lai Xuất Hiện Công Đức, Kinh Mật Nghiêm, Kinh Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma. Trong sáu bộ kinh Đại Thừa vừa kể, chỉ có hai bộ thứ tư và thứ sáu chưa dịch thành Hán Văn. Hơn nữa trong sáu bộ kinh nói trên, riêng kinh Hoa Nghiêm thì không còn Phạn Bản hiện hữu, nhưng kinh Lăng Già thì Phạn Bản vẫn còn lưu hành. Tư tưởng chủ yếu của sáu bộ kinh Đại thừa là thuyết minh tất cả đạo lý của Duy Thức và trong đó luôn luôn được đề cập đến Thức Alaya thứ tám. Luận thuyết Alaya Duyên Khởi được kiến lập từ nơi sáu bộ kinh Đại Thừa nói trên và luận thuyết này cùng với luận thuyết Đại Thừa Hành, cả hai chủ trương cho tất cả pháp đều do chủng tử Alaya biến hiện. Đây là tư tưởng trọng yếu của Duy Thức.

2.- Thời Đại Của Luận Đại Thừa:

Thời đại của luận Đại Thừa tức là chỉ cho thời đại của ngài Di Lặc và ngài Vô Trước. Ngài Di Lặc là người như thế nào, trên lịch sử không có khảo định, chỉ là một vị Bồ Tát tên Di Lặc thuộc nhân vật tín ngưỡng sẽ thành Phật trong tương lai và có chỗ cho là thầy của ngài Vô Trước. Những trước tác của ngài Di Lặc gồm có Du Già Sư Địa Luận (Chú thích 2), Đại Thừa Trang Nghiêm Luận Tụng. Phân Biệt Du Già Luận, Biện Pháp Pháp Tánh Luận, Biện Trung Biên Luận Tụng. Những bộ luận đây chính là căn bản của Duy Thức Học, người đời thường xưng tụng là Du Già Di Lặc Học Phái và tôn vinh ngài Di Lặc là Minh Chủ. Còn ngài Vô Trước là người sanh nơi nước Kiền Đà La thuộc Bắc Ấn Độ, tổng quát vào khoảng thời kỳ 310 năm đến 390 năm Công Nguyên, đầu tiên xuất gia nơi Hữu Bộ, tu theo Tiểu Thừa Giáo Quán, sau học Đại Thừa và tu theo Đại Thừa Quán Hạnh, sáng tác các bộ luận Đại Thừa, thuyết minh Alaya Duyên Khởi; Ngài Vô Trước thường nhập định lên cõi trời Đâu Xuất cung thỉnh và học hỏi giáo lý Duy Thức với Ngài Di Lặc, Được ngài Di Lặc giảng về Du Già Sư Địa Luận. Ngài Vô Trước lại còn căn cứ nơi Nhiếp Đại Thừa Luận đã khéo léo chủ trương rằng, tất cả cảnh giới để hiểu biết đều được thiết lập từ nơi Thức Alaya thứ tám và Ý Nhiệm Ô thứ bảy. Những bộ luận của ngài Vô Trước trước tác gồm

có: Hiển Dương Thánh Giáo Luận, Nhiếp Đại Thừa Luận, Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Luận, Biện Trung Biên Luận, Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh Luận, Kinh Cang Bát Nhã Kinh Luận .v.v... Hiển Dương Thánh Giáo Luận có thể nói là tóm lược căn bản của Du Già Sư Địa Luận ; Nhiếp Đại Thừa Luận là kiến lập hạt nhân của Duy Thức; Tập Luận là kiến tập căn bản của Pháp Tướng, những bộ luận đây đã được ra đời trước ngài Thế Thân. Ngài Thế Thân hoàn toàn căn cứ nơi những bộ luận nói trên viết thành những tác phẩm bất hủ là Duy Thức Nhị Thập Luận và Duy Thức Tam Thập Luận. Đại Thừa sở dĩ được xếp vào loại thời đại là căn cứ nơi thời đại trưởng thành của Duy Thức Học.

IV.- SỰ KIẾN LẬP VÀ SỰ HOÀNG TRUYỀN CỦA DUY THỨC HỌC:

(Kỷ Nguyên từ 320 đến 400 năm)

Người kiến lập phái Duy Thức Học chính là ngài Thế Thân và mãi đến thời kỳ này tư tưởng cũng như hệ thống tổ chức của Duy Thức Học tính ra mới được hoàn thành. Ngài Thế Thân là anh em cùng thân tộc với ngài Vô Trước, người của thời kỳ 320 năm đến 400 năm Công Nguyên. Huệ Khải Câu Xá Tự ghi rằng : Thiên Thân ra đời sau Phật nhập diệt 1100 năm, còn Khuy Cơ thì ghi rằng: Thiên Thân ra đời sau Phật nhập diệt trong khoảng 900 năm, nếu như so sánh cả hai niên đại trên thì niên đại của Khuy Cơ có phần thiết thực hơn. Ngài Thế Thân đầu tiên cũng xuất gia nơi Hữu Bộ, tu học theo Phật Giáo Tiểu Thừa, sau lại nghiên cứu Đại Thừa Pháp Tướng Duy Thức Học (Chú thích 3) và sáng tác Duy Thức Nhị Thập Luận. Nhị Thập Luận là bộ luận phê bình tư tưởng

ngoài tâm có cảnh giới riêng của ngoại đạo và Tiểu thừa ; đồng thời bộ luận này còn giải thích rất nhiều vấn đề khó khăn trên Duy Thức. Còn Tam Thập Luận là đích thực kiến lập quan hệ tư tưởng của Duy Thức Học, mặc dù chỉ 120 câu văn ngắn gọn, có thể nói có tổ chức rất nghiêm mật về sự thiết lập hệ thống Cảnh, Hạnh, Quả của Duy Thức tướng, Duy Thức Tánh và Duy Thức vị, thật đúng là “Nguyên lý ẩn chứa nội dung sâu rộng, cảnh giới hiện bày tươi mát trên biển cả bao la, ý nghĩa kết tụ lại thành bão tố khói mây, văn chương như cầu vồng diễm lệ nơi vườn hoa huyền diệu. Lời nói bao hàm cả vạn tượng, mỗi chữ chứa đựng ngàn lời giáo huấn, yếu chỉ nhiệm mầu vượt hẳn trời cao, sắc thái tinh hoa sâu xa, đầu mối u huyền chưa được tuyên dương, tinh thần sâu kín nơi cảnh tuyệt đối, nguồn ánh sáng riêng mình soi tỏ, bến bờ tư tưởng bí mật tiềm tàng” (Chú thích 4). 20 bài luận cộng chung với 30 bài luận thành 50 bài tụng, văn cú mặc dù không có nhiều, nhưng tư tưởng của nó thì phong phú phi thường. Tất cả tư tưởng của những kinh và luận mà Duy Thức Học căn cứ đều hoàn toàn tập trung vào nơi Ngũ Thập Tụng này cả.

Sau khi học lý Duy Thức của ngài Thế Thân hoàn thành, các học giả nổi tiếng đương thời đều thi đua nghiên cứu và trước thuật, nhờ đó Duy Thức Học được thành một thứ tân học thuyết (từ thế kỷ thứ tư đến thế kỷ thứ bảy). Từ thế kỷ thứ tư trở về sau, học thuyết này tại Ấn Độ không chỉ là một thứ học phái có thể lực rất lớn ở phương diện Phật Học, lại còn có địa vị không nhỏ ở phương diện triết học Ấn Độ. Cũng trong

thời kỳ đó, Trung Quán học phái của ngài Long Thọ vẫn an nhiên thanh hành, cho nên học phái Duy Thức và học phái Trung Quán là hai thành trì lớn và hai lò lửa to của Phật Giáo biến thành tư thế hoàn toàn đối lập nhau. Học phái Duy Thức sau này gọi là phái Du Già, lý do các học giả Duy Thức xưa kia đều tu theo hạnh Du Già. Du Già thì thuộc về tiếng Phạn, dịch là tương ứng. Cho nên các học giả của phái Trung Quán, như Đề Bà .v.v... đều gọi phái Duy Thức là phái Tương Ứng và người tu học Duy Thức gọi là thầy Du Già. Còn từ ngài Thế Thân trở về sau, Tam Thập Luận có rất nhiều học giả thi đua nghiên cứu cho nên được vang bóng một thời. Các học giả hệ phái Duy Thức hôm nay xin được lần lược tường thuật dưới đây :

1.- TRẦN NA: người sanh nơi Nam Ấn Độ, thuộc kỷ nguyên vào khoảng 400 năm đến 480 năm, là đệ tử của ngài Thế Thân, ngoại trừ nghiên cứu Duy Thức, ngài đặc biệt chú trọng đến Nhân Minh và còn sáng tác các bộ luận như : Tập Lượng Luận, Nhân Minh Chánh Lý Môn Luận, Quán Sở Duyên Duyên Luận, Chưởng Trung Luận .v.v... Nơi trong Quán Sở Duyên Duyên Luận, ngài thành lập ý nghĩa của Căn, Trần và Duy Thức. Nơi trong Tập Lượng Luận, ngài thiết lập ý nghĩa ba phần của Tâm Thế. Sự thành công đây của ngài Trần Na chẳng qua là nhờ sự cải cách của Nhân Minh, tác phẩm đại biểu cho vấn đề này là Tập Lượng Luận (Chú thích 5), không chỉ có giá trị nơi Hữu Vô của Phật Giáo, lại còn thành công không thể phai mờ nơi triết học Ấn Độ. Đồng thời với ngài Trần Na mà cũng là người đồng học với ngài

như:

2.- ĐỨC TUỆ : tiếng Phạn là Lâu Noa Mạt Đế (420-500), cũng là đệ tử của ngài Thế Thân, Ngài Khuy Cơ nói rằng : “Trước kia là bậc anh tài năng hơn người, nhà học giả xuất sắc đương thời sáng rực đạo đức, tiếng tăm vang dội khắp bốn châu thiên hạ, người cốt cách thanh tao phong nhã thấu đến trời Ngũ Đỉnh, bậc Thánh thì rất vui mừng và bậc Thần thì lấy làm kỳ lạ, con người như thế không thể nêu hết”. Về sau (450-530), ngài quan niệm có tánh Hữu Vô và cũng từ đó ngài sáng tác Nhiếp Đại Thừa Luận Thích để chủ trương chủng tử có hai loại : Bản Tánh Trụ Chủng và Tập Sở Thành Chủng Tánh, tức là luận về chủng tử thì bao gồm cả Bản Hữu và Tân Huân hòa hợp thành một loại. Những luận thuyết của ngài Hộ Pháp lẽ đương nhiên đều căn cứ nơi tư tưởng này.

3.- AN HUỆ : tiếng Phạn là Tát Sĩ La Mạt Đế, người nước La La thuộc Nam Ấn Độ (470-550) vào khoảng cùng thời với ngài Hộ Pháp, là đệ tử của ngài Đức Tuệ, tức là đệ tử tái truyền của ngài Thế Thân, đã từng sáng tác Câu Xá Luận Thích, Ngũ Uẩn Luận Thích, Duy Thức Tam Thập Tụng Luận Thích (Chú thích 6), lại còn sáng tác Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh Và Trung Biên Phân Biệt Luận Thế Thân Thích Quảng Sơ, nhưng hai bộ Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh Và Trung Biên Phân Biệt Luận thế Thân Thích Quảng Sơ không có truyền qua Trung Quốc. Ngoài ra, Ngài còn sáng tác thêm những bộ luận nữa như : Đại Thừa A Tỳ Đạt Ma Tập Tập Luận, Đại Bảo Tích Kinh Luận, Đại Thừa Trung Quán Thích Luận .v.v... Duy Thức Thuật Ký ghi rằng :

“Giải thích được lý thâm sâu của Nhân Minh, khéo léo trình bày tận cùng bên trong của các bộ luận. Miếng huy chương chỉ tốt đẹp nơi tiểu vận, nhưng hoa lan và hoa huệ thì bay khắp nơi Đại Thừa. Sắc thái tinh thần của người thì thật quá cao khó có thể luận bàn”. Tư tưởng của ngài An Huệ thì khác với ngài Hộ Pháp và vấn đề khác biệt này có thể thấy được ở trong Thuật Ký cũng như ở trong Thành Duy Thức Luận.

4.- HỘ PHÁP : tiếng Phạn là Đạt Ma Ba La. Ngài là học giả của Trung Tâm Học Phái Duy Thức, sáng tác Thành Duy Thức Luận và giải thích Duy Thức Tam Thập Luận. Ngài người Thành Kiến Chí của nước Đạt La Tỳ Trà thuộc Nam Ấn Độ (530-560), là con của Đế Vương, rất thông minh. “Sở học rất uyên bác và sâu sắc như biển cả, giải bày lại rất minh bạch và sáng sủa như ánh mặt trời, thông suốt nội giáo gồm cả Tiểu Thừa và Đại Thừa, luận bàn Chân Đế và Tục Đế rất quang minh”. Ngài thành danh rất sớm, từng là trụ trì chùa Na Lan Đà ở Ấn Độ và chùa này về sau gọi là Đại Học Phật Giáo. Khi 29 tuổi, ngài lui ẩn gần Bồ Đề Đạo Tràng nơi Phật Thích Ca Thành Đạo và đến 30 tuổi (Thuật Ký nói là 32 tuổi), ngài tịch nơi chùa Đại Bồ Đề, thật là bất hạnh cho số mạng của ngài sống quá ngắn ngủi ! Căn cứ nơi sự khảo cứu của học giả nước Đức, ngài Hộ Pháp cũng đã từng đi hội ở Tích Lan và trước thuật rất nhiều Tam tạng Kinh Điển của Tiểu Thừa (Chú thích 7). Ngài đối với học lý của Duy Thức phân tích rất tinh tường. Ngài đứng trên lập trường đạo lý Thế Tục Đế tuyên dương học thuyết [Chân Hữu Tục Không] của Duy Thức Học thuyết này rất thích hợp so với tư

tưởng đối lập [Chân Không Tục Hữu] của phái Trung Quán. Đứng ra chỗ kiến giải về sự quan hệ nơi Nhị Đế của Duy Thức và của Trung Quán đại thể thì giống nhau đã được trình bày nơi trong Đại Thừa Quảng Bách Luận Thích của ngài Hộ Pháp và Chưởng Trân Luận của ngài Thanh Biện. Ngài Hộ Pháp đối với học lý của hệ phái Duy Thức đã cống hiến rất lớn. Những đệ tử được tái truyền thừa của ngài gồm có Giới Hiền, Huyền Tráng (Chú thích 8)

5.- NAN ĐÀ: (khoảng 450-530 năm), cùng với luận sư Thắng Quân đều xuất thân từ trong phái Duy Thức Học, tính ra đều cùng một hệ thống học phái.

6.- TỊNH NGUYỆT: tiếng Phạn là Mâu Đà Chiến Đạt La, cùng thời với ngài An Huệ và ngài Hộ Pháp. Những bộ luận do ngài Tịnh Nguyệt sáng tác gồm có : Thắng Nghĩa Thập Thập Thích và Tạp Luận Thích.

7.- THÂN THẮNG: tiếng Phạn là Bạt Đồ Thất Lợi “Người cùng thời với ngài Thế Thân”.

8.- HỎA BIỆN: tiếng Phạn là Chất Chớ La Bà Noa, cũng là người đồng thời với ngài Thế Thân. Ngài là một ẩn sĩ tại gia. Thuật Ký nói rằng: “Lời văn ngài rất hay, chuyên cần trước thuật, hình tướng thì ẩn tục mà tình bạn thì rất cao”.

9.- THẮNG HỮU: tiếng Phạn là Tỳ Thế Sa Mật Đa La.

10.- TỐI THẮNG TỬ: tiếng Phạn là Thân Na Phát Đa La.

11.- TRÍ NGUYỆT: Tiếng Phạn là Nhã Na Chiến Đạt La.

Ba vị đây là đệ tử của ngài Hộ Pháp, phần lớn đều sanh trong khoảng thời gian 561 năm đến 634 năm. Ba vị này cũng có sáng tác Tam Thập Luận

Thích và tư tưởng của họ đã có trong những sách như Duy Thức Thuật Ký .v.v... rất ít thấy có chỗ nào độc đáo, đại khái chỉ truyền thừa những gì của thầy họ đã dạy mà thôi. Duy Thức Học ở vào thời đại mười một luận sư đã nêu trên có thể nói là thời đại phát đạt đến chỗ cực thịnh.

Căn cứ nơi lịch sử Từ Ân Truyền và Cao Tăng Truyền .v.v... Duy Thức Học của ngài Huyền Tráng là đích thân tiếp nhận sự truyền thừa của ngài Giới Hiền. Sau ngài Huyền Tráng không xa có luận sư Pháp Xứng là một nhân vật hậu bối rất xuất sắc, thay mặt ngài Huyền Tráng sáng tác Tập Lượng Luận Thích rất quan hệ đến học thuyết Nhân minh và ngài cũng là bậc trấn tích quan trọng của Phật Học Đại Thừa ở thời kỳ này. Riêng ở thời đại Nghĩa Tịnh, ngài là một học giả còn nghiên cứu Duy Thức, nhưng tổng quát trong khoảng 100 năm trở về sau kể từ 650 năm đến 750 năm Công Nguyên, Phật Giáo Ấn Độ đích thực là thời kỳ mạt vận. Tuy nhiên Ấn Độ còn có Tịch Thiên sáng tác các tác phẩm như Bồ Đề Hành Kinh, Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận, Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Luận. Ngoài những kinh luận trên, ngài Tịch Thiên còn sáng tác một bộ luận rất danh tiếng là Nhiếp Chân Thật Nghĩa Luận, tiếc thay bộ luận này Trung Quốc không có dịch. Trong thời kỳ diệt vong, những tác phẩm nói trên của ngài Tịch Thiên cũng đem lại cho Phật Giáo Ấn Độ một thời đại hồi quang phản chiếu.

V.- HỌC PHÁI DUY THỨC CỦA TRUNG QUỐC:

1.- HỆ PHÁI HUYỀN TRÁNG: ngài Huyền Tráng truyền Duy Thức Học nơi Trung Quốc đồng thời thành lập Duy

Thức Tông và do đó ngài được gọi là Sơ Tổ của Duy Thức. Khi dịch và chú thích Duy Thức Tam Thập Tụng Luận, ngài có ý định phiên dịch mười Luận Gia riêng biệt nhau, về sau nhờ thỉnh được ngài Khuy Cơ liền gom mười Luận Gia dịch chung lại thành một bộ luận và truyền riêng cho ngài Khuy Cơ. Ngài Khuy Cơ nhận lời khẩu truyền của thầy sáng tác 60 quyển Thuật Ký, xiển dương áo nghĩa của Duy Thức và được Gia Huệ Sĩ Lâm cống hiến đặc thù rất lớn. Đồng thời với ngài Khuy Cơ thì có Tuệ Quán, Lập Phạm, Nghĩa Tịnh, Phổ Quang và Viên Trắc trụ trì chùa Tây Minh đều cùng nhau bá học thuật này mà đời Đường tôn vinh là sáu Luận Gia. Ngoài sáu vị đây, còn có Thần Phảng Tân La Nhon (người Triều Tiên) lại trước tác Duy Thức Tập Yếu. Gia Huệ Sĩ Lâm còn có trước tác Du Già Phật Địa Duy Thức Nghĩa Thú Kinh rất tiếc bộ này đã bị thất truyền. Ngài Khuy Cơ thì được bí truyền học thuật của ngài Huyền Tráng, nhưng các ngài Viên Trắc cũng như Tân La Nhon, Trí Biện, Vô Ngại đều đối lập với ngài Khuy Cơ. Ngài Viên Trắc chỉ được dự thỉnh ngoài cửa và nhờ đó sáng tác Duy Thức Số và Thâm mật Kinh Số, hai tác phẩm số giải này trong thời Đường đã từng phiên dịch thành văn Tây Tạng.

Đệ tử của ngài Từ Ân (Khuy Cơ) thì có Tuệ Chiếu và Nghĩa Trung. Ngài Tuệ Chiếu có đệ tử là Trí Chu. Tuệ Chiếu thì sáng tác Duy Thức Liễu Nghĩa Đăng, Trí Chu thì sáng tác Duy Thức Diễn Bí. Còn ngài Tây Minh thì có các sư Thắng Trang, Đạo Chứng, Thái Hiền v.v... và các vị này cùng nhau truyền thừa Duy Thức không cho chấm dứt. Đây là thời

kỳ Duy Thức vô cùng phát đạt. Kể từ Từ Ân và Tây Minh trở về sau, Tam Tạng Nghĩa Tịnh thường phiên dịch Duy Thức Bảo Sanh Luận.

2.- HỆ PHÁI NHIẾP LUẬN: kinh luận của Duy Thức Học từ đời Đường trở về trước đã có phiên dịch từ lâu và ngài Huyền Trang trước khi chưa ra khỏi nước cũng đã có nghiên cứu đến. Người truyền bá Duy Thức trước đời Đường suy cho cùng lẽ đương nhiên chính là ngài Chân Đế. Ngài Chân Đế đã dịch các bộ luận như Nhiếp Đại Thừa Luận, Hiển Thức Luận, Quyết Định Tạng Luận, Đại Thừa Khởi Tín Luận .v.v...; lúc bấy giờ có rất nhiều người vừa nghiên cứu vừa giảng giải Nhiếp Luận và nhờ vậy bộ luận này trở thành học phong nột thời. Cho nên lịch sử truyền thừa đặc biệt có ghi một học phái gọi là Nhiếp Luận Tông và đồng thời khi Nhiếp Luận được thành hành thì lúc đó học phái Địa Luận lại xuất hiện. Hai tông Địa Luận và Nhiếp Luận tuy rằng đều là học phái Pháp Tướng Duy Thức cả, nhưng thật ra ngài Chân đế ở phương nam thì được chân truyền của Vô Trước của Thế Thân và học phái của ngài truyền đến nhà Trần rồi đến nhà Tùy; còn các học giả Địa Luận ở phương bắc thì phần nhiều bị biến tướng theo Nhiếp Luận. Chân Đế sở dĩ thành danh là nhờ sự trao truyền của ngài Thế Thân bằng cách khiển trách và hơn nữa ngài chuyên cần hoằng truyền sở học của mình làm chí nguyện (Chú thích 9).

3.- HỆ PHÁI ĐỊA LUẬN: Hệ phái Địa Luận thì sử dụng Hoa Nghiêm Thập Địa Kinh Luận làm chủ yếu. Bộ Hoa Nghiêm Thập Địa Kinh Luận chính là của ngài Thế Thân sáng tác, do Bồ Đề

Lưu Chi, Lạc Na Ma Đề và Phật Đà Phiến Đa cùng nhau dịch thuật nơi Lạc Dương và bộ luận này nhờ nghiên cứu cho nên lần lần được thành hành. Bộ Hoa Nghiêm Thập Địa Kinh Luận thì thuyết minh những cảnh giới của Bồ Tát Thập Địa hành trì đều do Alaya Thức chuyển thành Như Lai Tạng để duyên khởi, đây là yếu nghĩa làm sáng tỏ tự tánh của tâm thanh tịnh. Những học giả nghiên cứu Địa Luận là các giới đệ tử của Lạc Na Ma Đề, của Bồ Đề Lưu Chi và những vị này nguyên vì ở hai hướng khác nhau cho nên truyền thừa thành hai hệ phái Bắc Đạo và Nam Đạo. Hệ phái Nam Đạo thì do Tuệ Quang Pháp Thượng .v.v... làm vị Khai Tổ; còn học thuyết của hệ phái Bắc Đạo thì lại chịu ảnh hưởng của Nhiếp Luận, thiên trọng truyền thừa Duy Thức và sử dụng hệ phái Nam Đạo làm chánh thống.

Học phái Duy Thức từ đời Đường trở về sau tuy xưng là hệ phái tuyệt học, nhưng phải chờ đến thời đại Tống Triều nhờ có Thiên Sư Vĩnh Minh Duyên Thọ sáng tác Tông Cảnh Lục thì giáo lý Duy Thức mới được sáng tỏ sâu rộng. Ở triều Minh, Đại sư Ngẫu Ích cũng đã sáng tác Duy Thức tâm Yếu để xiển dương khiến cho Duy Thức sinh hoạt trở lại, nguyên vì đời Đường những sở giải về Duy Thức đã bị mất dần cho nên chỗ tuyệt học của nó khó bề phục hưng. Đến năm đầu dân Quốc, cư sĩ Dương Văn Hội Nhơn Sơn mang những quyển sở giải về Duy Thức của người nhà Đường từ Nhật Bản trở về Trung quốc phiên dịch, cho in để phổ biến và nhờ đó Duy Thức Học có triệu chứng phục hưng. Năm dân Quốc thứ Mười trở về sau có Đại Sư Thái Hư, Âu Dương Tiệm (Cảnh Vô), Hàn Thanh

Tịnh .v.v.. bắt đầu mở hội lớn khai giảng kinh luận nhằm hoằng truyền tuyệt học của hệ phái Duy Thức để khôi phục lại và cho đến ngày nay hệ phái này vẫn không bị chìm mất.

4.- PHỤ BẢN 1:

QUAN NIỆM KHÁI LƯỢC VỀ HỌC PHÁI DUY THỨC CỦA THỜI ĐẠI NHÀ ĐƯỜNG
(Chú thích 10).

Phật Giáo nước ta từ ngài Tam Tạng Huyền Tráng du học Đông Độ trở về chuyên dịch các luận Du Già để xương minh học phái Duy Thức và từ đó Phật Học được hưng thịnh. Đặc biệt khoảng đầu nhà Đường, học phong Duy Thức trong học giới Phật Giáo thật là cực kỳ thịnh hành, trở nên vang tiếng một thời. Môn đồ tham vấn trực tiếp của Pháp Sư Tam Tạng chính là ngài Khuy Cơ. Thứ lớp của thế hệ quan sát cho biết, học phái Duy Thức chắc chắn đã được thiết lập nơi Từ ân và sử dụng Duy Thức Học của học phái Hộ Pháp làm đại biểu cho toàn bộ hệ phái Giáo Học Du Già. Vì thế học phái Du Già ở nước ta đã tạo thành một hệ phái giáo học có thể lực.

Từ đây học phong diễn biến sâu rộng cho đến nay, những học giả đời sau thường gọi là Phật Giáo mới và có chỗ trực tiếp gọi là Phật Giáo Duy Thức. từ ngày Pháp Nạn Hội Xương trở về sau, Phật Giáo Trung quốc gần như diệt vong, mãi đến hiện đại học phái này mới được phục hưng trở lại và có cơ trở nên nghiêm chỉnh đoàn hoàn. Không những thế trạng huống Duy Thức Học của thời đại đầu nhà Đường giả sử đi ngược trở lại thời đại của Hộ Pháp, của Thế Thân, của Vô Trước và cho đến thời đại của Nhật Đà, nếu như khảo cứu về chúng thì sẽ thấy những thời đại đó cũng chứa ất

được thịnh hành giống như thời đại nhà Đường.

Kỳ thật Duy Thức Học sở dĩ được thành danh là nhờ học phái Du Già Sư Địa Luận và học phái Nhiếp Đại Thừa Luận cùng nhau phối hợp thành lập. Nếu như bình tâm một cách nghiêm mật mà luận, Duy Thức Học chỉ là một bộ phái trong hệ phái giáo học của Du Già, Đến như toàn bộ Tam Thừa và Ngũ Thừa trong biến giáo lý của đức Thích Tôn lại cũng chỉ là bộ phái của các bộ phái mà thôi. Nhưng bởi Đại Sư Từ Ân chủ ý chuyên tâm tu học và nghiên cứu Duy Thức Luận cho nên Duy thức Luận liền được thay thế đại biểu chung cho các kinh sách thuộc hệ phái giáo học Du Già. Nhờ nhân duyên đó Duy thức trở nên ngôi sao sáng để thành hình một tông phái gọi là Duy Thức Tông, chiếm lấy vị trí đứng đầu các hệ phái giáo học Du Già, lấn áp các kinh sách khác trong hệ phái giáo học Du Già mà lại còn tiến tới áp đảo các kinh luận ngoài hệ phái giáo học của Du Già.

Người nào nếu như tổng hợp được ý nghĩa và thái độ Xư thế về vấn đề học thuật của hệ phái giáo học Du Già nói trên đồng thời nhìn qua Phật Giáo một chút thì có thể biết được đại khái về nó. Danh mục sau đây của một loại học thuyết trực tiếp hoặc gián tiếp kế thừa Tam tạng là cột trụ để thành lập tông phái: như Tông Duy Thức do ngài Huyền Tráng kiến lập nên có chỗ gọi là Huyền Tráng Tông ; tông này lại có chỗ gọi là Từ Ân Tông, do vì Đại Sư Khuy Cơ nơi chùa Đại Từ Ân làm Thủ Tổ và nói chung tất cả đều đồng ý gặt đầu thì không trở ngại.

Thành tích công lao nghiên cứu Duy

thức Học của Đại Sư Từ Ân là vĩ đại. Khi khảo cứu về sự nghiên cứu Duy Thức Học ở thời kỳ đầu của thời đại đời Đường, chúng ta ngoại trừ Từ Ân ra, còn thấy có năm nhân vật như Viên Trắc trụ trì chùa Tây Minh, Phổ Quang, Tuệ Quán, Lập Phạm, Nghĩa Tịch đều nỗ lực nghiên cứu riêng học thuyết này nhằm để cạnh tranh thiên cổ với Từ Ân. Năm nhân vật kể trên cộng chung với Khuy Cơ thì thành sáu luận gia. Sáu luận gia này mỗi vị đều có trước thuật để phát biểu sự nghiên cứu của mình, riêng xin liệt kê sau đây:

TÊN SÁCH SỐ QUYỂN TÊN TÁC GIẢ

Thành Duy Thức Luận Thuật Ký 60 quyển Khuy Cơ Thành Duy Thức Luận Chương Trung Xu Yếu 3 quyển Khuy Cơ Thành Duy Thức Luận Liệu Giản 2 quyển Khuy Cơ Thành Duy Thức Luận Biệt Sao 3 quyển Khuy Cơ Thành Duy Thức Luận Sơ 10 quyển Viên Trắc Thành Duy Thức Luận Biệt Chương 3 quyển Viên Trắc Thành Duy Thức Luận Sao 8 quyển Phổ Quang Thành Duy Thức Luận Sơ 4 quyển Tuệ Quán Thành Duy Thức Luận Sơ 20 quyển Lập Phạm Thành Duy Thức Luận Vị Tướng Quyết 3 quyển Nghĩa Tịch

Sáu luận gia nói tên rất thanh hành trong đó phải nói là nhờ trước thuật của hai nhân vật Từ Ân và Tây Minh. Cho nên hai học thuật của Từ Ân và Tây Minh ở vào thời Đường được phân làm hai hệ phái là hệ phái Từ Ân và hệ phái Tây Minh. Hệ phái giáo học của Từ Ân thì có Tuệ Chiếu, Nghĩa Trung, Trí Châu .v.v... mỗi sư cùng nhau truyền thừa ; còn hệ phái giáo học của Tây Minh thì có các nhân vật như Thắng

Trang, Đạo Chứng, Thái Hiền, mỗi sư mỗi truyền thừa. Tư thế trong hai phái này, mỗi phái tự mình nỗ lực tuyên dương liền trở thành tình trạng lan cục tranh hơn. Hơn nữa các sư của họ gồm có : Thần Phảng, Huyền Ứng, Lợi Thiệp, Cực Thái, Thuận Cảnh, Cảnh Hưng, Đạo Ấp, Như Lý, Sùng Tuấn, Đạo Nhân, Linh Thái, Đạo Luân cũng nhờ học thuật Từ Ân và Tây Minh tiếng tăm lừng lẫy một đời đồng thời các vị đó đều phát huy giáo nghĩa tinh túy của Duy Thức. Ngoài ra còn có các học sinh Nhật Bản và Tây Lai du học. Trạng thái thanh hành về sự nghiên cứu Duy Thức của thời đại đời Đường quả thật là không tiền tuyệt hậu và cũng là một sản vật mới trên tư tưởng trên học thuật của nước ta mà cũng là mở bày một kỷ nguyên mới của Phật Giáo Sử. Tiên sinh Lương Nhậm Công thường cho là trào lưu nhân vật tư tưởng đệ nhất vậy. Tuy nhiên những trước thuật vừa trình bày trên rất ít được bảo tồn và cũng đã bị thất lạc quá nhiều trên văn hiến, thật là một sự đáng tiếc ! Vấn đề hôm nay, các học phái thời Đường chủ yếu ở chỗ là sự giảng giải khác biệt của Từ Ân và Tây Minh trở nên trung tâm cho cuộc tranh luận hai bên. Trong thời gian đó, hoặc tùy theo ý của các sư như Quán, Phạm, Tịch, Khuếch và tùy theo các học thuyết của Tuệ Chiếu, Trí Chu, Đạo Chứng, Thái Hiền, Đạo Ấp, Như Lý, Linh Thái .v.v... những cuộc tranh luận nói trên không ngoài mục đích mong cầu giáo nghĩa của họ để được hoàn chỉnh hơn. Từ xưa đến giờ Phật Học luôn luôn được gọi là nan giải nan tường thì Duy Thức Học của thời đại đời Đường không ai qua nổi. Ngày nay những nhà nghiên cứu thường

hay tham khảo những tư liệu đa phần thiếu thốn phi thường, nhận thức sai lầm quá nhiều, mê vọng học theo những kẻ chỉ biết chuyên nghề cúng bái cầu đảo ! Còn như nếu bảo rằng xiển dương Duy Thức Học được sáng tỏ là cống hiến cho Phật Học Giới và Học Thuật Giới của nước ta, tôi đây thì hoàn toàn không dám !

5.- PHỤ BẢN 2:

LƯỢC GIẢI HỌC THUYẾT CỦA SÁU PHÁI DUY THỨC ĐỜI ĐƯỜNG :

Duy Thức Liễu Nghĩa Đẳng Dẫn Tăng Minh Ký ghi rằng : “Sáu quyển Yếu Tập ghi chung lời văn diễn giải của sáu luận gia hợp lại thành một bộ. Một là Hữu Thuyết (Cơ), hai là Hữu Thích (Trắc), ba là Hữu Sao (Quang), bốn là Hữu Giải (Quán), năm là Hữu Vân (Phạm), sáu là Vị Tường Khuyết (Tịch)”.

Tập Tự lại nói rằng : “Những do giáo nghĩa của Từ Ân đương thời thanh hành, cơ nghiệp khai trương số nói có sáu: đường cái giữ lấy không cho vượt qua lối hai. Đã vậy như Từ Ân, Lương Tượng, Thạch Cổ, Thi Sơn vì do [Hữu Thuyết] làm mục tiêu nên họ được ca tụng. Đại sư Tây Minh, Lôì Thịnh, Khải Chập vì do [Hữu Thích] nên họ được trú danh. Các bậc long tượng của Phật Pháp nếu ở chốn kinh đô thì cũng quang minh như thường. A Khúc Tông thì có sư Quán thường thường đứng trong cái vòng tròn để luôn luôn nêu cao tinh nghĩa của tông mình. Vả lại có Lập Phạm của Sơn Đông nhờ bán lưới câu cho nên được độ. Còn Nghĩa Tịch của Phần Dương do xuyên tạc mà được tri kiến. Tất cả đều nắm lấy sở trường của mình và quý trọng chỗ hiểu biết của mình. Chủ tốt đẹp của Quang là [Hữu Sao]. Khách rõ

rệt của Quán là [Hữu Giải]. Tiếng nắm lấy của Phạm là [Hữu Vân]. Dấu hiệu của Tịch là [Vị Tường].”

Những kẻ chuyên dịch Duy Thức Học trước sau có ba người : Người thứ nhất là Bồ Đề Lưu Chi của Bắc Ngụy sáng lập chánh pháp trong năm Tuyên Võ Đế và được tôn vinh là bậc Sơ Truyền ; người thứ hai là Tam Tạng Chân đế của thời Trần và được tôn vinh là bậc Nhị Truyền ; người thứ ba là pháp sư Tam Tạng Huyền Tráng, sư dịch Thành Duy Thức Luận vào năm Hiên Khánh thứ tư và được tôn vinh là bậc Tam Truyền. Từ Bồ Đề Lưu Chi cho đến Tam Tạng Huyền Tráng ước tính có hơn 150 năm. Trước và sau trong 150 năm này, chúng ta có thể phân Duy Thức Học tại Trung Quốc thành mỗi thời kỳ riêng biệt : một là thời kỳ phôi thai, Bồ Đề Lưu Chi làm đại biểu ; hai là thời kỳ trưởng thành, Chân Đế làm đại biểu ; ba là thời kỳ thành công, sư Huyền Tráng và các đệ tử trong môn đồ của ngài làm đại biểu; bốn là thời kỳ suy đồi, Trí Chu .v.v... làm đại biểu. Sự nghiên cứu đối với giáo học của Duy Thức nơi thời đại Huyền Tráng thì rất phát triển vô cùng. Trong thời gian đó, giáo nghĩa của học phái được nghiên cứu tinh tường mà trọng tâm là nghiên cứu thâm hậu và phân minh về vấn đề Alaya Thức. Như đây chúng ta cũng có thể cho rằng ngài Huyền Tráng đi cầu pháp ở Tây Thiên cốt yếu là làm sáng tỏ sở học căn bản của người.

Tình trạng Học Giới Duy Thức đã được thanh hành như thế chúng tỏ sự xương minh nghĩa học của phái này đã đến chỗ tinh vi. Do đây cũng có thể thấy sự tu dưỡng cho vấn đề nghiên cứu của

cổ nhân đích thực là vô cùng thiết yếu vậy.

(còn tiếp)

CHÚ GIẢI:

CHÚ THÍCH 2: Bộ luận này nơi Trung Quốc Huyền Trang Sở Truyện cho là Bồ Tát Di Lạc nói. Tây Tạng và Phạn Bản hiện còn đề là ngài Vô Trước sáng tác.

CHÚ THÍCH 3: Tham cứu nơi Tiết thứ 2, Chương thứ 2 và Biên thứ 2.

CHÚ THÍCH 4: Lời tựa sau của Đường Trâm Huyền Minh Thành Duy Thức Luận.

CHÚ THÍCH 5: Bộ luận này Trung Quốc không có dịch, Nội Học in kỳ nào không rõ, có Lữ Chừng căn cứ nơi Tạng Văn dịch thành luận gọi là Lượng Luận Sao, Phạn Văn thì có Nhật Văn và Pháp Văn đều ghi là Tập Lượng Luận Thích .v.v...

CHÚ THÍCH 6: Bộ luận này hiện có Phạn Bản, gọi là Pháp Quốc Ba Lê Liệt Duy Bác Sĩ Hiệu Bản.

CHÚ THÍCH 7: Luận sư Hộ Pháp đây chính là Nam Truyện Thượng Tọa Bộ Trước Sở Gia nói rằng, thấy trong Văn Học Sử Ba Lê do Bác Sĩ Khắc Cách người Đức sáng tác.

CHÚ THÍCH 8: Tham cứu Đại Đường Từ Ân Pháp Sư Truyện.

CHÚ THÍCH 9: Thấy trong Phật Giáo Sử Trung quốc của Hoàng Sâm Hoa.

CHÚ THÍCH 10: Đây là tác phẩm lâu nhất của tôi viết vào năm Dân Quốc thứ 19, đã từng đăng trong Hải Triều Âm, quyển thứ 13.

CUỘC DU HÀNH SANG LẠP TÁT (LHASA) CỦA TÂY TẠNG

Tác giả: Giuseppe Tucci

Phóng tác: H. T. Thích Trí Chơn

(tiếp theo)

Chương 9

CUỘC SỐNG TẠI LHASA

Người Tây-Tạng rất nặng tình đất nước quê hương. Họ luôn luôn có tinh thần bảo thủ, cố gắng duy trì những phong tục cổ truyền của dân tộc. Chúng ta rất khó làm mất đi những tình cảm và ý tưởng muốn bảo vệ cái bản chất đặc thù trong bất cứ hoàn cảnh sinh hoạt nào của con người xứ tuyết này. Nhìn cuộc sống hiện tại chúng ta tìm thấy dĩ vãng của dân tộc Tây-Tạng vì đời sống tinh thần của họ trong quá khứ với hôm nay là một không có gì khác nhau.

Nói về dân trí, không thiếu gì thành phần có trình độ hiểu biết về văn hóa, triết lý hay tôn giáo. Chính quyền dường như ít chú tâm đến việc giáo dục cho dân chúng nhưng vẫn không gây khó khăn trở ngại cho các tổ chức, đoàn thể tôn giáo nào muốn đứng ra đảm trách công tác dạy dỗ cho quần chúng. Hầu hết các làng xã lớn đều có trường học. Một số con nhà giàu thích vào học các trường có ký túc xá ở Lhasa.

Nền học vấn cao cấp do các chùa, tu viện đảm trách và những ai thông suốt kinh điển Phật giáo mới được xem như thành phần có trình độ học thức. Nhiều trường đại học danh tiếng trong nước do các vị Lạt-Ma điều khiển như

ngài Lạt-Ma Lobzang Tenpa làm giám đốc trường đại học Y Khoa và Thuật Chiêm Tinh Mentsikang. Nền y khoa Tây-Tạng được xây dựng trên lý thuyết về bốn chất tứ đại : Đất, nước, gió, lửa, cấu tạo nên cơ thể con người.

Theo kiến thức cổ truyền, người dân xứ này tin rằng quả đất có hình vuông và mặt trời quay xung quanh nó. Một số người Tây-Tạng đặc biệt có khả năng tiên đoán chính xác các hiện tượng như nguyệt thực, nhật thực, chữa lành nhiều bệnh nan y theo phương pháp đông y gia truyền dùng toàn cây cỏ. Tại Lhasa có lần tôi bị cảm cúm và lên cơn sốt, tôi đã dùng thuốc chế bằng lá cây của đức Đạt-Lai Lạt-Ma đưa cho và tôi đã uống để giữ gìn sức khoẻ chuẩn bị tốt cho ngày lên đường. Vị Lạt-Ma giám đốc trường y khoa nói trên đã chữa bệnh giúp tôi bằng những viên thuốc lá cây đó, và tôi cũng đã mang chúng theo để dùng trong suốt cả chuyến đi của tôi.

Phần lớn các sinh viên theo học trường thuốc là các vị Tăng. Họ sưu tầm, nghiên cứu hàng nghìn loại thuốc và cây cỏ khác nhau theo sự hướng dẫn, chỉ dạy của các giáo sư danh tiếng mà họ là những bác sĩ chính thức của các đức Đạt-Lai Lạt-Ma... Những vị thuốc đó phần lớn có ghi chép trong những tác phẩm dược thảo nổi tiếng của Ấn-Độ thời xưa như bốn cuốn sách thuốc Gyushi và Yanlaggye là bản dịch tiếng Tây-Tạng từ một tác phẩm nói về thuốc của Ấn-Độ được viết ra vào thế kỷ thứ 9 tây lịch.

Tuy nhiên đó chỉ là một cuốn sách cung cấp nhiều tài liệu căn bản về các loại dược thảo để những học giả sau này nghiên cứu viết thành những sách thuốc,

chữa trị bằng cây cỏ rất hiệu nghiệm. Một trong những cuốn sách nổi tiếng đó là tác phẩm Vinduryangompo của quan phụ chánh Sangye Gyatso, một nhân vật danh tiếng trong cả hai lãnh vực chính trị lẫn giáo dục của Tây-Tạng. Công việc nghiên cứu cuốn sách thuốc vĩ đại này được trình bày đơn giản qua nhiều cái đĩa lớn màu sắc chỉ dẫn tổng quát toàn bộ những pháp sư tâm bệnh lý và cách chữa trị giúp cho các sinh viên khi nhìn vào học tập rất dễ dàng.

Về thuật chiêm tinh, một phương pháp tương tự như trên được dùng để nghiên cứu tác phẩm vĩ đại Vindurakarpo do cùng một tác giả Sangye Gyatso biên soạn. Ông giám đốc trường Y khoa Mentsikang đã cho tôi xem một sưu tập công phu các đĩa màu hướng dẫn tổng quát về nền y khoa và thuật chiêm tinh của Tây-Tạng. Các đĩa màu này được trưng bày trong một gian phòng lớn mà du khách mới thoạt nhìn trông giống như các bức họa nhiều màu sắc rực rỡ.

Người dân Tây-Tạng tin rằng do sự cầu nguyện mà đức Phật Dược-Sư đã gia hộ, hướng dẫn cho các Lạt-Ma thầy thuốc xứ này có thể sáng chế ra những vị thuốc hay, được ghi lại trong các sách thuốc để lưu truyền cho hậu thế. Khi dùng thuốc, bệnh nhân tin rằng họ không chỉ được chữa trị thuần túy bằng thuốc mà còn do sự lễ bái, cầu nguyện của chính họ khiến cho viên thuốc ấy trở nên linh nghiệm.

Nhiều loại thuốc được phát cho bệnh nhân kèm theo với tài liệu chỉ dẫn giúp họ hiểu rõ cần phải tụng kinh gì và hành lễ ra sao trước khi dùng thuốc để bệnh chóng lành. Nói tắt, các thuốc uống sẽ trở thành vô hiệu nếu thiếu sự

thành tâm cầu nguyện của bệnh nhân. Những người đau bệnh hiểu rõ điều đó cho nên họ rất tin tưởng vào sự mầu nhiệm của việc lễ bái cầu nguyện trong khi họ uống thuốc. Một vài trường hợp gặp bệnh nan y khó chữa trị. Bệnh nhân tin là do nghiệp chướng của mình đã tạo ra trong đời trước, muốn lành bệnh họ cần phải tụng kinh sám hối, ăn chay niệm Phật cho nhiều.

Đôi khi mắc bệnh là do sự quấy phá của Sadag hay ma quỷ, bệnh nhân nên thỉnh cầu chư Tăng tụng kinh trì chú để giải trừ, bệnh mới lành được. Trường hợp bệnh nhân điên cuồng vì tà ma nhập hoặc quỷ ám, thân nhân cần rước các thầy pháp về cầu đảo, yểm trừ, trục ma quỷ ra khỏi thân xác họ, bệnh nhân mới trở lại bình thường.

Về phương diện phát triển kinh tế, người Âu châu đang bắt đầu gửi vào Tây-Tạng bán các dụng cụ máy móc. Dân chúng xứ này thích máy ảnh, máy thu thanh, kính mát, đồng hồ, và đồ chơi ngoại quốc v.v... Vào lúc đó, Tây-Tạng vẫn như một hải đảo cổ kính đang trôi bèo giữa những cơn sóng gió Tây-phương dữ dội tràn vào làm lay chuyển xứ tuyết này. Tây-Tạng bấy giờ là một quốc gia với nền văn hóa Phật giáo lâu đời thâm sâu huyền bí, đầy sức quyến rũ ngoại nhân, nhưng cuộc sống người dân thiếu nhiều tiện nghi hiện đại.

Trong nước hầu như không có đường sá và cầu cống. Chỉ có một trạm bưu điện duy nhất tại thị trấn Shigatse nằm trên quốc lộ chính qua Ấn-Độ. Có lần đang đi tôi bị tách rời khỏi đoàn bộ hành, tôi phải trao thư nhờ các khách hành hương hoặc thương nhân tôi gặp

trên đường đi chuyển giúp, và nhiều thư từ của tôi đã bị thất lạc. Phần đông dân chúng không biết đến máy móc. Mặc dù người Tây-Tạng ham thích các đồ dùng bằng điện, nhưng khi cầm đến thì họ lại không thể sử dụng được.

Giai cấp thượng lưu luôn luôn bảo thủ không muốn cầu tiến liên lạc với thế giới bên ngoài, nhưng một số người Tây-Tạng đã ham chuộng nền văn minh Tây-phương khi họ có dịp sang hành hương hoặc buôn bán tại Ấn-Độ. Hẳn nhiên là ý muốn sống cô lập của Tây-Tạng không thể kéo dài lâu. Mọi người đều thấy trước rằng cuối cùng Tây-Tạng phải mở cửa tiếp xúc với thế giới bên ngoài khi mà bức cấm thành của xứ tuyết này một ngày nào đó sẽ từng mảng bị sụp đổ. Trong lúc chờ đợi, những cơn bão táp chính trị làm thay đổi thế giới hiện nay đã bắt đầu ào ạt thổi đến tận cửa ngõ của Tây-Tạng.

Như tôi đã trình bày trên, vào thế kỷ thứ 18, đất nước này đã bị Trung-Hoa xâm chiếm và cai trị đến 1912, mặc dù vương triều Trung-Quốc đã sụp đổ, nhà cầm quyền kế tiếp vẫn không từ bỏ ý đồ muốn nắm chủ quyền ở Tây-Tạng. Tuy nhiên, Tây-Tạng vẫn tuyên bố độc lập và tự đặt mình dưới sự bảo hộ che chở của Anh-Quốc. Sau khi chính quyền Cộng-sản lên thay thế chính phủ Nam Kinh ở Trung-Hoa, họ đã vi phạm chủ quyền của Tây Tạng, khiến cho nhà cầm quyền xứ này không thể tự bảo vệ, nên buộc lòng phải liên kết với Ấn-Độ, dưới sự giúp đỡ của Anh-Quốc để sống còn.

Tôi mến yêu đất nước Tây-Tạng được bao phủ che giấu trong ánh hào quang của nền văn minh Phật giáo cổ truyền, đã rèn luyện un đúc cho mọi

người xứ này có được tinh thần tu tập thiền định làm chủ lấy mình hơn là nếp sống quá tự do phóng túng đam mê vật chất của dân chúng Tây-phương. Không như các chính thể độc tài khác trên thế giới luôn luôn dòm ngó, theo dõi, kiểm soát mọi hành động, lời nói và ngay cả tư tưởng của người dân mà dân chúng ở đây hoàn toàn sống thoải mái hít thở trong bầu không khí thực sự dân chủ, tự do nhờ ảnh hưởng bởi giáo lý từ bi hỷ xả của đức Phật.

(còn tiếp)

Thơ Vương Đăng

Nhớ Sài-gòn

Tôi nhớ Sài-gòn mỗi cuối tuần;
Nhớ thời niên thiếu, mắt băng khuâng;
Nhớ bàn thờ khói hương nghi ngút;
Pháo Tết reo vui giữa nắng xuân.



Tôi nhớ Sài-Gòn mỗi buổi sáng:
Trẻ, già, lớn, bé ngồi trong quán;
Hàng rong bán dạo rao inh ỏi;
Chó, gà chộn rộn; heo khua máng.



Tôi nhớ Sài-gòn có những chiều
Trời mưa nặng hạt mái tôn xiêu;
Nhưng đời vẫn đẹp trong tâm tưởng,
Không thấy ai buồn trong tịch liêu.



Tôi nhớ Sài-Gòn có những đêm:
Tưng bừng hội chợ, phố như nêm;
Giáng Sinh, Quốc Khánh, vui, vui quá;
Biết đến bao giờ tôi mới quên ?

KẾT THÚC 2000 NĂM TÀN SÁT ĐÀN ÁP HẬN THÙ

Lý Đại Nguyên

Năm nay nhân loại kỷ niệm năm thứ 2000, thực ra chưa hẳn là năm đầu của Thiên niên kỷ mới. Vì nếu tính theo lấy số 0 làm đầu, thì gọi là năm đầu của Thiên niên kỷ, mà lấy số 1 làm đầu, thì là năm cuối cùng của Thiên niên kỷ thứ 2. Thực ra không gian, thời gian vốn vô biên, vô hạn. Vô thủ, vô chung, không Nguyên Nhân Đầu Tiên, không Giây Phút Cuối Cùng, không là Một mà cũng chưa hề khác với nhau. Chúng nối kết chặt chẽ, tương quan giữa thuận và nghịch tạo thành Vũ Trụ bao la không ngừng biến đổi như là ảo ảnh theo nguyên lý Duyên Sanh. Tâm vóc và sự sinh động nhanh chậm của các Hiện tượng đã cắt vụn không-thời-gian thành nhiều mảnh, rồi Con người tùy quan niệm của mình, mà định tính, định lượng cho chúng tùy thuộc vào những ham muốn ít hay nhiều kết nên thống khổ nhiều hay ít. Nhưng nếu Loài người mừng thì quả thật cũng đáng mừng. Mừng vì Nhân loại thực sự đã có nhu cầu và khuynh hướng đang cố gắng giải quyết mọi khó khăn vướng mắc, để tiến tới cuộc sinh hoạt Toàn cầu hóa, khởi đầu là mặt Kinh tế, và Dân chủ hóa chính trị tại mỗi Quốc gia. Hy vọng từ đó Nhân loại cùng nhau phát triển cuộc sống Nhân chủ Nhân văn toàn diện vào Thiên niên kỷ mới, như đã bắt đầu ý thức sự tương quan thực tế giữa con người với con người, con người với thiên

nhiên mà loại bỏ tính ĐỘC TÔN TOÀN TRI.

Trong suốt 2 Thiên niên kỷ vừa qua, phải nhận rằng đó là 2 Thiên niên kỷ mà Loài người tận dụng mọi khả năng để TRANH THẮNG với nhau. Tàn sát, đàn áp nhau, nhân danh đủ thứ lý tưởng. Thậm chí còn đào thêm sâu những hố ngăn cách, để hận thù nhau, rồi cho đó là chính danh, chính nghĩa, mặc dù đau khổ đã chất ngất lịch sử. Có thể nói 2 ngàn năm qua, càng về cuối sự tranh thắng lại càng trở thành quyết liệt, nhiều khi Nhân loại có cảm nghĩ là trái đất không còn là nơi dуп chứa cho Sự sống và Tình người nữa. Tất cả hầu như đã trở thành những bộ máy suy nghĩ cho quyền lợi riêng tư.

2 Thiên niên kỷ với đủ những hình thái Đế quốc. Dù nhân loại chưa có hội ngộ với nhau dễ dàng như hiện nay, thế mà từ Âu qua Á, những bộ óc Thống trị Đế quốc lại đã gặp nhau, mỗi khi một nước nào đó có đủ sức mạnh chiến thắng các nước khác, thì lập tức tự biến mình thành Đế quốc. Hết Đế quốc Phong kiến này tàn, Đế quốc Phong kiến kia khởi. Tranh giành tiêu diệt nhau để thống trị các Dân tộc trong vùng.

Mở đầu Thiên niên kỷ thứ nhất thì phía Đông có Đế Quốc Hán, tiếp đến là Đường, Nguyên, Minh, Thanh. Ba nhà Hán, Đường, Minh là người gốc Trung hoa, còn Nguyên là Đế quốc Mông cổ, trước khi làm chủ Hoa lục và các nước trong vùng, đã từng đánh thắng các nước Âu châu. Thanh là Đế quốc Mãn châu, một Đế quốc cuối cùng của vùng Á châu, trước khi Đế quốc Thực dân Tây phương tràn sang, chia nhau thống trị Châu Á.

Mặt Tây thì Đế quốc La Mã làm chủ khắp Âu châu và vùng Địa Trung Hải, đến Đế quốc Hồi Hồi vùng lên tranh thắng hàng mấy trăm năm, mở đường cho Đế quốc Thổ, rồi Đế quốc Nga. Và sau đó Phong trào Dân Chủ bùng lên, nhưng vẫn còn lộn lại Đế quốc Pháp với hoàng đế Napoleon một lần nữa.

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, đã làm thay đổi quan niệm và cuộc sống của người Âu châu, các nước Âu châu đua nhau đi tìm đất mới. Phong trào Tư bản phát triển mạnh, các nước thi nhau mở mang thương trường ở hải ngoại. Đầu óc kinh doanh kết hợp với tinh thần Đế quốc còn sót lại trong giới cầm quyền Âu châu, đã sản sinh ra hình thái Đế quốc mới là Thực dân chiếm thuộc địa. Đây là các Đế quốc có tầm mức Toàn Cầu đầu tiên trên Thế giới. Giữa các Đế quốc đó, họ đã tuân theo luật chơi chung, là không tranh đoạt lãnh thổ hải ngoại của nhau, để cùng nhau liên minh bảo vệ thành quả Thực dân của mình.

Các nước nằm trong lòng lục địa Châu Âu, chậm chân không đủ phương tiện hàng hải bằng các nước ven biển, nên khi kỹ nghệ tiến kịp, thì đã không còn thuộc địa trống nữa. Thế nên nảy sinh ra tranh chấp. Thế chiến thứ nhất nổ ra, 1914-1918, lôi toàn bộ Âu châu vào chiến họa. Liên minh Thực dân do Đế quốc Anh có nhiều thuộc địa nhất cầm đầu, được lực lượng Hoa kỳ ở ngoài trợ lực, đã đè bẹp phe Đức Phổ. Chiến tranh có kẻ bại người thắng, phe thắng vui trong vinh quang, phe bại nuôi hận phục thù.

Nước Đức được Hitler thổi vào một

luồng sinh khí mới, đó là Tinh thần
Chủng tộc Siêu việt, đã biến mối nhục
thua trận, và sự nghèo khổ thành ngọn
lửa căm thù quyết thắng. Hội đủ sức
mạnh kỹ thuật để tự tin là mình sẽ
thắng cả Thế giới lên ngôi bá chủ hoàn
cầu. Mà thực vậy, chỉ trong một thời
gian ngắn, 1939-1945, binh đội Đức
Quốc Xã đã làm chủ toàn bộ Âu châu.
Binh tướng các nước Thực dân đều bị
nghiền nát dưới xích sắt xe tăng của
Đức. Chỉ có điều là xe tăng chưa bơi nổi
tới hải đảo của Đại Đế Quốc Anh. Đây
cũng là điểm tử của Đức Quốc Xã.

Số phận Thực dân hết sức bi đát,
tất cả chỉ trông vào vị cứu tinh là Mỹ.
Người Mỹ sau cơn khủng hoảng kinh tế
thừa mứa, năm 1929-30 đã thấy rõ nhu
cầu thực tế của Thế giới. Nhân loại
chưa đủ sức tiêu thụ hàng loạt sản
phẩm của kinh tế kiểu Mỹ. Mà nhu cầu
thực tại của Thế giới là vũ khí để giết
nhau. Giết nhau vì tranh giành thuộc
địa, giết nhau vì tranh đòi Độc lập, giết
nhau vì lý tưởng chủ nghĩa. Kỹ nghệ Mỹ
đã chuyển vào việc nghiên cứu và sản
xuất vũ khí.

Kịp lúc Âu châu bị đánh bại tới tả,
buộc Hoa Kỳ phải ra tay can thiệp. Việc
đi vào kỹ nghệ chiến tranh đối với Mỹ,
không phải do nhu cầu Đế quốc, như
các nước Phong kiến xưa và Thực dân
nay, mà người Mỹ đặt trọng tâm là
Thương mại. Đối với Mỹ thời đó thì Thị
trường súng đạn chẳng khác bao nhiêu
so với Thị trường sản phẩm khác. Nhưng
cờ tới tay, không phát sao được. Mỹ
đành sắm vai Hiệp sĩ cứu Âu châu. Từ
đó số phận Nhân loại lọt vào trong
chiến lược của Mỹ.

Cứu Âu châu, Diệt Phát Xít thì nhất

định Mỹ phải cứu, nhưng làm sống lại
Thực dân Âu châu thì không. Chẳng
những không, mà còn nằm trong chủ
trương Diệt nữa kia. Thế nên trước khi
can thiệp vào Âu châu, Mỹ đã mở ra
mặt trận Á châu Thái bình dương với
Nhật. Nơi đó vốn là những thuộc địa
của Thực Dân Âu châu. Tuy Mỹ là một
nước Dân chủ đa Văn hóa, đa Chủng
tộc, không có tinh thần và truyền thống
Đế quốc. Nhưng lại đã can thiệp vào
Thế giới ở thế mạnh và tất thắng. Bởi
vậy cả bạn lẫn thù và Người Dân ở các
nước bị trị, đều nhìn Mỹ như một Tân
Đế Quốc với bản chất Tư bản. Rồi trở
thành Đối tượng lý tưởng đúng với chủ
thuyết Cộng sản.

Nhất là sau khi tiêu diệt được Phát
xít Đức. Quân phiệt Nhật đầu hàng
trước sức mạnh của Mỹ. Thực Dân đang
yếu. Cộng sản chưa đủ lông, đủ cánh,
chỉ có miệng tuyên truyền là lớn, nên
Mỹ mặc nhiên sắm vai trò an bài Thế
giới. Từ đó thế giới mới bị cuốn theo
Chiến lược Toàn Cầu của Mỹ.

CHIẾN LƯỢC ĐỐI ĐẦU CẠNH TRANH.

Đối với người Mỹ thực dụng, thực
tế, thì chiến lược của họ, không mang
tính cách Tham vọng ảo tưởng, Không
chủ trương ngồi vào Ngai Đại Đế, ban ơn
giáng họa cho thiên hạ, mà hoàn toàn
do Nhu cầu thực tại quyền lợi Tư bản.
Nhưng khi đã thành Quốc sách thì
không thể gọi là quyền lợi riêng của giới
Tư bản nữa, mà là Quyền lợi của nước
Mỹ. Trong đó Tư bản góp vốn, Dân
chúng góp sức, Trí thức góp tài, Chính
khách góp công. Thế nhưng tiếng nói
của người góp vốn bao giờ cũng là tiếng
nói quyết định tới hậu. Vì ở chế độ Tư
sản Tự do Dân chủ, không có ngân sách

thì mọi dự án đều bị phế bỏ.

Bởi thế dù cho Giới Trí thức là người thảo ra Chiến lược, để cho Chính khách Cầm quyền thi hành, nhưng đều phải dựa vào nhu cầu phát triển của giới Tư bản mà hoạch định, mới có thể thành đạt nổi. Khi dựa vào nhu cầu phát triển của tư bản để hoạch định và thực hiện chính sách, cũng có nghĩa là dựa vào nhu cầu thực tế của Thế giới, để làm thế nào, mà tạo ra cho nước Mỹ có lợi nhiều nhất. Chính vì dựa trên nguyên tắc đó mà tính toán, nên dù cho trước đây họ đã viện trợ khắp nơi. Ném hàng núi Dollars vào các cuộc chiến tranh Diệt Phát xít. Phòng tuyến Chống cộng. Chiến tranh Triều tiên. Chiến tranh Việt nam. Bị kẻ thù phá phách, bị đồng minh lên án, bị bạn bè oán hận. Nhưng cuối cùng nền Kinh tế Mỹ càng ngày càng phát triển. Đồng Dollar của Mỹ nghiêm nhiên trở thành bản vị của tiền tệ thế giới.

Chiến lược Toàn cầu của Mỹ, dựa trên TINH THẦN CẠNH TRANH của nền Kinh tế Tư bản làm chủ đạo. Tự do Cạnh tranh là lý thuyết chủ chốt của sự phát triển kinh tế tư bản. Thực tế kinh nghiệm của tiến trình xây dựng nước Mỹ đã chứng minh rằng : Nguyên lý cạnh tranh đó đã thành công. Luật pháp Mỹ cấm Độc quyền kinh tế. Luật Sherman Antitrust Act 1890 chống độc quyền, đã làm tan tổ hợp Standart Oil Co. Năm 1914 Quốc hội Mỹ thông qua hai đạo luật Clayton Antitrust Act bảo vệ cạnh tranh. Thành lập Ủy ban Mậu dịch Liên bang, và Phân bộ chống Tổ hợp độc quyền thuộc bộ Tư pháp. Nên những đại công ty tiến tới mức độ một mình khống chế thị trường về loại sản

phẩm nào đó, như đại công ty Microsoft hiện nay, không còn đối thủ nữa, thì luật pháp sẽ can thiệp để chia nhỏ ra, tạo điều kiện cho thị trường cạnh tranh phát triển. Ở mặt chiến lược kinh tế thì điều đó đúng. Nhưng về mặt chiến lược toàn cầu thì không phải lúc nào cũng đúng.

60 năm qua, Chiến lược toàn cầu của Mỹ đều đặt trong tinh thần Cạnh tranh đó. Được giới Suy tư Mỹ, được giới Tài Phiệt Mỹ, và các Chính quyền Mỹ mặc nhiên đồng thuận, và ứng dụng một cách hết sức quy mô theo quán tính, Từ sách lược, tới đầu tư, đến thi hành, khiến cho các đối phương không biết chủ điểm nằm ở đâu, đối tượng thực là gì, đối phương chính là ai. Bạn, Thù, đối địa vị như thay áo. Vì đích ra trong tinh thần cạnh tranh trên thương trường thì làm gì có bạn, có thù, chỉ có lợi, có hại mà thôi. Không may cho các lãnh tụ chính trị Mỹ nào có chủ kiến riêng, có lý tưởng độc lập với Nguyên lý tạo ra Đối thủ để cạnh tranh của quán tính chiến lược Mỹ, sớm muộn cũng bị loại. Trường hợp của Tổng thống Kennedy.

Điều làm thiên hạ choáng váng hoang mang là, chính Chiến Lược Mỹ luôn luôn phải cần tới Đối Thủ. Các đối thủ đã bị chiến lược Mỹ đánh bại, họ không coi đó là chiến thắng khải hoàn, vì khi họ đã tính toán được là đối thủ này sắp hết khả năng, thì họ lại chuẩn bị cho một đối thủ khác xuất hiện. Hầu như đó là quán tính của những giới góp phần hoàn thành chiến lược Mỹ, lúc nào cũng tìm tòi tuyển thủ mới, xem giò, đo cựa, có thể cả võ béo, cho tập dượt để đưa lên võ đài làm đối thủ với họ.

Bài học sống động đáng giá nhất là vai trò của Liên xô trong Chiến lược của Mỹ. Chẳng phải Liên xô trong Chiến tranh chống Phát Xít đã từng là Đồng minh của Mỹ đó sao ? Chẳng phải xe cộ khí tài của Hồng quân Nga là do Mỹ giúp đó sao ? Chẳng phải Mỹ đã vẽ bản đồ Đông Âu nhường cho Liên xô làm chủ đó sao ? Nếu xét công sức của Liên xô trong chiến tranh chống Phát xít Đức, thì so với Anh quốc sao được. Thế mà sau chiến tranh thì Anh được gì ? Và ngay cả Mỹ nữa lại đã được gì ? Ngoài phần nửa nước Đức, rồi cũng do chính người Đức làm chủ.

Anh quốc là người biết rõ nhất về chiến lược Mỹ, nên đành bỏ hết thuộc địa để phò trợ cho chiến lược Mỹ. Vậy Mỹ đã được gì ? Nói rằng người Mỹ thực tế, nhưng trong cuộc chơi đó, Mỹ chỉ được tiếng là Lãnh đạo Thế giới Tự do Chống Cộng, rồi tiền của đổ ra như nước để thiết lập hệ thống An ninh chống Cộng. Nếu đối tượng bị tiêu diệt chỉ là Liên xô, một nước yếu sau thế chiến II thì đâu phải là việc Mỹ không làm được. Thế mà chẳng những không thanh toán ngay trong trứng nước, lại còn thổi cho to, nuôi cho lớn, đủ tầm cỡ lãnh đạo cả Thế giới Cộng sản là sao ?

Đó là bản chất chiến lược dài hơi của Mỹ. Trong hoàn cảnh Phong trào đấu tranh giai cấp đang bùng bùng khí thế, muốn ăn tươi nuốt sống Tư bản ở khắp các nước, trong đó có cả nước Mỹ. Thì Mỹ cần phải có một công ty đứng ra đại diện cho khuynh hướng vô sản trên toàn thế giới đó là Nga. Vừa là hy vọng của Vô sản, vừa là áp lực với Tư bản và Dân chúng Mỹ, phải tích cực loại trừ vô sản nội địa, vừa buộc phải sống trong

luật pháp, và đưa ra những luật lệ làm mất đối tượng và khả năng đấu tranh cướp chính quyền của vô sản. Khi Vô sản Mỹ đã có một cường quốc đối thủ với nước Mỹ cùng lý tưởng với mình ở ngoài, dù có hỗ trợ hay không, không cần biết, mà có hành động bạo loạn cách mạng thì lập tức Luật pháp Mỹ phải can thiệp. Đây chính là lý do Hoa kỳ có Đạo luật đặt Cộng sản ngoài vòng luật pháp, nhằm để tiêu diệt phong trào vô sản tại một nước, mà Ý kiến cá nhân được thượng tôn. Nhưng khi đã là gián điệp thì Hiến pháp đâu có còn bảo vệ nữa.

Mặt khác tinh thần cạnh tranh cá nhân được nâng cao, và hội tụ vào tinh thần cạnh tranh Quốc gia, khiến Nước Mỹ vận dụng vốn đầu tư tối đa được vào lãnh vực khoa học kỹ thuật, vừa phục vụ cho kỹ nghệ sản xuất, và quan trọng hơn hết là phát triển kỹ nghệ Quốc phòng. Buộc cả đối thủ là Liên xô lẫn đồng minh Anh, Pháp phải gồng mình lên để lao vào CHIẾN TRANH LẠNH. May mắn cho Nhật, Đức hai nước cựu thù bại trận, không được quyền tham gia cuộc chạy đua vũ khí đó, nên kinh tế của họ sớm phục hồi phát triển.

Khốn khổ cho các nước, mà nền kỹ nghệ chiến tranh do nhà nước làm chủ và quản lý. Bòn góp nơi Quốc dân và ngoại thương được đồng nào thì đều đóng vào kỹ nghệ chiến tranh đồng đó. Sản xuất ra rồi lại tốn tiền xây kho chất chứa và bảo trì. Còn với nền Công nghệ Quốc phòng Mỹ thì hoàn toàn do Tư nhân làm chủ, sản xuất theo đơn đặt hàng của Chính phủ. Phải chịu thuế như bất cứ mặt hàng sản xuất nào khác. Tạo thành mối tương quan khép kín. Chính

phủ lấy tiền thuế dùng vào Ngân sách mua vũ khí của Công ty, Công ty đóng thuế cho Nhà nước. Thế là cùng tạo ra công việc cho Lao động. Góp sức đẩy mạnh nền kinh tế.

Tất nhiên Chính phủ sẽ bị thiếu hụt ngân sách vì thuế thu vào không đủ chi ra. Nhưng chính phủ có thể vay nợ Quốc dân qua phát hành tín phiếu. Như vậy lúc nào nền kinh tế cũng bình ổn phát triển. Không lâm vào tình trạng in tiền bừa bãi, có nghĩa lạm phát cướp cạn giá trị đồng tiền trong tay toàn dân. Chính vì vậy mà trong thời Chiến Tranh Lạnh, Ngân sách Quốc phòng Mỹ mỗi năm mỗi vọt lên cao, mà Dân tâm không loạn, Kinh tế vẫn đi lên cùng với khả năng Quốc phòng hùng hậu. Năm 1975 mới ở mức 87.47 tỷ. Năm 1980 là 136.13 tỷ. Năm 1985 là 244.05 tỷ, và cao điểm nhất là năm 1989 là 303.06 tỷ Mỹ kim, tới mức đó thì Liên xô bị đứt gân không dám chạy đua nữa xin xuống thang, rồi rớt luôn tới điểm tan rã.

Liên xô sụp đổ, toàn thể nhân loại sống trong cũng như ngoài Xã hội Cộng sản, đều đã có cùng chung một đánh giá : Chế độ đó không phải chế độ dành cho Con người, mà là chế độ của Bầy thú, của đoàn Nô lệ bị bung bít, khủng bố tiêu diệt trí tuệ và chặn sức phát triển của Xã hội. Thế là chấm dứt Thời đại ảo tưởng Đấu tranh Cách mạng của Vô sản. Chấm dứt luôn chế độ Độc tài chuyên chính toàn trị của bầy Cộng sản, nguy tín là chế độ ưu việt đỉnh cao trí tuệ loài người. Chỉ còn mấy nước ở xa Liên xô là Trung Quốc, Việt nam, Lào, Bắc Hàn, Cuba tuy còn hình Cộng sản, mà Óc đã thành Tư bản, và Tim thì đã thối rữa mất rồi.

CHIẾN LƯỢC ĐỐI ĐẦU CHEN ĐỐI TÁC.

Rõ ràng là Thế giới Cộng sản sụp đều do Chiến lược toàn cầu của Mỹ, thế mà Mỹ đã không có một buổi lễ của Quốc gia ăn mừng chiến thắng. Trái lại hầu như tất cả Người Mỹ từ giới Tư bản, Trí thức, Chính khách, tới Toàn dân đều như bị rơi vào cảm giác hụt hẫng. Vui mừng chen lẫn ưu tư về thời hậu chiến tranh lạnh. Những cơ sở phục vụ Quốc phòng và kỹ nghệ quốc phòng bị co cụm lại, ảnh hưởng tới biết bao kỹ nghệ vệ tinh của chúng, nhất là những chuyên viên công nhân đã phục vụ gần như trọn đời cho ngành đó. Mặc dù trước đây không phải nước Mỹ chưa có dự phòng. Thế nhưng cảm giác mất Đối thủ quen thuộc, cũng làm cho nước Mỹ bị chấn động cực mạnh.

Nước Mỹ tuy bị chấn động vì sự kết thúc Chiến Tranh Lạnh, bị mất Đối trọng, nên bị lao đao, nhưng không gặp nạn đại khủng hoảng, nền kinh tế Mỹ quá vững vàng, nền Giáo dục Mỹ đa năng, đa hiệu, làm cho chuyên viên có thể mau chóng học hỏi thích nghi được với ngành nghề mới. Các dịch vụ kinh tế khác luôn luôn rộng mở đón nhận lao động có tay nghề cao và giàu kinh nghiệm, dù là chưa quen với nghề mới. Thất nghiệp nhờ đó không phải là vấn đề gây khó được cho nước Mỹ, bất quá công nhân chỉ chịu khó đổi vùng sinh sống là đâu sẽ vào đó.

Về mặt Chiến lược Toàn cầu, dù nước Mỹ mất đối thủ, đối trọng lớn là Quốc tế Cộng sản, nhưng những tham vọng và sự ngu muội của các lãnh tụ ở nhiều Quốc gia vẫn còn đó, nghĩa là vẫn còn phải cần đến vũ khí của Mỹ, và

sự can thiệp hữu hiệu của Quân lực Mỹ. Các cuộc chiến cục bộ nổ ra khắp nơi, để một lần cuối chứng minh cho những đầu óc thiên cận biết rằng, Chiến tranh không phải là cách để giải quyết những xung đột quyền lợi nhân danh bất cứ thứ gì nữa.

Ngoài sự chủ quan thiên cận của vài ba lãnh tụ các nơi, ngòi nổ chiến tranh cục bộ cũng đã một phần do ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh lạnh trước kia. Vì chủ trương bỏ chạy khỏi Việt nam của Mỹ, đã tạo điều kiện cho Nga mở các cuộc chiến để xác định ưu thế quân sự của Liên xô. Khiến từ đó các nước phải tự động liên kết với nhau để chống trả các cuộc xâm lăng của Cộng sản. Tất nhiên trong hoàn cảnh ấy, Mỹ là thế lực hậu thuẫn cho phong trào kháng Cộng, ở Afghanistan, ở Campuchia, ở Angola, ở Mozambique, ở Nicaragua, những cuộc chiến đó, chẳng thể ra ngoài dự liệu và sự uốn nắn của những bàn tay chuyên viên chiến lược Mỹ.

Cuộc chiến của Liên xô tại nước Hồi giáo Afghanistan, đã khơi dậy phong trào Quốc tế Hồi giáo chống lại Liên xô, mà từ trước luôn luôn ngả về phía Nga, chống lại Mỹ, vì Mỹ đứng sau lưng Do thái đối thù của khối Ả rập. Trong hoàn cảnh ấy Mỹ kéo luôn cả Trung cộng vào việc chống Liên xô, nên đã mở cửa cho Trung cộng liên minh với nước Hồi giáo Pakistan, nhằm hậu thuẫn cho kháng chiến Afghanistan, với khả năng làm bật dậy tinh thần Hồi giáo của các nước theo Đạo Hồi tại vùng Trung Á thuộc Liên xô. Đây là tử huyệt của Liên xô, nhưng sau khi Liên xô sụp đổ thì lại là mối nguy cho Âu châu và Hoa kỳ.

Vì tuy Mỹ rất cần Đối trọng cạnh tranh, nhưng Thế giới Hồi giáo không thể là đối trọng có thể dễ dàng thuyết phục được, khi tinh thần Tử vì đạo của họ đã bị kích động. Chính vì thế mà khi Liên xô đã thăm dòn chạy đua, bị trả giá cho sự hung hăng làm chiến tranh cách mạng toàn cầu, thì Mỹ cũng phải buông bỏ hậu thuẫn cho khối Hồi giáo có khả năng nối kết được từ Á qua Âu tới vùng Trung đông, Địa trung hải. Thế là cuộc chiến giữa hai nước Hồi giáo Iran Iraq nổ ra, chận ngang khối lực Hồi giáo.

Mỹ từ thế hậu thuẫn cho Iraq trong cuộc chiến với Iran, thế rồi thoảng một cái đã phải đánh Iraq, trừng phạt tội xâm lăng Kuwait. Chiến thắng của quân lực Mỹ tại vùng Vịnh đã làm cho tinh thần nước Mỹ khởi sắc, võ khí của Mỹ được giới thiệu như có khả năng vô địch thần kỳ, khắp nơi trên thế giới đều đặt mua để phòng thủ. Thế là võ khí tối tân đắt tiền của Mỹ đâu có chịu nằm ngủ trong kho. Lúc này kỹ nghệ Quốc phòng Mỹ, tuy không còn làm chủ soái cho nền kinh tế Mỹ nữa, nhưng nó đã chiếm lãnh được vị thế tối ưu đối với nền Quốc phòng của các nước khác. Có nghĩa là nó đã tạo ra được một thị trường nhất định và lâu dài, chừng nào các Quốc gia còn phải cần tới Quốc phòng.

Chính vì thực tế đó, mà nước Mỹ đã phải có Chiến lược Đối đầu pha Đối tác. Mỹ không dứt khoát tiêu diệt bất cứ kẻ địch nào, nhưng cũng không hạ bảng đối đầu với các chính quyền đó. Nếu thực tế thấy các chế độ đó không đủ khả năng đe dọa tới nền an ninh của nước Mỹ. Các điểm nóng của chiến tranh,

như Bắc hàn, Iraq, Nam tư, điểm áp lực chiến tranh như eo biển Đài loan, điểm áp lực tâm lý như Cuba luôn luôn được xem như hàn thử biểu, phong vũ biểu đối với nền Quốc phòng toàn cầu của Mỹ, làm cho Mỹ không bao giờ rơi vào thế ngủ quên, tất nhiên Quốc phòng của những nước liên hệ quanh vùng đó phải tăng cường khả năng quân sự.

Khi còn Thế giới Cộng sản thì danh nghĩa chiến tranh của Mỹ là TỰ DO DÂN CHỦ, CHỐNG CỘNG. Nhưng Chống Cộng mới là Mục tiêu Chiến lược cụ thể. Cho nên Mỹ dồn trọng tâm vào việc ủng hộ chính quyền chống Cộng, dù biết đó là chế độ độc tài bị dân ghét, không sẵn sàng thực hiện chế độ Tự do Dân chủ cho Toàn dân, nghĩa là Mỹ chỉ biết tới chính quyền, mà không quan tâm tới lòng dân, Chính ở điểm đó khi đạt được mục tiêu chiến lược tại cuộc chiến Việt nam, Mỹ đã phải lựa chọn giải pháp thâm hiểm là bỏ rơi Miền nam. Sau khi đã thắng Chủ nghĩa và Chế độ Cộng sản. Hoa kỳ hiểu được nhu cầu của Nhân loại thời đại là Nhân Quyền, nên dùng danh nghĩa TỰ DO NHÂN QUYỀN làm mục tiêu chính sách ngoại giao toàn cầu của mình.

Khi nói tới Nhân quyền là nói tới Toàn Dân của những nước mà Mỹ thiết lập bang giao. chứ không còn chỉ biết tới Chính quyền như trước nữa. Đây là một trở ngại cho chiến lược toàn cầu của Mỹ, thế nên trong buổi giao thời, chính sách Mỹ gặp nhiều phản ứng trái ngược. Trái ngược ngay trong chính giới Mỹ, dư luận Mỹ, các chính quyền thân hữu hay đối nghịch với Mỹ. Chính sách của Mỹ thường bị Dư luận lên án là đặt Quyền lợi Kinh tế lên trên Nhu cầu

Nhân quyền, còn những chính phủ bạn, thù đã bang giao với Mỹ thì lại lên án Mỹ là chen vào nội bộ của nước họ, muốn dùng Nhân quyền để xâm phạm Chủ quyền. Tình trạng đó sẽ còn kéo dài cho tới khi nào các thế lực chủ yếu về chiến lược Mỹ là Trí thức, Tư bản, Chính khách, cùng thấy được điểm chung của Nhu cầu nước Mỹ, trong Nhu cầu chung của Nhân loại là Đối tác Toàn cầu hóa. Và các chính quyền lạc hậu ngoan cố không còn tự biến mình thành Đối thủ của Mỹ. Những đảng cánh tả không còn lợi dụng danh nghĩa lao động để kích động chống lại - khuynh hướng Toàn cầu hóa. Những công ty đa Quốc gia bỏ hẳn quan niệm cạnh tranh bóc lột, để cùng mở ra một cuộc vận động nâng cao Dân trí, Dân chủ hóa các chế độ, tạo điều kiện cho mọi thành phần Xã hội cùng hưởng phúc lợi trong tinh thần Nhân chủ Nhân văn Tự do Điều hợp trên toàn Thế giới.

CHIẾN LƯỢC ĐỐI TÁC TOÀN CẦU HÓA.

Từ ngày chiến tranh lạnh hạ màn tới nay, Về Danh nghĩa Nước Mỹ đã dương cao ngọn cờ Nhân quyền, nhưng thực tế thế giới thì Mỹ hãy còn nhiều kẻ thù. Kẻ thù của Mỹ chưa hẳn là đối thủ của Mỹ. Những kẻ đáng làm Đối thủ của Mỹ thì chưa đủ sức Đối đầu với Mỹ về danh nghĩa, về thực lực Kinh tế, khả năng Quân sự. Chính vì thế mà Mỹ không thể có được một Chiến lược Toàn cầu Nhất quán. Bởi vậy tùy đối tượng mà chính phủ Mỹ linh động ứng dụng, sao cho có lợi cho Mỹ, mà không tạo ra những bước nguy hiểm cho tương lai.

Thực tế thì nước Mỹ không bị đặt vào thế bị tấn công, nhưng mặt phòng

vệ lại hết sức cần thiết, không phải chỉ cho An ninh nước Mỹ, mà cho những nơi Mỹ chuẩn bị bỏ vốn đầu tư vào. Vậy chiến lược Toàn cầu lâu dài của Mỹ là tiến tới KHOANH VÙNG AN NINH CÁC KHU VỰC. Nếu có những xung đột nguy hiểm chính là ở điểm đó. Ở điểm chưa hiểu được ý nghĩa Khoanh vùng của Mỹ chỉ là Phòng thủ, giữ an ninh cho thị trường hơn là tạo tư thế bá quyền, như quan niệm của các nước đã từng bị Thực dân thống trị xưa kia. Đến chừng nào Mỹ và các nước trong các vùng hiểu được nhau và cùng nhau bảo vệ an ninh chung thì mới tránh được xung đột không cần thiết.

Chính vì những thực tế thế giới nêu trên đã dẫn tới tình trạng Chiến lược của Mỹ rơi vào thế nửa vơi. Có nơi Kinh tế đi trước Nhân quyền, như ở Trung cộng, Việt nam. Có nơi Nhân quyền vượt lên trên Chủ quyền như ở Nam tư. Cũng có nơi dùng áp lực kinh tế để xóa bỏ chế độ Độc tài Quân phiệt như ở Nam dương. Có nơi Kinh tế không mà Nhân quyền cũng không như ở Cuba, Bắc Triều tiên, Miến điện. Đã rõ chiến lược của Mỹ ở trong giai đoạn này, đang là trên đường thử thách để nắm bắt nhu cầu thực tế của mỗi địa phương mỗi hoàn cảnh, khiến cho không những dư luận từng lên án Mỹ là vì Quyền lợi Kinh tế bỏ rơi Lý tưởng Nhân quyền, và ngay cả dư luận chính giới Mỹ cũng phản ứng không kém phần gay gắt. Nhất là việc làm lơ đi những vụ đàn áp phong trào Dân chủ Nhân quyền tại Trung quốc.

Đối với các nhà hoạch định chiến lược thủ cựu của Mỹ, chưa thoát nổi lối nhìn PHẢI CẦN ĐỐI ĐẦU ĐỂ CẠNH

TRANH, thì Trung cộng đang là nhân tuyển tầm tạt có danh nghĩa, và khối dân khổng lồ để sắm vai trò Đối đầu được với Mỹ, khiến cho Dân Mỹ và dư luận Thế giới có thể tin được. Bởi vậy từ hơn một năm nay hình ảnh của Trung Cộng trở thành đe dọa cho an ninh Hoa kỹ đã được vẽ đậm nét. Mà xem ra Trung Cộng cũng định thủ diễn vai trò chiến lược nguy hiểm đó, khi tung lãnh tụ đi khắp các nơi để cổ võ cho Tinh thần DÂN TỘC CỤC ĐOAN, nhằm chống lại Chủ trương Kinh tế TOÀN CẦU HÓA của Mỹ. Nhưng đi tới đâu cũng bị khước từ.

Sự khước từ của nhiều Quốc gia đã khiến cho người Mỹ thấy rõ NHU CẦU của Thế giới hiện nay đã chấp nhận TOÀN CẦU HÓA trên tinh thần ĐỐI TÁC, đối thoại để chủ động chấp nhận nhau, chứ không còn cố chấp trong Tinh thần Dân tộc cục đoan, và Chủ quyền thiên cận nữa. Giới lãnh đạo Trung cộng cũng đã bắt kịp điều đó, nên đã mau mắn ký Hiệp thương toàn diện Mỹ - Hoa, để hy vọng được nhận vào Tổ chức Mậu dịch Thế giới WTO. Bước đầu giúp Trung cộng hội nhập vào tiến trình Toàn cầu hóa.

Khi tất cả các nước, các Thế lực Quốc tế đã không còn ai tự biến mình thành Đối thủ của Mỹ, thì Mỹ chẳng còn dùng được Chiến lược Đối đầu Cạnh tranh nữa, mà đành phải chủ động dứt khoát đi vào Chiến lược Đối tác Toàn cầu hóa. Nhưng chiến lược Toàn cầu hóa sẽ chỉ phát triển khắp khiêng, nếu mỗi nước không tự thay đổi Thân phận nhược tiểu của mình, bằng cách Dân chủ hóa chế độ, Tự do hóa kinh tế, Khơi dòng chảy của Văn hóa Dân tộc, tạo

mọi điều kiện cho Toàn dân không phân biệt giàu nghèo có cơ hội nâng cao kiến thức phát triển trí tuệ, trau dồi kỹ năng, đủ sức Tự tin cùng nhau Chủ động xây dựng và phát huy cuộc sống TỰ DO ĐIỀU HỢP với các nước trong vùng, cũng như Toàn Thế giới.

Mong rằng : Trong năm 2000 này, mỗi người chúng ta cùng nhau duyệt xét lại tất cả những gì đã gây ra khốn khổ cho Con người, Dân tộc và Nhân loại thì hãy cương quyết không phạm vào. Những gì còn là rào cản cho tiến trình đi tới của cuộc sống Nhân chủ Nhân văn, thì cùng nhau tháo bỏ đi, để năm THỨ NHẤT của Thiên niên kỷ mới, Dân tộc ta và Nhân loại thực sự khởi đầu cho Vận hội mới. Tuy nói là Vận hội mới nhưng thực ra, đó là những bước đi đúng với tinh nghĩa Văn Minh và Văn Hóa, thật sự Tiến Bộ do hòa hài giữa Tâm và Vật mà không là Văn Minh Cơ Khí, hòa hài giữa các giai tầng cấu trúc nên mỗi quốc gia, các thành tố Giáo dục, Kinh Tế, Chính trị cấu trúc nên xã hội loài người mà không là Văn Hóa Độc Tôn ; ý thức sự tác động tương quan trùng trùng điệp điệp trong lý Duyên Sanh nên con người biết phải mang lấy những kết quả tất nhiên do chính mình tự tạo mà KẾT THÚC 2000 NĂM TÀN SÁT ĐÀN ÁP HẬN THÙ. Trong đó Con người không còn là kẻ thù của nhau, không còn bị buộc làm nô lệ cho bất cứ thế lực nào, nhất là làm tôi mọi cho nhu cầu hưởng thụ vật chất của mình, mà là Chủ động, Minh động sống hòa vui với tất cả Nhân giới, Nhiên giới, và làm cho những Sản phẩm do Con người tạo ra phụng sự Con người.

Little Saigon 29-11-1999.

Thơ Tuệ Kiên

Con Đường Tu Phật

*Chỉ có một con đường,
Đưa ta đến tự do,
Chỉ có một con đường,
Cho nhân loại ấm no.*



*Đó là con đường Chư Phật,
Đã chỉ bày cho ta,
Đó con đường chân thật,
Khắp Trời, Người hoan ca...*



*Phật chỉ ta con đường,
Giúp xa lìa khổ ải,
Phật từ bi xót thương,
Bước đi đừng sợ hãi ...*



*Chỉ có một con đường,
Văn, tư, tu Phật đạo,
Mở cánh cửa tình thương,
Giải thoát và đạt đạo.*



*Phật chỉ ta con đường,
Con đường của yêu thương,
Con đường vui cùng khắp,
Không đòi hỏi máu xương.*



*Hỡi nhân loại muôn phương,
Hãy quay về nương Phật,
Về dưới cội chân thường,
Về với tâm, nguồn thật ...*

CHÍNH GIÁO PHÂN LY VÀ CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI TRỪ PHÁP NẠN CỦA GIÁO HỘI HIỆN NAY

*(hay Hiện Tình Phật Giáo Việt Nam dựa vào Diễn Văn Chào Mừng
Đại Hội VIII của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN)*

Tỳ kheo Giác Đăng

Đại hội VIII của GHPGVNTN được tổ chức sau đại hội VII hơn hai mươi năm. Thời gian không chỉ là một khoảng cách đáng nói mà không gian lại cũng là một điểm cần suy gẫm khác. Lần đầu tiên Giáo Hội tổ chức đại hội với sự vận tập của nhiều tầng ni phật tử đến từ nhiều lục địa trên trái đất. Nhưng buồn thay hàng giáo phẩm trong nước lại không thể hiện diện mà chỉ có thể “kính chuyển đến Đại Hội tâm nguyện thiết tha của những người đang sống tại một góc trời tăm tối, nơi mà bạo lực chuyên chính đang là một tiền đề triết học thách đố những dòng minh triết Đông và Tây”. Viện Hóa Đạo tại quê nhà đã gửi đến Đại Hội tất cả những suy tư, kỳ vọng, mà trong đó, Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội là một văn kiện phản ánh rõ nét hiện tình Phật Giáo Việt Nam.

Trong khuôn khổ của một bài diễn văn, những trao gửi của Hòa Thượng Viện Trưởng cô đọng đề cập thách đố lớn lao trong cơn pháp nạn hiện nay mà đạo Phật Việt Nam đang gặp phải. Có thể nói gần trọn bài diễn văn xoay quanh vấn đề “chính giáo phân ly” mà chính Hòa Thượng Viện Trưởng đã trang trọng gợi ý “đây là một chủ đề đại hội cần thảo luận”

Sự biệt lập giữa tôn giáo và chánh quyền vốn là một tiền đề quan trọng

trong lịch sử các quốc gia phương Tây nơi mà các cơ chế xã hội cố gắng tách rời guồng máy chính quyền ra khỏi sự kiểm chế của giáo hội Thiên Chúa Giáo. Nguyên tắc này có một vị trí đặc biệt trong sự hình thành nền dân chủ pháp trị của đất nước Hoa Kỳ. Thậm chí trong hiến pháp của Mỹ Tây Cơ lại có những điều khoản rõ ràng ngăn cấm sự chi phối của Giáo Hội La Mã vào hiến chế đất nước này. Ngày nay nguyên tắc chính giáo phân ly càng lúc càng quan trọng đối với sự xây dựng nền dân chủ tại các quốc gia đa văn hóa. Điều oái oăm là nguyên tắc này đang được đề cập đến trong bối cảnh đất nước Việt Nam hiện nay không phải để bảo vệ tính cách độc lập của chính quyền đối với tôn giáo mà là bảo vệ tôn giáo đối với sự khống chế của chính quyền. Từ đó bài học về chính giáo phân ly không phải chỉ phản ánh hiện tình Phật Giáo Việt Nam mà còn soi sáng cho hướng đi của người Phật tử Việt trong công cuộc giải trừ Pháp nạn.

Chính giáo phân ly khẳng định sự tồn tại của Giáo Hội là một thực thể xã hội.

Những chính thể cầm quyền được thành lập và thay đổi theo điều kiện chi phối của từ giai đoạn lịch sử. Sự hiện hữu của Giáo Hội dựa trên truyền thống

văn hóa tâm linh lâu đời của dân tộc, “là tổng thể của những ước nguyện, lý tưởng”. Chính vì thế Giáo Hội tồn tại với sự tồn tại của một “thực thể xã hội” chứ không là “một phạm trù tiên nghiệm”. Nói cách khác Giáo hội không tồn tại bằng một định chế của một chế độ thông qua một đạo luật hay văn bản của một thể chế cầm quyền. Điều này được khẳng định rõ ràng qua sự hiện hữu của Giáo Hội tại hải ngoại chính ở trong lòng của toàn thể Tăng, tín đồ. Quan niệm tồn tại này soi sáng được tính cách biệt lập của tôn giáo đối với những chi phối chính trị mạnh tính giai đoạn.

Chính giáo phân ly có nghĩa là minh định rõ phạm vi hoạt động của hàng xuất gia để không bị thế tục hóa.

Bài diễn văn của Hòa Thượng Viện Trưởng đã bày tỏ mối quan ngại sâu xa về “một bộ phận tăng sỹ Việt Nam đang là những thừa sai đặc lực của chính quyền, đúng theo sách lược “Đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp quần chúng”. Bài diễn văn cũng đi vào chi tiết “Một số trong các thừa sai ấy được hủ hóa một cách có kế hoạch” để rồi “giới hạnh không còn là yếu tố làm nên phẩm chất đáng trọng của tăng lữ”. Sự kiện đáng buồn này dẫn đến một hệ quả tai hại lâu dài không phải chỉ riêng cho Đạo Phật Việt Nam mà chung cho cả xã hội Việt Nam khi mà có những người mang trách nhiệm hướng dẫn tinh thần bị thế tục hóa bởi thế lực vô minh. Nhà cầm quyền Việt Nam phải chịu trách nhiệm với lịch sử về nỗ lực khống chế tai hại này.

Phải có một cái nhìn chân xác về sự phát triển của các cơ sở Phật Giáo trong nước.

Với kế hoạch kèm kẹp tôn giáo tinh vi của chính quyền Việt Nam, đôi lúc ngay cả những người Phật tử quen thuộc với sinh hoạt Phật Giáo cũng không thể lường định chính xác những hình thức phát triển chùa viện, trường Phật Học và số lượng kinh sách Phật giáo đang được in ấn tại Việt Nam. Không có cái nhìn chân xác về điều này rất dễ dàng để người ta bằng lòng đánh đổi một sự qui phục để an tâm nghĩ rằng sinh hoạt Phật giáo ngày nay dù sao vẫn khá hơn trước năm 1975 tại Việt Nam. Quả thật là một điều sai lầm to lớn nếu dùng những con số trước năm 1975 để đo đạc sinh hoạt hiện nay của Phật giáo Việt Nam khi mà dân số đã gia tăng hơn gấp đôi và hoàn cảnh khác biệt rất nhiều. Hòa Thượng Viện Trưởng đã nêu rõ “Nếu những cơ sở tôn giáo này hiện hữu, để thông qua các cơ sở đó cánh tay của Đảng vươn dài đến quần chúng thì sự nghiệp hoằng pháp cứu độ chúng sinh của Phật giáo đã bị biến tướng”.

Điều này cũng soi sáng vị thế của chư tăng hải ngoại đối với những hoạt động cộng đồng, chính trị.

Nói đến nạn thế tục hóa hàng tăng lữ trong nước cũng là một lời kêu gọi đối với toàn thể tăng ni hải ngoại. Trước hoàn cảnh đất nước và các xu hướng tranh đấu hiện nay rất dễ dàng để hàng xuất gia bị cuốn hút vào các sinh hoạt tục sự. Gìn giữ sự thuần túy tu học và phục vụ trong hướng đi mà Giáo Hội đề ra là điều cần thiết để tránh tha hóa. Đây cũng là một góp phần to lớn vào việc duy trì niềm tin của quần chúng đối với vai trò lãnh đạo tinh thần của Giáo Hội. Bài diễn văn của Hòa Thượng Viện Trưởng nhắc lại vị thế của Phật Giáo

qua các giai đoạn lịch sử để soi sáng vai trò thích đáng của người xuất gia trong những thăng trầm của đất nước.

Tại sao giáo hội phải tích cực xây dựng vai trò của người cư sĩ để làm những gì mà hàng xuất gia không thể làm.

Giữ gìn sự cao khiết của đời sống xuất gia đồng thời không lãng quên trách nhiệm đối với đất nước dân tộc là một hướng đi tế nhị. Giáo hội phải hàm dưỡng được những tâm hồn cư sĩ vừa có đạo tâm vừa yêu nước thương dân. Chắc chắn chỉ có những cư sĩ có cả hai khả năng hộ pháp và hộ quốc mới thực hiện trọn vẹn tinh thần lợi tha phụng sự mà Giáo hội đề ra. Một điểm đáng mừng là cơ cấu tổ chức Giáo Hội hiện nay, người cư sĩ Phật tử đang đóng góp những vai trò tích cực. Phải phát huy được tiềm lực của hàng tại gia đặc biệt là tổ chức Gia Đình Phật Tử thì công cuộc giải trừ pháp nạn và quốc nạn mới mong sớm hoàn thành.

Khi mà sinh hoạt tôn giáo thoát ngoài cương tỏa của chính quyền đó là thành tựu đầu tiên trong công cuộc giải trừ pháp nạn hiện nay.

Đã hơn hai mươi năm từ khi chính quyền Việt Nam tích cực theo đuổi chính sách tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bằng sự hình thành tổ chức Hội Phật Giáo Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Ban Tôn Giáo nhà nước. Thời gian dài đó đã cho thấy rõ sự chi phối trực tiếp của chính quyền mang lại vô số hậu quả tai hại cho Đạo Phật và dân tộc Việt Nam. Nguyên tắc chính giáo phân ly chắc chắn sẽ đáp ứng nguyện vọng của toàn thể Phật giáo đồ và hứa hẹn một viễn ảnh tươi sáng cho

tương lai. Chính vì thế mà qua bài Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội VIII, Hòa Thượng Viện Trưởng đã trang trọng đề nghị chủ đề chính giáo phân ly là một chủ đề mà đại hội cần đặc biệt quan tâm.

Chỉ khi nào tôn giáo được tồn tại trong cương vị lãnh đạo tinh thần cao khiết nằm ngoài những tuế toái tục sự thì tôn giáo mới thực sự đóng trọn vai trò của mình một cách lợi lạc. Điều này không những chỉ là nguyện vọng mà còn là một mục tiêu cụ thể của công cuộc giải trừ Pháp nạn hiện nay.

Thơ Tâm Văn

L ò i M â y

*Ta trở về đây khép cánh tòng
Trăng soi vằng vặc mảnh trời không
Mây qua khung cửa trôi biển biệt
Ba chục năm bay vút phiến hồng*

*Nhà dựng chành vênh bên suối Mơ
Nằm nghe lá cỏ hát vu vơ
Gió reo hoa bướm xôn xao rụng
Con nước trôi xuôi Đón Hững Hờ !*

*Lòng ngỡ vô tình như nước tuôn
Đêm nghe lá đổ bỗng đứng buồn
Bàn chân đi giữa lòng con suối
Sao lại vương mang những bụi đường !*

*Núi đợi mây trời đứng lặng thình
Sơn ca về trời khúc bình minh
Người soi diện mục bên bờ suối
Ngó nụ hoa trôi bông giạt mình !*

PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

Tác giả: Tiến sĩ P.A. Dayutto

Dịch giả: Thích Tâm Quang

Vài Đề Nghị Cải Tiến

Quá ít

GIỜ ĐÂY SẮP ĐẾN phần kết thúc, chúng tôi muốn có một vài đề nghị làm sao để khoa học có thể cải tiến.

Điều thứ nhất như chúng tôi đã nói trước đây, là sự "thiếu thốn". Khoa học không đủ để giải quyết các khó khăn trên thế giới hiện đại. Chúng tôi muốn lấy môi sinh làm thí dụ, việc bảo vệ môi sinh là một trong những vấn đề quan trọng của thời đại chúng ta, khoa học phải giữ vai trò lãnh đạo để giải quyết vấn đề, nhất là về phương diện nghiên cứu cùng các giải pháp.

Kiến thức khoa học là vô giá. Khoa học có thể báo động cho chúng ta về những nguy hiểm hiện hữu, nguyên nhân, những phương cách mà chúng ta có thể khắc phục. Kỹ thuật, bắt nguồn từ khoa học, là công cụ thiết yếu trong công việc này. Nhưng dù chúng ta có những công cụ có giá trị như trên vẫn chưa đủ giải quyết mọi vấn đề. Hơn thế nữa, khi xét nguyên nhân của những khó khăn này, chúng ta thấy chính là do từ khoa học và kỹ thuật.

Khoa học và kỹ thuật không thể sửa chữa công việc làm của chúng. Mặc dù chúng ta có đủ kiến thức cần thiết để tùy ý sử dụng, nhưng lại không sử dụng. Dầu rằng có khả năng kỹ thuật để giải quyết vấn đề, chúng ta lại tiếp tục loại

kỹ thuật làm trầm trọng thêm vấn đề. Đơn giản là, kiến thức khoa học không thể làm thay đổi tư cách đạo đức con người bất chấp thực tế là nếu sử dụng kỹ thuật đúng đắn chúng ta có thể giải quyết các vấn đề đứng trước chúng ta. Những nỗ lực để giải quyết những khó khăn ấy đều bị tắc vì do dự. Trong tương lai trước mắt khoa học phải tự mình chấp nhận làm việc với các ngành khác, cung cấp các dữ kiện cho một nỗ lực tập thể để giải quyết những khó khăn ấy.

Bây giờ làm sao để giải quyết khó khăn của nhân loại cùng với khoa học và kỹ thuật? Từ quan điểm Phật giáo, giải quyết các vấn đề con người, bất kỳ loại khó khăn nào, bao giờ cũng phải thực thi bằng ba phương pháp trọng yếu vì nguyên nhân trong các vấn đề con người nảy sinh trên nhiều mức độ khác nhau.

Về trường hợp môi trường chẳng hạn, có ba mức độ phải được hợp nhất:

1. Mức độ tư cách đạo đức 2. Mức độ tâm 3. Mức độ hiểu biết

Ba mức độ phải được hợp nhất trong tiến trình giải quyết khó khăn:

1. Về mặt tư cách đạo đức, phải có sự kiểm chế về mặt xã hội, nghĩa là kiểm chế trong biểu hiện cử chỉ và ngôn ngữ.

Có hai phương cách kiểm chế cách cư xử ngoài xã hội: Thứ nhất, tự kiểm chế không cần đến hoặc qua luật lệ và luật pháp, trong đó có hình phạt cho những ai phạm pháp và vân vân... Trong Phật Giáo gọi là "vinaya" (luật).

Phương cách thứ hai là kiểm chế từ trong phạm vi cá nhân, do ý định. Thường thường ý định này nảy sinh từ đức tin hoặc lòng tin vào tôn giáo. Nếu,

thí dụ, có đức tin, tin tưởng trong tôn giáo, sẽ có sự sẵn lòng và thiện chí để kiểm chế tư cách đạo đức. Phương cách này trong Phật Giáo gọi là sila (giới).

Tóm lại phương cách thứ nhất là Vinaya (luật) - Điều lệ và tiêu chuẩn để ngăn ngừa các hành động phá hoại, phương cách thứ hai là sila (giới) - Có ý thức giữ mình trong những hạn chế đã định.

Cả hai phương cách này đều liên hệ đến việc kiểm soát và rèn luyện tư cách đạo đức. Trên phương diện xã hội, rất cần thiết thiết lập những luật lệ, nhưng cũng chưa đủ. Cần phải có giới kiểm chế để tuân theo cho đến khi hạnh kiểm của chúng ta đã thuần thục và qui củ.

2. Vì tâm là một trong các nhân tố tạo nên mọi vấn đề, nên việc giải quyết các vấn đề bằng cách chỉ kiểm soát hành vi đạo đức thì chưa đủ. Chúng ta phải giải quyết vấn đề tâm.

Trong ví dụ tôi đang dùng ở đây, mục tiêu của chúng ta là “bảo tồn thiên nhiên”: Nếu chúng ta muốn mọi người bảo vệ thiên nhiên thì phải gieo vào lòng họ sự “ham thích bảo tồn thiên nhiên”. Rồi từ “bảo tồn thiên nhiên” chúng ta tới “muốn bảo tồn thiên nhiên”.

Từ đâu nảy sanh lòng ham thích bảo vệ thiên nhiên? Sự ham muốn này phát xuất từ lòng mến yêu thiên nhiên. Nếu đánh giá cao thiên nhiên, sự ham thích bảo vệ thiên nhiên tự nhiên sẽ bộc phát. Nhưng chưa hết - người ta chỉ biết ơn thiên nhiên khi họ sống hạnh phúc với thiên nhiên.

Dường như hầu hết mọi người đã nhận thức được tầm quan trọng trong việc đánh giá cao thiên nhiên, nhưng tất

cả những gì nhìn thấy đều chỉ thiên cận. Họ không nhìn thấy được cả chuỗi những điều kiện. Chừng nào họ không nhìn được tất cả các yếu tố liên đới, những nỗ lực để giải quyết vấn đề đều sẽ thất bại. Chúng ta phải nghiên cứu sâu xa hầu tìm ra đầu mối của xâu chuỗi ấy, để xem cái gì cần phải làm để khuyến khích người ta hiểu và cảm mến thiên nhiên.

Lòng mến yêu mến thiên nhiên, sẽ khó có được nếu người ta không sống vui với thiên nhiên. Con người phải có được tâm trí sống thoải mái với thiên nhiên mới có thể yêu mến thiên nhiên, từ đó họ có thể phát triển lòng ham thích bảo vệ thiên nhiên, dẫn tới việc bảo tồn thực sự.

Dù vậy, vẫn còn nhiều yếu tố khác và những sự trái ngược trong chuỗi điều kiện của chúng ta, điều này nhiều lắm là đủ để đưa đến một ý kiến tổng quát. Thế nhưng cho đến nay khoa học đã có một vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn tiến trình này hoạt động. Đó là lòng ham thích tìm hạnh phúc từ sự khai thác thiên nhiên, khiến cho người ta cảm thấy sâu xa là con người chỉ hạnh phúc nhờ kỹ thuật, và thiên nhiên là trở ngại cho hạnh phúc này.

Giới trẻ ngày nay thường cảm thấy hạnh phúc của chúng là trách nhiệm của kỹ thuật, không thoải mái sống với thiên nhiên. Thậm chí, đi xa hơn nữa coi thiên nhiên như kẻ thù, một trở ngại cho hạnh phúc của chúng. Phải chế ngự thiên nhiên để vui hưởng hạnh phúc của kỹ thuật. Hãy nhìn vào tâm con người trong thời đại này. Bạn sẽ có nhận xét là hầu hết mọi người trong xã hội đều nghĩ như vậy. Hậu quả này do ảnh

hưởng của khoa học trong Thời Đại Kỹ Nghệ mới đây.

Niềm tin sẽ chinh phục được thiên nhiên và hạnh phúc là ở trong vật chất, mà kỹ thuật là đại diện và chủ trương, đã ngự trị trong tâm từ lâu khiến con người có cảm nghĩ thiên nhiên là kẻ thù, đó là một chướng ngại cho sự tiến bộ của nhân loại. Chừng nào mà cảm nghĩ này còn thắng thế, thì con người khó mà mến yêu thiên nhiên vì không thể tìm được hạnh phúc trong thiên nhiên.

Vì lý do này, tôi nói chúng ta phải thay đổi cảm nghĩ. Nếu tiếp tục sống trong thế giới thiên nhiên, chúng ta phải tìm thấy điểm quân bình, và để có thể làm được đó, cần phải phát triển lòng cảm mến thiên nhiên, ít nhất cũng thấy được là thiên nhiên cho chúng ta hạnh phúc. Có rất nhiều cái đẹp trong thiên nhiên, và kỹ thuật có thể được sử dụng đồng thời nâng cao sự cảm thụ thiên nhiên.

Để được hữu hiệu hơn, sự chế ngự cách hành xử của chúng ta cần được lòng tin vững chắc hỗ trợ. Nếu biết đánh giá cao giá trị của một hành động khéo léo và ý thức thỏa mãn trong cách hành xử như vậy, hoặc chúng ta đủ nghị lực tự nguyện rèn luyện nhân cách của chính chúng ta trong đường lối xây dựng, rồi thì nhu cầu tự rèn luyện không còn là hoạt động bó buộc hay khó khăn.

3. Trình độ trí tuệ bao hàm sự hiểu biết nhân quả, hay nguyên nhân và điều kiện trong thiên nhiên. Điều này có tầm quan trọng hàng đầu. Để hiểu nên ủng hộ hay bác bỏ việc bảo vệ thiên nhiên, chúng ta phải hiểu biết một phần nào về thiên nhiên. Về phương diện này, Khoa học Thuần Túy rất hữu ích, cung

cấp các dữ kiện giúp chúng ta thấy được những yếu tố xác đáng liên hệ đến việc phá hoại môi trường, theo con đường nào môi trường bị phá hoại, và hậu quả gì sẽ xảy ra từ sự phá hoại này.

Hiểu được tình trạng này sẽ khiến con người ý thức và lãnh hội được vấn đề. Hiểu được hành động nào làm hại môi trường dẫn đến hậu quả tai hại cho con người, chúng ta sẽ có sự kích thích để thay đổi.

Tuy nhiên, đôi khi, dù hiểu một việc sẽ gây hậu quả xấu, chúng ta vẫn không thay đổi cách hành xử vì tâm của chúng ta không hiểu sự thật chân lý đó ở mức độ đủ sâu. Đó là lý do tại sao lại quan trọng cho tâm chúng ta phải có sự hiểu biết ở cả mức trí thức lẫn tình cảm, sự am hiểu, và khả năng sống hòa hợp với thiên nhiên. Chỉ có kiến thức khoa học không thôi thì không đủ làm cho con người thay đổi đường lối của họ, do ràng buộc vào thói quen, lợi lộc cá nhân, ưu tiên xã hội, và vân vân ... Bất cứ hiểu biết trí tuệ nào, lấy yêu thích thiên nhiên làm căn bản, chẳng hạn, sự hiểu biết hệ sinh thái, sẽ giúp cho tầm hiểu biết sâu xa hơn hay làm vững mạnh thêm mọi đức tính về mặt cảm xúc. Để thực sự đối phó với tình thế, chúng ta phải có một giải pháp thấu đáo.

Những phương pháp của Phật Giáo là giải pháp toàn diện cho mọi vấn đề về mọi mặt. Có ba mũi nhọn, hay ba phần (bậc) trong Phật đạo. Trong Phật Giáo bậc thứ nhất chúng tôi gọi là giới (sila) tức sự kiềm chế hay kiểm soát nhân cách trong phạm vi luật (vinaya), luật lệ và điều lệ. Thu thúc hành động để đạt được qua dụng ý là cốt tủy của

giới. Cả hai mức độ, điều luật và ý định tinh thần đều nằm trong tiêu đề tổng quát của giới để rèn luyện tư cách đạo đức.

Bậc thứ hai liên quan đến tâm, tức là rèn luyện cảm tính, đức tính và thói quen của tâm cho có đạo đức và trở nên thành thạo. Đó là định (samadhi), cách rèn luyện tâm.

Bậc thứ ba là huệ (trí tuệ panna) hay kiến thức hiểu biết. Trí tuệ là đức tính điều hành hoạt động của bậc thứ nhất và bậc thứ hai, xem xét đem chúng vào suy nghĩ đúng đắn. Trí tuệ có khuynh hướng hoạt động một mình, nên cần phải được hỗ trợ bởi việc rèn luyện đạo đức và thiền định.

Trí tuệ không những giám sát việc thực hành kiểm chế tinh thần và thiền định, mà còn khảo sát mặt tiêu cực của các vấn đề, thí dụ hậu quả tai hại về cách hành xử không khôn khéo ngay cả đến cách hành xử đem niềm vui và lợi ích ở một khía cạnh nào đó. Nếu lạc thú đem lại tai hại, trí tuệ là tiếng nói mách bảo cho chúng ta biết phải loại bỏ ngay hay sửa đổi cách hành xử sao cho đúng cách.

Ba bậc trên đây cùng nhau hoạt động và tùy thuộc lẫn nhau. Trước tiên chúng ta rèn luyện các hành động, trau dồi cách hành xử cho khôn khéo, loại bỏ cách hành xử vụng về. Đồng thời chúng ta rèn luyện tâm, làm cho tâm thấm nhuần về sự nỗ lực trì giới và cảm nghĩ vui vẻ hay thỏa mãn trong việc thực hành, mở mang sự hiểu biết sự thật (chánh kiến) và lý do để thực hành để thấy được những lợi ích hay tai hại trong những hành động của chúng ta.

Khi tu tập và thực hành chúng ta

càng ngày càng trở nên kiên định hơn, tâm sẽ thấy hỉ lạc trong việc tu tập khiến cho niềm tin tăng trưởng. Khi đức tin xuất hiện, tâm sẽ sáng suốt nhận định và hiểu thấu được hành động của chúng ta. Khi trí tuệ và sự hiểu biết phát sinh, ta thấy được lợi ích trong việc tu tập và sự tai hại khi không tu tập, niềm tin từ đó lại tăng trưởng giúp cho chúng ta kiểm soát được cách hành xử, xử sự sao cho phù hợp với con đường đúng (chánh đạo).

Thơ Tuệ Kiên

Thương Ta

*Thương ta gió cũng hững hờ,
Thương ta lá cũng ngẩn ngơ lìa cành.
Thương ta một kiếp tái sanh,
Thương ta tứ đại, vẫn dành đời sau ...*



*Thương ta hôn phối trầu cau,
Thương ta luyến ái, cùng nhau buộc
ràng.*

*Thương ta, hết thầy chúng ta,
Có thân già bệnh, có tâm não phiền.*



*Thương ta sinh tử triền miên,
Vừa xong một kiếp, tái liền kiếp sau.
Thương ta lá vẫn đổi màu,
Vô thường vẫn đợi chờ nhau kiếp này.*



*Thương ta kiếp sống trả vay,
Trả vay, vay trả, hết ngày lại đêm.
Thương ta Người đã đặt tên,
Tên là Mê Muội, tên là Vô Minh ...*

ĐỨC TIN

Ấn Sĩ

Chữ “Đức Tin” thường được dùng để dịch danh từ “Saddhà” trong tiếng Phạn.

Saddhà là một Phạn ngữ rất khó phiên dịch qua một từ ngữ khác. Danh từ “Đức Tin” mà ta thường dùng không bộc lộ hết ý nghĩa của chữ “Saddhà”. Vậy nơi đây chúng ta hãy giữ nguyên vẹn danh từ Saddhà. Saddhà là gì ?

Một em bé đứng thành kính lễ đức Phật xuyên qua những thánh tích như xá-lợi Phật, như cây Bồ-đề mà xưa kia đã đỡ nắng che mưa cho Ngài, như những tượng đá, tượng đất, tượng giấy, mà người nghệ sĩ tận lực đem hết tâm trí hình dung đức Phật theo sự tưởng tượng của mình. Đó là hình thức giản dị nhất của Saddhà.

Niềm tin tưởng mà em bé trọn vẹn đặt nơi Tam-Bảo là tất cả sự tín nhiệm mà cha mẹ đã tạo nên trong tâm em. Sự tín nhiệm ấy sẽ dẫn dắt em trải qua quãng đường dài của đời sống một cách châu toàn. Sự tín nhiệm ấy cũng tương tự như “Đức Tin” mà người đời đặt vào những việc như sao bắc đẩu như thuyết điện tử, hay thuyết quantum chắc chắn người ấy không có cơ hội để chứng nghiệm thuyết quantum, hay những thuyết về điện tử v.v...

Saddhà của người Phật tử đứng tuổi có phần tế nhị và cao thượng hơn. Saddhà là đặc tính chính yếu của người Phật tử trong sự thờ phụng cúng dường đức Phật. Trong những xứ Phật giáo,

đến ngày lễ Phật-Đản người Phật tử hết lòng thành kính đi từ chùa này đến chùa khác để chiêm bái đức Thế-Tôn, khách phương xa đến viếng chùa Lanka trong dịp lễ Phật-Đản chắc không khỏi ngạc nhiên tự hỏi “*Phật giáo đã phủ nhận một thần linh tạo hóa dựng lên muôn loài vạn vật ; đức Phật đã dạy phải luôn luôn bình tĩnh dùng lý trí suy đoán và quan sát tận tường mọi việc. Tại sao người Phật tử cũng đến chùa tôn sùng kính bái những pho tượng như người thờ thần linh ?*”

Vậy lòng tôn kính sùng bái kim thân đức Phật có ý nghĩa gì ? Sự tôn sùng ấy chắc chắn phát sanh do Saddhà ?

Chúng ta có thể phân tách Saddhà của người Phật tử không ?

- Có.

Và cái động lực hùng mạnh nhất trong Saddhà là sự kính mến thiết tha lẫn lộn với lòng tri ân ấy làm cho Saddhà cao thượng thanh khiết, không chút vụ lợi, không máy may vị kỷ. Khi quỳ lạy kính bái đức Thế-Tôn, người Phật tử không cầu mong gì ở Ngài, vì họ biết chắc chắn rằng đức Phật đã siêu thế thì không còn trực tiếp giúp đỡ ai trong vũ trụ này nữa.

Người Phật tử cũng không lễ bái cúng dường đức Thế-Tôn vì sợ sệt như người ta sợ sệt thần linh, cũng không khẩn vái cầu xin điều chi. Chỉ có sự kính mến, kính mến tri ân, kính mến nhiệt thành không vụ lợi, không vị kỷ.

Kính mến là yếu tố quan trọng của Saddhà. Một đặc tính chính yếu khác của Saddhà là tín nhiệm. Sự tin tưởng mỗi ngày mỗi tăng trưởng thêm lên khi người Phật tử mỗi ngày mỗi tiến bộ

thêm trong pháp học, pháp hành, và trong sự thành tựu đạo quả. Trong mỗi bước tiến thì Saddhà tăng trưởng, mãi cho đến khi đắc quả A-la-hán.

Sự kính mến và niềm tin tưởng nơi Tam-Bảo là hai yếu tố cấu thành Saddhà. Cả hai đều cao quý và đáng được trau dồi.

Saddhà trong Phật-giáo hay niềm tin tưởng nơi Phật, nơi Pháp, nơi Tăng là một năng lực hùng mạnh. Saddhà là tia lửa nhỏ mà nếu ta biết thận trọng giữ gìn, một ngày kia sẽ trở thành một thứ lửa có thể thiêu đốt tất cả những gì nhơ bẩn trong tâm, tất cả phiền não. Saddhà là tín nhiệm ta đặt nơi một con người, và nơi giáo pháp của người ấy, không phải nơi một thần linh. Ta tín nhiệm một người, bằng thịt bằng xương như chúng ta nhưng là một người có tâm từ vô lượng, tâm từ bi bao la, bao trùm tất cả những chúng sanh đau khổ. Lòng từ bi ấy thúc đẩy Ngài luôn luôn tiến bước trên đường phục vụ, hy sinh tất cả những gì mà chúng ta cố giữ, cố bám, hy sinh đến cả thân mạng. Tu kiếp này đến kiếp khác, trong vô số châu kỳ mỗi ngày mỗi hoàn toàn hơn, cho đến một ngày kia, dưới cội Bồ-đề tại Uruvela, với một ý chí sắt đá Ngài cương quyết chiến đấu tới cùng.

"Dầu máu có cạn dần, thịt có mòn dần và tan rã, dầu chỉ con xương bọc da, ta sẽ không rời bỏ chỗ ngồi này trước khi thành công".

Ngài đã chiến thắng. Ánh sáng chân lý đã bật soi cho Ngài những bí ẩn của đời sống. Cuộc chiến thắng vẻ vang này đã biến thái tử Sĩ-Đạt-Ta (Siddhatha) ra một vị Phật, đức Phật Cồ-

Đàm (Gotama) đức Chánh-biến-tri, đức Thế-Tôn, Toàn Năng, Vô Thượng. Đức Phật dạy : *"Này các Tỳ-khưu, chính Như-Lai cũng đã chịu cảnh sanh, lão, bệnh, tử, phiền não và bợn nhơ. Nhưng Như-Lai đã sớm nhận thấy đặc tính vô thường của vạn pháp, tất cả đều phải chung chịu cảnh sanh, lão, bệnh, tử, phiền não và bợn nhơ. Vì nhận thấy như vậy Như-Lai đi tìm cảnh tuyệt đối an toàn của Niết-bàn, trạng thái vô sanh bất diệt, không bệnh, không lão, không phiền não, không bợn nhơ. Và Như-Lai đã thành tựu đạo quả Niết-bàn, không sanh, không tử, không lão, không bệnh, không phiền não, không bợn nhơ. Như-Lai đã thấy và đã chứng nghiệm, Như-Lai đã hoàn toàn giải thoát. Đây là kiếp sống cuối cùng của Như-Lai và khi nhập diệt rồi Như-Lai không còn trở lại nữa".*

Trong bốn mươi lăm năm trường sau khi thành đạo, với lòng từ bi vô hạn, không hề biết mệt, luôn luôn nhẫn nại, Ngài châu du truyền bá đạo mầu cho những ai có tai muốn nghe, những ai đặt niềm tin tưởng nơi Ngài, và nơi Giáo Pháp của Ngài.

Lời di huấn tối hậu của Ngài là : *"Hỡi này các Tỳ-khưu ! Như-Lai thiết tha nhắc nhở các con rằng Vạn pháp là Vô thường. Các con hãy cố gắng tu tập, cố gắng tinh tấn mãi mãi, cho đến ngày thành công".*

Đức Phật là tinh hoa của Nhân-loại. Chúng ta là những người tình nguyện bước theo dấu chân Ngài. Trước kim thân Ngài chúng ta kính cẩn khấu đầu đánh lễ. Đó là hình thức tôn sùng của người Phật tử. Đó chắc chắn không phải là "Đức Tin", như Đức tin mù quáng mà người đời thường hiểu, cũng không phải

là một Đức tin không căn cứ trên sự suy luận, trên thực tế của đời sống. Saddhà trái lại là tình thương, và tín nhiệm, là sự tôn sùng thành kính, phát sinh từ thâm tâm xuyên qua trí thức, khi ta hiểu biết được phần nào giá trị của sự tự chế ngự, tự kiểm soát, của sự hy sinh cao cả, khi ta thoáng thấy được phần nào tâm từ mà đức Phật rải đến cho tất cả chúng sanh và khi ta nhận thức được chân giá trị của phần di sản quý báu mà đức Phật để lại cho ta, một bảo vật vô giá, Giáo Pháp của Ngài. Do đó chúng ta góp nhặt bông hoa đủ màu sắc, đủ vị hương, nén hương đủ loại, rồi đến quỳ dưới chân Ngài, và cố để hết tâm trí vào câu kinh ta đọc : “Namo Tassa Bhagavato Arahato Samma Sambuddhassa”. (Tôi hướng tâm, Tassa, đánh lễ Namo : Đức Bhagaya đáng siêu xuất khỏi tam giới, Đức Araham, Đáng Trọn Lành, Đức Samma Sambuddho, Đáng Tự Giác Viên Minh) hay : “Tôi hướng tâm đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Ứng-Cúng, Đức Chánh-Biến-Tri”.

Ngày nào còn bị cái “Ta” ngự trị trong tâm, ta khó nổi kính bái một người nào, dầu người ấy là một nhân vật vĩ đại nhất trên thế gian này và trong các cõi Trời. Ngày nào còn thấy cái “Ta” lớn lao, quan trọng, thì dầu có ai kia đã hy sinh trọn đời sống mình, tất cả bao nhiêu kiếp sống của mình, để giúp ta tìm ra cảnh giới tuyệt đối an toàn, chúng ta vẫn coi thường. Nhưng chúng ta được hiểu biết rằng tham dục là nguồn gốc của phiền não phát sanh từ ý niệm “Ta” và “của Ta”, chúng ta cũng được hiểu biết rằng từ khước tất cả là khó dường nào, thì chúng ta đã bắt đầu

ý niệm được phần nào giá trị của đức Phật. Khi đã nhận thấy được bao nhiêu công phu sâu thâm tu tập để tìm ra một Giáo Pháp vĩnh viễn trường tồn của một bậc vĩ nhân đệ nhất hoàn toàn trên thế gian, ta sẽ lấy làm hổ thẹn nhìn lại bao nhiêu cố gắng của ta mà ta tưởng là quan trọng.

Ta đã đứng trong vị trí thực tế của ta đối với tám gương đức hạnh cao cả, lòng vị tha, và đạo quả mà đức Phật đã thành đạt. Lòng kính mộ và cảm mến bắt đầu tràn ngập tâm ta. Và một cách hồn nhiên, tự đáy lòng, phát sanh ra những ý tưởng sùng kính tất cả chư Phật trong tam thế, rồi vui thích bái niệm :

“Con hết lòng sùng kính chư Phật trong quá khứ.

Con hết lòng sùng kính chư Phật trong vị lai.

Con hết lòng sùng kính đức Phật hiện tại”.

(Ye ca buddha atita ca, ye ca buddha anagata, paccuppanna ca ye buddha, aham vandani sabbada).

Hay *“chư Phật đã thành Chánh Giác trong kiếp quá khứ, chư Phật sẽ thành Chánh Giác trong kiếp vị lai, chư Phật đang thành Chánh Giác trong kiếp hiện tại này, con đem hết lòng thành kính mà làm lễ chư Phật trong Tam Thế ấy”.*

Đó là Saddhà. Một sự tôn kính, một tình thương và một niềm tin tưởng. Không có Saddhà ta không có nhiệt tâm, nhiệt lực và tinh thần, ba yếu tố cần thiết để thành tựu mục tiêu. Cái “Ta” dần dần rời bỏ ta và Ánh sáng Chân lý dần dần đến với ta. *“Khi một vị Bồ-Tát đắc quả Phật, ánh sáng rực rỡ và vẻ vang của Ngài phá tan sự tối tăm mù*

mặt đang tràn ngập biển trầm luân của đời sống, và vạch ra "con đường" cho mỗi người mạnh tiến đến trạng thái an vui hạnh phúc".

Khi đã thấu triệt Giáo Pháp của đức Phật tức nhiên ta có thể lái con thuyền của ta ngay đường thẳng lối sang bên kia bờ. Nhưng nguyên động lực thúc đẩy chiếc thuyền phát sanh từ Saddhà. Như vậy không phải chỉ trẻ con mới cần phải quỳ lạy trước kim thân đức Thế-Tôn để dâng lên Ngài những bó hoa hay những nén hương, mà tất cả chúng ta đều phải cúng dường đức Phật, bởi vì chỉ năng lực tinh thần mới có thể giúp ta, bởi vì chúng ta chưa diệt được ngã chấp, và Saddhà là món tiên được để tiêu trừ những chất độc của cái "Ta".

Chúng ta cũng phải tỏ lòng thành kính ... mặc dù chúng ta không thành kính tôn sùng một nhân vật, vì đúng ra nhân vật nào cũng chỉ là sự kết hợp của những hiện tượng luôn luôn biến đổi ... chúng ta chỉ hướng lòng thành kính đến một lý tưởng. Khi thành kính chiêm bái, ta tìm thấy nơi kim thân đức Phật một nguồn sinh lực dồi dào, ta xây dựng trong tâm một nơi tôn thờ trang nghiêm, ta cố dọn lòng trong sạch để xứng đáng đó rước hình ảnh của Ngài và tôn trí hình ảnh ấy vào đền thờ nội tâm đầy sự kính mến, tiềm tàng trong lòng ta.

Trước bàn thờ ấy, hằng ngày chúng ta dâng lên đức Thế-Tôn những lễ vật ... không phải những ngọn nến phải tiêu mòn, hay những đóa hoa phải tàn héo, mà là những hành động từ ái, những thái độ hy sinh cao cả, những công trình phục vụ hoàn toàn vị tha. Đó là lễ

vật mà người Phật tử hằng ngày phải dâng đến đức Phật.

Chúng ta hãy cố gắng để xứng đáng là người đi theo dấu chân đức Phật không phải vì danh nghĩa suông. Chúng ta phải chứng minh bằng tấm lòng và nếp sống hằng ngày rằng lý tưởng của chúng ta vẫn còn hiệu lực để kêu gọi và dẫn dắt ta.

Năng lực của một niềm tin tưởng (Saddhà) tinh khiết nơi Tam-Bảo chắc chắn sẽ đem ta đến mục tiêu đức Phật đã chứng tỏ điều ấy. Trong một thời Pháp thuyết giảng tại Kỳ-Viên tinh-xá (Jetavana) xứ Xá-Vệ, trước các vị Tỳ-khưu, đức Phật dạy :

"Này chư Tỳ-khưu, trong Giáo Pháp mà Như-Lai đã truyền dạy, dẫn giải và chỉ rõ, các con đã am hiểu tận tường, không còn điều chi mập mờ, vị Tỳ-khưu nào thực hành đúng theo Giáo Pháp ấy với một niềm tin (Saddhà) vững chắc, vị ấy sẽ trở thành bậc Toàn Giác ..."

Và đức Phật dạy tiếp theo, *"Này chư Tỳ-khưu, trong Giáo Pháp mà Như-Lai đã truyền dạy, dẫn giải và chỉ rõ, các con đã am hiểu tận tường, không còn điều chi mập mờ, vị Tỳ-khưu nào chỉ tưởng nhớ đến Như-Lai với niềm tin tưởng và lòng thành kính, vị ấy sẽ tái sanh vào cõi trời".*

** Đạo tốt đẹp cho đời là đạo đức,
là sức sống cho nhân loại.*

** Đạo tạo khổ cho đời là đạo tặc,
là giặc phiến não khổ đau cho
nhân loại.*

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

Cư Sĩ Chính Trực

Trên thế gian này, cuộc sống đầy dẫy những sự bất trắc, bất như ý, con người phải bon chen quanh năm suốt tháng để sống còn, phải tranh đấu một cách vất vả để vươn lên, để vượt qua những cơn sóng gió của cuộc đời, những bước thăng trầm của thế sự. Con người thường mang tâm trạng hoang mang, âu lo, sợ hãi khi hướng về tương lai, không biết rồi đây ngày mai mình sẽ ra sao, cuộc đời của mình sẽ như thế nào, chuyện gì sẽ xảy ra cho mình và người thân của mình ? Cho nên con người thường mong muốn mọi chuyện được bình yên, suông sẻ, may mắn, chuyện gì cũng đều tốt đẹp như ý. Lòng mong muốn cao độ đó thường dẫn tới sự cầu nguyện, van xin Trời Phật ban cho những điều mơ ước vượt tầm tay, tưởng chừng như ngoài khả năng của con người.

Chúng ta cần nên biết rằng : Đức Phật không phải là thần linh, chuyên ban phước lành, ban ân sủng cho mọi người. Cũng không có lý do nào đức Phật ban phước lành cho riêng mình, mà không ban cho người khác. Thực ra, đạo Phật giảng dạy nhiều phương pháp hành trì, gọi là “vô lượng pháp môn”, để giúp con người tự lực, mạnh mẽ vượt lên trên mọi sóng gió phiền não, khổ đau của cuộc đời, bước ra khỏi vòng trầm luân sanh tử, tự tạo cuộc sống an lạc và hành phúc cho chính mình.

Trong kinh Pháp Cú, đức Phật có

dạy : “Hãy tự thấp đuốc lên mà đi. Thấp lên với Chánh Pháp”. Nghĩa là chúng ta hãy tự thấp sáng ngọn đuốc trí tuệ của chúng ta, bằng cách học hiểu những lời dạy của đức Phật, và đem áp dụng trong cuộc sống hằng ngày để thấy được sự mâu nhiệm của Chánh Pháp, để tự cứu mình và giúp đỡ người khác.

Trong kinh sách của Phật giáo, những lời dạy quý báu có thể giúp đỡ chúng ta vượt qua những cơn sóng gió của cuộc đời, vượt qua những bước thăng trầm của thế sự, được ghi chép khắp nơi, chẳng hạn như trong “Luận Bảo Vương Tam Muội”, chúng ta có “Mười Điều Tâm Niệm” cần nên thường xuyên chiêm nghiệm, suy tư, nghĩ tưởng, quán chiếu luôn luôn, để mỗi khi “bát phong” ập đến, nghĩa là sóng gió của cuộc đời dồn dập xảy ra, chúng ta có thể đối phó, ứng xử một cách dễ dàng hơn, không bị nhận chìm trong biển nước mắt của phiền não và khổ đau.

ĐIỀU 1 : Điều thứ nhất trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh. Hãy lấy bệnh khổ làm thuốc thân”. Tại sao vậy ?

Bởi vì khi nào con người còn mang tám thân tứ đại, thì còn đau khổ vì bệnh tật. Tám thân tứ đại bao gồm đất, nước, gió, lửa, thường xuyên chống trái nhau, gây đau đớn, khổ sở cho con người. Người nào có phước nhiều thì ít bệnh. Người nào ít phước, kém phước, bạc phước thì bệnh tật triền miên. Cho đến khi hết duyên ở đời, con người phải ra đi, nhưng tám thân tứ đại này thì để lại, tan rã và trở về với tứ đại trong trời đất. Cát bụi lại trở về với cát bụi, thế thôi.

Người nào tạo phước nhiều thì ra đi dễ dàng, nhẹ nhàng, êm thấm. Người nào tạo nghiệp nhiều thì ra đi khó khăn, hành hạ thân xác, khổ lụy người thân !

Con người không ai mong cầu bệnh khổ, dù cầu mong không bệnh khổ, nhưng bệnh khổ vẫn cứ đến. Nếu không có bệnh khổ, con người khỏe mạnh thường sinh dục vọng khó kềm chế. Thỏa mãn những dục vọng này, con người gây thêm biết bao nhiêu là nghiệp báo, để rồi phải đền trả, cho nên phải lăn lộn trong biết bao nhiêu kiếp luân hồi sanh tử, bao giờ mới có thể dứt, có thể thoát ra được ?

Bởi vậy cho nên, đức Phật dạy chúng ta đừng cầu không bệnh khổ, nên coi bệnh khổ như là món thuốc thần, là tiên dược để điều trị những dục vọng trong tâm thức của chúng ta. Dục vọng càng nhiều chừng nào, con người càng phiền não và khổ đau chừng ấy. Đạo Phật là đạo cứu khổ nhân loại. Phật Pháp có công năng điều trị tâm bệnh của chúng sanh. Chúng sanh có muôn ngàn tâm bệnh thì Phật Pháp có tám muôn bốn ngàn pháp môn đối trị.

Chẳng hạn như người hay tham lam, bồn sấn thì pháp đối trị là hạnh bố thí. Người nào hiểu được hạnh bố thí đem lại vô lượng vô biên phước báu và thực hành được hạnh bố thí hằng ngày thì tâm tham lam, bồn sấn sẽ giảm đi nhiều.

Chẳng hạn như người hay nóng giận thì pháp đối trị là quán từ bi. Con người tăng trưởng tâm từ bi được thì những cơn nóng giận sẽ giảm đi rất nhiều. Cặp mắt của người có tâm từ bi, luôn luôn thương nhìn cuộc đời, cư xử nhẹ nhàng, dễ dãi với mọi người chung quanh, khó nổi cơn

sân với những lỗi lầm, sai trái của người khác, không lợi dụng lòng từ bi của mọi người. Các bậc phụ huynh cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể giữ gìn được hạnh phúc trong gia đình. Các nhà giáo cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể thương yêu, dạy dỗ học sinh như con ruột của chính mình. Các nhà tu cần có tâm từ bi quảng đại mới có thể thương xót chúng sanh đang trầm luân đau khổ, phát nguyện tu hành tinh tấn để tự độ và độ tha, sẵn sàng hy sinh, phục vụ nhơn loại.

Chẳng hạn như người hay cố chấp, sống để dạ chết mang theo những lời người khác nói mịch lòng thì pháp đối trị là tâm hỷ xả. Người nào hiểu được rằng chứa chấp càng nhiều trong tâm thức của mình thì càng bị trầm luân trong sanh tử luân hồi, trong phiền não và khổ đau, chẳng ích lợi gì, bèn cố gắng phát triển tâm hỷ xả, tự khắc sẽ cảm thấy khinh an, nhẹ nhàng, mắt sẽ nhìn cuộc đời một cách lạc quan hơn, cuộc sống sẽ an lạc hơn.

ĐIỀU 2 : Điều thứ hai trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy. Hãy lấy hoạn nạn làm giải thoát”. Tại sao vậy ?

Bởi vì van xin cầu khẩn thực sự có được gì đâu. Con người kiếp trước tạo ít phước báu, gây nhiều nghiệp báo, cho nên cuộc sống kiếp này mới gặp nhiều hoạn nạn, bất trắc, bất như ý. Muốn cuộc sống bớt hoạn nạn, vui nhiều hơn khổ, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, làm phước tạo phước kiếm phước nhiều hơn, đừng làm người khác đau khổ, dù bằng hành động, lời nói hay ngay cả trong ý nghĩ cũng vậy. Chúng ta

nên nhớ rằng : chỉ có phước báo mới có thể che chở chúng ta qua những cơn hoạn nạn mà thôi. Không có Trời Phật nào cứu chúng ta khi gặp hoạn nạn đâu. Cũng như chỉ có chiếc ghe mới có thể chở chúng ta qua sông mà không bị thấm nước vậy.

Con người không ai cầu mong hoạn nạn, dù mong cầu không hoạn nạn, nhưng hoạn nạn cứ tới, nguyên do chúng ta phải đền trả những nghiệp báo đã tạo từ trước, không ai có thể tránh khỏi. Những người nào sống ở trên đời không gặp hoạn nạn, làm việc gì cũng thành công dễ dàng, người đó thường sanh tâm kiêu căng, ngạo mạn, phách lối, tiêu xài xa xỉ, khinh thường thế nhân, nghi kỵ mọi người, khiến mọi người xa lánh, không ai muốn gần gũi, thân cận, vì chẳng ích lợi gì.

Khi gặp hoạn nạn, con người thường không còn tâm kiêu căng, vì kiêu căng thì gặp nạn, không còn xa hoa phung phí, tâm không còn duyên theo cảnh trần, không còn dễ nổi lòng tham lam, không còn dễ sân hận, không còn si mê lầm lẫn, bởi vì tham thì gặp nạn, sân thì gặp nạn, ngu thì gặp nạn ! Nghĩa là hoạn nạn giúp cho con người sớm giải thoát khỏi những trói buộc của tham lam, sân hận, si mê, ngã mạn, nghi kỵ, chính là nghĩa đó vậy.

Hơn nữa, trong cuộc sống phức tạp, nhiều khi gặp hoạn nạn này, có thể chúng ta tránh được hoạn nạn khác lớn hơn. Thí dụ như có người vì thua bạc nên mất vé tàu đi du lịch, cho nên thoát chết, vì chuyến tàu đó bị chìm đắm ngoài biển khơi ! Nghĩa là có khi trong hoạn nạn, chúng ta có thể tìm được sự may mắn, hay bài học, hoặc kinh

nghiệm nào đó vậy.

Không có chuyện gì hoàn toàn xui xẻo, không có chuyện gì hoàn toàn may mắn cả. Chẳng hạn như trúng số độc đắc có thể giúp chúng ta mua nhà, tậu xe, làm ăn buôn bán, cũng có thể gây bất hòa trong gia đạo, làm cho gia đình tan nát, hay trộm cướp viếng thăm, hoặc mừng quá nghỉ thờ luôn ! Chẳng hạn như tù tội gian khổ đối với bậc thánh nhân, phi phạm là cơ hội tốt nhất để rèn luyện tâm tánh, để suy tư sáng tác những tác phẩm để đời ! Biết bao bậc vĩ nhân, hiền triết trên thế giới xuất thân từ ngục tù ! Còn đối với kẻ hèn yếu, hoạn nạn chính là địa ngục trần gian, nhận chìm họ trong biển khổ đau, phiền não !

Còn một khía cạnh khác nữa, nhiều khi hoạn nạn tạo được sự gắn bó thương yêu nhau hơn của những người trong cùng gia đình. Khi gặp hoạn nạn, người con mới có cơ hội chứng tỏ lòng hiếu thảo với cha mẹ, người vợ mới thông cảm với chồng, hoặc người chồng mới hết lòng chăm sóc, thương yêu vợ con hơn, gia đình thực sự hạnh phúc hơn trong hoạn nạn. Nghĩa là hoạn nạn giải thoát nhiều gia đình khỏi cảnh chống trái nhau, bất hòa nhau, nghi kỵ nhau, đem trở lại sự đầm ấm, thông cảm, yêu thương như trước, hoặc hơn trước nữa kia. Sách có câu : “Quốc loạn thức tôi trung. Gia bần tri hiếu tử”, chính là nghĩa đó vậy.

ĐIỀU 3 : Điều thứ ba trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo. Hãy lấy khúc mắc làm thú vị”. Tại sao vậy ?

Bởi vì tâm tánh của chúng ta, vì duyên theo cảnh trần, cho nên không cố định, thường xuyên thay đổi. Gặp cảnh thuận lòng vừa ý, tâm trạng của chúng ta vui tươi, hớn hở, hỷ hạ, hân hoan, hài lòng. Gặp cảnh trái tai gai mắt, tâm trạng của chúng ta nổi sóng gió ngay, nhẹ thì còn giữ được trong lòng, nặng thì phun ra miệng những cơn bực dọc, tức tối. Gặp đối phương biết nhẫn nhịn, thì mọi việc còn có thể êm xuôi, qua chuyện. Gặp phải người cứng cổ, cang cường, ngoan cố, thì câu chuyện không biết sẽ kết thúc như thế nào ? Có thể người đi nhà thương hay vào nhà xác, còn người khác đi nhà tù !

Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, đức Phật có dạy : “Căn bản của sanh tử luân hồi là vọng tâm. Căn bản của Bồ Đề Niết Bàn là chơn tâm”. Nghĩa là tâm tánh của chúng ta luôn luôn xao xuyên, loạn động, bất an, được gọi là “vọng tâm”, tức là tâm vọng động vì duyên theo cảnh trần. Lúc tâm trạng buồn thảm, thê lương, thì chúng ta cảm thấy cảnh vật chung quanh cũng chẳng có gì vui vẻ cả. Trái lại, khi trong lòng thấy vui, có niềm hoan hỷ, chúng ta cảm thấy cảnh vật chung quanh dường như đang chia sẻ niềm vui hân hoan đó với chúng ta.

Chính “vọng tâm” là căn bản của sanh tử luân hồi. Tại sao vậy ? Bởi vì “vọng tâm” lúc vui lúc buồn, lúc thương lúc ghét, lúc tốt lúc xấu, lúc nghĩ chuyện đông lúc nghĩ chuyện tây, lúc nghĩ chuyện hiện tại, lúc nghĩ chuyện quá khứ, vị lai, lúc vậy lúc khác, lúc có lúc không, lúc còn lúc mất, sanh diệt liên miên trong từng sát na, trong từng giây phút, ví như con ngựa chạy lung tung

linh tinh lang tang khắp chốn, ví như con vượn chuyền từ cành này sang cành cây khác khắp nơi vậy.

“Vọng tâm” là động lực chính dẫn dắt chúng sanh tạo nghiệp trong vòng sanh tử luân hồi. Muốn tâm được an, mỗi khi “vọng tâm” khởi lên, chúng ta nhận biết ngay, dừng lại lập tức, đừng theo đuổi nó, thì được giải thoát khỏi những hệ lụy ưu phiền sau đó, phiền não và khổ đau sẽ không đến !

Khi sống ở đời, tiếp xúc với mọi hoàn cảnh, mọi sự, mọi việc, vẫn sinh hoạt như bao nhiêu người khác, nhưng tâm vẫn như như an định, không xao xuyên, không loạn động, tức là chúng ta đang sống trong cảnh giới niết bàn, an lạc, tịch diệt, nói cách khác, lúc đó chúng ta sống với “chơn tâm” đó vậy. Chơn tâm ví như mặt biển yên lặng, phẳng lờ, rộng rãi, bao la bát ngát. Vọng tâm ví như những ngọn sóng do gió thổi gây nên, gió nhẹ sóng nhỏ, gió mạnh sóng to.

Sách có câu : *“Tâm buồn cảnh được vui sao. Tâm an dù cảnh ngộ nào cũng an”*.

Tục ngữ cũng có câu : *“Dò sông dò biển dễ dò. Đố ai lấy thước mà đo lòng người”*. Nghĩa là tâm tánh của con người biến thiên không cùng, lòng dạ con người còn khó dò hơn sông hơn biển, cho nên khi cứu xét tâm tánh, chúng ta không thể nào tránh được những khúc mắc. Chúng ta đừng nản lòng vì những khúc mắc đó. Bởi vì chính những khúc mắc đó giúp chúng ta thêm nhiều thú vị, hăng hái hơn trên bước đường tu tâm dưỡng tánh, xả bỏ những tạp niệm, vọng tâm, loạn tưởng. Chúng ta luôn luôn thúc liễm thân tâm trong từng giây phút. Trong thiền tông, chư tổ gọi đó là “sống

trong tỉnh thức”, hay “sống trong chánh niệm”.

ĐIỀU 4 : Điều thứ bốn trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không ma chướng, vì không ma chướng thì chí nguyện không kiên cường. Hãy lấy ma quân làm bạn đạo”. Tại sao vậy ?

Bởi vì ma chướng ở đây có nghĩa là những lời khen tiếng chê, là danh thơm hay tiếng xấu. Nếu chúng ta có thể coi những người khen chê như những người giúp đỡ chúng ta trên bước đường tu tập, rèn luyện tâm tánh, thì chính họ là bạn đạo, là thiện hữu tri thức, là bồ tát nghịch hạnh, là giám khảo trên đường đạo của chúng ta vậy. Thông suốt được như vậy, chí nguyện của chúng ta mới kiên cường, không thoái chuyển, khi gặp lời khen hay tiếng chê, danh thơm hay tiếng xấu, và tâm trí của chúng ta mới không bị giao động.

Chúng ta không mong, cầu ma chướng, dù cầu mong không ma chướng, nhưng ma chướng vẫn cứ tới đều đều. Trên đời này có thiếu gì những kẻ luôn luôn dòm ngó người khác, để vạch lá tìm sâu, để bới lông tìm vết, trong khi bản thân họ thì đủ thứ thói hư tật xấu. Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ Huệ Năng có dạy : “Khi lên tiếng phê bình lỗi của người khác, thì lỗi của mình đã ở ngay bên chân rồi đó vậy”.

Tuy nhiên, dù ma chướng có tới thường xuyên cỡ nào, nếu biết tu tâm dưỡng tánh, chúng ta cũng có thể chấp nhận được, chịu đựng được, coi đó như là những thử thách cần thiết để nhắc nhở chúng ta rèn luyện tâm tánh, chuyển hóa cuộc sống từ phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc. Sách có

câu : “Ví phỏng đường đời bằng phẳng cả. Anh hùng hào kiệt có hơn ai”, chính là nghĩa đó vậy.

ĐIỀU 5 : Điều thứ năm trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo. Hãy lấy khó khăn làm thích thú”. Tại sao vậy ?

Bởi vì việc làm nào càng khó khăn, càng gian khổ bao nhiêu, mà chúng ta có thể vượt qua, đạt được thành công, thắng lợi, thì việc làm đó càng vinh quang, hiển hách bấy nhiêu. Chẳng hạn như bài toán càng khó khăn bao nhiêu thì khi giải được, tìm được kết quả thì càng thích thú bấy nhiêu. Việc làm nào dễ thành chỉ là những việc làm tầm thường, không có giá trị cao, hoặc người thực hiện có thừa khả năng, cho nên dễ sanh ra khinh thường mọi việc, kiêu ngạo, coi trời bằng nắm vung.

Ở trên thế gian có nhiều việc rất khó khăn, ít người thành đạt, chẳng hạn như thi đậu bằng cấp này, bằng cấp kia, tìm ra món thuốc điều trị mới, phát minh ra máy móc hiện đại, tối tân, sáng chế ra cách thức làm việc khoa học hơn, đem lại năng suất cao hơn. Các bậc anh hùng cứu quốc, có thể đem lại độc lập, tự do, no ấm cho một dân tộc, không phải ai ai cũng có thể làm được một cách dễ dàng.

Trên phương diện xuất thế gian, việc tu tâm dưỡng tánh cũng vậy, nếu ai ai tu tập sơ sài, cũng có thể thành Phật được, thì quả vị Phật đâu còn giá trị bao nhiêu. Một vị Phật ra đời đem lại phước báu, ích lợi cho biết bao nhiêu chúng sanh, trong biết bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp, không thể nghĩ bàn. Có

những người tu hành đạt được vài thành quả nhỏ nhoi, cũng tưởng đâu đã thành Phật, thành thánh nhơn, không ai bằng !

ĐIỀU 6 : Điều thứ sáu trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Giao tiếp thì đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa. Hãy lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ”. Tại sao vậy ?

Bởi vì những mối lợi dù nhỏ dù lớn trên thế gian cũng đều là những mục tiêu tranh giành chiếm đoạt của bao nhiêu người. Người đời thường không ngại dùng đủ mọi thủ đoạn để tranh danh đoạt lợi, cho nên bất chấp đạo nghĩa, luân lý, tình thương, quan hệ. Con người sẵn sàng thương đội hạ đạp, chà đạp mọi người chung quanh, chỉ vì chút danh lợi nhỏ nhoi.

Danh lợi ở đời ví như những miếng mồi cá. Cá nhỏ tới ăn miếng mồi liền bị cá lớn đớp gọn ! Cá lớn đớp cá nhỏ xong thì bị lưới lên ghe ngay tức thì ! Có người chán danh lợi thế gian, hoặc không đủ khả năng tranh đua, kiếm sống, bèn đi tìm danh lợi trong chốn thiền môn ! Thật là tội nghiệp !

Trong kinh A Hàm, đức Phật có dạy : “Khi tới ngã ba đường, nếu thấy cây đầy trái chín mọng, không ai hái ăn, thì nên hiểu rằng đó là trái độc”. Nghĩa là ở đời không có mối lợi nào dành sẵn cho mình hưởng, hay người khác đem dâng tặng mình, mà không có cái bẫy rập độc hại bên trong, bên dưới, hay phía sau, chờ đợi người tham lam, mê muội, thiếu suy nghĩ.

Người đời thường thả con tép để bấp con tôm. Người nào tham lợi lớn, ham lời nhiều, thường hay bị lợi dụng, bị sập bẫy một cách dễ dàng, ví như cá thường hay cắn câu vậy. Cũng như

những người không cố gắng tu tâm dưỡng tánh, không chịu học hiểu Chánh Pháp, không làm lợi ích gì cho chúng sanh, cho đạo pháp, chỉ tham danh lợi, thích sự sung sướng, thì quá báo, nghiệp báo tới liền sau đó.

Trong phạm vi gia đình, nếu vợ chồng con cái giao tiếp với nhau hằng ngày mà không biết thương yêu nhau, không biết nghĩ đến nhau, không biết hy sinh cho nhau, người nào cũng chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng mình, chỉ nghĩ đến sự sung sướng bản thân, thì còn gì là đạo nghĩa vợ chồng, còn gì là tình cha con, còn gì là mẫu tử tình thâm, còn gì gọi là hạnh phúc gia đình ?

Trong phạm vi xã hội, trong lúc giao thiệp tiếp xúc hằng ngày, có người nào chỉ nghĩ đến, chỉ mong cầu lợi mình, bất chấp hại người, người đó làm sao sống hòa thuận, yên ổn, vui vẻ với những người chung quanh ? Người quá ích kỷ như vậy làm sao kết bạn được với ai, làm sao sống cuộc đời hạnh phúc ? Hạnh phúc thực sự chỉ có với những người biết hai chữ “hy sinh” mà thôi.

Trong cuộc đời, những kẻ ích kỷ, tệ bạc, chỉ biết lợi mình, bất chấp hại người, chẳng kể nhân tình, chẳng màng đạo nghĩa, nhiều không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Chính những người như vậy lại là kẻ giúp đỡ người biết tu tâm dưỡng tánh rèn luyện tâm tánh của mình. Có gặp những kẻ tệ bạc như vậy mà tâm trí của chúng ta vẫn như như, bất động, bình tĩnh, thản nhiên, mới biết được công phu tu tập của mình đến đâu. Nếu tất cả mọi người đều tốt, đều hiền thiện, đều biết đạo nghĩa, thì chúng ta đâu biết tâm mình ra sao ? Bởi vậy cho nên, người nào thực sự muốn phát tâm

tu học, thì ngay cuộc đời này, ngay cõi ta bà ngũ trược ác thế này chính là trường tu tốt nhất vậy, không cần phải đợi vãng sanh tây phương cực lạc mới chịu bắt đầu tu. Tại sao vậy ? Bởi vì cõi tây phương cực lạc, như đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni dạy trong kinh A-Di-Đà, là nơi chỉ toàn bậc thánh nhơn, chư thượng thiên nhơn câu hội, đâu cần phải tu làm gì nữa !

ĐIỀU 7 : Điều thứ bảy trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng. Hãy lấy người chống đối làm nơi giao du”. Tại sao vậy ?

Bởi vì “năm người mười ý”, đâu ai có ý kiến giống ai, mỗi người thường có ít nhất hai ý kiến trong cùng một vấn đề, nay vậy mai khác, thì làm sao bắt buộc người khác phải thuận theo ý mình ? Tại sao mình lại không thuận theo ý người ? Con người vì sự cố chấp, chấp chặt như vậy cho nên phiền não và khổ đau dài dài !

Trong gia đình, nếu người chồng hay người vợ cố chấp, bảo thủ ý kiến của riêng mình, thì làm sao gia đình đó có hạnh phúc được ? Cái gì của mình cũng đúng, cũng hay, cũng nhất cả, thì làm sao chịu nghe ý kiến của người khác ? Cha mẹ và con cái thuộc hai thế hệ khác nhau, thì tức nhiên ý kiến, suy nghĩ, hoàn cảnh, môi trường sinh hoạt tất cả đều khác nhau, không thể khai trừ nhau, cho nên phải tùy thuận nhau mà sống, mới có được hạnh phúc trong gia đình. Trong thập đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, điều thứ chín dạy : “Hằng thuận chúng sanh”, chính là nghĩa đó vậy.

Trong phạm vi xuất thế gian, người tu theo pháp môn này chệch pháp môn khác cũng đều không đúng. Tại sao vậy ? Bởi vì đạo Phật có nhiều pháp môn tương ứng, thích hợp, tùy theo căn cơ, trình độ, hoàn cảnh, sở thích của mỗi người, để mọi người đều có thể tu tập được. Chúng ta không nên nghĩ mọi người phải tu như mình, hành như mình, mới là đúng. Ý nghĩ như vậy, tư tưởng như vậy chỉ làm cho chúng ta càng ngày càng trở nên kiêu căng, phách lối, ngạo mạn, chệch người, khinh đời. Trái lại, chúng ta nên giao du với những người chống đối, trái ý, để luôn luôn suy xét, hoàn chỉnh ý kiến của mình, chuyển hóa tâm tánh của mình, để học hỏi thêm cái hay cái tốt của họ. Nhờ có những người nghịch ý, chống đối như vậy chúng ta bớt lòng kiêu căng. Ví như chiếc xe có máy móc để chạy, cũng cần có cái thắng mới hữu dụng vậy. Nếu không có cái thắng chắc chắn có ngày cũng lọt xuống hố mà thôi.

ĐIỀU 8 : Điều thứ tám trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ. Hãy coi thi ân như đôi dép bỏ”. Tại sao vậy ?

Bởi vì chúng ta thi ân, làm ơn vì lòng tốt, chứ không phải vì muốn được cảm ơn, nhớ ơn hay đền ơn. Làm ơn mà muốn được cảm ơn, muốn được nhớ ơn, nghĩa là con người còn bản ngã, còn vì danh tiếng mới chịu làm. Làm ơn mà muốn được đền ơn, nghĩa là con người còn bản ngã, còn vì lợi lộc mới chịu làm. Làm ơn như vậy chẳng có phước báu gì, chẳng được người khác mang ơn, mà còn chuốc lấy oán hờn, thù ghét, chuốc lấy ưu phiền, bực tức khi gặp mặt

kẻ vô ơn, bạc nghĩa.

Làm ơn như vậy rõ ràng là có mưu đồ, làm ơn thì ít, mà muốn được đền ơn gấp bội phần. Chẳng hạn như có khi đến phúng điếu, giúp đỡ tang quyến người khác chẳng bao nhiêu, lại muốn được “trả công bội hậu” ở nước thiên đàng thì quả là tham lam quá xá.

Làm ơn có nghĩa là làm phước, cứu đời giúp người khi cần thiết, lúc hoạn nạn, chỉ vì lòng tốt, vì tâm lượng từ bi, vì muốn chuyển hóa tâm tánh của chính mình, thì như vậy mới có thể làm ơn được lâu dài, giúp được nhiều người, nhiều lần và phước báu vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Sách có câu : “Thi ân bất cầu báo đáp”, chính là nghĩa đó vậy.

Trong Kinh Kim Cang, đức Phật có dạy : “Thi ân, bố thí bất trụ tướng, phước đức bất khả tư lượng”. Nghĩa là chúng ta làm ơn, bố thí, nhưng không chấp mình là người ban ơn, làm phước, không thấy có người thọ nhận việc phước mình làm, không nhớ mình làm phước giúp đỡ điều gì, không tính mình giúp đỡ bao nhiêu người. Được như vậy, chúng ta sẽ ăn ngon ngủ yên, tâm trí không bất an vì những chuyện phước đã làm, vì gặp những người vô ơn, không tiếc nuối những vật đã đem cho, không ân hận đã giúp đỡ lầm người.

Hàng phục được tâm ý, chuyển hóa được tánh tình như vậy, chúng ta mới có thể phát nguyện độ tất cả chúng sanh, mà không thấy có chúng sanh nào được độ. Cho nên đức Phật dạy hãy coi thi ân như đôi dép bỏ, làm ơn làm phước xong rồi thì quên ngay đi, bỏ qua liền, đừng ghi nhớ trong tâm thức cho thêm phần nặng nề. Được như vậy, chúng ta mau

tiến đến chỗ giác ngộ và giải thoát.

ĐIỀU 9 : Điều thứ chín trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động. Hãy lấy sự xả lợi làm vinh hoa”. Tại sao vậy ?

Bởi vì lợi lộc trên đời thường do tranh đấu, giành giựt, bon chen, bất chấp mọi thủ đoạn, bất chấp nhơn nghĩa, bất chấp đạo lý, mới có được. Lợi lộc không từ trên trời rơi xuống, không ở dưới đất trồi lên. Khi thấy có lợi lộc, cả khối người nhào vô, sẵn sàng chà đạp, gạt gẫm, loại trừ, giết hại lẫn nhau để chiếm đoạt cho bằng được.

Nhiều khi lợi lộc quá lớn lao, có thể khiến cho con người đánh mất lương tri, sẵn sàng thanh toán người thân lẫn kẻ thù, chỉ nhằm đoạt được mục tiêu mà thôi. Chẳng hạn như một thái tử âm mưu sát hại phụ hoàng để chiếm ngai vàng, con cái giết hại cha mẹ để đoạt gia tài, bạn bè cáo gian để hại nhau, chiếm đoạt tài sản, vợ con người khác.

Con người vì ham lợi lộc cho nên chuyện gì cũng dám làm, coi lợi lộc như vinh hoa phú quý cần phải có trên thế gian, để ngẩng mặt nhìn đời cho có oai phong ngon lành. Chính vì thế tâm si mê phải động, sai khiến con người làm tất cả mọi chuyện để thỏa mãn lòng tham lam của mình. Con người khi thấy lợi lộc liền nhúng tay vào, mà chẳng cần biết hậu quả ra sao ? Đó chính là tâm si mê vậy.

Các sòng bạc được mở ra khắp nơi, chính là những cái bẫy khổng lồ nuốt tiền của những người nhẹ dạ ham vui tham tiền, hình như ai ai cũng biết vậy, nhưng người nào cũng vẫn nuôi hy vọng là mới lợi to lớn ở các sòng bạc đó, biết

đâu may mắn đến với mình, cho nên mạnh mẽ nhào vô lãnh đủ. Có nhiều người tán gia bại sản, nợ nần tứ tung, nhưng vẫn không chừa, vẫn không biết sợ ! Tục ngữ có câu : “Cờ bạc là bác thẳng bản. Cửa nhà bán hết nợ nần tứ tung”. Có cửa nhà để bán trả nợ là còn có phước đó !

Người nào muốn tu tâm dưỡng tánh thì phải xả bỏ tâm tham lợi, tâm si mê, phải biết sống cuộc đời thiếu dục tri túc, ít muốn và biết thế nào là đủ, tâm mới được khinh an, thơi thới, nhẹ nhàng, cuộc sống mới được an lạc, cuộc đời mới được hạnh phúc.

Sách có câu : *Tri túc chi nhưn tuy ngoạ địa thượng du vi an lạc. Bất tri túc giả thân xử thiên đường diệc bất xứng ý.*

Nghĩa là người biết thế nào là đủ, không tham lợi lộc, thấy lợi lộc không nhúng tay vào, tuy nằm trên đất nhưng vẫn thấy an lạc hạnh phúc, bình yên vui vẻ. Chỉ cần “biết” đủ, thì đã quá đủ rồi. Trái lại, người nào không “biết”, thì không bao giờ thấy đủ, tấm thân tuy được ở trên thiên đường, tiền rừng bạc biển, giàu sang sung sướng, nhưng tâm ý vẫn chưa thỏa mãn, cố gắng kiếm cho thiệt là nhiều tiền vẫn chưa chịu thôi, chưa chịu ngưng, chưa chịu an hưởng tuổi già gần đất xa trời.

Sách cũng có câu : *Tri túc tiện túc đãi túc hà thời túc. Tri nhân tiện nhàn đãi nhàn hà thời nhàn.*

Nghĩa là “biết” thế nào là đủ, tức thời được đầy đủ ngay lập tức, không cần phải đợi đến lúc có thiệt nhiều tiền mới thấy đủ. Bao nhiêu mới gọi là nhiều đối với người không biết đủ ? “Biết” thế nào là nhàn, tức thời được nhàn nhã ngay lập tức, không cần phải đợi đến

già, hay lúc nào hết. Nói tóm gọn là “biết” đủ thì đủ, “biết” nhàn thì nhàn. Không “biết” thì cực khổ tấm thân vậy thôi.

ĐIỀU 10 : Điều thứ mười trong “Mười Điều Tâm Niệm” dạy rằng : “Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả. Hãy lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh”. Tại sao vậy ?

Bởi vì con người kiếp trước tạo ít phước báo, gây nhiều nghiệp báo, cho nên kiếp này mới gặp nhiều điều oan ức. Cho nên khi gặp chuyện oan ức, không cần phải than trời trách đất gì cả. Muốn cuộc sống bớt những điều oan ức trái ngang, con người cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, cần cố gắng làm phước nhiều hơn, cố tránh đừng gieo tiếng oán, đừng loan truyền tin đồn, đừng vu oan giá họa, đừng làm đau khổ cho người khác, dù cho đó là kẻ thù của mình, kẻ mình không ưa cũng vậy.

Người ta nói xấu mình, mình bèn tìm đủ cách nói xấu lại, cho bõ ghét. Người ta hại mình, mình bèn tìm đủ cách hại lại nặng hơn, cho đáng đời. Người ta không chịu giúp mình, không tốt với mình, mình bèn tìm đủ mọi cách trả thù, cho hả giận, rỉ tai biểu riếu, vu khống cáo gian, vu oan giá họa, kiện cáo tụng đình, cho chúng chết luôn, cho chúng mất luôn, khởi kiện lên nổi. Mình cho rằng người ta xấu xa, người ta ác độc, người ta bất chính, người ta bất lương, người ta bất thiện, người ta bất nhưn, người ta ác đức, người ta dã man, mà mình cũng làm y như vậy, chỉ khoác danh nghĩa “trả thù”, thì mình có khác gì người ta đâu ?

Phản ứng y chang những điều người đời làm cho mình thực là dễ dàng. Còn

như nhịn được mới thực là khó khăn vô cùng. Nhịn được như vậy chứng tỏ chúng ta không còn chấp mình nhận chịu khổ đau, không còn chấp người tạo đau khổ cho mình, tức là chúng ta đã thấu rõ và hành được “giáo lý vô ngã” của đạo Phật. Trong “giáo lý vô ngã” của đạo Phật, không có cái gì là “Ta”, nên không có gì là “của Ta”. Đó chính là triết lý cao thượng vô cùng mà chúng ta cần phải nghiên cứu, tìm hiểu cho thấu đáo, để khi gặp chuyện oan ức trên thế gian này, chúng ta vẫn giữ được tâm trí bình tĩnh, thản nhiên. Được như vậy, oan ức chính là cửa ngõ tiến vào con đường đạo hạnh.

Người nào có nhiều “tự ái”, thường cho rằng ta đây là nhất, cái gì của mình cũng đúng nhất, cái gì liên quan đến mình cũng nhất, chấp nhất từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ nhất, chẳng bao giờ chịu nghe lời khuyên, thường thấy lỗi lầm của người khác, không bao giờ cho là mình có lỗi gì cả, bất cứ chuyện gì xảy ra cũng tìm đủ mọi cách, viện đủ lý lẽ, đổ lỗi người này, đổ thừa người kia, tại thế này, bị thế khác, chứ không bao giờ tại mình, bởi mình, do mình mà chuyện sai trái xảy ra cả ! Người như vậy gọi là người có “tâm chấp ngã” quá cao. Cho nên người đó vẫn còn lẩn quẩn trong vòng sanh tử luân hồi. Tại sao vậy ?

Bởi vì họ rất nhạy cảm, phản ứng nhanh lẹ khi tiếp xúc với cảnh trần đời. Một lời nói vô tình, một ý kiến trái nghịch, một việc làm không vừa ý, một cử chỉ vụng về của người khác, tất cả đều có thể khiến cho những người như vậy nổi sân, bực tức, khó chịu, gây gổ, phê phán, bình phẩm, chỉ trích, miệt thị,

hơn thua, sống để dạ, chết mang theo. Nghĩa là vọng tâm của họ khởi lên đều đều mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây. Những người như vậy thường xuyên sống trong tâm trạng bất an, vọng động, thậm chí đau khổ nhiều thứ, nhiều mặt bởi vì kho tàng tâm thức chứa nhóm quá nhiều phiền não.

Tóm lại, chúng ta nên biết rằng ngoài biển khơi lúc nào cũng có gió thổi, tùy theo gió nhẹ thì sóng nhỏ, gió to thì sóng cả. Tâm của chúng ta ví như mặt biển cả, tùy theo “bát phong” của thế gian thổi đến, chẳng hạn như lúc thịnh lúc suy, lúc khen lúc chê, lúc danh dự lúc tủi nhục, lúc sung sướng lúc đau khổ, đối với người không biết tu tâm dưỡng tánh thường để cho lòng nổi sóng, chìm đắm trong vui mừng tột độ hay đau khổ triền miên. Còn đối với người quyết tâm tu tập thì cố gắng giữ gìn tâm ý bất động, bất loạn, như như, bình tĩnh, thản nhiên trước mọi phong ba của cuộc đời. Được như vậy, chắc chắn đời sống an lạc, hạnh phúc, tâm linh giác ngộ, giải thoát. Đó là cảnh giới niết bàn, tịch diệt, chính là mục đích cứu kính của đạo Phật.

Chư Tổ có dạy : “Nếu chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại”. Chúng ta đừng cầu không bệnh khổ, đừng cầu không hoạn nạn, đừng cầu không khúc mắc, đừng cầu không bị ma chướng, đừng cầu lợi cho mình, đừng cầu tất cả đều thuận theo ý mình, đừng cầu được báo đáp, đừng cầu không bị oan ức. Tại sao vậy ? Bởi vì cầu nguyện thực sự có được gì đâu, chỉ làm cho tâm trí chúng ta thêm rối loạn khi gặp nghịch cảnh, bất trắc mà thôi.

Chúng tôi xin kể câu chuyện của Thiền sư Triệu Châu, để chúng ta cùng suy gẫm : Có một bà lão đến gặp Thiền sư Triệu Châu thưa hỏi cầu nguyện cách nào có thể giúp bà kiếp này chuyển được phiền não khổ đau thành an lạc hạnh phúc, kiếp sau được lên thiên đàng, không đọa địa ngục ?

Thiền sư Triệu Châu dạy bà khẩn nguyện như thế này : Tôi nguyện đời đời kiếp kiếp chấp nhận sống trong đau khổ, chấp nhận địa ngục, còn an lạc hạnh phúc và cõi thiên đàng xin dành cho người khác !

Ngày nay, người tu học theo đạo Phật nên dẫn thân trong mọi sự trở ngại, không quản khó khăn, không sợ trắc trở. Cho nên trở ngại, khó khăn, trắc trở không thể cản được bước đường tiến tu, không làm cho chúng ta chán nản, sờn lòng, muốn xa lánh cõi đời, mong cầu về cõi Cực-Lạc sướng cho dễ tu hơn. Chánh Pháp chí thượng nhờ vậy mới được sáng tỏ.

Chúng ta cần tích cực tu tâm dưỡng tánh, mở mang trí tuệ bát nhã, “chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”. Nghĩa là khi thấy được, hiểu được, “biết” được một cách rõ ràng tám thân tứ đại, ngũ uẩn này là không thực, là giả tạm, nay còn mai mất, muốn duy trì, giữ gìn mãi mãi cũng không được, muốn trẻ mãi không già cũng chẳng được, muốn khỏe mãi không đau cũng chẳng được, “biết” được như vậy, hiểu được như vậy, thấy được như vậy, thì khổ ách nào mà chẳng qua.

Nếu chúng ta thực sự thấy được tất cả các pháp trên thế gian này đều không thực, không tự tánh, không cố định, không tồn tại vĩnh viễn, thì khi đó

chúng ta đủ khả năng vượt qua mọi sóng gió của cuộc đời, vượt qua tất cả mọi khổ ách, đáo bỉ ngạn, đến được bờ giác ngộ và giải thoát vậy.

Thơ Tuệ Kiên

Kỷ Niệm Học Trò

*Cây mộc lan góc chùa,
Cây khế vàng bên dậu,
Hàng dừa xanh xa xa,
Vài ba ngôi cổ mộ.*



*Bông mộc lan thơm nức,
Chú hái cô cúng Phật,
Cây khế vàng chim đậu,
Ríu rít buổi trưa hè.*



*Bên hiên ngôi chùa vắng,
Dăm ba cậu học trò,
Dùi mài chồng sách vở,
Mùa thi cử âu lo ...*



*Cảnh chùa quá tịch liêu,
Hoang vắng đến tiêu điều,
Tiếng thu không, tiếng mõ,
Chú tiểu công phu chiều.*



*Ôi nhớ mái chùa cong,
Dấu yêu bao kỷ niệm,
Những chuỗi ngày long đong,
Thoáng qua rồi lại hiện ...*



*Những cậu học trò xưa,
Nay mỗi phương mỗi đũa,
Có kẻ đã qua đời,
Còn ai, còn ai nữa ! ...*

TỨ ĐẾ

Nguyễn Trường

Có người hỏi chúng tôi rằng, đã chứng Đạo chưa mà thấy biết kẻ nào là Tà Sư ?

Hỏi như thế tức chưa từng Học Tứ Đế.

Đương nhiên quá Tà thì ai cũng thấy biết nhưng, Tà núp dưới Chánh lộng giả thành chơn khó mà biết được. Pháp Tứ Đế đầu tiên sẽ giúp người Học Phật phân biệt Chánh Tà.

Tập nghĩa là Chấp Tướng. Bởi Chấp Tướng nên khởi nghiệp tạo thành Phiền não.

Khởi Nghiệp tức Hữu rồi do Hữu nên Sanh liên lý theo tiến trình Thập Nhị Nhân Duyên thành dòng Luân Hồi Khổ.

Nếu tâm xả ly Chấp Tướng tất đạt cảnh giới Vô Tướng Niết Bàn. Niết Bàn tức Bất Sanh, bởi vì không còn Hữu nữa. Gọi đó là Diệt.

Những phương tiện tu tập để viễn ly Chấp Tướng nào phiền là Đạo.

Dùng tỷ lượng trí thuận và nghịch y cứ vào Nhân Quả Tứ Đế tất nhận thức được sự đúng sai chơn ngụy của các phương tiện là bước đầu trong Chánh Kiến.

Lại hỏi rằng, nếu họ là Tà Sư thì sao lại có lắm người theo ...

Hỏi như thế tức cũng chưa từng Học Tứ Đế.

Tập nghĩa là Chấp Tướng, Chấp Tướng tạo thành Nhân Duyên Nghiệp.

Nghiệp lại có 2 là Cộng Nghiệp và Biệt Nghiệp. Biệt trong Cộng, Cộng trong

Biệt, Cộng Biệt tương quan. Do vậy, trộm cướp vẫn có băng đảng trộm cướp. Ác độc như Cộng sản vẫn có lắm người theo ...

Tứ Đế vừa là nền tảng, vừa là toàn bộ Phật Pháp.

Gọi là nền tảng, vì Tứ Đế tức là Nhị Đế.

Thế Tục Đế trình bày sự thật thế gian : Nhân Duyên Quả.

Đệ Nhất Nghĩa Đế trình bày sự thật xuất thế gian : Nhân Duyên Vô Tự Tính thường Tịch Tĩnh (sẽ nói rộng hơn trong phần Đạo Đế).

Gọi là toàn bộ Phật Pháp, bởi tất cả các bộ Kinh-Luật-Luận, các pháp môn tu tập do Đức Phật và Chư Tổ, Thánh Tăng giảng thuyết sau này đều là sự triển khai từng khía cạnh hoặc toàn diện Tứ Đế tùy theo căn cơ và căn tánh người tu tập để giúp họ tháo gỡ những ràng buộc đọa đày vì đảo tưởng, loạn tưởng, cuồng tưởng, mộng tưởng và hoang tưởng sản sanh thống khổ.

Nếu tự cho mình là người Học Phật mà bỏ đi Tứ Đế thì học cái gì? Nếu không y Tứ Đế thuyết giảng lại bày lắm trò hỗn tạp theo thị hiếu thời đại, hoặc tìm mọi cách tạo phong trào tôn mình làm Phật tức trái ngược với Tứ Tất Đản, nên biết rằng, những kẻ ấy đang phá hoại Đạo Phật. Những kẻ ấy không những chẳng hề chuyển hóa thông minh thành Trí Tuệ, tình cảm thành Từ Bi, ý chí thành Dũng Lực mà ngược lại, biến thông minh thành trí xảo, biến tình cảm thành khát ái, biến ý chí thành tính trơ trên không tầm quý (tàm tự quý tha: chẳng biết tự thẹn với chính mình và mắc cỡ với mọi người) tức đang thay thế Ma vương làm lớn mạnh Khổ Đau Sanh

Tử. Trí xảo ấy chẳng khác nào thủ đoạn của kẻ oán địch giả vờ thân thiện rồi thừa cơ hãm hại mở rộng biên cương địa ngục.

Hướng hồ, khi vận chuyển bánh xe Chánh Pháp, gọi cho đủ là Tam Chuyển Pháp Luân thì lần Khuyến Chuyển cuối cùng, Đức Phật thương xót chúng ta nên từng huấn thị :

Đây là Khổ, các người nên biết
Đây là Tập, các người nên đoạn
Đây là Diệt, các người nên chứng
Đây là Đạo, các người nên tu.

Tự cho mình Học Phật mà bỏ đi Tứ Đế, quả thật chẳng khác gì loạn quân tặc tướng núp dưới chiên bài “Con Cháu Tở Tiên” để cướp nước hại dân. Hay rõ hơn, có ví dụ về “Kẻ Trộm Mặc Áo Vua” trong Kinh Bách Dụ, Kinh Niết Bàn khi miêu tả hạng Tà Sư, Ngoại Đạo cốt vì dụ dỗ người nên trộm lấy danh từ Phật Học mà không liễu giải giáo nghĩa chơn thật của Như Lai nên kẻ trộm trước sau vẫn lộ nguyên hình kẻ trộm.

Bỏ đi bất cứ một Đế nào trong Tứ Đế tất Tứ Đế chẳng còn là Tứ Đế, người Học Phật không còn là Học Phật. Đã không Học Phật thì đâu thể Văn-Tư-Tu. Đã không Tu thì sao Kiến mà Chứng Đạo? Dầu mỗi góc khắp năm Châu, quy tụ lượng người đông đảo, những kẻ ấy vẫn chỉ làm công tác gạt lường thiên hạ mà thôi !!!

Mục đích viết bài này, trước hết chúng tôi muốn y Phật Pháp tự khảo sát mình xem có đủ và đáng để được gọi là Học Phật hay chưa, thứ đến tự giúp mình và giúp những kẻ sơ cơ nào như chúng tôi, thật tâm muốn Học để Tu Phật không bị sai lạc bởi các Tà Sư đã và đang biến dạng qua nhiều hình thái

đều tự xưng mình là Phật.

KHỔ ĐẾ, PHÁP DƯỢC ĐỐI TRỊ KIẾN CHẤP SAI LẦM VỀ QUẢ.

*Dầu bậc xuất gia hay kẻ Ác,
Các loài Trời, Người cùng Súc Sanh,
Trong mười phương Ngũ Đạo Luân Hồi.
Không ai không ghét Khổ ưa Vui.
Bởi Vô Minh Khát Ái đảo điên
Nên chẳng Học Viễn Ly đạt Tịnh.*

(Luận Đại Trí Độ)

Ghét Khổ ưa Vui là tâm lý chung của muôn loài nhưng chưa từng một chúng sanh nào đạt thành khát vọng. Khát vọng chẳng đạt thành tức Cầu Bất Đắc nên mãi miết rong đuổi theo Ngũ Dục, do Khát Ái hòa hợp Vô Minh tạo thành Khổ não.

Ngũ Dục là 5 thứ ham muốn, thèm thường, mong ước, mê say tự cổ chí lai đầy đọa kiếp Người, là những hầm chông, bẫy sập hoặc lộ rõ, hoặc khéo che được trang sức, bố trí, vẽ vờ vô cùng hấp dẫn, đến nỗi nhiều người đã biết rõ trong đó cấm toàn tên độc mà vẫn lao vào để được nếm chút Ngũ Dục một vài giây ...

Đối tượng dẫn khởi ham muốn đến độ thèm khát tuy quá nhiều song Đức Phật đã tóm thâu về 5 nhóm dễ nhận diện để con người hiểu rõ nó, gồm 2 loại theo thô và tế. Bởi dễ biết “thô”, bởi khó trừ nên “tế”. Thô Ngũ Dục là 5 thứ thèm khát về Tài-Sắc-Danh-Thực-Thùy, tức : 1/ tiền của giàu có, 2/ sắc đẹp của nam và nữ, 3/ tiếng tăm và quyền lực, 4/ khẩu vị hỗn tạp, 5/ ngủ vì biếng nhác. Tế Ngũ Dục là say đắm trong Sắc Thanh Hương Vị Xúc tức sự say đắm bởi các quan năng cơ thể tiếp

xúc trần cảnh là 1/ mắt đắm say hình tướng, 2/ tai say đắm âm thanh, 3/ mũi say đắm mùi hương, 4/ miệng say đắm mùi vị và 5/ thân say đắm các cảm giác khi tiếp xúc với các sự kích thích tùy bởi cảnh như ẩm, mát, trơn, mịn, rờ, vuốt, nắn vân vân. Ở đây, chúng tôi xin không bàn rộng thêm những điều chúng ta từng biết do kinh nghiệm hay quan sát mà muốn nhấn mạnh một điều theo Khế Kinh : “Xúc rất khó trừ, vì sao ? Nếu người say đắm Sắc thì dùng Bất Tịnh Quán đối trị nhưng nếu đã lỡ thêm khát Xúc thì pháp Bất Tịnh quán đối với họ cũng vô ích” (*Luận Đại trí Độ*).

Trên đường khát cầu Ngũ Dục, con người đã tạo chướng biết bao nhiêu tội ác. Anh em đối gạt lẫn nhau, bạn bè thủ đoạn lẫn nhau, người người tranh đoạt lẫn nhau... Xã hội băng hoại, đạo lý vong thân. Chiến tranh từ đó sanh, tai ương từ đó khởi. Tất cả những thống khổ triển miên trên thế giới đã, đang và sẽ tràn ngập, xét cho cùng cũng đều do con người khát cầu Ngũ Dục.

Nếu đắm chìm trong Ngũ Dục thì khó mà thỏa mãn, kẻ ấy lúc nào cũng tìm cầu, mong ước như người lạc vào sa mạc thêm thường nước uống mà không có được. Do vậy nói Khổ Vì Khát Vọng Chẳng Đạt Thành. Giả sử có đạt thành đi nữa thì :

*Tim được Dục đã Khổ
Được rồi càng thêm lo
Mất đi ôm lòng sầu
Thời gian nào là vui ?*

(*Luận Đại Trí Độ*)

Khát Vọng Chẳng Đạt Thành từ đó lại dẫn khởi thống khổ vì Oán Tắng Hội và Ái Biệt Ly, tức Khổ Vì Những Gì

Không Muốn Lại Tới, Những Gì Yêu Thích Lại Rời Xa.

Khi Ác Nghiệp hòa hợp với Quả phiền não thì gọi là Oán Tắng Hội Khổ. Phiền Não còn gọi là Hoặc, tức các tâm lý Tham Lam, Nóng Giận, Ngu Si ... Nghiệp nghĩa là tạo tác, tức các hành hoạt của thân, miệng, ý chuyển động trong phiền não để tiến tới, tạo thành Luân Hồi. Luân Hồi tức “quá trình động chuyển”.

Người càng chấp trước vào thành quả mình đạt được thì càng đau khổ bởi Ái Biệt Ly.

Thoạt nhìn, thấy Oán Tắng Hội và Ái Biệt Ly chính là Cầu Bất Đắc nhưng thật ra, Cầu Bất Đắc nghĩa là khát cầu như ý mình mong muốn, tức mong oán không đến, mong thích không tan mà không toại ý bởi thiếu nhân duyên, hoặc Thiện nghiệp đời trước chẳng còn, hoặc Thiện nghiệp đời này chẳng đủ hoặc hiện đang tạo Ác quá nhiều nên phải nghịch lòng trái ý. Còn Oán Tắng Hội và Ái Biệt Ly lại là những gì mình ghét lại tới, những gì mình thích phải xa nên chẳng phải là Cầu Bất Đắc.

Ba nỗi Khổ của Cầu Bất Đắc, Oán Tắng Hội và Ái Biệt Ly thiên trọng về nội tâm, hay là Địa Ngục Trong Tâm khiến con người đang ở Kiếp Người mà như sống trong Địa Ngục.

Ba thống khổ thuộc Tâm này phối hợp với các khổ thuộc Thân tạo nên vô lượng khổ.

Bởi là nơi nương tựa cho các khổ nên gọi Sanh Khổ.

Bởi vô thường biến dị nên gọi là Lão Khổ.

Bởi hành hạ xác thân nên gọi Bệnh Khổ.

Bởi hủy diệt các quan năng nên gọi Tử Khố.

Các thống khổ thuộc thân này được nói đi lặp lại quá nhiều, được thấy biết quá rõ từ tự thân ra ngoại giới, điển hình nhất là sự thống khổ vĩ đại của dân tộc Việt Nam hiện tại, vừa bị nhân họa bởi nạn Cộng Sản đã mấy mươi năm, vừa đang bị thiên tai khủng khiếp lướt qua những vùng đất miền Trung èo uột. Ở đây, chúng tôi xin nhấn mạnh vài điều cần tìm hiểu thêm.

Sanh nghĩa là gì ? Sanh nghĩa là lúc hạt giống Thức nhập vào tinh cha huyết mẹ.

Khởi nghĩa là gì ? Khởi là lúc hoàn thành một trẻ sơ sanh. Sanh thuộc Thức vì phải nương gá vào tinh trùng và trứng. Khởi thuộc Nghiệp vì hương dẫn Thức đi vào các cõi Luân Hồi.

Như vậy, Sanh Khởi tức Hữu, bởi Hữu là căn Bản, là kết quả của Khát Ái. Nhưng nên để ý, các bậc Chứng Đạo như A La Hán thì tuy đang còn thân Ngũ Ấm nhưng lại gọi là đã thoát thân Luân Hồi, vì sao? Vì đã chấm dứt nhân duyên của Sanh, tức đã diệt Hữu nên chẳng bị tái sanh. Thế nên, nếu không biết cách chấm dứt các Nhân Duyên thì chúng sanh vẫn là chúng sanh triền miên đau khổ.

Bệnh có 2, một thuộc thân và một thuộc tâm.

Thân bệnh lại có 2 : 1/ Tứ Đại bất hòa sanh khởi các bệnh và 2/ ngoại giới đọa dày tức nhân họa, thiên tai.

Tâm bệnh sanh khởi bởi các kiến chấp đảo điên, cũng gồm 2 loại: 1/ Tự nội tâm chứa đầy Tham, Sân, Si, Mạn... và 2/ Chấp trước ngoại cảnh là có là không vân vân theo Tứ Cú.

Lão nghĩa là vô thường biến dị. Do vậy, các giai đoạn ở giữa từ Sanh tới Tử đều có thể nói chung là Lão chứ chẳng phải đợi tới lúc tai điếc, mắt lòa, da nhăn, xương rút mới gọi là Lão. Vì sao ? Vì Ngũ ấm sanh khởi gọi là sanh, Ngũ Ấm hoại diệt gọi là Tử nên giai đoạn ở giữa ấy, Ngũ Ấm biến dạng nên gọi là Lão vậy.

Tử nghĩa là chết. Chết có 2 loại là Tự Tánh Tử và Hoạnh Tử. Hoạnh Tử tức tự mình giết chết mình hoặc chết bởi tai nạn ngoại giới gồm thiên tai và nhân họa. Tự Tánh Tử gồm Mạng Tận và Nghiệp Tận. Nghiệp tận được ví như trạng thái “củi hết thì lửa tắt” tức các bậc Chứng Đạo như A La Hán. Mạng Tận là những cái chết bình thường theo Nghiệp đến rồi đi.

Ngoài ra, người Học Phật cần để ý 2 loại chết nữa, đó là Hữu Giác Tử và Bất Điều Phục Tử.

Hữu Giác Tử tức những trạng thái chết trong Chánh Niệm, như trạng thái Vông Sanh Tịnh Độ hoặc các Bồ Tát chánh niệm tái sanh.

Bất Điều Phục Tử là những trạng thái chết mang theo nhiều Ác nghiệp gồm : 1/ Phá hoại Giới Luật tức Hữu Hối Tử, 2/ Thèm thường Ngũ Dục thô thiển tức Phóng Dật Tử, 3/ Đắm trước Ngũ Dục vi tế tức Hữu Trước Tử.

Theo hiện tượng như vậy, Sanh dẫn đầu 7 thống khổ kể trên, bởi Sanh chính là Danh và Sắc. Danh (tâm) bị các nỗi Oán Tắng Hội, Ái Biệt Ly và Cầu Bất Đắc xâm hại. Sắc (thân) bị các nỗi Lão, Bệnh và Tử xâm hại. Nhưng nếu quán sát thâm sâu hơn một chút, Sanh lại khởi đi từ Ngũ Thủ Uẩn nên gọi Ngũ Thủ Uẩn Khố.

Ngũ Uẩn là gì ?

Uẩn nghĩa là chứa nhóm, tập hợp, hòa hợp với nhau. Ngũ uẩn là 5 yếu tố kết tụ tạo thành sinh mạng.

Sắc Uẩn tức xác thân vật lý được hình thành bởi Tứ Đại.

Thọ Uẩn tức tác dụng của Tâm khi đối Cảnh phát sanh các ảo tưởng cảm thọ hoặc ưa hoặc ghét ...

Tưởng Uẩn tức tác dụng của Tâm khi đối Cảnh gây sự ức tưởng về sự vật.

Hành Uẩn tức tác dụng của Tâm khi đối Cảnh nảy sanh các thứ tâm lý hoặc Thiện hoặc Ác ...

Thức Uẩn tức sự nhận thức, phân biệt sự vật vật.

Thủ nghĩa là Ái Dục. Do Ái Dục hòa hợp với Vô Minh sanh khởi chấp trước. Do chấp trước nên sanh ô nhiễm, gọi là Thủ.

Chấp trước Ngũ Uẩn là tổng tướng thống khổ vì tóm thâu tất cả Khổ từ Sanh đến Tử rồi lại Sanh và Tử liên tục không gián đoạn thì gọi là Luân Hồi. Ngũ Thủ Uẩn như vậy là đồng ruộng nảy sanh vô lượng khổ. Do vậy, các thống khổ được ví như Lửa còn Ngũ Uẩn là nhiên liệu.

Những điều vừa được trình bày, chúng tôi không thể không để nguyên danh từ Phật Học rồi giải thích sau. Vì sao? Bởi lẽ danh từ Phật Học quá phong phú, một từ có thể mang nhiều nghĩa, đôi khi không chỉ tìm học sẽ hiểu mà cần tới sự tu tập mới hiểu nên rất khó diễn dịch một từ ra một nghĩa. Cũng có lúc gặp phải những từ xưa và nay thì chúng tôi chọn những từ nào được thường sử dụng để tránh sự xáo trộn vô ích trong tư tưởng kẻ sơ cơ. Và thiếu nghĩ, từ nào cũng thế, miễn là giúp

người nghe hiểu được ý nghĩa chơn thật mà thôi. Ví như từ Bát Nhã, xưa gọi là Ban Nhược ; từ Trung Hoa, xưa gọi là Chấn Đán; từ Niết Bàn, xưa gọi là Ni Viết ; từ Ngũ Uẩn, xưa gọi là Ngũ Chúng ; từ Ca Tỳ La Vệ, xưa gọi là Ca Di vân vân thì chúng tôi chọn những từ thông dụng. Tại sao lại phải cố ý dùng những từ hoặc nay mà ít thông dụng ? Điều không cần thiết này phải chăng vì muốn tạo một phong trào ? Vì bày trò lập dị ? Vì muốn mọi người đều chú ý tới mình, biết mình đang hiện hữu để thực hiện dã tâm ? Hay vì Khát Ái, hám lợi ham danh thêm thường quyền lực nên phải bày những trò hỗn tạp nâng cao cá ngã chính mình ?

Cũng như nghi lễ Đạo Phật Việt Nam đã và đang sử dụng vừa đầy ý nghĩa vừa đầy Thiên Vị (và nhớ không lầm, chính một vị Thiên Sư Việt Nam được mời sang dạy nghi tán tụng cho triều vua nước Nhật). Thế nào là “Cử Đại Hồng Chung ?” Thế nào là Nhập Thất, Thỉnh Tam, Lưu Tứ khi bắt đầu khai chuông mõ ? tại sao mình không xiển dương điều hay lẽ đúng lý nghĩa thoát tục siêu trần để ích lợi mọi người mà lại đem thêm hát ca vào nghi lễ ? Hay bởi mình “không chấp” nên thấy rằng tán tụng cũng như ca hát mà thôi ? Cái chậu người dùng ngâm chân vào rửa, mình “không chấp” nên lấy dụng cơm ăn thì đã sao đâu ! Nếu đem ca hát vào nghi lễ thì khi tu Bát Quan Trai, mình có đọc giới 7 hay tự mình tạo ra Giới khác ? Chốn Thiên môn trở nên tạp loạn nếu không áp dụng Bách Trượng Thanh Quy. Đó là lịch sử và cũng là kinh nghiệm. Sao không xiển dương Bách Trượng Thanh Quy mà phải chế ra

“Giới mới” ? Tự bày lăm trò như thế mới gọi là “nhà văn hóa phát huy truyền thống tốt đẹp của Tổ Tiên” sao ? Văn Hoá hay Hủ Hóa ? Bày lăm trò như thế tưởng tượng là Phương Tiện hay sao ? Hãy nhớ rằng, người tu học Đại Thừa có 3 pháp chương cần loại bỏ khi muốn bước vào cửa Đạo :

1/ Tìm cầu sự an vui riêng bản thân tức trái ngược với Cửa Trí Tuệ.

2/ Không ngó ngang gì đến thống khổ của kẻ khác tức trái ngược với cửa Từ Bi.

3/ Khát cầu Ngũ Dục nên sử dụng mọi cách thức lường gạt tức trái ngược với Cửa Phương Tiện.

Hãy bình tâm lại để đừng quên, mình chính là tất cả trong ngang dọc Nhân Duyên, trong vũ trụ vô biên, trong Luân Hồi vô tận. Nếu không học Đạo viễn ly, không biết tu chấm dứt Nhân Duyên thì nếu Có cái gì đó, Được cái gì đó, mang tâm Hữu Sở Đắc thì càng Đau Khổ bởi Vô Thường. Khổ Khổ chất chồng là thế đó.

Bát Khổ vừa được nói đến tổng nhiếp vô lượng thống khổ từ tâm tới thân sanh khởi Luân Hồi liên li từ đời này sang kiếp khác.

Đức Phật dạy : “Khi cảm giác vui sướng phát sanh thì vui sướng, cảm giác vui sướng tồn tại thì vui sướng nhưng, khi cảm giác vui sướng tán hoại thì đau khổ”.

Có cảm giác vui sướng nào tồn tại mãi ? Hay thống khổ quá dày mà vui lại mong manh ? Hay khi đang thống khổ thì đớn đau tan nát thân tâm ? Hay ảo tưởng có sự vui sướng tuyệt đối nào đó nhưng thật thì thống khổ ? Ảo tưởng có bất cứ một sự vui sướng nào tồn tại mãi

chính là một thứ cứng đọng, cô đọng trong đầu óc.

Kẻ khát muốn uống, nghĩ rằng được uống là hạnh phúc, là “vui hưởng sự sống”. Nhưng nếu cứ uống hoài uống mãi thì hạnh phúc biến thành đau khổ. Khổ vì tức bụng. Kẻ đi nhiều thấm mệt, cho rằng được ngồi xuống là hạnh phúc, là vui hưởng sự sống. Nhưng nếu cứ ngồi mãi ngồi hoài lại là thứ cực hình ...

Hoặc ảo tưởng đau khổ sanh hạnh phúc, vì không khổ đau thì không biết, không cảm nhận sự vui hưởng hạnh phúc lại là một thứ cứng đọng, tồn đọng, trong đầu óc làm ứ đọng, cô đọng lại tất cả vô lượng thống khổ trong Luân Hồi lòng vòng lẫn lẩn Khát Ái Vô Minh.

Luận Thập Trú Tỳ Bà Sa của Ngài Long Thọ dạy về tiến trình tu tập và hành trạng, tướng trạng của hàng Bồ Tát, trang mở đầu theo bản dịch Việt ngữ của Viên Thông, diễn tả vô lượng thống khổ bằng hình ảnh kinh hoàng của người trong đêm giông tố giữa biển khơi :

“Chúng sanh sanh tử tử sanh theo Nghiệp lực mà liên tục lưu chuyển lòng vòng trong 6 nẻo hiểm nguy đáng sợ là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Người, Trời, A Tu La. Theo Nghiệp đến rồi đi, chết rồi sống là con sóng lớn ; các chất lỏng hôi tanh như máu, mủ, đờm, giải, phần, nước mắt, mồ hôi ... là nước xoáy tụ hội ; các thứ bệnh hiểm nghèo, ung, nhọt, sinh trướng, lở loét, khô co ... là loài Quỷ La Sát ác độc ; lo lắng, buồn rầu khổ đau phiền muộn như nước biển bao la ; những tiếng kêu thương khóc than ai oán là âm thanh sóng vỗ ; thọ lãnh những khổ sâu như đang trong vực đá ngầm ; vách núi thẳng đứng ở bờ xa là

cái chết mà chúng sanh không thể vượt qua; gió Hữu Lậu Nghiệp thổi không ngừng các Phiền Nã Kết; bốn điên đảo (nhìn lộn ngược đặc tính của thế gian và giải thoát : Thường, Lạc, Ngã, Tịnh) là ảo ảnh lừa dối mắt phàm phu; ngu xuẩn vô minh là màn đêm dày đặc ... Từ vô thủy đến nay, chúng sanh chạy theo Ái Dục nên đắm chìm trong biển cả tử sanh lâu nay chưa vượt thoát ...

Đức Phật thường được ví như bậc Đại Lương y, Pháp ví như thuốc mầu vi diệu. Tăng ví như các Tiểu Lương Y phụ giúp trị liệu bệnh nhân. Tất cả chúng sanh đều là bệnh nhân. Khổ ví như bệnh. Tập ví như nguyên nhân sanh bệnh. Diệt ví như trạng thái khoẻ mạnh an lành. Đạo ví như các loại thuốc được dùng trị bệnh.

Khổ khổ chất chồng. Cần nhìn thẳng vào thực trạng cuộc đời truy tầm nguyên nhân thống khổ mới mong diệt tận. Xin đừng bày trò ảo thuật lừa dối mắt người!

Nếu đầu óc cố chấp, cứng đờ ôm giữ tướng Hữu, không Học Tứ Đế, không hiểu Nhị Đế tất đầy sai lạc bởi đã Văn Tư Tu theo Tà Pháp.

Lạc ít thì đọa cạn. Lạc nhiều tất đọa sâu.

Sai lầm mà không biết sai lầm nên có khi hành động có khi không hành động theo sự sai lầm thì nghiệp quả tùy đó có thể cạn sâu không chắc chắn. Nếu không biết điều đó sai lầm lại cho nó là chơn chánh nên cố gắng sống rồi chết theo nó thì nhất định phải rơi rớt đến tận cùng. Nhân Quả là như thế. Và thống khổ từ đó được tô bồi chăm sóc liên li thời gian, tích lũy đến chất ngất không gian mở rộng.

* Khổ khổ chất chồng do vậy được

khởi đi từ những kiến chấp ô nhiễm, trái sai, lầm lạc. Như vậy, gọi là từ Tà Kiến sanh Kiến Thủ rồi Giới Cấm Thủ. Giới Cấm Thủ ở đây nói tới bao gồm tất cả các hành nghiệp cố tình bởi Vô Minh mà không biết nên đọa lạc, từ những kẻ không tu và có tu, từ ngoại giáo tới trong hàng Học Phật. Riêng với người Học Phật, Giới Cấm Thủ được chuyển qua từ Học Kinh Thành Ngoại Đạo.

Thay vì phải Học mới Hiểu thuốc nào đối trị bệnh nào, căn cơ nào thích ứng pháp môn nào, cơ thể nào chịu nổi thuốc mạnh cỡ nào, thời tiết nào sanh bệnh loại nào, hoàn cảnh nào cần tu pháp môn nào vân vân thì có lẽ vì hấp tấp, hoặc Tập Quán Nghiệp nặng sâu, hoặc bị dụ dỗ mà không biết, hoặc chưa từng Học Tứ Đế nên người tu Thiền lại chẳng Khước Ngũ Dục, Trừ Ngũ Cái, Hành Ngũ Hạnh tất phải rơi vào Ma Cảnh ; người tu Mật chẳng học Tánh Không, chẳng phát Đại Nguyện, chẳng hiểu Mật là gì, chẳng thể phân biệt được Mật Chú của Phật và Mật Chú của Ma tất đang phó thác đời mình cho các loại Quỷ Trời ; người nhiều nóng giận lại tu Bất Tịnh Quán khiến nộ khí dễ xung thiên ; người nhiều ngu si lại thêm biếng nhác tu Quán Sổ Tức thì chẳng khác gì hình ảnh loài sứa biển mấp máy phập phồng trôi ; người nhiều dâm dục lại chọn “thuốc tình thương” thì càng uống vào càng điên cuồng khát ái khiến bệnh ngày càng lậm đến từng hơi thở ...

Khế lý, khế cơ, khế thời, khế tánh có đủ nên Kinh Phật mới được gọi là Khế Kinh. Khế Kinh chưa từng cứng đờ. Chỉ bởi đầu óc ứ đọng đầy Ngũ Dục tưởng tượng ra cái gì cứng đờ. Tưởng tượng là mất đi Chánh Niệm.

Cứng đơng là mất đi Chánh Kiến.

Nếu không chịu khó học hiểu nghĩa Khế Kinh để học Kinh thì Pháp Dược trở thành Độc Dược. Uống nhằm thuốc độc, nhẹ thì diên loạn, nặng thì mất mạng. Mất mạng ở đây tức mất đi Tuệ Mạng Thiện Căn. Xin hiểu như thế. Càng tu càng đọa lạc là vì thế. Khổ khổ chồng chất là do thế! Thế mới biết, chuyện Tu không phải dễ. Chỉ cần tu chút chút mà Đúng Như Chánh Pháp thì vẫn với cạn dần các thống khổ cuộc đời, vẫn rất đáng quý và đáng kính vì không đánh mất Tuệ Mạng Thiện Căn.

Ngược lại, nếu Thiện căn đã mất, Tuệ mạng chẳng còn thì Giới Thủ Kiến tô bồi Kiến Thủ hoàn thành Tà Kiến. Ba loại Kiến này cùng nương dựa và giúp đỡ lẫn nhau hoạt dụng gió Khát Ái Vô Minh thổi khắp Năm Châu, đẩy một "Cộng Nghiệp tu tập" rơi vào Ác Đạo.

Nếu ai chưa sanh tâm ý ấy cần nên tránh như tránh những gì ô nhiễm nhất trên Trái Đất. Nếu ai đã mang tâm địa ấy cần nên chí thành khẩn thiết sám

hối ăn năn mới thật sự là Tỉnh Thức. Sự Tỉnh Thức toàn diện từ tư tưởng toát ra hành động.

Kệ rằng,

"Hãy dậy ! Chớ nằm ôm thân thối
Giả hợp bất tịnh, gọi là Người
Như bị tên độc ghim vào phổi
Khổ đau nhức nhối say ngủ sao ?!

Lửa dữ cháy phừng thiêu thế gian
Hãy mau thoát khỏi, đâu thể ngủ ?
Như người bị trời lôi đi giết
Tai họa bên mình sao ngủ say ?!

Kiết Sử chưa dứt, hại chưa hết
Như ôm rắn độc nằm qua đêm
Cũng như lâm trận, trong tay trắng
Khi ấy mãi còn say ngủ sao ?!

Ngủ là đêm đen không thấy ai
Ngày ngày đối lừa dối mất Tuệ
Ngủ là Vô Minh mây bao phủ
Mất cả cuộc đời sao ngủ say ?!!!

(Luận Đại Trí Độ)

Thơ Thúy Trúc

Tám áo chờ Xuân
Tám áo em may sẵn
Xếp lại để chờ Xuân
Hẹn về thăm đất nước
Thượng báo tứ trọng ân.

Gối sách trên cỏ
Hoa trắng chen nhau nở
Cỏ xanh làm nệm nhung
Mặc cho dòng thế sự
Gối sách nhìn mộng lung.

Trời thu
Bâng khuâng lá vàng rụng
Sụt sùi giọt mưa Thu
Mặt trời buồn đi ngủ
Núi bạc phủ mây mù.

Màu thiên nhiên
Biển xanh lồng mây trắng
Nắng hồng lọt rừng cam
Bướm vàng vườn hoa tím
Núi thăm chân trời lam.

DÒNG MÁU DI TRUYỀN

Thiện Bửu

Nhân dịp mừng xuân Canh Thìn tha hương, với biết bao nỗi niềm thương nhớ thao thức, chúng tôi xin được tâm sự cùng quý vị độc giả như là món quà đầu xuân về dòng máu di truyền của Tăng già Việt-Nam.

Truyền thống cao cả của hàng trưởng-tử Như-Lai tại quốc độ Việt-Nam từ ngàn xưa, nay lại lan rộng khắp nơi ở hải ngoại.

Dòng máu của Tăng già Việt-Nam là dòng máu của đức Phật, là chánh pháp của Ngài. Dòng máu ấy đã được thái lọc những chất bất thiện của tam độc, nên nó không di truyền cho các thế hệ sau về sự thù hận, chém giết độc tài, tham tàn. Dòng máu ấy không sinh hạ ra những kẻ cách biệt muôn loài, tự cho mình là cha chú mà chan hòa cùng dân tộc, chia sẻ vinh nhục với nòi giống.

Dòng máu của Tăng già Việt-Nam là dòng máu trí huệ, từ bi, vị tha, đại hùng lực, dũng mãnh. Con đẻ của dòng máu ấy là những anh hùng vị tha, cứu khổ và giải thoát cho muôn loài.

Dòng máu ấy làm cho Tăng già Việt-Nam thành bậc tai mắt cho đời, kiểu mẫu cho tam giới. Dòng máu ấy đào tạo Tăng già thành tự giác giác tha, những Bồ-Tát tại thế.

Đã 25 năm xa rời quê hương, cách biệt chùa xưa thầy tổ, với biết bao nỗi niềm khổ tâm thao thức trong mỗi người chúng ta. Chúng ta hãy vận dụng những nỗi niềm tâm tư đó thành đức tánh tinh tấn tu học, nghiên cứu suy ngẫm sáng suốt nhận định dứt khoát y theo lời Phật dạy. Rất nhiều người trong chúng ta than

rằng hiện có quá nhiều đồng thau lẫn lộn, làm cho dễ bị lầm lạc. Do vậy mà chúng ta thận trọng sáng suốt để nhận chân chánh tà ngộ hầu tự mình cứu lấy mình.

Chư tôn đức Tăng già và chúng ta đều đang sống tha hương, mỗi ngày mỗi trước mắt đây hấp dẫn lực của văn minh vật chất, thiết nghĩ chúng ta có bốn phận góp phần với chư Tôn chân tu đức hạnh, để gìn giữ dòng máu tinh anh của Tăng già ở hải ngoại.

Phật giáo truyền vào Việt-Nam từ thế kỷ II đến nay đã ngót hai ngàn năm mà vẫn giữ được bản chất tinh anh trường tồn và phát triển là do dòng máu của Tăng già Việt-Nam. Hơn thế nữa, không những Tăng già Việt-Nam giữ được dòng máu chánh thống di truyền đó tại quốc độ Việt-Nam, mà còn lan qua các nước lân bang Châu Á và ngày nay trải khắp năm châu. Nơi đâu cũng có hình bóng từ hòa vị tha mà hào hùng của Tăng già Việt-Nam.

Chỉ mới 25 năm trong hoàn cảnh tận cùng bi thương, thế mà Tăng già Việt-Nam đã gieo trồng được hạt giống Bồ-đề khắp năm châu bốn bể.

Cây Bồ-đề Việt-Nam đang đâm chồi nẩy tược xum xuê cành lá. Chúng ta nghĩ rằng chưa có Tăng già ở bất cứ quốc độ nào gieo trồng được cây Bồ-đề rộng khắp nơi nơi. Từ ngày xưa đến nay, do dòng máu chánh thống di truyền đó mà Việt-Nam đã có không ít Tăng già tu chứng và hoằng pháp độ sanh, làm rạng rỡ giống nòi trải qua bao thế hệ dù gặp phải bao lần cảnh thăng trầm của quê hương và dân tộc. Để chứng minh điều đó, chúng tôi xin được nêu ra đây một số chư tổ Việt-Nam tu chứng và hoằng đạo giúp đời :

- Tổ Pháp Hiền, Ngài là Nhị tổ phái

thiền tông thứ nhất của Việt-Nam thuộc thiền phái Tỳ-Ni Đa-Lưu-Chi. Ngài tịch năm 626.

- Tổ Cẩm Thành, Ngài tịch 1860.

- Chư Tổ Vân Kỳ, Mộc Xoa, Khuy Sung, Huệ Diệm, Trí Hành và Đại Thặng Đẳng. Trong đời Đường có ba đoàn truyền giáo ở Việt-Nam. Đoàn thứ 1 có ba người Trung-Hoa. Đoàn Thứ 2 có một người Trung Á. Đoàn thứ 3 lỗi lạc đáng chú ý hơn, đó là sáu vị tổ ghi trên, trong số có bốn vị ở Giao Châu (Hà-Nội và Nam Định bây giờ) và hai vị ở Á Châu (tức Thanh Hóa ngày nay). Sáu vị tổ ghi trên đã từng xuất ngoại hoàng pháp, đóng góp công lao Phật sự ở nhiều nước Á Châu, được các nơi ấy tôn vinh ngưỡng mộ.

- Tổ Tuệ Trung Thượng Sĩ, ngài là Trần Quốc Toản con của Ngài Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn.

- Tổ Hương Vân Đầu Đà, ngài chính là Vua Trần Nhân Tông 1278. Ngài tịch 1308.

- Tổ Pháp Loa, ngài là đệ tử của tổ Hương Vân Đầu Đà, vị tổ đầu tiên lập nên tăng tịch Việt-Nam, tổ chức thành hệ thống Tăng già Việt-Nam.

- Tổ Thiện Hội, ngài là đệ tử của Tổ Cẩm Thành, tịch năm 900.

- Tổ Huệ Sinh, ngài thuộc đời vua Lý Thái Tông, tịch năm 1063.

- Tổ Định Hương, ngài là đệ tử của tổ Đa Bảo, tịch năm 1051.

- Tổ Thuyền Lão, ngài thuộc đời Vua Lý Thái Tông, tịch năm 1038.

- Tổ Huyền Quang, ngài đỗ trạng nguyên năm 20 tuổi, là tổ thứ 3 của phái thiền tông Yên Tử trúc Lâm.

- Chư tổ Hương Vân Đầu Đà, Pháp Loa và Huyền Quang là ngôi sao sáng

chói trong Phật giáo thời bấy giờ.

- Tổ Hương Hải, ngài thuộc đời hậu Lê, dòng thế phiệt, 18 tuổi đỗ cử nhơn. Chứa Nguyễn và chúa Trịnh đều bái phục ngài, rất nhiều lần tranh nhau để thỉnh ngài nhưng đều bị ngài từ chối.

- Tổ Liễu Quán, ngài thuộc đời chúa Nguyễn. Chứa Nguyễn rất quý trọng danh đức của ngài, luôn tìm mọi cách mời ngài, nhưng ngài xa lánh cung đình vua chúa. Ngài tịch năm 1742.

- Tổ Viên Chiếu, ngài thuộc đời vua Lý Nhân Tông. Riêng tại Trung Hoa, vua nhà Tống và các vị Thượng tọa chùa Tướng Quốc đều bái phục tài đức của ngài, xưng tán ngài là bậc hóa thân đại sĩ. Ngài tịch năm 1090.

- Tổ Ngộ Ấn, ngài thuộc đời nhà Lý. Ngài tịch năm 1088. Ngài thông suốt cả hai thứ chữ Phạn và Hán, vì thế nên ngài đi giáo hóa khắp nơi, vượt ra ngoài biên cương quốc thổ.

- Tổ Viên Thông, ngài thuộc đời nhà Lý. Ngài tịch năm 1151, Năm 1143, niên hiệu Đại Định nhà Lý, ngài được triều đình cung thỉnh ngài làm Quốc Sư.

- Tổ Khuông Việt, ngài thuộc đời nhà Đinh và Lê. Ngài là Tăng Thống đời vua Đinh Tiên Hoàng và là vị quân sư khuông phò nước Việt. Vì Thế cho nên từ Vua đến dân đều cung bái ngài là Khuông Việt thái sư.

- Tổ Pháp Thuận, ngài thuộc đời nhà Lê, ngài tịch 990. Ngài là vị quốc sư tài giỏi của nhà Lê.

- Tổ Vạn Hạnh, ngài thuộc đời nhà Lê, tịch 1018. Vua Lê Đại Hành thường triệu thỉnh Ngài để xin hỏi việc quốc gia đại sự. Đến đời nhà Lý Ngài lại càng được kính trọng tán thán. Ngài là thầy đào tạo nên Lý Thái Tổ. Sau khi viên

tịch, nhà Vua liền cho xây pháp thờ phụng Ngài.

- Tổ Đa Bảo, ngài thuộc đời nhà Lý. Ngài là đệ tử của tổ Khuông Việt. Vua Lý Thái Tông rất kính phục ngài, thường cung thỉnh Ngài vào triều hỏi đạo và thỉnh giáo việc trị quốc an dân, việc ngoại giao với lân bang. Đệ tử của Ngài là tổ Định Hương.

- Tổ Giác Ngộ, Ngài thuộc đời vua Minh Mạng. Đã bao lần được nhà vua sắc triệu, nhưng Ngài đều khéo từ chối, nên nhà vua lại càng tôn kính và tán thán. Đặc biệt Ngài biết trước mọi việc, thần thông quảng đại, cứu dân độ thế tuyệt vời.

Ngoài chư tổ hữu danh nhập thế giúp đời lược nêu trên, Việt-Nam còn rất nhiều bậc chân tăng thạc học ẩn tu xuất thế từ xưa đến hiện tại, không thể kể ra cho hết.

Dòng máu của Tăng già Việt-Nam chính là dòng máu của đức Thế Tôn trường tồn miên viễn phát triển bất tận, bất khả thuyết. Rất tiếc thay, Việt Nam không may lâm vào cảnh triền miên nội chiến ngoại xâm cùng với hạng người vong bản vọng ngoại khuấy phá tiếp tay cho giặc, nên sử liệu thất thoát, tăng tài mai một theo vận nước bất hạnh nổi trôi. Ngoài việc hoằng truyền Chánh Pháp thức tỉnh quần sanh, đào tạo đệ tử chân tu thật học giới luật nghiêm minh, Tăng già Việt-Nam còn kinh luân an quốc, phò giúp minh quân, hướng đạo dân tộc khi gián tiếp lúc trực tiếp cả đối nội lẫn đối ngoại, cả chính trị lẫn quân sự mang lại thái hòa an lạc ấm no hạnh phúc cho dân cho nước. Đôi lúc gặp phải hôn quân vô đạo hay tà giáo tung hoành, các ngài phải hy sinh cả thân

mạng để cứu đạo giúp đời. Gần đây như Hòa thượng Quảng Đức và chư Thánh tử đạo cũng đã tạo nên trang sử hào hùng cho dân tộc và đạo pháp. Còn oanh liệt nào hơn ? Còn tinh thần vị tha cao cả nào hơn ?

Qua lịch sử dân tộc chứng minh, Tăng già Việt Nam từ ngàn xưa cho đến ngày nay lúc nào cũng thường hằng ẩn hiện trong đời sống của dân tộc để cùng dân tộc giữ nước và hướng đạo dân tộc xây dựng cuộc sống an lành. Đây chính là dòng máu giác ngộ di truyền bất khả tư nghì.

Ngày nay cho dù vận nước nổi trôi phải lưu lạc tha hương ở khắp chân trời góc bể nào, dòng máu Tăng già Việt Nam vẫn kết tụ tinh anh mầu nhiệm làm môi trường lọc thải những căn bã tâm thức vô minh, đồng thời là nhân tố hội tụ hướng dẫn quần chúng vẫn sống với gốc nguồn tiên tổ. Mọi người trong chúng ta phải hiểu rõ về giá trị và vai trò quan trọng của Tăng già đối với đất nước và dân tộc, đối với tương lai tôn vinh giống nòi. Vậy thì mọi người trong chúng ta phải tỉnh thức để tích cực góp phần theo khả năng của mình để cho các bậc Tăng già hoàn thành tâm nguyện độ sinh. Chúng ta không nên quên lời Phật dạy :

- Giới luật là thọ mạng của Phật pháp.

- Định huệ là sự nghiệp của Phật tử.

- Cư sĩ có bốn phận hộ trì Tam Bảo.

Chúng ta cũng biết rõ thế nào là tăng thượng mạn, là nhứt xiển đề, là nhận giặc làm con, lòn cúi ngoại nhân. Là căn bã của tâm thức nhận làm tay sai bồi bút cần phải nhận diện lọc thải. Chúng ta hiểu rất rõ tại sao và lý do nào

làm cho chúng ta bất đắc dĩ phải xa lìa quê hương, mồ mả ông cha, vắng bóng chùa xưa thầy cũ bạn hiền để phải sống nương nhờ nơi xứ người. Cho nên dĩ nhiên chúng ta có đủ sáng suốt không để bị lôi cuốn bởi văn minh vật chất có nhiều ma lực thúc đẩy con người vào cuộc sống sa đọa đưa đến lai căn mất gốc quên nguồn. Đồng thời chúng ta phải thận trọng để tránh mắc vào lưới dụ hoặc tuyên truyền của vô thần cộng sản và tay sai đang tung hoành khống chế trên mảnh đất quê hương và hải ngoại.

Một khi nhận rõ đâu là chánh đâu là tà, đâu là ma đâu là Phật, đâu là chân thật Phật tử đâu là kẻ mượn danh, thì chúng ta tránh được cạm bẫy khủng khiếp đang bám sát mọi người dân trong nước lẫn hải ngoại dưới nhiều hình thức độc hại, có khả năng làm băng hoại cả một dân tộc và tổn thương đạo pháp.

Chúng ta phải thành tâm tự xét thử xem từ trước đến giờ vì quá nhiệt tình nhẹ dạ mà nhầm lẫn về tu tập và hộ trì Tam bảo. Nếu không có những phút giây phản tỉnh thì ta đã bội phản công đức cao dày của chư Tổ và tiền nhân ngót hai ngàn năm xây dựng Đạo pháp và nền văn hóa nước nhà.

Nếu chúng ta không thành tâm y theo lời Phật dạy để tu tập mà cứ mãi rong ruổi theo tình cảm mê tín tà thuyết mị ngôn thì tâm trí ngày càng tối tăm mù mịt dễ bị ảnh hưởng là kẻ thế trí bất lương. Xưa nay không ít người siêu lòng vì những kẻ mỹ ngữ tà tâm. Cổ nhân đã dạy lời thực thì không hay. Lời hay thì không thật. Ngọt mật thì chết ruồi. Có trí xảo mà không đạo đức là sức mạnh giết người hại đời.

Nhân loại sắp bước vào thiên niên kỷ mới, người ta đặt rất nhiều hy vọng tương lai. Nhưng nếu yếu kém tu tâm thì đừng hòng đổi mới, hạnh phúc. Kinh Pháp cú đức Phật nói : “Tâm là chủ, tâm dẫn đầu”. Kinh Hoa-Nghiêm nói : “Nhứt thiết do tâm tạo”. Tâm không chuyển thiện thì làm sao ánh sáng hạnh phúc xuất hiện trên cõi đời. Trong các thời kinh hàng ngày tại các chùa, chúng ta luôn luôn nghe chư tôn đức Tăng già cầu nguyện cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Với tinh thần vị tha đó, dòng máu chính thống di truyền Tăng già Việt-Nam càng được trân quý.

Đời An Lạc

Tuệ Kiên

*Ta vẫn sống cuộc đời nơi thôn dã,
Vài bát cơm dưa muối cũng qua ngày,
Chẳng cần chi thịt cá với rượu cay,
Chân rảo bước, có cần chi xe, mã.*

✽

*Sáng ra vườn tưới cây, rồi tĩa lá,
Bước thiền hành, tâm định giữa trời mây
Thăm cảnh chùa rẽ sang con đường đá,
Cùng Sư ông vấn đạo buổi chiều nay ...*

✽

*Áo nâu sòng, Sư tràng hạt trên tay,
Thong thả bước mỉm cười ra cổng đón.
Và hôm nay, buổi chiều trong chùa vắng,
Hai mái đầu đang đối ẩm cùng nhau.*

✽

Buổi thiền trà, trong chánh niệm trước

sau,

*An lạc sống trong phút giây hiện tại,
Mặc thói đời, luận kẻ khôn người dại,
Ta vẫn là con Phật của ngày mai ...*

NHÀ THƠ ÁO NÂU

Lam Nguyên

Nếu ngược dòng lịch sử thì ta sẽ thấy Thiền tông Việt Nam thời Lý Trần rất thịnh đạt, Thiền sư đã đóng góp trong cuộc phục hưng Tổ quốc trên phương diện chính trị và phát triển văn hóa dân tộc. Những nhà thơ thời Lý Trần vừa là thi sĩ, y sĩ và vừa là giáo sư ... Thời đó thơ Thiền chiếm một số lượng rất lớn. Đặc sắc Thiền tông Việt-Nam thời Lý Trần ngoài tông chỉ “phá chấp” (cởi bỏ mọi sự vướng mắc), “đốn ngộ” và “tâm truyền”, Thiền sư còn phục vụ cho đất nước khi tổ quốc lâm nguy ; giúp người dân trên nhiều phương diện làm cho xã hội mỗi ngày một tốt hơn. Tiêu biểu cho tinh thần nói trên, vua Trần Nhân Tông (1258-1308) và cũng là Sơ tổ của Trúc Lâm Thiền phái đã diễn ý trong bốn câu kệ ở bài phú Cư Trần Lạc Đạo như sau :

*Cư trần lạc đạo thả tùy duyên,
Cơ tác xan hề, khốn tắc miên,
Gia trung hữu bảo, hưu tâm nịch,
Đối cảnh vô tâm, mạc vấn Thiền.*

Trần Nhân Tông

Lam Nguyên dịch :

*Đời cứ tùy duyên vui sống đạo,
Mệt thì nằm ngủ, đói ăn liền,
Trong nhà của quý, tìm đâu nữa,
Trước cảnh tâm yên, chớ hỏi Thiền.*

Lam Nguyên

Và nay tôi xin giới thiệu với quý độc giả nhà thơ Áo Nâu và cũng là Thiền sư thuộc phái thiền Trúc Lâm.

Thơ. Nói về thơ, định nghĩa về thơ thật là khó. Nhưng chúng ta cũng có thể nhìn thơ như cây đàn muôn điệu, cây cọ muôn màu. Thơ là tiếng lòng thổn thức vì cảnh sắc bên ngoài hay sự rung động sâu xa trong hồn người mà hôm nay xin độc giả cùng tôi thưởng thức đôi bài thơ của nhà thơ Áo Nâu. Nhắc về Huế thì những ai đã từng đến Huế đều công nhận là phong cảnh hữu tình đầy thơ và mộng. Huế với sông Hương núi Ngự, với chiếc cầu Tràng Tiền sáu vài mười hai nhịp, với Từ nhĩn tháp Thiên mục cao bảy tầng đứng soi bóng bên sông Hương giang, hay đứng nhìn giòng Hương giang uốn quanh Thành nội rồi bao quanh Cồn Hến để trở về biển cả. Ai ra xứ Huế mà không ít nhiều mộng mơ tiếc nhớ, nhất là người bản xứ khi mang tâm trạng xa quê như nhà thơ Áo Nâu mà thi nhân đã gửi tâm sự mình qua bài thơ Nhớ Huế như sau :

*Đã bao lần tôi muốn về thăm Huế,
Lặng ngắm nhìn cảnh cũ của đế đô,
Huế yêu thương, Huế đẹp, Huế mộng mơ..
Phủ Văn Lâu đứng ngắm mấy chuyến đò,
Đưa áo Trắng sang sông trường Đồng*

Khánh,

Thuyền sông Hương ngược dòng lên Văn

Thánh,

*Cầu Tràng Tiền in bóng nước Hương giang
Chợ Đông Ba đón khách nắng... mơ màng
Ngâm câu hát Nam Bình về An Cựu,
Vĩ dạ đò trắng nhớ ai mộng ảo,
Tịnh tâm buồn áo nã nhớ tích xưa,
Sen nở, hoa cười, gió mát, hương đưa,*

Người câu cá đâu có còn ngồi đó ?
Hoàng thành ơi ! Bây giờ còn nhớ rõ ?
Còn hén chừ bắp đã trở bông chưa ?
Đỉnh Ngự thông reo với mấy câu hò,
Bến Thượng Bạt trông qua đò Âm Phủ,
Cầu Thanh Long ngóng lên cầu Bạch Hổ,
Tháp bảy tầng Thiên Mục vẫn đứng yên,
Lặng ngắm nhìn về Phường Đức, Tràng
Tiền,
Hồi chuông đổ trong màn sương chiều
xuống,

Ai lên Từ Đàm, ai trèo Kim Phụng,
Ai xuống Đò Côn, ai nghe tiếng Trống,
Ở Tam Tòa liên tiếp đổ từng hồi,
Giữa khuya buồn với giọng hát đầy vui,
Lòng nhớ Huế, trong tôi dài bất tận,
Là dân Huế, ai mà không oán hận,
Chuyện sáu ba, chôn Phật Tử thảm thương,
Để lòng dân than khóc suốt đêm trường,
Do chế độ nhà Ngô gây áo nã,
Mất mọi người lệ chảy hoài chưa ráo,
Rồi tiếp theo sáu tám, tết Mậu Thân,
Lập mồ chôn tập thể khắp xa gần,
Làm dân Huế lại càng thêm điêu đứng,
Tuy như thế, Huế mãi còn đứng vững,
Từ ngàn xưa đến tận suốt ngàn sau,
Xin mọi người, ta hãy đứng cùng nhau,
Đừng quên Huế, Huế muôn đời bất diệt.

Tin Nghĩa

Nov. 21. 1998

Ngồi đọc bài thơ Nhớ Huế của nhà thơ Áo Nâu giữa đêm thu mưa buồn nơi đất khách lòng tôi như chùn lại, nhớ quê nhà ray rứt. Bài thơ Nhớ Huế không những chỉ nhắc lại những địa danh mà còn nhắc lại những chứng tích lịch sử, chẳng hạn như câu : Người câu cá đâu

có còn ngồi đó ? Đã gợi lại cho chúng ta nhớ những lúc nhà cách mạng Trần Cao Vân gặp vua Duy Tân ở hồ Tịnh Tâm trong Thành nội để bàn chuyện Chống Pháp. Nào là tiếng trống Tam tòa, hoặc Phật giáo Pháp nạn 1963 của nhà Ngô, hoặc Tết Mậu Thân. Từ đó làm cho tôi nhớ lại lời phát biểu về thơ của Vương Quốc Duy đời nhà Thanh bên Trung Hoa: “Thi nhân đối vũ trụ nhân sinh tu nhập hồ kỳ nội, hựu tu xuất hồ kỳ ngoại. Nhập hồ kỳ nội, cố năng tả chi. Xuất hồ kỳ ngoại, cố hữu cao chí”. Nghĩa là : Nếu là nhà thơ thì đối với vũ trụ nhân sinh ta nên bước vào bên trong nhưng lại nên quay ra bên ngoài. Cho nên, khi bước vào bên trong ta mới có thể quan sát được. Rồi lại khi bước vào bên trong ta mới có thể thêm sinh khí mà ra bên ngoài thì lại được cao siêu.

Có lẽ nhà thơ Áo Nâu khi sáng tác bài thơ Nhớ Huế theo quan điểm trong Luận Ngữ : “Tử viết : Tiểu tử hà mạc học phù thi ? Thi khả dĩ hứng, khả dĩ quan, khả dĩ quần, khả dĩ oán”. Nghĩa là: Các trò nhỏ ơi, sao không học Kinh thi ? Thi có thể giúp cho việc tạo hứng khởi, giúp cho việc xem xét, việc hợp quần, việc đáng ghét.

Và để khép lại bài viết này, tôi xin mời độc độc giả thưởng thức hương thiền qua bài Kệ của nhà thơ Áo Nâu để theo đó, Phật tử chúng ta dùng làm kim chỉ nam cho việc hành và tu theo đạo Phật.

Liễu Nhiên Kệ:

*Ngã thân thiền môn tại,
Ngã nguyện cực lạc quy,*

Dục đặc niết bàn lộ,
Nhất hương niệm vô vi,

Tin Nghĩa

Tác giả dịch :

*Thân tôi nương nấu cửa thiền,
Tâm tôi nguyện hương về miền lạc
bang,
Muốn cho thẳng đến niết bàn,
Một lòng nguyện hương con đường
vô vi.*

Thi nhân Áo Nâu đã dùng hai chữ
Vô Vi hàm chứa hai ý :

Ý thứ nhất theo triết lý Lão tử là ta
sống theo lẽ tự nhiên, không có gì gò bó
cả, nên không bị cột chặt để làm mất đi
cái chân chính của mình.

Ý thứ hai, Vô Vi là Vô vi pháp của
nhà Phật là những cảnh giới bất biến,
thường hằng, không sanh diệt ... Vô vi
pháp là pháp xa lià nhân duyên tạo tác,
xa lià mộng tưởng điên đảo, đó là Chân
như vô vi, tức Niết bàn. Hay ta có thể
nói Niết bàn là tối thắng của Vô vi pháp
vậy. Đọc bài kệ Liễu Nhiên của nhà thơ
Áo Nâu, tôi chợt hai câu cuối của bài kệ
Cảm Hoài của Thiền sư Chân Không
(1046-1100) đời nhà Lý :

*Nhân nhân tận thức vô vi lạc,
Nhược đặc vô vi thủy thị gia.*

Nghĩa là :

*Cái cảnh "vô vi" ai chẳng thích,
Được vào cảnh ấy mới là nhà.*

Cả hai bài kệ khi đọc xong vẫn còn
thấy dư âm vang vọng trong tâm hồn
độc giả.

*Lam Nguyên
Seattle Thu Kỷ Mão - 1999*

VƯỜN CẢI HÒA VÀNG

Diệu Nga

Trong Ký ức tuổi thơ khô cằn của
Ngọc Châu, chỉ có một bóng mát duy
nhất, tuy nhỏ nhoi nhưng quý báu vô
cùng. Đó là hình ảnh bà ngoại lui cui
tươi đăm cải ngọt hay chăm sóc dây bí
xanh mướt đầy hoa vàng leo trên dàn
tre cạnh hàng rào cây bằng gỗ tạp.

Căn nhà mái tôn ở ven biên Sài
gòn, vào mùa hè, nóng nung như lò
than, là nơi Ngọc Châu chào đời - và
sống qua suốt thời gian mười mấy năm -
không khắc ghi được một kỷ niệm nào
êm đẹp trong lòng nàng.

Nếu không có bà ngoại làm nơi
nương tựa tinh thần chắc Ngọc Châu đã
hoá điên với người cha lúc nào cũng say
sưa nhậu nhẹt và nổi nóng thường
xuyên vì sự túng hụt của gia đình.

Mẹ nàng tảo tần ngoài chợ để vừa
nuôi con vừa nuôi chồng, thêm bà mẹ
đã ngoài 60. Có lẽ vì gánh nặng của cả
nhà đè nặng trên vai mẹ nên trông mẹ
già sạm dù chỉ mới ngoài 40.

Sáng ra chợ sáng, chiều ra chợ
chiều, mẹ tất ta ngược xuôi như người
đàn ông tháo vát, về đến nhà thì mệt
nhoài. Để trút cái lo, cái mệt, bà chỉ
biết cầu nhàu, trách móc chuyện nọ,
chuyện kia : "Tụi bây để nhà dơ quá ;
sao áo quần phơi để khô cháy mới đem
vô ; thằng Hai lại trốn học, trường gửi
giấy về đây nè, sao ống không chịu để
mất tới giùm ; còn thằng quý nhỏ đâu
rồi ..."

Bà tuôn ra một loạt những lời nghe
chẳng chút êm tai. Nếu cả nhà im lặng
chịu trận thì yên nhưng nếu hôm nào

thiếu rượu, bà Châu sừng sộ lại thì thế nào cũng có trận ẩu đả giữa hai người.

Căn nhà không tiếng cười. Nơi đó ba mẹ gấu ó đánh nhau ; anh Hai thì lêu lổng ; còn hai đứa em thì đánh lộn hoài, nếu không đánh nhau vì giành miếng bánh trong nhà thì ra đường cũng đập lộn với hàng xóm.

Châu chỉ cảm thấy dễ chịu khi vào trường học nhưng dù vậy, mặc cảm thua sút vẫn làm cô bé rụt rè, thu mình trong vỏ ốc nín câm.

Bà ngoại thì tìm an ủi trong mấy luống cải mà tự tay bà đã lên giống. Dù mất bắt đầu kéo mây chỉ thấy lơ mờ, bà vẫn đủ sức cuốc đất. Như người làm rẫy chuyên nghiệp, bà biến khoảnh đất chai cứng nứt nẻ ở sau nhà thành nơi trồng trọt. Chính bà đi lượm củt bò, củt ngựa ở xóm trên về ủ làm phân rồi chắt rơm trộn chung vào. Đó là thức ăn mầu mỡ cho đất. Và đất vì nặng ơn sẵn sóc, đã cho bà những luống cải xanh tươi. Bà lên liếp trồng được bốn luống cải, chừa một luống làm giống thì số còn lại đủ ăn cho cả nhà. Chính những cây cải chừa làm giống đã trở hoa vàng làm cho mảnh vườn có vẻ tươi mát. Những đốm hoa vàng tí xíu nổi bật trên những lá cải xanh già, dong đưa theo những cơn gió hiém hơi của mùa hạ làm mát rượi tâm hồn cô bé đang tuổi dậy thì. Thỉnh thoảng, vài chú bướm vàng nhớn như đùa cùng hoa cải, giúp cô bé được vài phút mộng mơ.

Ngọc Châu không dám trách cha cũng không nỡ phiền mẹ. Đầu óc đơn giản hiền hòa khiến Châu chỉ biết an phận. Nhưng đôi khi nàng cũng thầm mong cha tìm được việc làm để không có thì giờ nhậu nhẹt và mẹ cô, ước gì bà

gọi tên những đứa con trong nhà một cách dịu dàng thay vì gọi Châu là “con ma lờ đờ”, anh Hai là “thằng trời đánh”, em kế cô - thằng Chiến - là quỷ lớn và em út - Thắng - là quỷ nhỏ.

Chẳng biết có phải vì ngày nào mẹ cũng kêu réo quỷ ma như vậy nên cảnh nhà lục đục hoài, không lúc nào được êm ả thuận hòa dù họ chỉ gặp nhau trong bữa ăn chính. Mỗi người có một chỗ để tìm sự yên thân.

Ngoài giờ học ở trường, anh Hai la cà nơi nhà bè bạn, Chiến và Thắng thì đánh đáo, tạt lon, đá banh ở khu nghĩa địa ; bà ngoại lui cui miết ở sân sau ; riêng Ngọc Châu, với chiếc xe đạp cũ kỹ, thường tới chùa Giác Viên ngồi dưới mái hiên mát rượi để học bài làm bài.

Đôi khi cô bé tựa đầu vào tường vách rêu phong, tận hưởng sự im vắng mát mẻ và ngủ quên. Mãi đến khi tiếng chuông công phu chiều thong thả tan trong gió, dịu dàng đánh thức cô dậy, cô bẽn lẽn dụi mắt lên xe trở về.

Chiều nay Châu về nhà hơi trễ, chưa bắc nồi cơm, chưa làm cá lặt rau sẵn cho ngoại nấu ăn. Cô bé gò lưng nhấn mạnh bàn đạp. Xe lại sút dây sên. Xui thật ! Loay hoay mãi. Tới đầu hẻm, trời đã nhá nhem tối.

Trái với lệ thường, hôm nay mọi người tụ tập xôn xao, có vẻ nghiêm trọng, chợt có người nhận ra Châu, họ la lớn :

- Châu ơi, em mày bị xe đụng chết rồi !

Cô bé quăng đại chiếc xe và tập vở, ùa chạy vào nhà.

Trống trôn. chỉ còn bà ngoại ngồi ôm đầu cúi mặt, cái khăn rằn đỏ vắt lệch trên vai run run theo tiếng nấc. Bà

ngẩng mặt lên, đôi mắt kéo mấy đục lơ giờ đỏ au, sưng húp. Mặt bà co rúm lại, các nếp nhăn hằn sâu như trái táo tàu phơi khô.

Bà nắm tay Châu, mếu máo :

- Xe hơi cán nó bể đầu ... chở vô nhà thương Chợ Rẫy, cứu không được con ơi ! Nó mê trái banh chạy ra đường bất tử, xe nào thắng kịp. Tội quá !

Cái chết thình lình của Thắng càng làm cho cảnh gia đình Châu thêm khó thở. Ba của Châu có cố đi uống rượu nhiều hơn để "giải sầu". Uống ghi số. Cuối tháng chủ quán đòi tiền mẹ, thế là ông bà có dịp gây gổ đập lộn định kỳ.

Anh Hai bỏ học đăng lính thủy, lại bắt đầu uống rượu y như ba. Thành Chiến cũng bỏ học luôn, đi bán cà rem để tự kiếm sống.

Mẹ Châu giờ như bà điên. Bà nói năng lộn xộn không đầu không đuôi, lấp ba lấp bấp, mở miệng là sẵn sàng để chửi rủa. Bà mắng Châu luôn miệng đã đành, lại còn đổ tội cho bà ngoại : "Cháu hư tại bà. Bà không coi chừng, coi đổi, để nó đi chơi lu bù xe cán nó. Thử cột chân thằng quý nhỏ ở nhà, xe nào vô đây cán được !"

Ngoại lặng câm như hến. Nhiều lần Châu thấy ngoại ngồi khóc sau hè, cạnh mấy luống cải giờ đã còi cọc. Hình như cây cỏ sâu úa cùng với nỗi đau của ngoại. Ngoại khóc vì bị buộc tội oan ? Vì thương thằng cháu út của bà. Thương bà quá ! Cháu bỗng nảy sinh ra ý định chở bà đi chùa mỗi khi Châu đến đây học bài. Ít ra phải cho bà một nơi mát mẻ để chịu như hiên chùa để tránh cái oi nồng của căn nhà lợp tôn.

Thấy bà ngần ngại, Châu thuyết

phục :

- Bà ốm nhom nhẹ hều mà, chở ngoại như chở cái cặp táp của con vậy, không sao đâu ngoại à !

Và quả nhiên, cảnh tĩnh mịch của ngôi chùa cổ nằm giữa những cây cổ thụ tỏa bóng mát quanh năm, có tiếng chim riu rít trên cành quả là cảnh giới lý tưởng, là thiên đàng hạ giới cho bà lão. "Mát quá !" Bà đi tới đi lui hít thở không khí dễ chịu ở chung quanh tưởng chừng như chưa bao giờ được hạnh phúc như vậy.

Sau khi đi lòng vòng quanh chùa chiêm ngưỡng mấy cái tháp đen xám bám đầy rêu xanh, bà quan sát những vùng đất còn trống liệu xem có thể trồng trọt gì được không ? Rồi bà lân la vào bếp mượn cây chổi quét sân.

Mỗi ngày tình nguyện quét sân chùa, dần dần bà trở thành quen thuộc với mọi người. Từ Sư cụ hiền hòa có đôi mày bạc trắng như tiên ông đến các vị sư trẻ và chú tiểu Minh.

Tiểu Minh chỉ có ba vá tóc trên đầu, là cậu bé lí lắc và thích chuyện trò. Trước đây hay mon men làm quen với Ngọc Châu nhưng cô nàng chỉ ậm ừ cho qua chuyện khiến chú cụt hứng, tìm qua nhóm học trò khác để bắt chuyện hơn.

Từ ngày có bà cụ đến quét sân, chú như được gặp một người bạn sẵn sàng nghe chú nói, hơn nữa, chú còn có dịp xỏ ra những câu đạo lý - mà chú từng nghe lóm được khi hầu quạt Sư cụ - khiến bà lão phục chú sát đất.

Có lần chú thắc mắc hỏi bà :

- Sao bà không ở nhà nghỉ cho khoẻ? Vô chùa quét sân mệt thấy mồ !

Bà ngưng tay quệt mồ hôi trán, nhìn

cái sân dài và rộng phủ đầy lá trước mặt :

- Làm công quả vừa vui vừa được phước chú à.

Như chú đó, chắc kiếp trước đã tu rồi nên kiếp này còn nhỏ mà được nương cảnh Phật. Còn tôi vụng tu, đời tôi khổ quá !

Tiểu Minh buông ra một câu mà chú đã nằm lòng.

- Đời là bể khổ mà !

Rồi chú tình thật tâm sự :

- Ở Chùa cũng khổ, tại bà không biết đó ! Kỷ luật gắt lắm. Lớp đi học chữ trong trường, lớp học kinh, học chữ nho trong chùa, không thuộc phải qui hương. Tôi không được đánh đáo, bắn bi, đá dế buồn lắm !

Bà lão mếu sớ trong sáng chân thật của Minh, hơn nữa chú cũng trạc tuổi thằng Thắng. Bà muốn giải thích cho Tiểu Minh biết là chú đang hưởng phước:

- Ở, thì chịu buồn chút xíu thôi mà khỏi khổ. Chờ như tôi suốt đời gánh gồng buôn bán, tuổi già tuy đỡ nhọc nhằn nhưng mà khổ tâm lắm !

Minh tròn xoe đôi mắt sáng ?

- Sao vậy ?

Bà ngoại cười buồn :

- Chú còn nhỏ, lại ở trong chùa, đâu hiểu chuyện đời ! Tôi ước gì được sống luôn trong chùa để tai khỏi nghe những lời thô lỗ cộc cằn, mắt khỏi phải nhìn những cảnh éo le bực bội, như vậy đủ hạnh phúc rồi.

Tiểu Minh chợt nhớ Sư cụ mới giảng giáo lý tuần rồi, nói về cảnh giới

Cực-Lạc, chú lập lại một cách trơn tru những gì mà chú còn nhớ vì thấy hay hay.

- Bà biết không, Sư ông dạy rằng cách đây xa lắm, về phương Tây có thể giới tên là Cực-Lạc. Nhân dân trong nước đó không biết đau khổ là gì. Khí hậu mát mẻ dễ chịu, thức ăn uống, đồ dùng muốn gì có nấy, tuổi thọ thì vô lượng, nhà cửa, đường xá thì làm bằng bảy báu, đẹp ghê lắm. Ai được sanh về Cực-Lạc rồi thì khỏi trở lại trần gian này, không còn chịu cảnh sanh già bệnh chết nữa. Họ tu riết tới thành Phật luôn.

Bà lão há mồm lắng nghe. Đây là một hình ảnh kỳ diệu, một đất nước lý tưởng, theo bà, nó chỉ có trong sự ao ước, trong tâm tưởng của những người đang khổ thôi. Nhưng sư cụ đã nói như vậy, lẽ nào không có thật sao ?

Ngoại thắc mắc muốn hiểu thêm nhưng Tiểu Minh dường như không biết gì hơn, chỉ nhăn răng sún ra cười khi bà hỏi dồn : "Làm sao về đó được ?" Rồi chú nhúm nhảy bước chân chim, tấp vào nhóm học sinh ở gần đó.



Chỉ sau mấy tháng được ở luôn trong chùa để làm công quả, bà Tư đã trồng được những luống cải bẹ trắng, cải ngọt, cải làm dưa, xanh mướt mướt. Cải ngọt đang đúng lứa, mơn mớn xấp hàng trên những luống đất xốp có phủ rơm, chờ nhỏ.

Trưa chủ nhật, Ngọc Châu lăng xăng phụ bà ngoại cắt bỏ rễ cải cho chùa. Những cây cải bụ bẫm, khỏe và tươi chong khiến nàng mơ tưởng đến một bữa ăn gia đình đông đủ vui vẻ có tô canh

cải nóng hổi do chính tay ngoại nấu và nồi cơm gạo mới thơm hừng hực thêm món trứng chiên tôm khô, củ hành hay vài con cá hấp chiên tỏi.

Từ ngày ngoại vô chùa ở, cảnh nhà vốn đã đều hiu giờ càng thêm quạnh quẽ. Mẹ không còn hơi sức đâu để gây gổ đánh lộn với ba. Không có ai để kiếm chuyện, ổng hay la cà ngoài đường xá, trong các quán cóc để giết thì giờ dư thừa đã trở thành nhàm chán.

Nhanh tay cất gốc xếp cải lại, cột thành từng bó, bà Tư nói, giọng vui tươi.

- Sư cụ biểu ngoại chừng nào nhỏ cải thì đem về nhà một mớ. Sản có con đây, con chở ngoại về thăm nhà nghe. Tính ra ngoại ở chùa cũng nửa năm rồi mau quá !

Ngọc Châu dừng tay nhỏ cải, đứng lên nhìn ngoại, cười lộ hàm răng trắng phau. Cô sung sướng thấy ngoại khoẻ mạnh, hạnh phúc với nụ cười luôn nở trên môi. Ngoại cũng muốn truyền hạnh phúc ấy cho cô bằng cách khuyên cô nhiếp tâm niệm Phật A-Di-Đà, đừng nghĩ ngợi vẩn vơ.

Nhưng cô bé chẳng làm được như bà. Tâm cô hãy còn rong duỗi xa gần, đây đó nên cô chưa nếm được vị an lạc mà ngoại đang hưởng.

Khi Châu chở ngoại về tới nhà, hai bà cháu lui cui ôm mấy bó cải vào. Căn nhà còn nóng hanh. Ba Châu ở trần, nằm quạt phành phạch trên chiếc ghế xếp dài đặt sau cánh cửa đang mở.

Thấy bà già vợ bước vô nhà, chàng rể ngồi bật dậy, mặt mày còn đỏ gay và mùi rượu nồng trộn lẫn trong giọng nói nhừa nhựa :

- Sao bữa nay về nhà vậy ? Chán

cánh chùa rồi hả ?

Nghe giọng nói “móc lò” của ba, Châu cau mặt. Sợ ngoại buồn, cô đỡ lời:

- Ngoại về chơi, đem cải cho ba má. Mai trở lại chùa.

Bà Tư lợm giọng vì mùi rượu lại vừa tức thẳng rể vô công rồi nghề thường mượn hơi men để nói năng vô phép với bà. Nghĩ thương con gái vô phước bạc phần, lấy chồng như rước nợ vào thân, trả cả đời không hết.

Ngày xưa, không biết bao nhiêu giọt nước mắt của bà đã âm thầm rơi trên đám cải sau nhà, giờ đây nước mắt cũng từ từ ứa ra. Bà tự trấn an, im lặng ôm mớ cải đi thẳng vô bếp.

Trong trạng thái ưu phiền ấy, đột nhiên giòng suối từ kết bằng vô số chuỗi niệm Phật tuôn chảy trong tâm bà. Bà lão nhớ lại mình đã phát nguyện vãng sanh Cực-Lạc, bà không muốn để những hệ lụy của thế gian quấy rầy mình nữa. Bà hít vào một hơi dài và thâm thâm niệm Phật theo hơi thở ra vào. Dần dần, tâm bà trở nên an ổn.

Từ ngày được sư cụ giảng rõ về thế giới Cực-Lạc cùng đại nguyện của đức Phật A-Di-Đà và dạy cho pháp niệm Phật cầu vãng sanh, bà Tư sung sướng vô vàn. Bà không còn thiết gì chuyện đời, ngày đêm chuyên chú niệm Phật không xao lãng. Lạ thay, dù chưa xả bỏ xác thân phàm tục để vãng sanh Cực-Lạc, bà đã cảm thấy an lạc rồi. Một hôm, trong lúc bà Tư cặm cụi xách nước tưới cải, Sư cụ bước ra sân. Nhìn vẻ mặt rạng rỡ của người đệ tử muện màng quý y nhưng quyết tâm giải thoát, Sư cụ hài lòng. Sư cụ dạy bà Tư ngưng tay làm việc để nghe thầy nói chuyện.

Thầy hỏi :

- Đệ tử cầu vãng sanh Cực-Lạc để làm gì ?

- Bạch Thầy, đời con đã khổ, gia đình con ai cũng khổ còn chung quanh con thì chẳng thấy ai hoàn toàn sung sướng. Bởi vậy khi nghe thầy dạy có nước Cực-Lạc toàn vui, không khổ, con muốn sanh về để thoát cảnh khổ trần gian.

Nhà Sư cười thật hiền. Dáng thầy gầy guộc trong chiếc áo nâu già, nổi bật trong nắng mai. Gió sớm phất phơ tay áo thầy.

- Con muốn về cõi Phật thì phải chuẩn bị Phật tâm. Phật không bao giờ nghĩ chuyện cá nhân tư lợi mà luôn luôn thương tưởng đến chúng sanh, tìm cách cứu họ ra khỏi biển khổ trầm luân. Như đức Phật Thích Ca, tuy là thái tử nhưng đã lìa bỏ cung vàng điện ngọc, chịu gian nan khổ nhọc, đi tìm chân lý cứu khổ sinh tử cho mọi người. Ngài Địa-Tạng Bồ-Tát nguyện vào địa ngục độ tận chúng sanh. Còn đức Phật A-Di-Đà, do bị nguyện mà tạo ra cõi Cực-Lạc để tiếp dẫn chúng sanh về đấy tu hành chớ không phải ngài tạo ra để thọ hưởng, cũng không phải tiếp độ mình lên để cùng hưởng. Muốn xứng danh là con Phật chúng ta phải phát tâm Bồ-đề, trên thì cầu Phật đạo, dưới nguyện độ quần sinh. Vừa tự độ mình, vừa lo độ người chớ không phải tu cho riêng phần mình mà thôi. Tu cho riêng mình là tiểu hạnh, tiểu chí, không đáp ứng được bảo hoài của chư Phật, chư Tổ.

Bà Tư rụt rè thưa :

- Bạch thầy, con vừa ngu dốt, vừa già nua, đâu dám nghĩ đến đại sự như thầy nói.

Sư ông rõ căn cơ của bà Tư, không tiện giảng nói nhiều, chỉ vấn tắt hỏi :

- Con niệm Phật thấy thế nào ?

- Bạch thầy, mỗi khi niệm Phật, con thấy trong lòng an vui.

- Hãy tìm cách giúp người chung quanh cũng được an lạc như con. Đó là độ người, con hiểu không ?

- Dạ hiểu !

Từ đó, mỗi khi xách nước tưới cải, bà Tư đều nguyện rằng : “Nguyện cho ai ăn được cải của tôi trồng đều bỏ ác về thiện, đều biết tu Tịnh-độ, niệm Phật cầu vãng sanh.”

... Bà Tư chuẩn bị bữa cơm chay thật ngon cho cả nhà. Trong lúc hai tay làm việc, đầu óc bà suy nghĩ, tìm cách “độ” thẳng rể. “Tại nó nhậu nhẹt quá không ai dám mượn thành ra thất nghiệp dài dài chớ nghề mộc của nó cũng khéo lắm. Cái nhà này tự tay nó cất chớ ai. Nếu nó có công ăn việc làm như mọi người chắc cũng không đến đổi tệt. Phải lấy công tâm mà nói vậy”.

Ngọc Châu vừa đặt bàn dọn cơm xong thì mẹ nàng về. Thấy bà già lui cui trong bếp, bà bước tới ôm lưng mẹ một cách trìu mến không ngờ. Ngoại mau nước mắt đã đành, mẹ nàng tuy bề ngoài cứng cõi khô khan nhưng cũng lộ vẻ xúc động lắm.

Mẹ nói, giọng run run :

- Má về con mừng quá ! Chèn ơi ! bà già chịu cơm chùa, mới đây mà mập rồi. Lên cân ba kí lô chớ không ít.

Thấy mẹ vui, Châu đùa :

- Ý, má đừng quở ! Thằng Chiến cũng vừa bước vô nhà. Thấy ngoại nó buông thùng cà rem, chạy tới ôm cứng lấy bà. Trong cảnh tranh tối tranh sáng của chiều tà, bà nhận nó không muốn

ra:

- Cháu tôi mau lớn quá ! Hai bà cháu có nhiều điều để hỏi han nhau, thỉnh thoảng mẹ và Châu cũng xen vào. Câu chuyện nổ đò như bắp rang.

Ba của Châu có cảm giác mình bị bỏ rơi, bị đứng bên lề của gia đình. Mặc cảm cô đơn, vô tích sự kích thích tự ái khiến ông sinh bực bội. Bởi vậy, khi vào bữa ăn, liếc sơ một cái, ông cự nự liền, để tỏ uy quyền của một người đàn ông, người chủ trong nhà :

- Bữa nay sao không có thịt cá gì hết vậy ? Ăn vậy làm sao nuốt vô ?

Bà Tư đáp, giọng dịu dàng, ngọt xớt:

- Quý à, con ăn thử coi, cơm chay cũng ngon miệng lắm. Nếu con ăn chay được, má sẽ xin Sư cụ cho con việc làm. Làm cho chùa phải ăn chay mới được.

Hai tiếng “việc làm” có sức thu hút mạnh. Cả nhà im lặng lắng nghe. Châu lén quan sát phản ứng của ba, thấy mắt ông ánh lên sự mừng rỡ tuy vẫn cố giữ thái độ lừ lừ ban nãy.

Sau khi lùa cơm vào miệng, bập bập nuốt, bà Tư chậm rãi tiếp :

- Sư cụ muốn cất lại nhà bếp của chùa, lợp ngói sành hoàng. Có ông thầy nào đó đòi năm ngàn đồng, chùa không đủ tiền. Nếu con lanh rẽ hơn, chừng bốn ngàn, chắc thầy sẽ đồng ý. Má biết con tay nghề giỏi, có thể làm được vụ này.

Quý nói liền, giọng đầy tự hào :

- Cái đó dễ ợt !

Mẹ Châu thấy câu chuyện có mùi hấp dẫn, vui vẻ xen vô :

- Vậy mình lãnh mối này đi mình !

Lâu lắm rồi, Quý mới nghe vợ nói tiếng “mình” ngọt lịm. Ông cảm thấy hăng hái nhưng còn đắn đo :

- Phải có người phụ chớ làm một

mình sao được. Thằng Chiến lanh lợi khôn ngoan, biết đây là cơ hội hiếm có cho ba, nó nói liền, không do dự :

- Con nghĩ bán theo phụ ba được không ?

Ngoại mừng đến rơi nước mắt. Mẹ Châu cảm động cúi xuống và cơm trong khi Quý nhìn bà già vợ với đôi mắt biết ơn và hối lỗi.



Chỉ sau hai tháng liên tục làm việc, Quý đã hoàn thành việc xây cất. Sư cụ vừa ý khen ngợi hoài khiến Quý và con trai sung sướng quá ! “Sống hữu dụng mới có hạnh phúc” đó là bài học thực tiễn của đời ông.

Phật tử đi Chùa thấy nhà bếp mới rộng rãi, vừa chắc chắn vừa đẹp mắt, họ liền mời Quý tu bổ sửa sang lại nhà họ, hết mối này tới mối kia. Hai cha con Quý có việc làm đều đặn. Không còn nữa cảnh thất nghiệp chán chường với những ngày say rượu triền miên.

Gia đình Châu từ đây bắt đầu có tiếng cười, có những giây phút cả nhà ngồi lại cùng dự tính chuyện tương lai. Niềm mong ước chung của họ là thay nóc nhà “tôn” bằng ngói cho đỡ nóng “Nhà ngói coi lịch sự hơn !” Mẹ Châu nói với sự thèm thuồng thấy rõ.

Quý hiểu điều đó. Ông lo chí thú làm ăn để chuộc lại lỗi xưa. Không đầy một năm sau Quý và con trai đã lợp được mái ngói đỏ au. Căn nhà trở nên mát mẻ dễ chịu. Họ có bóng mát trong cuộc đời với hạnh phúc bình dị, đơn sơ.

... Ngày ăn mừng nhà ngói, có bà ngoại về dự. Bà con làng xóm đang ăn uống, rượu vào lời ra, cười nói rộn ràng nhưng khi thấy bà Tư bước vào trong

chiếc áo nhứt bình màu xám tro và khăn lam phủ trên đầu, họ đều im lặng đưa mắt nhìn. Sự quý kính hiện rõ trên những gương mặt dày dặn nắng mưa vì lao động : Bà trông thanh thoát quá !

Bà Tư dịu dàng chấp tay cúi chào mọi người bằng cách thế của người xuất gia : “A-Di-Đà Phật” Bàn tay cầm rượu trở nên ngập ngừng, miếng thịt béo tự nhiên nuốt không trôi. Họ tự động ngưng bữa tiệc để theo dõi bà Tư.

Bà thân mật đến với từng người, hỏi han gia cảnh, công việc làm ăn, nhắc nhở câu “ở hiền gặp lành.”

Lát sau, bác phu xích lô, sau cái gập đầu ra dấu của bà Tư, khệ nệ ôm vào nhà những bó cải tươi tốt xanh um. Bà tự tay trao từng bó cải cho từng người, khuyên họ tập ăn chay, niệm Phật.

Tưởng bà sẽ ở lại qua đêm như mọi khi về thăm nhà, dè dặt bà đã dặn bác phu xe đợi chờ bà trở lại chùa. Trước khi ra về, bà nắm tay Châu, vuốt tóc cô cháu gái thùy mị dễ thương rồi choàng tay ôm đứa con gái một đời khổ cực. Nhưng sự xúc động chỉ thoáng qua trong phút giây, bà đứng dậy ngay :

- Thôi, má phải về cho kịp thời sám hối.

... Đó là lần cuối cùng Châu được gặp ngoại. Sư cụ kể lại rằng vào tối hôm đó, sau khi lạy sám hối, bà tìm đến phương trượng lễ thầy rồi lui ra, không nói một lời.

Thời công phu sáng không có mặt bà. Mãi một lúc sau, mọi người mới hay bà đã vãng sanh. Trong tư thế nằm nghiêng bên tay phải, xoay về hướng Tây, tay còn cầm xâu chuỗi bồ đề, mặt bà phảng phất nụ cười an lạc, chẳng biết bà đi lúc nào, toàn thân đều lạnh

nhưng đánh đầu còn ấm.

Lễ an táng của ni cô Diệu Liên được cử hành trang nghiêm trong sự ngưỡng mộ của mọi người. Lòng tin đối với Phật pháp được dấy khởi, nhất là gia đình, bè bạn, lối xóm của Châu đều bắt đầu đi chùa, tham dự các lớp học giáo lý và thỉnh số công cứ về lo niệm Phật.

Nhưng giòng đời đâu dễ êm xuôi cho mọi người có thì giờ tu niệm. Tháng 4 năm 1975 : nào hiệp ước, nào dự đoán, nào tin đồn, xôn xao sóng đời, sợ hãi sóng tâm.

Anh Hai đột ngột về nhà vào tối 28 tháng 4, hối người nhà ra bến Sài gòn xuống tàu đi Mỹ. “Việt Cộng vô tới rồi, chiếm luôn miền Nam. Phe Việt Nam Cộng Hòa mình phải di tản ra ngoại quốc”.

Ba má Châu lắc đầu dứt khoát : “Mình già rồi, còn ham đi đâu. Thôi ở lại đây lo tu như ngoại để về xứ Phật thì hay hơn.”

Châu thì do dự, không biết dứt khoát ; anh Hai dọa : “Mày ở lại, Việt cộng bắt mày gả cho thương phế binh !” Lời hăm này có tác dụng ngay. Cô rướm rướm nước mắt bước theo anh, chỉ có Chiến là khoái được đi tàu hải quân, được đi Mỹ.

... Lệnh dệnh sóng nước, sóng đời. Châu nhìn bể cả mệnh mông không biết tương lai rồi sẽ ra sao. Cô hướng về quê hương yêu dấu đang từ từ xa cách, lâm râm khẩn bà ngoại : “Xin ngoại phù hộ cho chúng con và cho những người còn ở lại. Thế giới này chẳng bao giờ được bình yên. Nếu mọi người đều được như ngoại, biết xả bỏ, biết khoai dung, biết hướng thượng thì Cục-Lạc ắt không phải tìm đâu xa”.

TẾT VỀ NƠI VỚI TUỔI THANH XUÂN

- Thủy Trúc -

Các em thân mến, tuổi Thanh Xuân là tuổi Ngọc, tuổi Ngọc là tuổi quý nhất, quý như Ngọc Lưu Ly. Tuổi đầy hương sắc, trung-hiếu-tiết-nghĩa của thanh thiếu niên Việt Nam yêu dấu. Tuổi mười lăm, hai mươi, hai mươi lăm ... khắp các nẻo đường, nẻo đời, lớn nhỏ khác nhau nhưng hầu hết cùng chung một lập trường và lý tưởng. Lập trường Quốc Gia Dân Tộc, lý tưởng Dân Chủ Tự Do. Dĩ nhiên các em sẽ chống lại những ai phản bội lý tưởng và đi ngược lập trường. Không có lý tưởng như thuyền không lái. Không có lập trường như ngựa không cương. Làm gương cho hậu thế, lý tưởng và lập trường chưa đủ, đủ sao được nếu còn thiếu tài năng và đức hạnh để nhanh chóng chuyển đời mình hết mê thành ngộ, hết khổ được vui, để trừ bạo an dân, phát huy trí tuệ. Trí tuệ là yếu tố cần thiết nhận diện sự thật, nhận diện tà thuyết của những kẻ vô luân vô loại; để phụ chánh tồi tà, chấn nhiếp ma quân, thiệu long Tam Bảo. Mỗi một các em là một sáng tạo của vũ trụ một sinh vật hoàn mỹ nhất trong loài hữu tình chúng sanh.

Các em thân mến, Phật dạy, tu hành mà giữ lấy thân, mỗi khi mất thân người thì muôn vạn kiếp khó tìm. Chọn Thầy hay bạn tốt mà học đạo.

*"Thân người khó dựng
Phật Pháp khó nghe
Minh sư khó gặp*

Thiện hữu khó tìm".

Tín-Nguyễn-Hành là giai đoạn cần thiết. Tín-Nguyễn-Hành như kiềng ba chân. Tín có Phật, tín có cõi Tịnh-độ, nguyện chán cảnh Ta-bà đầy gian khổ và thực hành pháp môn niệm Phật. Phát Bồ-đề tâm, bố thí cho chúng sanh nói chung, những người cùng nòi giống, tìm cách cứu vớt, giải trừ đầy đọa trói buộc của bảy chục triệu người Việt-Nam ruột thịt của chúng ta khắc khoải đợi chờ nói riêng. Đừng ngoảnh mặt làm ngơ trước sự đau khổ của dân tộc. Đừng bao giờ dù chỉ một lần (một lần thôi cũng quá đủ) ném đá thêm vào những người đã từng khổ đau. Áp bức, bạo lực đến đâu, chân lý sẽ đội mũ ra đi đó.

Sống chánh niệm trong hiện tại, hiện tại là giây phút ta có thể kiểm soát, không phí thì giờ nuối tiếc quá khứ và lo lắng cho tương lai. Người khôn luôn bình tĩnh, không vui, không buồn. Thất bại thì tự trách mình, đừng đổ lỗi cho người khác. Nếu thành công, thưởng cho mình một nụ cười dù là rất nhẹ như nụ cười trên khuôn mặt nàng Mona Lisa. Tối quan trọng là loại trừ nóng giận, nóng giận chỉ là sự che dấu vụng về những sai lầm của mình. Người xưa nói : "Một số sinh vật không thể nhìn thấy ban ngày, một số không nhìn thấy ban đêm. Người nóng giận đến cực độ thì không nhìn thấy gì hết cả ngày lẫn đêm". Thêm vào đó luôn luôn vô tư, khiêm tốn, nhẫn nại khoan dung, từ tâm tha thứ. Lấy mắt thương nhìn mọi người, mọi loài. Không sợ hãi trong cuộc sống hằng ngày. Lấy ân báo oán. Sống với bản tính chân tâm. Bỏ ác làm lành. Điều ác chưa sanh không để phát sanh, đã sanh nên gắng chữa bỏ. Điều thiện chưa

sanh nỗ lực làm cho phát sanh, đã sanh nên gắng tăng trưởng. Biết phân biệt thiện ác, tốt xấu cải thiện đời sống để mong cầu hạnh phúc.

Bi-Trí-Dũng là châm ngôn của các em, gìn giữ cho vẹn toàn. Trí không Bi là Trí thông minh điêu xảo, Bi không Trí là Bi thương hảo thương quàng. Dũng không Trí Bi là Dũng tàn bạo sai đàng.

Không than vãn khi gặp nghịch cảnh, thất bại, ốm đau hay nghèo đói. Yêu đời giúp người và biết hy sinh. Nói tóm, sống hướng thượng cần có đủ thanh tịnh, hỷ xả, từ bi và trí tuệ.

Ngoài ra Thiên-Định là con đường duy nhất kiểm chế tâm trí, để tránh ray rức bất an. Được vậy các em đã bước vào vườn hoa bát ngát của Đấng Từ Tôn với sự xuất hiện trùng trùng điệp điệp của muôn loài hoa quý.

Các em thân mến. Thế kỷ 20 là thế kỷ đầy tang tóc đau thương, lo âu và đổ nát. Hy vọng với tinh thần bất khuất, ý chí quật cường các em sẽ có những sáng tạo tuyệt vời để giúp nước lợi dân trước khi bước qua thế kỷ 21. Gióng một tiếng chuông cảnh tỉnh giữa muôn ngàn tiếng kêu la thảm thiết. Xuân 75 chúng ta ra đi, xuân nào đó rất gần chúng ta sẽ trở về dựng lại quê hương.

Các em là những cành mai đầy nụ. Xuân về, nụ trở hoa, hoa vàng, màu cờ nước Việt. Vận mệnh dân tộc do các em, người thay thế những bậc cha ông đã xa cõi trần vì kiếp luân hồi. Đừng quên nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mà anh hùng liệt sĩ nằm xuống để cho chúng ta đứng dậy. Hãy mau mau, còn chần chờ gì nữa các em ?

Các em thân mến, mùa đông lạnh lẽo buồn thảm vừa qua, Tết là ngày đầu

năm, thời tiết đổi mới. Ngày sinh nhật chung cho mọi người. Ngày đoàn tụ gia đình. Ngày nhớ ơn ông bà tổ tiên, cha mẹ quá vãng.

Văn hóa Việt-Nam thường qua nếp sống riêng của đại đa số dân chúng, không giống bất cứ một nước nào trên thế giới. Thi sĩ văn nhân đôi khi chỉ chép vài hàng mà mệnh mông tình thương, trùng trùng kỷ niệm. Nhớ lại cảnh cũ người xưa :

"Tết về nhớ bánh chưng xanh

Nhớ tràng pháo chuột, nhớ tranh lợn

gà

Nhớ cành đào thắm đầy hoa

Nhớ giây phút đợi Giao thừa nghiêm

trang"...

(Bàng Bá Lân)

Hãy cầm tay nhau nguyện cầu cho dân tộc sớm thoát khỏi áp lực bạo tàn, hận thù chồng chất và cho nước Việt-Nam Phú cường Thịnh vượng Độc lập Tự do.

Mong thay.

Ca Dao

*Dù cho đông tố bão bùng,
Quê hương còn vãng tượng đồng
Thích Ca.*

*À ơi bến cũ cây đa,
Ngôi chùa còn đó thì ta
còn mình.*

ĐỐI HỌA

*Cung kính dành lễ tất cả đấng
Đạo Sư Nước Việt.*

Tâm Viên

Sau khi Việt Cộng cưỡng chiếm miền Nam, họ thường xuyên tổ chức họp Tổ, họp Phường ... dân chúng thường bị nghe nhắc đi lập lại một bài thơ của Hồ Chí Minh tự kể kể công trạng chính mình, để phải nhớ ơn cái gọi là “Bác Hồ Vĩ Đại”, mỗi khi có dịp :

Thơ rằng :

*Kể ra tôi bác cũng anh hùng
Cũng bạn mày râu cũng kiếm cung
Bác dẹp quân Nguyên thanh kiếm bạc
Tôi trừ giặc Pháp ngọn cờ hồng
Bác đưa một nước qua nô lệ
Tôi dắt năm Châu đến đại đồng
Bác có linh thiêng cười một tiếng
Mừng tôi sự nghiệp đã thành công.*

Nghe đâu, có một vị Thầy, là bậc Thầy của nhiều thế hệ, đã đối họa thơ trên, nêu lên bản sắc của anh hùng muôn thuở, làm lộ rõ tính gian tà danh lợi chứ chẳng phải vì dân vì nước qua lời thơ xác hồn của họ Hồ sánh mình với Bác Trần Hưng Đạo, như hành động tiên khởi trên tiến trình chữa bệnh mù thời đại :

*Xưa nay những đấng gọi anh hùng
Trang trải cho đời nợ kiếm cung
Tâm tựa thẳm sâu lòng biển thẳm
Trí như ánh sáng mặt trời hồng
Giữ gìn nòi giống tình đoàn kết*

*Xây dựng non sông nghĩa đại đồng
Sự nghiệp vì dân mà cứu nước
Danh còn chẳng kể kể chi công ?!*

Nhưng, số người muốn sáng thì quá ít so với số cam chịu suốt đời mù .. họ đã bắt nốt Thầy nhiều năm với nhiều cách thức thẩm cung, tra hỏi, quy tội ... có cả tội “dám làm thơ” !!! -

Lại nghe đâu trong thời gian tù ngục, Thầy nhận được một bài thơ đá kích các Nhà Sư của một “Kẻ sĩ thời đại” :

*Hãy cởi cà sa khoác chiến bào
Buông rơi tràng hạt múa thần đao
Chao ôi nhân loại ngàn đau khổ
Sao nữ trầm ngâm Đạo lý cao ?!!*

Thầy bình thần đáp bằng 3 bài đối họa, cho thấy cách chiến đấu hữu hiệu nhất không phải chỉ chống Việt Cộng bằng vũ lực mà chính là tiêu diệt chúng. Tiêu diệt tận cội nguồn tư tưởng rắc gieo thù hận, tang thương ... Chỉ khi nào vứt bỏ được “Tư Tưởng Hồ Chí Minh” thì Việt-Nam mới thoát được cơn Ác Mộng :

*1/ Xót tình máu mủ nghĩa đồng bào.
Suốt mấy mươi năm nạn kiếm đao.
Giận bọn Cộng nô gây thảm họa
Nỗi buồn vong quốc sử dăng cao !*

❀

*2/ Tôi yêu Tổ quốc mến đồng bào
Giữ nước không riêng chỉ kiếm đao
Đánh tan chủ nghĩa gieo thù hận
Tự cho chúng gục mới là cao !*

❀

*3/ Đánh giặc nào riêng khoác chiến bào
Bằng ngòi bút thép thế gươm đao*

Bằng Tâm-Trí rộng, trừ cường bạo
Bằng Chí vì dân, không thấp cao !

“Không thấp cao”, trên bình diện tư tưởng, chính là ý niệm không đoạt lợi tranh quyền. Thật sự “vì nước cứu dân trừ cường bạo” thì chẳng bao giờ vướng bận lợi danh, vướng bận chức phận thấp cao trần tục ... mới đích thật là bản sắc những anh hùng muôn thuở.

Thảm họa ngất trời bởi “bọn Cộng nô gậy” suốt mấy mươi năm đọa đày dân tộc. Giận quá, cần phải đánh ! “Đánh tan chủ nghĩa gieo thù hận” bởi vượt thấp cao, không thù hận là hình ảnh Mẹ Việt Nam từ hòa quên mất mình đi để suốt đời tận tụy nuôi dạy và bao bọc đàn con. Con đói cho ăn. Con hư khuyên bảo. Con ngộ nghịch thì lăm lăm phải đòn roi, tuy đòn roi nhưng lòng mẹ thương con đau quặn thắt ...

Lòng thương ấy chỉ vì Thương.
Thương tự nhiên, không phân biệt,
Không cần cố gắng phải thương ...
Thương rất Bình Thường.

Bình thường như biển cả đón nhận các giòng sông tức nước đầu nguồn tuôn chảy xuống, để hy sinh chẳng thấy hy sinh, bao bọc mà chưa từng kể công khó nhọc... nên vô cùng biến hiện từ mạch sống Đại Bi Tâm kết thành sắc thái đặc thù Văn Hóa Việt với bộ nâu sòng bình dị khoác lên mình người Mẹ Việt Nam.

Mẹ Việt Nam ở đây không chỉ riêng những bà mẹ hiền lành mộc mạc ý chí kiên trì ... mà hơn thế nữa, chính là suối nguồn dẫn đạo tinh thần dân tộc tự mấy ngàn năm hóa thân những bậc chân tu mặc áo nâu sòng sống đời đạm bạc vì nước cứu dân trải dài lịch sử.

Khuyên bảo chính là Thương.
Răn đe chính là Thương.
Roi vọt chính là Thương.
Không vương thù hận,
Thương chính là Thương.
Thương rất Bình Thường.

Tất cả những sự tỏ vẻ Bình Thường đều rất Bất thường. Tất cả những sự tỏ vẻ Khác Thường lại quá Tầm Thường. Chỉ có sự Bình Thường mới thật sự Phi Thường.

Phi Thường như từng chữ từng lời thơ bình dị, như từng giọt nước mong manh kiên trì sỏi mòn sỏi đá ...

Bỏ Quê Hương

Con xa Mẹ cuối tháng tư,
Lên đênh biển lạ, già từ quê Cha.
Lòng con dạo ấy xót xa,
Thương về làng cũ, Mẹ già còn không ?



Cha còn vác cuốc ra đồng,
Mẹ còn vun đất, tưới trồng ngô khoai ?
Thương em gió rét tháng hai,
Thay anh khuya sớm, hôm mai phụng
thờ ...



Thương đàn con nhỏ ngây thơ,
Vẫn chưa hiểu được giấc mơ làm Người.
Thương em héo hắt nụ cười,
Bao giờ mới gặp lại người ngày xưa ?

MẤY LỜI KHUYÊN CON

Vương Đăng

Con ơi ! Lòng ganh tị là tính xấu đầu tiên mà ba mong con phải gồm giết, như H. More đã gọi : “Lòng Ganh Tị ơi ! Đây là con ác quỷ xấu xa nhất của địa ngục ! Nọc độc của mấy tấn công những bộ phận cơ yếu của tao, làm máu hồng hào của gò má tươi mát của tao trở thành tiểu tụy vàng vọt và uống cạn linh hồn tao”.

Trong đời sống thực tế, tính ganh tị được thể hiện dưới nhiều hình thức. Đối với người hay ganh tị : thấy người khác có đức thì ngạo báng cho rằng đạo đức giả hay sống hủ lậu, bất hợp thời, không thực tiễn; thấy ai đẹp hơn mình nếu không thể cho rằng người sửa sắc đẹp thì cũng bày chuyện để kết án người kiêu hãnh, độc ác hay khó thương; thấy ai có tài hơn mình thì tìm mọi cách để dèm pha vừa để hạ xuống cho thua mình vừa để thỏa mãn lòng tự ái; thấy ai giàu có hơn mình thì tự bào chữa rằng mình làm ăn lương thiện và đồng thời gán ép, mỉa mai hay vu cáo người đã làm việc bất chính hay nhúng tay vào tội ác nên tiền của dồi dào ; thấy công việc buôn bán của người quen (đôi khi ngay cả đối với người không quen) phát đạt thì không vui và nếu có dịp sẽ tìm cách chê bai hay phá phách cho lụn bại hoặc hư hỏng như câu tục thường nói “Ăn không được thì phá”.

Sự nguy hại của lòng ganh tị luôn luôn được ghi nhận trong đời sống cá nhân và trên con đường xây dựng quốc gia.

Về phương diện cá nhân, người ưa ganh tị thường hồi hộp, phiền muộn vì cảm thấy chung quanh lắm kẻ hơn mình từ vật chất đến tinh thần : “Lòng ganh tị là sự sợ hãi hay mối lo ngại về sự tốt hơn, khiến chúng ta không cảm thấy thoải mái”. Từ đó, theo y học, người hay ganh tị dễ mắc bệnh tim và có thể bị chết sớm hơn so với người có lòng khoan hồng hoặc dễ tính. Đôi khi, kẻ ganh tị trở nên cuồng loạn hay có thể làm chuyện phạm pháp hầu triệt hạ địch thủ để rồi ân hận suốt đời hay vướng vào vòng tù tội : “Người ganh tị bỏ thuốc độc trong tiệc của chính hắn, rồi bị đầu độc”.

Trên bình diện quốc gia, lòng ganh tị là kẻ thù số một cho sự xây dựng và phát triển. Trong một nước, nếu đấng đạo đức được truyền tụng và được đem ra làm tấm gương để người người soi chung, nếu nhân viên và công chức thanh liêm được đề cao, nếu ai có chí được khuyến khích, nếu kẻ có tài được nâng đỡ hay trọng dụng, nếu người có công được khen thưởng và những tên ưa nói xấu người bị nhân gian tránh xa thì chắc chắn sớm muộn gì tương lai của nước đó cũng sẽ huy hoàng.

Trái lại, phong hóa quốc gia và nhân phẩm con người trở nên bại hoại, nếu những ai chọn con đường sống đạo đức làm lý tưởng mà bị chê cười hay coi rẻ vì thua sút tiền tài và vật chất. Quê hương sẽ chậm tiến, nếu những ai có chí bị bỏ rơi. Xứ sở sẽ không tiến, nếu bao nhiêu nhân tài bị kềm hãm hay bỏ rơi. Đất nước sẽ không thịnh vượng, nếu quá nhiều người ganh ghét và tìm cách hãm hại lẫn nhau. Và lãnh thổ có thể sẽ bị chia cắt hay giang sơn bị tan rã, nếu

hạng người đầy lòng ganh tị hoặc ưa dèm pha được tin dùng. Lịch sử Đông, Tây, kim, cổ đã cho chúng ta biết bao nhiêu thí dụ về những vua chúa bị hạ bệ, những quốc gia bị chia cắt hay diệt vong và những nước lâm vào cơn khốn đốn vì những cá nhân tin tưởng vào những kẻ dèm pha hoặc vì đa số dân chúng nặng lòng ganh tị.

Này con yêu thương ! Nếu quả con chưa bao giờ có lòng ganh tị với một cá nhân nào, đấy là điều đáng mừng bởi vì hầu hết con người đều mắc phải tính xấu đó từ lúc sơ sinh hay trong tuổi niên thiếu.

Nếu kiểm lại đời mình một cách trung thực và nhận thấy rằng mình cũng có lòng ganh tị như bao nhiêu kẻ khác, con phải quyết chí từ bỏ nó. Ba muốn nhấn mạnh hai chữ “quyết chí” bởi vì lòng ganh tị là một tính xấu rất khó tiêu diệt.

Con quỷ ganh ghét nguy trang rất khéo léo : Nó thường nhân danh thượng đế, đáng cứu tinh, công bằng và không biết bao nhiêu danh từ tốt đẹp khác để có lý do chính đáng hay hợp pháp trong việc chà đạp, lật đổ, hút máu, tiêu diệt nạn nhân. Biết bao nhiêu kẻ đã và sẽ có những hành động xấu xa, đôi khi phạm luật, vì bị xui dục bởi con quỷ này nhưng lòng vẫn đinh ninh rằng mình đang phục vụ lẽ phải.

Con quỷ ganh ghét vốn là tên nguy hiểm nhưng luôn luôn đội lốt một nhà hùng biện tài ba để thuyết phục những kẻ yếu lòng sa vào vùng lầy dơ tiện một cách thật tế nhị mà không ai có thể lường : “Tất cả những cá tính khác lắm lúc nhượng bộ để chấp nhận sự thật duy lý, không thể lay chuyển, nhưng lòng

ganh tị nhìn thẳng vào sự thật và bề ngoài nó hờ hững sự thật và nói rằng nó biết nhiều hơn những gì sự thật có thể bảo nó”.

Trong đời sống hằng ngày, con quỷ ganh tị như ông thương gia giàu có đầy uy tín mà xảo quyệt. Nó dùng kỹ thuật đắc nhân tâm một cách tinh vi để con phải nghe lời thuyết phục. Nó sẽ khiến con nhìn sơ sót không đáng kể của người thành sai lầm trầm trọng : “Việc nhỏ mọn nhẹ như không khí dưới con mắt ganh tị cũng trở thành bằng chứng vững chắc như thánh thư”. Nó sẽ làm cho con nhìn sự việc không hợp ý hay bức mình nhỏ nhoi qua lăng kính hiển vi : “Với lòng ganh tị, người ta nhìn qua kính phóng đại, làm việc nhỏ trở thành khổng lồ và sự thật trở thành khả nghi”.

Vậy nếu gặp điều gì hay một ai có hành động đáng nghi ngờ, con phải dùng lý trí phân tích kỹ lưỡng trước khi đi đến kết luận và con phải tận lực và can đảm giết chết lòng ganh tị ngay từ lúc bắt đầu; nếu không, nó sẽ là tên dẫn đường quỷ quái đưa con vào vòng tà đạo: “Mọi sự hiềm tị phải được bóp nghẹt ngay lúc phát sinh, nếu không, với thời gian nó sẽ mạnh đủ sức chiến thắng sự thật”.

Này con yêu thương ! Từ nay con hãy tự chủ lòng mình mỗi khi nghe người mình không thích lại được thành công. Nếu người mình không thích thực sự là kẻ gian ác thì con cứ để luật nhân quả báo ứng sớm muộn gì cũng trừng phạt kẻ đó. Con không thể và không nên mất thời giờ lo việc tố cáo, bắt bớ, giam cầm, phán quyết và trừng trị kẻ tội lỗi ngoại trừ trường hợp con làm nghề công an, cảnh sát hay quan tòa. Nói như vậy

không có nghĩa là ba khuyên con luôn luôn làm ngơ trước mọi sự bất công hay độc ác ; gặp kẻ làm chuyện bất lương mà con tin chắc rằng mình không bị ảnh hưởng của lòng ganh tị và biết chắc rằng mình ra tay sẽ thành công thì con cũng nên làm, nhất là trong trường hợp chỉ con có đủ khả năng để hành động không bị thất bại.

Từ nay, hãy tha thứ người có hành vi xấu xa đối với con nếu con có thể. Con sẽ thấy tâm hồn mình thanh thản hơn nếu con biết bỏ qua những lỗi lầm không quá quan trọng của người. Luôn luôn lo lắng người hơn mình. Lúc nào cũng sẵn sàng tìm cách trả thù, con sẽ thấy trần gian đầy chướng ngại và đau khổ và chính con sẽ tự đào hố cho đời mình bởi vì : “Ngậm máu phun người, trước nhứt bị đổ miệng mình”.

Thơ Tâm Giải

*Phật xưa kẻ dạy rằng,
Lão sanh bệnh tử theo thân không
rời,*

*Cái thân giả hợp thể thôi
Chước trao thân giả mà lời tâm
thường,*

*Người đời như thế đáng thương
Bao nhiêu khổ lụy, tiếc thương thân
này.*

*Trời cao lờ lững mây bay
Trần gian lắm kẻ say ngày lẫn đêm
Người vì học Phật bước lên
Con đường giải thoát thên thên
đạo vàng.*

Công đức xây dựng chùa chiền

PHƯỚC PHẦN CỦA BẠN

*Hồng ân ánh đạo vàng sẽ tỏa hào quang
thấp sáng mười phương, chứng giám cho những
tác lòng thành của những con người Phật tử
mộ đạo hiền lương không hàng sản.*

*Giác sĩ Đông-Phương
MAI-LÝ-CANG*

Tính chất diệu huyền của pháp Phật là ở chỗ đó ... Và bạn có thể tự mình vẽ hình Phật để thờ, để khỏi phải mất thời gian tìm nơi linh thiêng đi thỉnh Ngài về. Hay nói cách khác, là đừng phải tốn công bước vào hàng quán để mua tượng ... Phật. Trong trường hợp ngoại lệ đó, bạn đúng là một vị hành giả có đạo lực thâm sâu, đã từng ngộ đạo trong hoàn cảnh đặc biệt khác thường khi đang sống.

Còn bây giờ, nếu bạn vẫn tiếp tục phân vân trong đầu óc với ý niệm “Thà ngàn năm không ngộ, không cam một phút sai lầm”. Và cũng nếu hình ảnh của đạo Phật trước đó, mà bạn tưởng chừng như nó là cả một cái gì bàng bạc ở tận không gian, thì giờ đây, chính bạn đã hiểu khoảng cách đó không còn. Khi này, lúc bạn đang đứng ở từ xa nhìn vào đạo Phật, thì ở thời quá khứ, chính các tế bào sống từ trong cơ thể của bạn đã từng thể hiện ra biết bao lần tính chất thấm nhuần Phật tánh tự lúc nào mà bạn cũng không từng hay biết !

Hàng ngày, trong đời sống cá nhân gia đình của bạn, có thể bạn là người đã tỏ ra có lòng sùng đạo hơn bất cứ người

nào hết. Nhưng bạn đôi khi hãy còn phiền muộn vì chính những lời qua, tiếng lại trong nhà về khái niệm khai phóng và hình thức tu tập tự do để đạt thành đạo quả giữa họ hàng, bè bạn đã làm cho ảnh hưởng đến nghiệp tạo phước phần của mỗi cá nhân. Do vậy, nếu mới ngày nào bạn đã từng là một trong những tác nhân cố ý hay vô tình của vấn đề gì gây ra điều xấu, thì nay, bạn hãy sung sướng tìm dịp chứng minh cho người khác biết được mọi sự mâu nhiệm của lẽ đạo mà bạn đã hưởng ứng, trung thành thực hiện và sám hối thành công.

Tôi biết chắc chắn trong đời bạn, ít nhất cũng đã có một lần (hay nhiều lần) mà bạn từng thắng tay nguyên rửa ác tính của người - dĩ nhiên trong số đó có cả bạn nữa - bằng những ngôn từ không mấy chi gọi là hoa mỹ. Nhưng thôi ! Điều tôi muốn nói bây giờ hơn, là trình độ giác ngộ và lòng thành tâm của bạn đã đạt tới mức độ nào ?

Dưới con mắt của bạn. Nếu sám hối được quan niệm coi như là một trạm đường dừng chân, nghỉ ngơi của tâm hồn để có lúc thanh thoi, bình tâm sáng suốt soi lại bao ẩn tình sai trái của cuộc đời, như quay đầu nhìn lại hậu cảnh của một màu sắc tím tranh đa dạng, thì giác ngộ hôm nay đối với bạn là một cơ duyên không phải do sự tình cờ.

Chính chân lý của đạo Phật là vắng thái dương xuất hiện ở chân trời hừng sáng phương Đông, đã đánh thức từng đoàn người lữ hành vất vả trong sa mạc hàng ngàn năm qua đang cần tìm mạch nước. Do vậy, mọi sự định đoạt hướng đi tìm sinh lộ giải thoát tâm linh của bạn cùng đồng đạo đó, tuy cùng ý nghĩa mục

đích, nhưng lại có khác nhau rất nhiều về hình thức xả thân cầu đạo, cứu đời.

Tôi muốn nói đến công trình dẫn thân của những vị tăng lữ thoát tục, lãnh đạo tinh thần, hiện đang tích cực tìm cách nuôi dưỡng, chấn hưng diềng mối đạo Phật vốn là nguồn gốc văn hóa tín ngưỡng của tổ tiên ta.

Lẽ đó, thay vì một mình trong động đá cheo leo, tha hồ thiền định, quán tưởng như hình ảnh của một thiền sư, thì bạn có thể ung dung công phu, tịnh độ tìm dịp tạo phước phần ở giữa chợ đời, bên cạnh gia đình, xã hội mà không một mảy may nào mặc cảm về mức độ hảo tâm, thấm nhuần công đức.

Thực vậy, vì hằng ngày bên cạnh bạn vẫn còn có sự hiện diện của các ngôi chùa và hình ảnh công phu của các vị tăng ni. Ngoài ra, chỉ còn lo ngại thêm cho bạn sẽ không có được yếu tố thì giờ để đến tham gia, góp sức, hầu tìm dịp tạo được phước phần trong công cuộc giữ gìn kho tàng bản sắc truyền thống tín ngưỡng của dân tộc. Và cũng chắc bạn đồng ý, hễ mỗi khi nói đến kho tàng bản sắc lưu trữ đó, thì người ta có thể hình dung ra ngay tức khắc những hình ảnh quen mắt, quen tai với tiếng mõ chuông sớm chiều nguyện cầu bình an liên tục đêm ngày cho bá tánh thập phương, cho âm siêu dương thối ở tại các Bồ-Đề đạo tràng đã được trùng tu, kiến tạo không ngừng ở rải rác khắp nơi trên thế giới từ bao thế kỷ đã trôi qua.

Chính mỗi ngôi chùa là một đạo tràng có mảng hồn thiêng, đã từng đào tạo nên biết bao vị anh hùng hào kiệt, văn võ song toàn cho đất nước của

chúng ta. Trong Lịch sử lập quốc và kiến quốc Việt-Nam của tổ tiên ta, chỉ thấy xuất hiện độc nhất có một trường hợp đặc biệt ; đó là trường hợp của vị Vua hiền Lý-Công-Uẩn xuất thân dưới mái hiên Chùa. Và với quốc sách chỉ đạo tinh thần “Trụ tích trấn vương kỳ” của Thiền Sư Vạn Hạnh thuận lòng trăm họ muôn dân, nơi cửa Phật khai sinh ra tám đời nhà Lý, trường trị đế nghiệp 215 năm, lâu dài hơn bất cứ triều đại nào của dân tộc. Từ lâu, chúng ta đã từng tán thán công đức của bao hàng Phật-tử thuần thành, sắt son một lòng xấp mình hộ trì Tam Bảo qua mọi hình thức cúng dường ... Nhưng nếu chúng ta vô tình quên đi việc làm công đức âm thầm của các tín hữu tiền nhân tốn hao nhiều công quả trong thời gian quá khứ để xây dựng nên được một ngôi chùa linh thiêng, thì phải nói đó là một điều thiếu sót lớn lao !

Ngôi chùa là phương tiện nền tảng về vật chất của đạo Phật, mà cũng là nơi đã góp phần chứa đựng nhiều gia tài pháp bảo, dọn đường hướng dẫn chúng sinh tìm về chân lý. Ngôi chùa vừa là một hình thức ý nghĩa tượng trưng cho nền văn hóa dân tộc, vừa là nơi chốn sinh hoạt, tiêu biểu cho đặc tính tôn giáo của giống nòi. Chính vì lẽ đó, vẫn biết rằng chùa rách Phật vàng nhưng nếu ngôi chùa có vị trí thuận lợi, Khang trang, rộng rãi, thì tức là đã có thêm phương tiện tốt hơn, để có thể vận tập cùng một lúc được con số đông đảo tín đồ kéo đến dự lễ nhiều hơn. Và hình ảnh thái bình, âu ca, an lạc, hạnh phúc vui vẻ đó càng biểu lộ thêm cho ân đức của các Phật-tử càng được sâu dày.

Vậy mong bạn chớ đừng nên đặt

vấn đề nông cạn, ngần ngại nổi đường xa nển hương tàn lụi, mà sao không nghĩ lại tới những hình ảnh từng thời đại huy hoàng một thuở : Từ Babylone, Kim-Tự-Tháp (Pyramides), Bức Tường Than Thở (Le mur des lamentations) cho đến ngay cả Đế-Thiên Đế-Thích (Angkor Thom - Angkor Vat) gần đây v.v... cũng không sao tránh khỏi chịu ở dưới số phận nạn tai của định luật vô thường, biến hoại, điều tàn theo giá trị của thời gian. Chính vì lẽ đó mà bạn hãy nghĩ rằng : Thời gian này là hơn cả lúc nào để ít nhiều công của của bạn có dịp chứng tỏ phước phần, để cùng nhau chan hòa vào trong nếp sinh hoạt tốt đẹp cố hữu, cổ truyền của dân tộc, thể hiện qua mọi hình thức trách nhiệm tinh thần đóng góp chung trong công cuộc xây cất, trùng tu những nền tảng di sản văn hóa của quê hương.

Một lần nữa, dám mong bạn đừng ngộ nhận về mục đích phát huy văn hóa đạo Phật của giống nòi chúng ta trong giai đoạn hiện tại. Vì nó có giá trị ý nghĩa nhiều hơn khác với đôi điều suy nghĩ ở tầm gần, nghĩ rằng là việc xây chùa chỉ để cho có nơi sau này cầu nguyện và phụng thờ tro cốt hương linh. Đó là những lý do thật là tế nhị, mà là Phật tử, chúng ta phải cần nên cùng nhau bàn luận rõ ràng, để có những bước công đức dần sâu thêm trên con đường chính phục phước phần và ủng hộ mọi hình thức hộ trì ngôi chùa Tam-Bảo.

Rồi đây, trong tương lai bạn sẽ thấy người da trắng tiếp tục hân hoan nồng nhiệt, ra sức đón chào đạo Phật, đến các sân chùa thực hành những phương pháp tu thiền nhiều hơn. Và nếu có

hoàn cảnh thuận duyên hơn, thì chính họ sẽ là những người có bốn phận kế thừa, thi hành nhiệm vụ của người sứ giả Như-Lai để đứng ra thay thế thế hệ của chúng ta, để mà gánh lấy trọng trách bảo tồn, gìn giữ các ngôi chùa ở ngay trên quê hương, đất nước tổ tiên thân yêu của họ. Giờ đây, theo bánh xe chánh pháp chuyển luân, sự kiện này xảy ra nhanh hay chậm là chỉ còn chờ thời gian. Lúc bấy giờ, bạn phải hiểu rằng mục tiêu hoàng dương đạo pháp giáo lý Thích-Ca cũng chỉ có những ước mong sao như vậy. Giống như ở thời quá khứ, trong thời kỳ khi mà ảnh hưởng đạo Phật vừa mới bắt đầu được truyền bá vào các quốc gia Á-Đông (nói chung) và ở tại Việt-Nam (nói riêng), các tăng đoàn đi gieo hạt giống Bồ-đề cũng đã phải trải qua biết bao là những giai đoạn khó khăn, trở ngại.

Hơn thế nữa, phút giây này sẽ bước sang thiên niên kỷ thứ 3 hiện là cột mốc quan trọng của thời gian bắt đầu cho một kỷ nguyên mới về sự bành trướng ảnh hưởng của đạo Phật trên quê hương bản địa của người da trắng, mà công đức lớn lao này là do bởi sự hi sinh gánh vác khổ nhọc của hàng tăng lữ Việt-Nam đang có mặt ở khắp các Châu. Cộng thêm vào với yếu tố thời cơ, sự kiện Đức Đạt-Lai Lạt-Ma triều đại thứ 14 (giải Nobel Hoà-Bình 1989) có mặt bên ngoài lãnh thổ Tây-Tạng từ gần nửa thế kỷ qua cũng đã tạo thêm cho ảnh hưởng đạo Phật có hoàn cảnh thuận duyên hơn để tiếp tục vững chãi, mở mang lớn mạnh không ngừng. Triệu chứng này là một tin lành tìm thấy cần được vinh danh, mà về hàng Phật tử của chúng ta cũng phải cần nỗ lực để góp sức có

thêm được những công trình sáng tạo, trùng tu chùa chiền, để sẵn sàng kịp lúc đáp ứng thích hợp với nhu cầu.

Đã đến giờ điểm hẹn ! Đã đến lúc mà bạn đừng ngần ngại mọi sự đóng góp chỉ có giá trị khiêm nhường, để quên đi những hình ảnh hợp quần, chung sức cố công của từng đàn kiến tha lâu đầy tổ, và bạn phải cần nhìn chút thì giờ để đến với tất cả gặp nhau nối vòng tay lớn. Đời người ngắn ngủi thật như câu chuyện thần tiên của tuổi ấu thơ, như khúc phim nằm trong ống chỉ phép mầu. Mỗi ý nghĩa của một đoạn quay, là cả một quãng thời gian mất hút đi qua không bao giờ trở lại. Hồng- ân ánh đạo vàng sẽ toả hào quang thấp sáng mười phương, chứng giám cho những tác lòng thành của những con người Phật-tử mộ đạo hiền lương không hằng sản.

Và hình ảnh Đức Phật, một nhân vật siêu phàm, hân hữu của thế gian, mà cho dù ở trong bất cứ môi trường sống nào, thì người ta cũng đều phát hiện được Phật-tính linh hiển của Ngài (Vô sở bất tại), nhất là, điển hình qua những hành vi sống đạo vì đời của hàng tăng lữ thoát tục. Vì vậy, với ảnh hưởng tâm linh ngày càng lan rộng, vượt qua khỏi biên cương của chủng tộc, màu da, thì nhu cầu tu tạo chùa chiền của đạo Phật trước tiên cần phải được coi như là thuận lẽ, mà người Phật-tử chúng ta nên lạc quan, tin tưởng. Để cùng nhau tiếp tục tô bồi công đức, như hình ảnh của những người thủy thủ đam mê sống vì lý tưởng, hiến dâng trọn cuộc đời cho bể cả và lúc nào cũng luôn luôn hăng hái giữ vững tay chèo.

Trong mục đích giác ngộ và giải thoát, các vị sư trụ trì sẽ là những vị

thuyền trưởng khả kính, giàu kinh nghiệm về phương diện lãnh đạo tinh thần, sẽ lèo lái cỗ xe đại thừa của đạo Phật ngự trị ở trong các ngôi Chùa. Đó là những cỗ xe kết hoa thơm cứu độ, thấp sáng ngời ánh lửa từ-bi lúc nào cũng còn trống chỗ để đợi chờ, đón vớt phước phần của bạn, để chuẩn bị băng dặm hành trình qua lớp sương mù và cùng nhau hoan lạc tách bến ra khơi khi trời vừa sáng ...

Trở lại câu chuyện phước phận của bạn đã đến hôm nay, khi tinh thần của bạn còn thật nhiều minh mẫn, thì quả đó là một điều may mắn cho bạn hết sức bất ngờ. Và không ai có thể nghĩ rằng sẽ có những thiếu sót, vô tình nào để cho vượt ra khỏi tầm tay mọi dịp kết nối mối dây công đức của người Phật-tử chúng ta. Do vậy, tôi viết thư này với tất cả tấm lòng thành tha thiết, và gửi đến quý bạn đạo gần xa với ý nghĩa không ngoài mục đích là đem đến cho quý bạn những tin lành, phụ giúp giải tỏa đôi điều suy tư của quý bạn lúc cần được thanh thoi sau những giờ làm việc nhọc nhằn.

Trong cuộc sống cá nhân hằng ngày, ngoài hạnh phúc gia đình bạn còn có những mối bận tâm về tương lai cho số phận bản sắc cộng đồng của chúng ta với nhiều câu hỏi đặt ra nhưng chưa tìm được những câu giải đáp thỏa đáng. Một trong những điều lo nghĩ đó là về ý nghĩa của cuộc sống văn hóa tinh thần của dân tộc đang héo hon ở xứ người với mọi hành tung từng ngày một đều bị ảnh hưởng của Âu-Mỹ hóa. Trong khi thế hệ tương lai, dù chúng ta có cố gắng dìu dắt chu đáo đến đâu đi nữa, thì cũng không thể nào giữ gìn cho được

trọn vẹn bản sắc giống như hình ảnh của cha anh. Do vậy, phương tiện để tập hợp cho các tổ chức sinh hoạt cộng đồng là một điều kiện thích nghi không thể không có cho một tập thể kiêu bào của chúng ta mà đa số là Phật-tử. Lẽ đó, khi bạn nhìn thấy hình ảnh của một ngôi chùa được trùng tu hay được đang kiến tạo thì bạn nên hiểu rằng thêm một tầng cao của lâu đài văn hóa, tôn giáo của tổ tiên ta đã may mắn có thêm cơ hội bám rễ, nảy mầm hoa thơm trên đất lạ. Sự vui mừng đó chẳng khác nào lúc bạn đứng tần ngần cảm động trước những công trình thành tựu hiện hữu của cộng đồng ở khắp mọi nơi.

Hồi tưởng lại mới ngày nào tha phương, lưu lạc xứ người trong những ngày đầu tiên, chúng ta thật là cô đơn buồn bã vào những khi có dịp lễ dân tộc hay ngày rằm vía thiêng liêng dân tộc. Không một cơ sở cộng đồng được tổ chức thành hình, không một bóng dáng văn hóa tôn giáo cổ truyền ngàn xưa của dân tộc được tái tạo trên quê hương của người bản địa, để cho đa số kiêu bào của chúng ta có dịp tìm đến làm nơi tụ họp sống trong bầu không khí ấm áp của tình đồng hương, đồng bào. Nhưng may thay ! Không bao lâu duyên lành đã đến bằng sự hiện diện của các ngôi chùa lớn nhỏ, đã nói lên được tấm lòng thủy chung của người Phật tử Việt-Nam quyết tâm bảo vệ tôn giáo và phát huy nền văn hóa cổ hữu của tổ tiên. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp không giống như nhau và vì điều kiện không gian khác biệt. Cho nên hoàn cảnh tồn tại của tình trạng những ngôi chùa đều có những khó khăn riêng, mà hầu hết những tín hữu thuần thành quanh năm phụ lo làm

việc công quả ở trong chùa đều đã am tường và từ lâu không ngần ngại góp phần, chia nhau trách nhiệm để gánh vác phần hành công đức.

Nếu cần phải nói sự thật, thì bạn phải hiểu rằng hiện nay cũng đã có những ngôi chùa Việt-Nam trên thế giới, vì tọa lạc ở tại những vị trí bất lợi về nhiều mặt cho việc trùng tu, (một thí dụ tế nhị như không được phép của chính quyền quản hạt) cho nên các vị sư trụ trì như không thể nào có thể làm gì khác lại hơn, là đành phải tiếp tục giữ y nguyên tình trạng. Với thời gian, sự kiện này tiếp tục kéo dài quả là một lực cản quan trọng cho việc xiển dương đạo pháp và gây nhiều trở ngại cho các tổ chức sinh hoạt tôn giáo cộng đồng của người Phật-tử chúng ta. Lẽ đó, là những nhà lãnh đạo tinh thần Phật-tử ở từng địa phương từ bao năm qua, nay các vị đã can đảm tự đặt mình trước những trách nhiệm mới, sẽ vô cùng hoan hỷ khi nhìn thấy được sự quan tâm của hàng Phật tử có lòng mộ đạo mến tăng lại đứng lên, liên tục tiếp tay kêu gọi đồng bào tích cực đóng góp, tham gia dưới mọi hình thức, để cùng nhau trùng tu hay kiến tạo lên được những ngôi chùa thích nghi với trong hoàn cảnh thuận duyên đặc biệt, để đặt móng chân cầu cho công cuộc giới thiệu màu sắc tôn giáo của giống nòi. Do đó, công đức tán thành đóng góp dù là khiêm tốn của quý bạn đạo hôm nay, sẽ có giá trị tinh thần cao cả gấp bội phần mọi điều hưởng ứng nồng nhiệt của sau này.

Hơn nữa, từ lâu tôi biết bạn là những con người nhiệt thành lòng tin và quả cảm thâm lặng dưới hình thức hành đạo, vì lý do sức khoẻ, vì lý do hằng

ngày bận việc mưu sinh cho nên đôi khi đành phải giới hạn việc tới lui lạy Phật dưới mái hiên chùa. Số bạn đạo rất đông, và đó cũng là điều chứng tỏ tính chất tinh thần thấm nhuần tư tưởng tự do tu tập của đạo Phật. Do vậy, mục đích thành khẩn duy nhất của tôi hôm nay là chỉ nhằm nhắc nhở, đánh thức lẫn nhau hầu để truyền trao cho nhau ngọn đuốc soi đường trong cuộc hành trình tìm đạo cả.

Chính vì vậy mà tôi trộm nghĩ, nếu không có những người chiến sĩ tiên phong thoát tục cố gắng đứng lên kêu gọi Phật tử sốt sắng tham gia công sức giữ gìn tôn giáo nguồn cội của tổ tiên trên đất khách tha phương, thì hôm nay đây, cộng đồng người Việt-Nam hải ngoại của chúng ta còn lại có những giá trị căn bản văn hóa nào để có thể gọi là đáng được tôn sùng, hãnh diện, để đóng góp sắc thái đặc thù của dân tộc nước nhà vào nơi xứ lạ quê người. Và riêng về phần bạn, bạn sẽ nghĩ sao nếu mai này trong cơn mệt mỏi, lạc lõng, bơ vơ trên miền xa lạ mà chúng ta chưa tiện có được một mái chùa thích hợp, ấm cúng nương nấu tinh thần ?

Sau cùng, hẳn bạn thừa hiểu đạo Phật vốn là một tôn giáo rất gần gũi của những con người nghèo lòng tham nhưng bao giờ cũng vị tha, nguyện cầu cho kẻ khác được giàu lòng nhân ái. Và từ ngàn xưa trong dân gian xã hội Việt-Nam, hình ảnh của một ngôi chùa luôn luôn bao giờ cũng được coi như là cái Thiện của làng, như bóng với hình không thể không có được./.

Paris
Xuân Canh-Thìn 2000

CÁI TỬ CẢN XÀ CỪ

*Kính tặng quý Phật tử
Tập Chí Phật Giáo Hải Ngoại*

Phạm Thăng

Tiếng con gà nòi sau hè gáy lạnh lạnh ngân dài trong đêm vắng như muốn át tiếng ò ó o của những con gà khác đang gáy đua theo.

Từ đầu vòm rạch Bà Giáo đến ngọn rạch gần cầu Long Bình, cái ấp này trù phú với những khu vườn xưa lâu đời, cây cối sum xuê. Nhà nào cũng sống bằng nghề nông nên thấp thoáng sau hè đều có cây rơm, nếu không to lớn cao nghệu vì nhờ ruộng nhiều thì có cây rơm nhỏ vắt thành đống tròn cao khỏi đầu người để trâu bò ăn và lấy nấm cho người dùng. Gà vịt tha hồ bươi kiếm thóc lúa quanh quần cây rơm, và xóm Bà Giáo này nổi tiếng là có nhiều gà nòi đá độ. Không quá nổi danh như gà Cao Lãnh, nhưng loại gà ở đây được giới chơi gà nhắc nhở và thường lui tới vì lâu lâu có trụ gà nổi lên làm xính vính mấy trường gà Miền Tây. Cũng là loại gà giống Cao Lãnh hay Bà Điểm nhưng được chọn lọc cho lai giống do những tay đã qua một thời xiểng niểng trút túi vì gà. Thất bại thì phải tìm tòi nên họ mò mẫm tìm mua gà giỏi để lấy giống. Rồi lớp gà này sang lớp gà nọ, lai giống qua lai giống lại, có con đá được, có con chỉ để làm kiếng hoặc vô nôi cà ri, vì vậy ở ấp Bà Giáo đêm nào cũng lạnh lốt tiếng gà gáy đua từ canh ba trở về sáng. Trong đêm vắng, con gà dang ngủ lơ mơ bỗng nghe tiếng gáy từ xa, thế là chồm

dậy vươn cao cổ, gáy ò.. ó.. o... Gà ghét nhau tiếng gáy mà.

Bà Năm nghe tiếng con gà nòi mình gáy, ngồi dậy và ngạc nhiên khi thấy ông Năm đã ngồi ở ghế trường kỷ từ hồi nào rồi. Bà hỏi :

- Ông dậy sớm quá vậy ?

- Ờ, ờ... Ông ậm ừ trả lời. Tại khó ngủ quá.

Ông trầm ngâm bên ấm trà, lơ đãng nhìn ra sân vẫn còn trong màn đêm lơ mờ.

Sáng nào cũng vậy, ông bà đều thức giấc sớm. Một phần cũng vì tuổi già ngủ ít, một phần cũng vì là người miền quê quen việc đồng áng, mùa cấy hay mùa gặt họ đều thức sớm từ canh năm để nấu cơm ăn sáng và chuẩn bị ra đồng khi mặt trời chưa mọc, bắt tay vào việc làm cho khỏi bị nắng. Dầu phát cỏ, nhổ mạ hay cấy lúa, làm việc trong buổi bình minh vẫn khoẻ, nếu xong sớm là họ về sớm để còn thì giờ làm việc lật vật trong nhà, hoặc vắc đưa con nhỏ trên vai thả rểu thăm bà con quanh xóm.

Ông Năm giỏi chữ Nho, có đạo đức, làm Hương giáo trong làng, có một trai lớn làm việc tại Trà Vinh, hai trai kế và hai dâu quán xuyên hết mọi việc ruộng nương hương hỏa, về già ông bà được nhàn nhã nên chỉ quanh quần lo việc nhà hoặc giúp bà con lối xóm khi có việc.

Từ xa vọng lại tiếng tù và của chiếc đò chèo đưa người đi chợ Văng. Ông bập bập điều thuốc rê vẩn nhỏ xíu, phà khói cho tỏa nhẹ rồi hớp ngụm trà nóng bốc hơi thơm. Bà Năm ngồi trên bộ ngựa gỗ bên mặt ghế trường kỷ. Một chún xếp, một chún chống, bà nhẹ nhàng lấy

ô trầu ra chọn một lá trét lên miếng vôi hồng rồi bỏ chung với cau tươi vô cối nhỏ, vừa ngoái trầu vừa hỏi lại ông : - Ông thấy trong mình ra sao mà không ngủ được ? Bộ ể mình hả ?

Ông Năm cười, trả lời : - Không hề gì đâu. Bà uống chung trà nghen. Trà ướp ngâu thơm quá đây.

Bà đón lấy chung trà nhìn ông cười nói : - Bông ngâu nhà mình lấm rấm mà ích lợi quá. Nội cây ngâu với hàng rào bằng cây trà, ông uống biết chừng nào cho hết.

Ngọn đèn dầu rọi bóng ông bà lên vách. Bên ngoài đám cây lù lù màu đen mờ trong sương loăng buối sớm. Ông mỉm cười nhìn cái sân thân yêu từ đời cha ông để lại.

Đã năm sáu mươi năm rồi, từ hồi ông còn nhỏ, hàng rào cây trà này đã có. Cũng có lúc hàng rào được nới rộng ra để trồng thêm cây cảnh, nhưng hàng rào chánh thức chạy dọc theo bờ đất dưới sông, ngăn riêng nhà ông với đường đi chung của xóm y như mấy mươi năm trước, vẫn chạy dài từ bờ xẻo đầu này đến giáp mương chú tư Nhấn đầu kia.

Hàng rào tươi màu lục đậm được ông cắt tỉa gọn ghẽ, cao ngang ngực, nhưng bề ngang của đám cây trà phát triển dày bịt hơn năm tấc, không một đứa trẻ nhỏ hoặc heo chó có thể chui qua. Những thân trà quá già, ông chặt bỏ để đám cây non vươn lên thay đổi. Đây là một hàng rào thiên nhiên chắc chắn mà lại đẹp vì ông cắt tỉa uốn lượn giống như hai con rồng tươi đang chầu vào cánh cửa bằng tre nơi lối vào. Trên mặt hàng rào được ông thả dây tơ hồng. Loại tơ hồng sống bằng sương không cần

đất, phát triển mau lẹ, tạo màu vàng phơn phớt trên lưng rồng. Ai bơi xuống dưới sông nhìn lên hàng rào cũng trầm trồ : “Mèn ơi, coi kià, y như hai con rồng có vảy màu vàng óng ánh trên lưng”.

Mỗi lần tỉa bỏ bớt nhánh, ông chọn lại những đọt lá non để phơi riêng trong mo nang cau. Chỉ cần phơi vài nắng, Ông đã có loại trà uống hàng ngày vừa ấm tì vị dễ tiêu hóa, vừa khỏi tốn tiền mua.

Ấp Bà Giáo ai cũng uống loại trà này. Nhà nào có trồng hàng rào thì khỏi lo, nhà nào không có, cứ đến xin ông.

Nhưng vị trà ông Năm khác hơn trà nhà khác vì ông trồng cây ngâu được hơn bốn năm do con trai xin giống từ Mỹ Tho. Loại này ít thấy có vì cây con khó gây giống. Ngày đem cây ngâu về, ông không biết trồng nơi nào trong sân. Cái sân của nhà từ đường xưa cũ có nhiều cây kiểng lấm rấm rồi. Như các nhà cổ cụ ở quê hay cũ kiểng không làm đường từ cổng thẳng vào ngay giữa nhà, nên con đường lát gạch tàu từ cổng rào đi vào nhà nằm về bên trái của sân. Từ cổng bước vô, dọc theo đường là hàng cau thẳng tắp, xoè tàn lá như đôi phượng. Hột bông cau như hột gạo màu ngà bay lá tả theo gió thoảng đưa hương thơm mộc mạc quê mùa. Phía sau hàng cau lại là lại hàng cau khác phủ đầy giấy trầu vàng tươi từ dưới gốc lên đến buồng cau sai trái. Đây là vùng đất thân yêu và niềm vui của bà. Những lá trầu màu vàng chanh lốm đốm xanh ngọc bích, những trái cau no tròn ruột đầy, mềm là miếng ăn mỗi ngày của bà và khách đến chơi. Lần nào ngồi trên ván gõ nhai trầu bồm bồm, bà vẫn trù mển

nhìn hàng cau sum xuê tươi mát những lá trầu như hình trái tim lớn, đuôi nhọn ve vẩy chào mời.

Tôi lớn lên ở vùng châu thổ sông Cửu Long trù phú mà ông Hương giáo là ông nội tôi. Năm 11 tuổi tôi về ở với ông bà tại quê nhà. Ban ngày ông chỉ cần mặc một quần đen rộng, lưng vắt, áo bà ba trắng cụt tay có hai túi vuông thật lớn để đựng đủ thứ thuốc rê vàng trong túi da rắn, hộp quẹt có bánh xe răng cửa nhỏ xíu, mỗi lần quẹt mỗi cả ngón tay cái, cái dao hiệu con chó có hai lưỡi thật bén đã mòn gần hết... Đủ thứ linh tinh nhưng tiện dụng cho ông.

Tôi là cháu đích tôn, dù đã học hết lớp ba trường tiểu học, không được vác trên vai đi dạo xóm như lúc nhỏ, nhưng tôi được nuông chiều, muốn gì có nấy. Ông tôi tỉa lá, cắt cành mấy cây mai chiếu thủy, hai cội mai già, là có tôi bên cạnh để "tiếp tay" bứt cả đọt non làm ông hít hà tiếc rẻ. Ngay cả hòn non bộ để trước sân, ông tôi quý lắm, mà dầu tôi có làm sứt mẻ, ông chỉ cười rồi lui cui lượm lại.

Cả làng Bình Phước, ai cũng khen ngợi cái hòn non bộ của ông. Nó không đồ sộ lớn lao hay quá xưa hơn trăm năm nhưng nó gồm có nhiều thứ mà ở làng quê tìm không ra : mấy cục đá lổ hang như tàn ong ở Biên Hòa, những viên đá trứng nhẵn nhụi ở vùng biển Ô Cáp bị sóng đánh lăn lóc trên bãi biển suốt bao năm tháng nên mòn láng. Có những cục đá sần sùi còn dấu con sò, con hào ở vùng biển Hà Tiên do chú tôi đem về ông tôi kỹ lưỡng găm vào. Có các tượng tiêu phu vác củi, ngư ông câu cá với cần câu cong cong, cái tháp nhiều tầng, hai ông tiên ngồi đánh cờ

bên cây cầu nhiều bậc bằng đất sét trắng nung chín, thoa men xanh đỏ từ Hồng Kông xa xôi đem qua bán ở Chợ Lớn do ba tôi mua về. Biết ông tôi thích sưu tầm những vật xưa lạ, bạn già của ông hề gặp vật lạ đều mang về cho. Ông tôi thường nói với tôi đang xẩn bấn bên cạnh :

- Cái này không quá mắc tiền nghe cháu. Vì thế hòn non bộ mới năm phơi sương giải nắng ngoài sân, nhưng nên nhớ vật gì cũng có hồn nếu mình nghĩ đến nó. Cháu biết hòn đá sần sùi này ở tận Hà Tiên, nằm trên triền núi Đá Dựng, sao có dấu con hào con sò ? Ngày trước núi Đá Dựng là hòn đảo nhỏ ở vịnh Xiêm La, có con sò, con hào bám vào đá, rồi tháng năm chồng chất, đất bồi lần lần, đảo đó dính vào đất liền thành hòn núi nhỏ nằm giữa đồng. Mình cầm hòn đá nhỏ này trong tay, nghe như có tiếng sóng vỗ của biển cả ngày xưa ! Còn cục đất sét nhỏ xíu này, người thợ ở tận bên Tàu xa lắc xa lơ nắn ra rồi tô men, hầm nung cho cứng. Họ đã để tâm hồn vô đó sáng tác hai ông tiên ngồi trầm ngâm suy nghĩ nước cờ, hoặc ông già đội nón lá rách ngồi kế bên giỏ cá chưa được con nào. Ông nội cho ông ngồi trên cục đá in bóng xuống nước này để tưởng tượng như ông Khương Tử Nha ngồi câu bên bờ sông Vị. Ông không cần có cá, ông đang câu thời câu vận mà.

Lúc Ông giải thích, tôi đầu nhét vô đầu óc vì đang say mê ngắm cây sung nhỏ xíu cần cỗi, nhánh uốn oằn nhưng đã có một chùm trái đỏ, trông trên hòn non bộ. Ông tôi thích cây này lắm vì nó là kỷ vật của người bạn già từ chợ Cai Châu, Sa Đéc mang về tặng mấy năm

trước.

Sa Đéc nổi tiếng với nghề trồng hoa kiểng bán cho người thích trang trí trong ba ngày Tết. Các nhà chuyên môn rất khéo léo nuôi cây kiểng nhỏ bé. Không gọi là trồng mà là nuôi, mà “nuôi ép” mới đúng. Cũng là cây có rễ có hoa, nhưng ép nó không cho lớn để thu gom cảnh vật vào một diện tích nhỏ xíu. Họ săn sóc, chọn lựa từ nhánh, từ rễ để uốn nắn cắt tỉa, đôi khi tạo cho nó đâm nhánh về phía nào mà họ thấy đẹp. Nuôi loại cây này phải chăm lo kỹ hơn nuôi con nhỏ, phải thức đêm phơi sương, ban ngày che nắng, canh chừng để bung vô... Bao nhiêu công trình. Trồng được một cây ưng ý không phải đôi ba năm, mà có khi từ thế hệ này sang thế hệ khác, cho nên ông lại rủ rì với tôi : Cháu biết không, cái cây này già lắm rồi, người ta trồng ép cho nó sống nhưng không được phát triển như cây thường. Có người nói nó đã trồng được mấy chục năm mới bán đến tay người chơi ở Sa Đéc, rồi bây giờ đến tay ông cháu mình. Ông nghĩ có lẽ nó còn cao tuổi hơn, biết đâu trước ông đã có ông già râu tóc bạc phơ tỉa cành, cắt rễ, để bây giờ đến phiên ông... Rồi sau này, năm sáu mươi năm nữa, nếu nó còn nằm đây thì tới phiên cháu. Lúc đó cháu đã sáu bảy mươi tuổi lại săn sóc nó với đứa cháu nội ... Cháu biết tại sao dân mình đặt tên nó là “cây thế” không? Loại cây này ở xứ Nhật người ta kêu là “bonsai” mà dân mình thì gọi tên nó thực tế hơn. Nè, cháu coi đi, nó đứng bên cục đá xù xì lớn, nên mình tưởng tượng nó như cây cổ thụ đứng cheo leo nên sườn núi. Rồi khi chiều xuống, ánh nắng rọi xiêng xiêng tạo bóng sáng tối

cho mô đá, cây cỏ, rong rêu, đâu khác gì buổi chiều trên vùng núi cao. Đó đa, phong cảnh nhỏ xíu này thế cho phong cảnh thiệt, nên người chơi kiểng gọi nôm na là cây thế. Nó thay thế cho cây thiệt đó.

Ông tôi tạo cho tôi tâm hồn tồn cổ từ lúc nhỏ, nhưng phải đợi khi khôn lớn tôi mới hiểu rõ, chớ lúc đó tôi chỉ mê mấy trái sung bằng ngón tay mà ông tôi các ca các cùm sâm soi mỗi ngày.

Sáng nay ông thức sớm hơn mọi khi. Ông phà nhẹ khỏi thuốc, nhìn bầy gà lục tục kéo nhau ra khỏi chuồng. Sương sớm còn dày đục nên cảnh vật chưa lộ nét màu sắc nhưng tiếng chim chìa vôi quen thuộc đã hót líu lo ở đầu hè. Vài người trong xóm vác phăng, tay xách giỏ đựng bình nước đi thấp thoáng sau bờ đất. Chó sủa râm rân. Ông cứ nhìn chằm chằm xuống bờ rạch làm bà lo ngại, hỏi lại lần nữa :

- Sao ngủ không được vậy ông ? Hay là hồi trưa hôm qua có hai ông khách đến nhà nói điều gì làm ông phật ý ? À, hay là ông tức mình vì cậu năm Bính mua được cái tủ cần xà cừ rồi ra về có tiền, phách lối ?

Ông hợp ngậm trà, không trả lời. Bà nhả bã trà xuống ống hổ, chùi miệng bằng cái khăn rằn đỏ nhỏ rồi nói thêm :

- Nếu là chuyện cái tủ cần xà cừ thì mình buồn làm gì. Tụi nó là em cháu mới trúng được vài mùa lúa thì đua đòi vậy chớ làm sao có đồ xưa gia bảo như mình mà ông tức.

- Tui có tức tụi nó đâu. Mình có tranh đua so sánh gì đâu... Em cháu nó sắm được đồ quý giá để làm của thì mừng cho nó chớ, ganh ghét làm gì.

Đành là vậy, nhưng cả xóm nghe

đầy lỗ tai vì con vợ nó bô bô kể chuyện cái tú cần, thét rồi ai cũng biết : nào là tú bằng cẩm lai màu nu, nào là ốc xà cừ cần hình ông câu cá gì đó ..ờ ờ .. ông Khương Thượng ngồi câu chờ mình quân. Ôi thôi, nghe mà mệt, mà tui cũng hơi nhột. Nhà mình lâu đời cố cựu, mấy năm nay mình cũng tính mua một cái tú cần để thờ phượng tổ tiên, vậy mà mua hồng nổi, bây giờ tui nó mua được trước, nó lên mặt, tui nhột quá.

Ông nhìn bà thông cảm, nói thông thả : - Bà đừng buồn. Tui cũng biết vậy, nhưng mình mua sắm cái gì phải tính toán kỹ. Mua hồng nổi thì thôi, để ý đến sự thiệt hơn làm gì. Nhà mình thờ ông bà bằng hai cái tú thờ đó hồng tốt sao, cũng bằng gỗ trắc chạm trổ khéo léo.

- Biết vậy sao ông buồn đó ?

- Cũng tại hai ông khách hôm qua ...

- Ừa, hai lão người Huế đó lại nhà mình mấy lần rồi mà.

- Thì năm nào hồng tới. Mấy lão đó là dân mua bán đồ cổ ngoạn nên đi khắp vùng này, miệt nọ để tìm mua và dọ bán đồ xưa. Nhà mình có mua hồi năm ngoái cái đĩa vẽ hình lý ngư vọng nguyệt đó, bà mấy quên sao ?

- Quên sao được. Cái đĩa được ông cưng quá trời. Mua cả tháng mà ông còn sắm soi hình con cá đang quẫy đuôi trong nước có ánh trăng thiếu điều quên ăn cơm..

Ông cười hì hì : - Đúng vậy. Nó là cái đĩa xưa ở Hoàng cung đó bà ơi. Đồ vua chúa đã từng xài qua.

Bà tèm miếng trầu khác, cãi vớt vát : - Ông nói vậy thì nghe vậy, ai mà biết được.

- Tui đã cất nghĩa nhiều lần rồi.

Mấy loại vật dụng bằng men quý màu xanh da diệp vẽ hình bằng màu lam Huế này chỉ có xuất xứ từ Huế thôi. Tại hồi trước vua mình có truyền chỉ mấy quan đi sứ sang Tàu đặt làm riêng cho hoàng cung đồ ngự dụng này. Lò gốm ở Giang Tây sản xuất đặc chế, mà cũng ngộ, cái màu xanh lam vẽ hình sao mà độc đáo ! Nó không xanh đậm như đời nhà Thanh, hồng lục như đời Càn Long mà nó xanh dợt dợt, kêu là màu lam chỉ ở Hoàng cung Huế mới có, nên người chơi cổ ngoạn đặt tên là màu lam Huế.

- Nhưng dính dáng gì tới hai ông khách ? Bộ hai ông đem bán thứ khác lạ hơn, ông chíp trong bụng mà mua hồng kịp ? hay là họ đòi mua lại cái đĩa ?

- Đâu phải vậy. Họ xin mua cái rương xa.

Ông ngừng lại hút thêm hơi thuốc. Ánh lửa nhỏ lóe lên như con đom đóm. Ông nói cho bà nghe, nhưng nhỏ tiếng như nói một mình :

- Nghĩ cũng lạ. Mấy cha này năm trước có hỏi mua một lần, tui trả lời không bán. Hồng biết có ai chỉ điểm mà mỗi lần đi qua đây là họ vô gặp tui nài nỉ, tui nói dứt khoát : "Đây là vật lưu truyền của tổ phụ, tui không bán đâu". Họ năn nỉ hoài khen là danh mộc, là gỗ mun rất dày và cứng, nếu phá ra làm tú thờ thì được hai cái.

Ông ngừng nói, bước xuống lại cái rương để cạnh vách buồng rờ rẫm. Cái rương quý giá của ông tôi rất lớn. Tôi đứng dưới đất mà đầu tôi chưa cao hơn mặt rương, bề dài còn hơn cái bàn uống nước. Nó đồ sộ nặng nề, có bốn bánh xe để đẩy, nhưng từ lúc biết đi, biết chạy, chưa bao giờ tôi thấy cái rương được đẩy đi chỗ khác. Tất cả đồ đạc quý giá,

lư hương, lục bình, chén xua, đĩa kiêu, ngoại trừ ngày Tết hoặc cúng giỗ Tổ tiên mới đem ra, còn ngày thường đều để trong rương này. Nó chứa bằng hai ba cái tủ. Tôi đã từng thấy chú tôi bước vô đó để chuyên đồ ra. Rương có thể chứa tới năm, sáu người lớn. Có lần tôi hỏi ông :

- Sao mình để quần áo, đồ xua trong rương, hổng xài cái tủ cho dễ lấy hả ông nội ?

Ông vò đầu tôi cười : - Cháu hỏi cũng phải, nhưng cháu biết hông, hồi xưa ở vùng quê hẻo lánh thường có trộm cướp, ông bà mình nghĩ ra cái rương thiệt là hay. Nó cũng như cái tủ cây thay vì để đứng, nó lại để nằm nên giống cái rương. Người xưa có đồ quý hổng dám khoe khoang, để trong tủ kiếng sợ trộm đạo dòm ngó, chẳng thà để hết vô rương lớn chắc chắn, đố có trộm nào lấy được.

- Sao vậy ông nội ?

- Bởi vì cái rương quá lớn mà đóng bằng loại danh mộc cứng, rất dày. Bằng gõ mun đó con à. Nó đen mà cứng như sắt, bở bằng búa cũng không hề hấn gì. Để đồ quý vô đó, đập nắp khóa lại bằng khóa đồng thì bọn trộm hết phương.

Tôi lại thắc mắc : - Mà sao kêu nó là cái rương xa. Nó để gần trong vách chớ có xa xiếc gì đâu ?

Ông cười ha hả rồi nói : - Hổng phải xa là xa gần cháu ơi. Xa có nghĩa là xe. Cháu có thấy bốn bánh xe nó đó. Bởi nó nặng lắm, vừa bằng gõ mun lại để nhiều đồ đạc làm sao khiêng nổi mỗi lần muốn xê dịch, nên phải đóng vào nó bốn cái bánh xe cây để đẩy. Cái rương giống như chiếc xe kêu là rương xa. Hồi trước ở vùng quê nhà nào cũng

sắm rương xa là vì công dụng đó, chớ đâu như bây giờ có tủ đứng, tủ kiếng hào nhoáng nhưng mà hổng chắc. Còn cái rương này do ông cố cháu đặt làm. Nó xưa và qua nhiều đời nên ông quý nó, rồi đẩy đến ba của cháu, đến cháu, nó vẫn là cái rương chắc chắn để đựng đồ. Quý nó vì nó là kỷ niệm của tổ tiên.

Ông tôi đã từng nói với tôi như vậy mà hai ông khách này cứ nài nỉ mua, làm sao ông không giận.

Bà nói : - Ông hổng bán thì thôi, sao lại buồn ?

- Cũng tại mấy lão tới cho biết vừa có chiếc ghe bầu từ miền Trung chở lại chành Phước Hải (cửa tiệm lớn có kho chứa) ở Cầu Lầu mấy cái tủ cẩn tốt lắm. Tủ cẩn bằng xà cừ ngọc nữ mà điển tích cũng có ý nghĩa nữa.

Lại là chuyện Lữ Bố hí Điêu Thuyền hay là Đơn Hùng Tín đánh La Thành chớ gì ?

Mấy tiếng Đơn Hùng Tín, La Thành làm tôi vọt tỉnh. Tôi ra khỏi phòng, nhảy lên cạnh ông nội, hỏi tới : Cái gì có hình La Thành, Đơn Hùng Tín hả ông nội. Hình vẽ để treo tường ngày Tết hả ? Mua cho cháu đi. Cháu thấy hình tứ bình ở nhà bác tư Giác treo trên vách coi hay quá ông nội à.

Như thói quen mỗi sáng, hễ ông bà tôi uống trà sáng, tôi thức theo, nên thấy tôi vọt ra khỏi phòng hỏi liền miệng, ông trả lời : Hổng phải tranh vẽ Đơn Hùng Tín là tranh tứ bình cháu ơi. Tranh tứ bình chỉ vẽ hoa lá, bông trái của bốn mùa tứ tiết, còn tranh vẽ chuyện Tam Hạ Nam Đường, Phong Thần, Tây Du cũng in trên bốn tờ giấy dài đó, mỗi tờ có ba hình, một bộ bốn tờ, 12 hình phải không ?

- Phải đó, chú Tám nói gần Tết mới thấy bày bán hình này. Cháu xin chú mua để treo chỗ vách này nè, mỗi ngày cháu coi, hay lắm ông nội à.

Ông liếc bà rồi nhìn thằng cháu, thương hại : Tội nghiệp cháu tôi. Nó cũng mê chuyện xưa tích cũ như tôi rồi đây ! ừ để ông nhắc chú tám cháu mua cho.

Bà tôi nói vô : - Tôi thấy nhiều nhà ở làng mình thích loại này. Trong ba ngày Tết vô nhà ai cũng thấy bàn thờ hực hỡ, mai vàng nở rộ, cột nhà có liễn đỏ mới dán, rồi trên vách có treo bộ hình màu mè vẽ chuyện Tàu thiệt vui vẽ ... như Tết vậy. Ông tôi gật gù trả lời: Bà nói phải. Nhà ở quê mình đa số là vách lá, khá lắm mới có được vách đóng ván bổ kho, nếu hồng có hình ảnh gì treo thì coi tối hù. Bởi vậy mấy loại tranh tứ bình, tranh truyện này mới bán chạy, mà bà con nông dân ai cũng có đọc truyện Tàu, khi thấy hình vẽ chuyện mình biết thì khoái lắm. Chỉ tiếc là lịch sử nước ta thiếu gì truyện hay mà ít ai rành hơn truyện Tàu.

Tôi vội hỏi : - Truyện gì vậy ông ? sao họ không in ra để bán ?

- Tại nghề in ở nước mình chưa hay. Nếu có họa sĩ vẽ chuyện xưa, tích hay của Việt Nam thì nhà in ở Chợ Lớn cũng hồng in đẹp bằng tranh in từ Hồng Kông gửi qua. In xấu thì bán không được, mà bán hồng chạy là lỗ vốn, vậy là họa sĩ hết muốn vẽ. Tranh Hồng Kông chợ quê nào cũng có, bà con miền quê thích mua vì nó rẻ tiền và màu sắc dễ coi.

Tôi lắc đầu gồi ông, nhắc lại : - Hồi nãy cháu nghe bà nói với ông là Đơn Hùng Tín đánh La Thành, đưa cháu coi.

Ông tôi cười, mắng nhẹ : - Thằng cha mày, Ông với bà nói chuyện cái tủ cần Xa cừ, cần điển tích có giá trị mà cháu hỏi tía lia, nên ông chưa kể hết chuyện cho bà nghe.

Bà tôi cười theo giục ông : - Phải, ông nói cái tủ cần từ Quảng Nam mới chở vô, rồi họ quảng cáo cho ông mua hả ?

Họ đâu cần quảng cáo. Loại tủ cần từ miền Trung chở vô đâu có nhiều, mà dân Vĩnh Long lại khá giả, năm nào cũng trúng mùa lúa, họ đua nhau mua hết. Hai ông này là khách quen, cho tôi biết trong số tủ cần kỳ này có cái điển tích "Ngũ Phụng Tê Phi", cần hình năm vị Tiến sĩ đất Quảng Nam đậu Tiến sĩ chung một khóa, cùng vinh quy bái tổ. Điển tích nước nhà hay lắm bà ơi. Chưa có vùng nào mà trong một khóa thi lại có tới năm ông đậu hạng cao như vậy, làng xã hãnh diện mà tiếng thơm ghi vào sử xanh đời đời.

Ông hạ giọng nói : - Mua được cái tủ đó để con cháu thấy mà noi gương tốt. Tui mê như vậy chớ mấy cái tủ hình Điêu Thuyền, Đồng Trác không mua được cũng hồng sao.

Vừa lúc thím tám tôi bung mân cơm lên mời ông bà, khói thơm bay tỏa. Chắc thím nghe rõ chuyện và thấy ông tôi thờ dài, thím cúi đầu đi ra nhà sau.

Trưa hôm đó, chú tám ngồi chẻ tre, rọc thành miếng mỏng, dài để chuẩn bị làm pháo tre đốt dịp Tết, tôi đeo theo bên chú để táy máy làm theo. Chú vừa làm vừa kể chuyện, tôi say mê nghe. Thím Tám bước lại nói nhỏ : Xong rồi anh, đếm tới đếm lui chỉ có 265 đồng bạc. Làm sao đủ đây ?

Chú gật đầu : - Vậy cũng được, sáng

mai tui đi Trà Vinh bàn với anh Sáu, chắc ảnh có mà.

Tôi không hiểu chuyện gì, cứ mãi mê cái chong chóng trong tay đang quay vù vù nhờ gió đồng lồng lộng. Hôm sau chú tám đi Trà Vinh từ sáng sớm đến chiều chạng vạng mới về, mặt mày tươi rói. Thím tám đang rửa chũn tay tôi ngoài sàn nước, chú nháy mắt nói với thím : xong rồi. Tui xuống Trà Vinh bàn với anh Sáu, ảnh đưa tui 120 đồng, cộng với số tiền của mình, nên tui đi xe thẳng về Câu Lâu. may quá, nó còn đó. Đẹp thiệt nghe mình, tui đặt cọc rồi.

Thím thắc mắc : - Mà chắc cái vụ kia được hông ?

Chú cười : - Sao lại không. Ông Hội đồng Thu mê con gà Triệu Tử của tui quá mạng, ổng năn nỉ mấy lần, tui đâu có thềm.

- Ổng chịu giá đó hông ? Giá tiền còn mắc hơn chiếc ghe đó nghe.

- Chịu chớ, ổng còn cám ơn tui nữa. Bởi vì chỉ cần cấp được vài độ là ổng lấy lại đủ tiền rồi.

Thím cười như không tin : Mình biết vậy sao hổng để cấp độ ?

Chú nhìn bóng tối đang sắp phủ mờ cánh đồng, thần thờ đáp :

- Tui biết vậy, mà tui cũng thương nó, nhưng mình làm sao có tiền để cấp độ lớn. Vả lại chờ tới ngày mừng hai Tết mới có nhiều độ ăn thua lớn tại trường gà Xã Ngoạn thì làm sao kịp, nếu họ bán "nó" cho người khác thì làm sao ? Thà "gá" Triệu Tử cho ông Hội đồng để thực hiện chuyện mình tính phải hay hơn không.

Tôi nghe loáng thoáng đến con gà Triệu Tử, ngạc nhiên ngẫm nghĩ : "Ừa, cái gì có con gà của chú tôi vô đó ?"

Con gà nòi vô địch mà chú tôi còn cưng hơn tôi, được đặt tên Triệu Tử vì màu lông toàn trắng, chỉ riêng lông cổ nó màu vàng nghệ, và bên cánh có điểm vài sợi lông màu đỏ. Con gà cao lớn, da đỏ sần sùi rắn chắc, đôi mắt lớn nhìn sòng sọc vào đối phương làm các con kia khiếp sợ, hai chũn màu xám tro như hai khúc sắt có hai cựa dài nhọn lều.

Từ lúc con Triệu Tử về tay chú, nó đã ra đấu tại trường gà Xã Ngoạn và Hội đồng Thu ba lần, lần nào cũng ăn độ về vang. Nhìn con gà toàn lông trắng, da đỏ sậm hiên ngang trong vòng rào trường gà, khi nó vươn cổ cất tiếng gáy ó o, lông vàng phùng tròn quanh cổ, ai cũng khen nó giống Triệu Tử Long mặc bạch bào, bạch giáp ra trận. Bây giờ con gà danh tiếng đó chú tôi định làm gì đây ?

Hôm sau tôi thức dậy, chú tôi đã đi từ khuya. Tôi theo ông nội nhỏ cỏ, tĩa lá mấy chậu bông trước sân. Trời tháng chạp như lạnh hơn ngày thường. Đâu đâu trong xóm cũng rộn rã tiếng chày giã gạo, tiếng bình bình quét bánh phồng. Đám con nít nô nao theo bà, theo chị vào vườn hạ những buồng chuối sắp chín bó đem về bỏ vô lu, ủ lá chuối khô cho mau chín (giú chuối). Những trái chuối no tròn đó khi chín sẽ được ép thành miếng chuối phơi khô, sau đó xắc ra thành sợi nhỏ để xào với đậu phộng và đường cát rồi nén lại thành miếng, rắc mè lên trên mặt. Lúc nào ăn sẽ cắt ra từng miếng vuông để nhấm nháp với nước trà. Hấp dẫn lắm. Không biết uống trà, bọn trẻ chúng tôi lấy bánh tráng nhúng nước hoặc bánh phồng nếp phơi một nắng còn mềm ỉu ỉu, cuốn với mút chuối này ăn ngon

lành. Ánh nắng xế chiều dịu mát. Tôi đang theo thím tám róc lá chuối, lựa lá nguyên vẹn để má tôi gói bánh tét thì thằng Phiên chạy vô réo on sòm :

- Thằng ơi, ra mau. Ngon lành quá mạng ...

Cái gì ngon lành ?

- Thì cái tử chớ cái gì. Chú tám chớ cái tử cần về gần tới nhà rồi kìa. Tụi tao chạy theo từ ngoài vòm vô đây .. hì hì ... bự quá xá. Nắng rọi thấy nó chớp chớp bóng người như có hào quang.

Thím tám mừng rỡ chạy xuống bến, tôi chạy theo chưa rõ chuyện gì. Ông nội nghe tiếng lao xao cũng đứng dậy bước theo.

Từ xa đã thấy chú tám và chú bảy Thọ đang cẩn thận hạ chèo, chống sào để chiếc ghe cui không mũi chớ cái tử cần khỏi đụng vô mấy đám lá dứa nước và nhánh xoài de ra sông. Ông tôi ngạc nhiên nhìn sững. Sự thật hay chiêm bao ? Mặt tử cần được đẩy bằng giấy nhựt trình nhưng hai bên hông vẫn cho thấy ốc xà cừ ngũ sắc lấp lánh dưới ánh nắng chiều. Bà con gần đó chạy tới, mỗi người một tiếng vui vẻ hỏi han.

Đêm đó, ông bà, chú thím tôi quây quần ngồi trước cái tử được để giữa nhà, trước bàn thờ gia tiên. Ông tôi cảm động rờ rẫm từng nét chạm trổ. Mặt tiền của tử được cẩn mỹ thuật không sót chỗ nào. Khung giữa hình bầu dục là điển tích năm ông Nghè, áo rộng, mũ cánh chuồn, cỡi ngựa đi sau đám rước có cờ ngũ hành bay phất phới. Người thợ Quảng khéo léo chọn lựa lắp ghép những mảnh ốc rất hợp lý mặc dù tỷ lệ nhỏ bé nhưng những gương mặt rạng rỡ của năm ông Tiến sĩ cỡi ngựa được chạm khắc rất điêu luyện làm ông bà

tôi trầm trồ không ngớt. Cảnh dân làng che lọng đón rước, mái ngói đình làng ẩn hiện dưới tàn cây cũng không thiếu chi tiết nào. Ốc xà cừ để cần là loại ốc ngọc nữ già tuổi nên nên óng ánh muôn màu. Tôi mê cảnh vinh quy, nhứt là loại ốc xà cừ lạ lùng với tôi quá. Hễ nghiêng bên này thì thấy màu sắc khác, mà nghiêng bên kia màu sắc lại đổi thay biến hóa làm như những bộ áo tiến sĩ và cờ quạt rung rinh trong gió.

Ông tôi vuốt ve hàng chữ nho phía trên tranh, cất nghĩa :

- Chữ này là “Ngũ Phụng Tề Phi” đây, có nghĩa là năm con phụng cùng bay như năm vị Tiến sĩ của tỉnh Quảng thi đậu đang vinh quy bái tổ...

Bà tôi bỗng hỏi thím tám : - Làm sao tụi con mua nổi cái tử vậy ?

Thím cười lớn lên nhìn chú. Chú tám thưa :

- Thấy ba má muốn mua tử cần để làm cửa gia bảo, vợ chồng con cũng muốn lắm. Mấy bữa trước nghe ba nói có cái tử cần điển tích Việt Nam rất ý nghĩa nên vợ con đập ống tiền dành dụm và tiền anh Sáu góp vô 120 đồng, con thì “gả” con gà Triệu Tử nên đủ mua cái tử cho ba má vui.

Bà tôi cảm động ngen ngào kéo khăn chặm nước mắt, nói : - ừ, thì mua để đó làm cửa. Rồi tiền đâu tụi bây xài Tết ? Còn con gà nòi mây cưng quá mạng ...

- Dạ đâu có mua gì thêm. Gạo nếp, bánh mứt, chị Sáu và vợ con lo rồi. Con cũng không muốn đem gà đến trường gà trong ba ngày Tết nữa. Con đi chùa, ăn chay mà còn để cho gà đâm chém nhau, không đúng lời Phật và Thầy Tổ dạy. Từ nay, con sẽ bỏ ham mê đá gà và làm

cho ba má vui xuân là mấy con mừng. Ý quên, con có mua cho thằng này bộ tranh vẽ để nó treo lên vách chỗ má ngồi ăn trâu.

Chú tám vò đầu tôi rồi bước lại kéo cánh tủ phía hông lấy ra ba cuộn giấy hình. Tôi mừng quá, chồm tới cười toe toét.

Tối hôm đó, trong khi bà nội, má tôi và thím tám cuốn nem, gói bì, ông tôi ngồi uống trà chậm rãi, mắt không rời hình ảnh chạm xà cừ lóng lánh, lâu lâu liếc nhìn cái rương xa thân yêu. Còn tôi lết qua lết lại trên bộ ngựa gỗ kê sát vách, coi không chán 12 hình của chuyện Tam Quốc. Khi coi đến cảnh Triệu Tử Long phò Á Đẩu, anh họa sĩ tàu vẽ gương mặt Triệu Tử đẹp trai sao quá. Tôi sung sướng tưởng tượng ông tướng này mặc áo giáp trắng vậy mà đánh giặc không dính máu... bỗng chợt nhớ đến con gà nòi lông trắng của chú tám, tôi liếc nhanh về phía chú.

Chú đang sắp trái cây vào mấy đĩa ngũ quả. Không biết chú có nhớ con gà Triệu Tử vô địch mà hằng ngày chú vuốt ve bông ả ? Chắc là không, vì tôi thấy chú lúc nào cũng hờn hờ và lâu lâu liếc nhìn ông nội đang thả hồn theo năm ông Tiến sĩ cỡi ngựa vinh quy trên mặt tủ. Gương mặt ông tôi vui mừng toại nguyện vì mua được cái tủ cần điển tích hay để con cháu xem đó bắt chước. Bà tôi hờn hờ vì cái rương xa tổ phụ còn đó, và thấy ông nội tôi vui Tết bằng cái tủ cần xà cừ. Thím Tám có niềm vui là biết chắc chú tôi không còn đem gà cho đâm chém nhau đổ máu trong lúc mọi người vui vẻ đón xuân ... và riêng tôi, tôi đang vui xuân bằng ba tờ tranh màu mè vẽ truyện Tam Quốc. (Calgary 1999)

Mỗi ngày Một niềm vui

Vương Đăng

Đêm nay

Tôi muốn nói với những người mà tôi yêu thương

Nơi quê nhà,

Trên đất khách tha hương,

Nếu chưa xuất gia, lánh đời phồn hoa,

Nếu chưa nương náu thánh đường :

Mỗi ngày

Hãy tự tìm lấy tối thiểu một niềm vui

Dù sống trong bất cứ hoàn cảnh nào,

Từ vạn vật, cây cỏ, thiên nhiên,

Xã hội, học đường, láng giềng,

Gia đình gặp mặt hằng ngày và thân

hữu sum họp cuối tuần,

Đến cảnh ngộ đắng cay, ghen ngào.

Xin cúi đầu trước Phật !

Đã cho mỗi chúng ta sống thêm một ngày

Để mỗi ngày, mỗi chúng ta tiếp tục tự tìm một niềm vui

Để sống,

Để san-sẻ,

Để mai sau chết đi trong yêu thương và còn được nhắc nhở.

Để hậu thế con cháu hoan ca :

Ngày xưa, ngày xưa

Ông bà chúng ta

Đã tìm được con đường hạnh phúc gần nhưt và dễ đạt nhưt

Trong đó có gió, có bão, có tuyết, có nắng, có mưa,

Có tất cả những gì của quá khứ

Của hiện tại

Và của tương lai.

XUÂN NÓI CHUYỆN HOA

Thúy Trúc

Xuân về bằng những bước hài nhưng nhẹ nhàng mang theo bao nhiêu hương sắc của các loài hoa, mọi vật tươi hẳn lên như vừa thức dậy sau cơn ngủ dài của mùa đông. Ở trong xuân, ta quên màu trắng hạ, vàng thu, xám đông, chỉ nhớ đến màu xanh hứa hẹn ngọt ngào của lá, cây cỏ, tựa như tuổi thơ trải rộng, rực rỡ, bình an.

Mỗi một đóa hoa là một giấc mơ nhỏ, một tiếng nói riêng, tự chọn lấy một đóa hoa theo sở thích của mình và đúng ý nghĩa để tặng Thầy, dâng mẹ, thì còn gì đẹp bằng !

Hoa có muôn hình vạn trạng, có loại nghe tên mà chưa thấy, có loại đã thấy lại chẳng hề biết tên.

Chúa Trịnh Sâm thuở xưa đã yêu quý hoa đến nỗi phải thuê thập những tay trồng hoa cừ khôi nhất để chăm sóc vườn hoa và chọn một nữ thi sĩ thâm hiểu ý nghĩa của các loài hoa. Mỗi sáng, mỗi sáng nàng chọn một loại hoa đúng mùa, đúng tiết để dâng lên hương án. Trịnh Sâm nghiên cứu hoa rất kỹ : Gió giữ lời với hoa, gió nào hoa ấy, nên có tên là Hoa-Tín-Phong. Hoa-Tín-Phong hứng gió mà nở, có 24 loại : Mai, Sơn Trà, Thủy Tiên, Thùy Hương, Lan, Đơn Phấn, Nghênh Xuân, Anh Đào, Vọng Xuân, Thái, Hạnh, Lý, Đào, Đường Lê, Tường Vi, Hải Đường, Lê, Mộc Lan, Đông, Mạch, Liễu, Mẫu Đơn, Trà Mi và Luyện.

Đến mùa, đúng tiết, hoa đua nở, khoe sự màu nhiệm của hoá công. Đây,

một vài loại danh hoa :

1 - Mai

Mai tượng trưng cho may mắn. Ở Việt Nam, Xuân về, từ quê cho đến tỉnh, nhà nào cũng sắm một nhánh mai giống như "Christmas Tree" của Hoa Kỳ vào dịp Giáng Sinh vậy.

Thi nhân gặp xuân và hoa như cá gặp nước, để ca tụng, họ đã cạn mực mỗi tay :

"Ta nhớ Xuân xưa rất diệu kỳ
Mai vàng pháo đỏ khắp lối đi
Họ hàng thân thuộc tình da diết
Bằng hữu hòa âm xứng họa thi"
"Xuân hái hoa mai miền viễn xứ
Ngắm cảnh hoa xuân đậm nét vàng
Hoa vẫn theo ta từ đất nước...
Đưa ta vào mộng... hoa hỡi han"

(Nguyễn công Trứ)

"Bé mong Xuân đến mãi
Để bé vẫn ước mơ
Mùa mai vàng khoe sắc
Cho trọn vẹn tuổi thơ".

(Hàn Linh)

"Nhìn qua song cửa chốn phòng the
Hoa cúc hoa mai nở bốn bề
Chim yến chim oanh mừng rộn rã
Thi nhân dừng bút đợi xuân về".

(Thúy Trúc)

2 - Sen

"Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng
Nhị vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn".

Đó là bốn câu thơ mà hầu như người Việt Nam nào cũng thuộc nằm lòng từ hồi nhỏ. Hồ Sen Tịnh là một trong những danh lam thắng cảnh của Huế Đô. Hoa nở suốt trong mùa Kiết Hạ, từ rằm tháng tư (lễ Phật Đản) đến rằm tháng bảy (lễ Vu Lan). Cho nên ngày Đản Sinh của đức Phật còn gọi là Ngày Sen Nở. Sen được xem như một loài hoa Đạo. Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Sen dụ cho Thanh Tịnh vì có ba đặc điểm :

1- Hoa và gương sen có cùng một lúc nhân quả đồng thời, quả không ngoài nhân, nhân không ngoài quả, quả tức nhân, nhân tức quả. Ví dụ : Phật tánh có sẵn trong mọi người, tu tức thực hành, chùi rửa vô minh để thấy rõ Phật tánh.

2- Hoa mọc từ bùn lầy mà không bị nhơ nhớp tanh hôi. Phật tánh, chơn như trong thân ngũ uẩn nhưng không bị ngũ uẩn làm ô uế. Luôn luôn thanh tịnh, sáng suốt.

3- Sen trong đầm, có cái còn dưới bùn, có cái trong nước, có cái đã trôi lên khỏi mặt nước. Sớm muộn hoa sẽ nở. Ví dụ Người, Trời, Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát, căn cơ tuy có khác, Phật trí kiến thì như nhau. Ai tu, chậm nhanh gì cũng sẽ thành Phật.

3- Thủy Tiên

Hoa Thủy-Tiên hay còn gọi là hoa Nữ Sứ, người ta ví hoa với giai nhân kiều diễm, tư chất thông minh.

Tích được chép như sau :

“Có người con gái họ Diêu ở cầu Trường Lý, nằm mộng thấy Sao Quan trên trời rơi xuống đất, hóa thành cây Thủy Tiên. Hoa đẹp và thơm, nàng nhai

và nuốt mấy cái. Khi tỉnh dậy thấy mình có thai sau hạ sanh được một người con gái kháu khỉnh, càng lớn càng đẹp, thông minh, nổi tiếng là một văn tài. Cô Diêu đặt tên con là Thủy-Tiên.”

Hoa Thủy Tiên rất hiếm, thường nhập cảng từ Trung Hoa, củ phải sửa gọt công phu, trồng vào chậu cát sạn sỏi tỹ mỹ, hoa mới nở đúng đêm Giao Thừa. Thuở xưa, ở Hà Nội, hàng năm người ta tổ chức cuộc thi Thủy Tiên. Nếu trúng giải quán quân, hoa được long trọng rước về đặt lên hương án thờ tổ tiên. Một vinh dự cho khách chơi hoa !

4- Lan

Lan tượng trưng cho sự quý phái, tình Lan gắn liền với các thiền sư, thi sĩ, văn nhân. Vang bóng một thời, văn sĩ Nhất Linh với vườn Lan Đà Lạt rất nổi tiếng, có nhiều loại : Tát Kiêu, Nhất Điểm, Bạch Ngọc, Mặc Lan, Trần Mộng, Hoàng Lan và Phong Lan. Phong Lan rất trung thành với gió, gọi là Lan Tín Phong thường nở tiết đại hàn.

Lan cũng được xem như một trong những loài hoa Đạo :

Quảng Nghiêm - Mãn Giác - Huyền

Quang

Thơ thiền đọc tựa ngắm lan trong rừng

Đắm hương tà áo thơm lừng

Lòng thiền nổi dậy bùng bùng suốt

tuôn.

(Thủy-trúc)

Đinh Hùng đã say thơ ngủ dưới hoa và chờ khi hoa nở mới rước người yêu sang nhà :

“Mấy ngày có hoa

Rước em sang nhà

Bướm vàng đưa lối

Bốn bề chim ca"

(Đ.76)

5- Cúc

Cúc nở vào mùa Thu, ở Trung Hoa có tục hàng năm đến ngày Trùng Dương hay Trùng Cửu (9-9 Âm Lịch), người ta bày hội "Đăng Cao", rủ nhau lên núi, uống rượu xem cúc nở. Cúc biểu dương cho quân tử trong trắng, thanh cao, chí quật cường, khi tàn, cánh hoa không rụng mà úp lại với nhau.

Thiền sư Hạnh Cơ rung động khi Cúc nở đã làm bài thơ :

"Ngắm Hoa Cúc

Buổi sáng trời thật trong

Vùng đông rạng ánh hồng

Sân chùa tràn nắng sớm

Gió gọi cành sương rung.

Sân thượng trước thiền đường

Lư trầm tỏa khói hương

Một mình ngồi tĩnh lặng

Không có gì vấn vương.

Vườn Cúc ngay dưới sân

Vàng trắng đẹp không ngần

Người hồn nhiên lặng ngắm

Người, hoa không cách phân

Đâu có gì cách phân

Người, hoa đều vô tâm

Giữa vô cùng giòng sống

Bồ-Tát hiện toàn thân."

(76.0)

6- Hải Đường

Hải Đường còn gọi là Hồng Trang, đẹp lộng lẫy nhưng không có hương.

Điều này làm cho tỷ phú Thạch Sùng bực mình thốt lên :

"Hải Đường, Hải Đường, em đẹp lắm, cái đẹp của em không chỉ riêng ta yêu, ta quý. Phải chi em có hương thơm nữa, ta sẽ làm một toà nhà vàng để cho em ngự trị".

Nguyễn Công Trứ mong mình trẻ lại để ngắm Hải Đường :

"Nhất tọa lê áp Hải Đường".

Tô Đông Pha đêm khuya còn đốt đuốc để ngắm Hồng-Trang:

"Chỉ sợ đêm khuya hoa ngủ mất

Nên giờ cao đuốc chiếu Hồng Trang".

7- Thược Dược

Gần giống Cúc, đài lớn, đẹp như bao nhiêu loài hoa khác. Nhân một buổi dạo chơi, Thược Dược may mắn được Quách Thoại nhìn thấy, ca tụng bằng mấy câu thơ bất hủ, vô tình làm nàng nổi tiếng từ dạo ấy :

"Đứng im ngoài hành dậu

Em mỉm nụ nhiệm mầu

Lặng nhìn em kinh ngạc

Vừa thoáng nghe em hát

Lời ca em thiên thâu

Ta sụp lạy cúi đầu".

(Quách Thoại)

8- Mẫu Đơn

Có hai loại trắng và vàng, được tôn xưng Vương Hậu của các loài hoa. Cánh dài nhỏ, nhụy lấm tẩm vàng nâu. Hoa chỉ nở vào mùa Đông, hứng gió mà nở.

Thuở xưa, sau khi cướp ngôi nhà

Đường, Bà Võ Hậu thông dong dạo vườn thượng uyển, ngắm trăm hoa đua nở.

Một nhành thân thưa :

“Tâu Bệ Hạ, vì sự oai nghi của Bệ Hạ, Hoa nở rộ lên hết, duy chỉ có mấy cây Mẫu Đơn ngạo nghễ kia không chịu nở mà thôi”.

Võ Hậu tức giận truyền đem Mẫu Đơn từ Tràng An sang trồng ở Lạc Dương, trên mỗi cây đeo một thẻ bài có hai chữ “Phong Trịch” (bị đày).

Một đóa hoa Mẫu Đơn nhiệm mầu mỉm cười vô tình đánh thức Đổ Tử, một tướng cướp bạo tàn, kiêu hãnh, háo thắng, giết người cướp của, làm giàu trên xương máu kẻ khác, ông từ bỏ lâu đài và đồng đảng về nơi hẻo lánh đặt tên là Hoa Thôn, trồng hoa làm thú vui, tự xưng là Hoa Thôn Chủ Nhân. Một buổi uống trà, thưởng hoa với bạn, ông làm hai câu thơ :

“Dù cho ba sáu tấn vàng

Chết xuống âm phủ có mang được gì ?”

Phải chăng sự thức tỉnh nhờ hương thơm nhẹ nhàng, màu trắng thanh khiết, vàng kiêu hãnh, xanh xoa dịu đam mê, hồng ái ân, tím lâng lâng thoát tục ? Hơi hướm vương vấn mùi tóc, mùi da, mùi lụa là, lúc kín đáo như mối tình cảm, khi phơi bày há hê của một thể xác ?

Từ người phong nhã đến kẻ phàm phu, dù khó tính mấy đi chăng nữa, ai là người chẳng biết yêu hoa ?

“Người thương hoa ta há lẽ không

Vườn xuân ta hái một vài bông

Dem về thư viện bên chồng sách

Hơn hờ đua cười với hóa công.”

Thúy-Trúc

Thơ Nguyên Linh

Ngũ Lợi Sách

Kính tặng H.T THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Mỗi một khi chúng ta Suy Tưởng,
Mỗi một khi chúng ta Hành Động,
Mỗi một khi chúng ta Phát Biểu,
Phải xem xét dẫn do thận trọng cả hai
mặt,

LỢI ÍCH cũng như sự TÁC HẠI của nó,
xuất phát từ Ý NGHIỆP,
THÂN NGHIỆP và KHẨU NGHIỆP,
vì lẽ:

- 1- Lợi mình lợi người là Thượng Sách,
- 2- Lợi mình mà không hại người là Trung Sách,
- 3- Lợi mình mà hại người là Hạ Sách,
- 4- Chẳng những không lợi, mà còn hại cả mình và cả người, là Hạ Hạ Sách,
- 5- Nhưng không cầu lợi mình, mà chỉ cầu lợi ở người, lợi cho cả nhân quần xã hội, đó là Hành Động siêu việt của Thánh Nhân Bồ Tát.

VÔ THƯỢNG SÁCH.

Hành động theo HẠ SÁCH, HẠ HẠ SÁCH
bao giờ cũng đồng nghĩa
với Tội Ác.

Lương Tri sẽ không bao giờ tìm thấy ở
những con người đã đánh mất
Linh Hồn.

TIN TỨC SINH HOẠT GIÁO HỘI

TIN ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN

Đại Hội Thường Niên lần thứ 3 nhiệm kỳ II của GHPGVNTNHN-HK/VP II Viện-Hóa-Đạo được tổ chức tại chùa Long Vân thuộc thành phố Orlando, Floria, trong ba ngày 8, 9 và 10 tháng 10 năm 1999. Gần 100 Đại biểu thuộc các Hội Đồng, Vụ, Miền và những Đơn Vị Cơ Sở phụ cận về tham dự. Thời tiết Orlando nóng bức trong tuần đầu của tháng Mười và nhiều mưa to. Như được gia lực của chư Phật và Thiên Long, trong các ngày Đại hội thời tiết đổi hẳn đi, rất mát và nắng ráo. Sân chùa Long Vân tấp nập chư Thiện tín. Ban Tổ Chức đã làm việc không ngừng trong nhiều tháng qua cho ngày lịch sử này đối với chùa Long Vân. Phòng hội nghị được thuê ở nơi không cách biệt khu vực chùa và được trang trí rất thanh nhã. Bên ngoài phòng họp rực rỡ màu cờ Phật giáo và những câu biểu ngữ chuyên chở nội dung Đại hội. Phía chư Tăng có nhiều màu sắc tông phái Phật giáo khác nhau bao gồm Bắc Tông, Nam Tông và Khất Sĩ. Đây cũng là nét đặc thù của Giáo Hội. Thống nhất trên lập trường tuy có dị biệt về Tông phái.

Đạo hữu Nguyễn Thanh Nguyễn Mậu Hưng, Hội Trưởng chùa Long Vân cho biết tinh thần Phật tử ở vùng Orlando vô cùng phấn khởi khi thấy sự hiện diện đông đảo của Chư Tôn lãnh đạo Giáo Hội về một ngôi chùa thật xa xôi này. Các Phật tử của chùa cung thỉnh chư Tăng và mời quý Đạo hữu Đại biểu về lưu trú nhà mình trong thời gian Đại hội. Phật tử chùa Long Vân đã làm việc không ngừng nghỉ từ việc tra soạn, đưa đón và sắp xếp nơi lưu trú. Sự thể hiện tinh thần hộ pháp bình

dẳng và khiêm cung của Phật tử Long Vân qua nhiều hình ảnh đầy khả ái và khả kính. Thật vậy, nhiều vị bác sĩ là những tài xế và chạy bàn trong suốt thời gian Đại hội.

Nữ bác sĩ Minh Vân, Tổng thư ký của chùa đã điều khiển chương trình khai và bế mạc Đại hội thật linh động và xuất sắc. Vị nữ Phật tử này cho biết cô và ban tổ chức đã làm việc suốt ngày đêm cả tuần, trước khi Đại hội. Họ lo lắng những thất sót có thể xảy ra trong đại hội. Vì nơi đây hiện không có vị trụ trì và là lần đầu tiên được tổ chức Đại hội như vậy. Nhưng chùa Long Vân đã thành công, do tâm thành và lòng mộ đạo tha thiết.

Trong diễn văn khai mạc của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành đã nói lên phần nào hướng đi của Giáo Hội. Trong đó, có sự vận động quốc tế về việc hồi sinh của Giáo Hội mẹ tại quê nhà sau hơn hai mươi năm bị cấm đoán mọi sinh hoạt. Trá tự do Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Viện Tăng Thống đang bị quản thúc và sức khỏe đang vào giai đoạn tồi tệ. Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và nhiều vị giáo phẩm khác của Giáo Hội cũng đang bị nhà nước sách nhiễu và răn đe. Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện đã đọc Thư Chúc Mừng Đại Hội của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Nội dung Đại Hội đạt được năm nay là Quyết Nghị chín điểm hướng về thế kỷ 21, trong đó cửa ngõ Tự Do, Nhân Bản và Luân Lý cần được thấp sáng. Ngoài ra, Quyết Nghị còn đặt trọng tâm vào tiềm

lực của giới cư sĩ trong sự phát triển giáo hội, phụng sự đạo pháp và quê hương. Và, đặc biệt thực hiện hướng đi của Viện Hóa Đạo làm hồi sinh của Phật giáo Á châu, hợp sức những Phật sự của các cộng đồng Phật giáo thế giới và liên đới với các tôn giáo trong sứ mệnh đóng góp tâm hăng an cho cộng đồng nhân loại.

TIN CỨU TRỢ BÃO LỤT VIỆT NAM

Cơn lụt thế kỷ vừa xảy ra một cách tàn khốc ở các tỉnh miền Trung Việt Nam. Viện Hóa Đạo đã ra thông báo khẩn số 12 kêu gọi các cấp Giáo Hội trong và ngoài nước thực hiện công tác cứu trợ. Thực hiện giáo chỉ của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ / Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã ra Thông Báo gửi đến các Vụ và Đơn vị của Giáo Hội. Ngày 4 tháng 11 năm 99, Thượng Tọa Thích Trí Lãng, Vụ Trưởng Vụ Xã Hội Từ Thiện phối hợp với Thượng Tọa Thích Nguyên Trí, Vụ Trưởng Vụ Kinh Tế Tài Chánh đã thành lập khẩn một Ủy Ban Cứu Trợ Nạn Nhân Bão Lụt Miền Trung.

Sau nhiều tuần lễ ráo riết vận động của Ủy Ban, toàn thể các đơn vị của Giáo Hội khắp Hoa Kỳ đã đóng góp tính đến ngày 24-1-2000 được một số tiền khoảng hai trăm năm chục ngàn Mỹ Kim. Tất cả số tiền này được chuyển giao về Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo với nhiều đợt khác nhau. Nhân danh Trưởng Ban Tổ Chức Ủy Ban Cứu Trợ, Thượng Tọa Thích Trí Lãng, gửi lời cảm ơn đến chư Tôn Đức Tăng Ni lãnh đạo Giáo Hội, quý vị trụ trì các cơ sở tự viện, cũng như toàn thể đồng bào Phật tử. Đặc biệt, Thượng Tọa cảm ơn đến các cơ sở truyền thông, báo chí đã đóng góp tích

cực vào công tác từ bi chia khổ này.

PHÓ BÍ THƯ TÒA ĐẠI SỨ HOA KỲ THĂM ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG

Lần đầu tiên sau mười bảy năm bị giam giữ, một người phương Tây được chính quyền Hà Nội cho phép đến phỏng vấn Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống. Ông David Young, Phó Bí Thư thứ nhất của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam hôm ngày 2 tháng 12 năm 1999 đã lặn lội tới xã Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi, nơi Ngài Huyền Quang đang bị quản thúc từ năm 1982. Trong cuộc phỏng vấn chừng ba tiếng đồng hồ, với sự có mặt của một người công an thuộc địa phương ngồi theo dõi, ông David đã đặt nhiều câu hỏi với Hòa Thượng, trong đó liên quan tới các điểm chính : Hiện tình sức khỏe của Ngài, nguyện vọng của Ngài và sự khác biệt nhau giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà nước lập ra.

Đại Lão Hòa Thượng cho biết sức khỏe của Ngài hiện nay rất suy kém. Trong lúc đau bệnh, Ngài không được bác sĩ quen đến thăm bệnh mà phải thông qua bác sĩ của nhà nước. Với tuổi 82, Ngài bị đau ở ngực, lưng, thấp khớp và gần đây bị chứng bệnh loét bao tử nữa. Ngài đã báo cáo công an canh phòng Ngài, họ đã chở Ngài đến bệnh viện cấp cứu tại bệnh xá ở địa phương để làm các thủ tục và xét nghiệm khi chứng bệnh bao tử đang hoành hành dữ dội. Cách đây hơn một tháng, Ngài được đưa tới một bệnh viện của thị xã để điều trị, nhưng càng uống thuốc thì bệnh càng nặng và bao tử càng loét đau. Sau khi điều tra bệnh lý và các thứ thuốc mà Ngài được bệnh viện thị xã cho uống

thì bác sĩ ở trạm xá cho Ngài biết, sở dĩ Ngài bị đau bao tử kinh hoàng thế này là do bác sĩ đã cho uống các loại thuốc bị công phạt. Bác sĩ ở trạm xá địa phương đã cho Ngài uống loại thuốc khác và bao tử Ngài bớt đau. Ngài được xuất viện trước khi ông David Young đến thăm Ngài hai ngày.

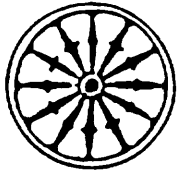
Ngài Huyền Quang cho biết ước vọng của Ngài là mong mỗi một nước Việt-Nam được Tự do, Nhân quyền được tôn trọng và Tôn giáo được hoạt động. Tôn giáo có tự do hoạt động và không bị nhà nước xen vào để thao túng thì tôn giáo mới có thể đóng góp được phần đạo đức, văn hóa, từ thiện cho một đất nước đang bị băng hoại mãnh liệt trong các lãnh vực này. Riêng về Phật giáo, Ngài yêu cầu Nhà Nước hãy trả lại sự tự do sinh hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Riêng bản thân Ngài, Ngài yêu cầu Nhà Nước bắt Ngài ở đâu thì trả Ngài về lại chỗ cũ, tức thành phố Sài-gòn. Ngài cũng mong Hòa Thượng Thích Quảng Độ được tự do và không còn câu thúc như hiện nay nữa. Ngoài ra, Hòa Thượng cảm ơn chính phủ Hoa-Kỳ đã giúp đỡ cho người tỵ nạn Việt-Nam được định cư tại Hoa-Kỳ và giúp họ cũng như con em họ có được một cuộc sống an cư lạc nghiệp.

Về sự khác biệt giữa Giáo-Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống-Nhất (GHPGVNTN) và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam (GHPGVN) do Nhà Nước dựng lên. GHPGVNTN là một Giáo Hội dân lập, thống nhất các tông phái tiêu biểu cho chiều dài lịch sử Phật giáo Việt-Nam. GHPGVN là Giáo Hội do Nhà nước dựng lên và điều động từ năm 1981. Giáo Hội này là một cánh tay nối dài của Đảng và Nhà nước.

Ngoài ra, ông David còn hỏi Ngài có bao giờ tiếp xúc với các nhân vật của Nhà nước để bàn về việc tôn giáo không. Hòa Thượng cho biết đã nhiều lần Ngài được các cán bộ cao cấp của Ban tôn giáo chính phủ đến gặp. Ngài cũng viết nhiều thỉnh nguyện thư với những yêu sách gửi đến chính phủ. Ngài đặt thẳng vấn đề là Tôn giáo và Nhà nước phải được tách biệt ra. Nhà nước không được xen vào nội bộ và kiểm soát các tổ chức tôn giáo. Tôn giáo cũng không được xen vào việc của chính phủ. Nhưng có bao giờ các cán bộ cao cấp của Ban tôn giáo lắng nghe tiếng nói của những nhà tôn giáo đâu.

30 DÂN BIỂU HẠ VIỆN HOA KỲ ĐỀ NGHỊ TRAO GIẢI NOBEL CHO HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ, VIỆN TRƯỞNG VIỆN HÓA ĐẠO.

Dân biểu Loretta Sanchez trước đây đã đến Việt-Nam và được tòa lãnh sự Hoa-Kỳ tại Sài-gòn hướng dẫn đến phỏng vấn Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Trở về lại Mỹ, bà tuyên bố rằng cuộc gặp này của bà với Hòa Thượng là một sâu sắc và chấn động nhất trong chuyến đi của Bà. Bà Lorretta đã vận động được 30 Dân Biểu Hạ Viện ký vào một bức thư gửi đến Ủy ban Chọn giải Nobel Hòa Bình thuộc viện Nobel Na Uy ở Oslo vào ngày 10 tháng 12 năm 1999 đề nghị Hòa Thượng. Nội dung bức thư của 30 Dân Biểu ký đã ví Hòa Thượng Quảng Độ như một Đức Đạt Lai Lạt Ma ở Tây Tạng và như Đức Tổng Giám Mục Desmond Tutu ở Nam Phi. Hai Ngài này được lãnh giải Nobel Hòa Bình vì đã hy hiến cả đời cho công bình, công lý xã hội cho dù phải bị tù tội hay nguy hiểm đến tính mạng. Lòng quả cảm và tinh thần vị tha của Hòa Thượng xét ra không kém hai vị kia.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA

VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

424 RAMONA AVENUE, MONTEREY PARK, CA 91754 • U.S.A.
TEL: (626) 288-5359 • FAX: (626) 572-8741

SỐ: 0282/VPTT/HĐĐH/VPII/VHĐ/ĐHTN/QN

QUYẾT NGHỊ

của

Đại Hội Thường Niên lần thứ 3, nhiệm kỳ II của
GHPGVNTNHN-HK- Văn Phòng II Viện Hóa Đạo

. Thi hành Hiến Chương tu chính 1973 của GHPGVNTN, điều 36 qui định sự liên hệ giữa Giáo Hội tại quê nhà và tại Hải Ngoại,

. Tuân hành Thông Điệp ngày 31 tháng 10 năm 1991 của Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN,

. Tuân hành Thông Điệp "Hương về Thế kỷ 21 của Viện Tăng Thống và Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội VIII của Viện Hóa Đạo".

. Để đáp ứng nhu cầu Phật sự tại Hoa Kỳ và Việt Nam, 64 phái đoàn đại biểu tham dự Đại Hội Thường Niên lần thứ 3, nhiệm kỳ II vào các ngày 08, 09 và 10 tháng 10 năm 1999, Phật lịch 2543 tại Chùa Long Vân, Orlando, Florida, Hoa Kỳ. Sau ba ngày hội họp, đặc biệt quan tâm đến hoàn cảnh bị bức bách của chư tôn giáo phẩm lãnh đạo Hội Đồng Lương Viện ở trong nước, thảo luận trong tinh thần xây dựng với tâm thức khiêm cung, hòa hợp, Đại Hội đồng thanh quyết nghị:

1- Lên tiếng kêu gọi các nhân dân yêu chuộng công lý trên thế giới, các chính phủ, các tổ chức nhân quyền quốc tế hỗ trợ nguyện vọng của người Phật tử Việt Nam đòi trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, bị quản thúc không lý do từ năm 1982, và yêu cầu chấm dứt việc sách nhiễu, hăm dọa thường trực đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ và Thượng Tọa Thích Không Tánh.

2- Toàn tâm hỗ trợ sự đòi hỏi của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo qua bức thư gửi nhà cầm quyền CHXHCNVN ngày 22-9-1999, yêu sách Đảng và Nhà nước chấm dứt việc mạ lỵ, xuyên tạc Đức Phật và giáo lý của Đạo Phật qua các giáo trình Đại Học, các sách nghiên cứu để huấn luyện cán bộ làm công tác tôn giáo.

3- Yêu sách Đảng và Nhà nước CHXHCNVN thực hiện tự do ngôn luận, tự do báo chí được quy định trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Quốc Tế về các quyền Dân Sự và Chính Trị, đặc biệt để cho Giáo Hội PGVNTN được phát hành một nguyệt san Phật Giáo, nội dung trình bày Giáo lý đạo Phật và lịch sử Phật Giáo Việt Nam trong việc đóng góp vào nền văn minh Dân tộc.

4- Tiếp nối tinh thần hy sinh vì Đạo vì Dân của GHPGVNTN cho lý tưởng tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ, được thể hiện qua sự hiến thân của 12 Tăng

Ni tự thiêu tập thể tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 02-11-1975, qua Yêu Sách 9 Điểm của Hòa Thượng Thích Huyền Quang ngày 22-6-1992 và qua Tuyên Cáo Giải trừ Quốc nạn và Pháp nạn ngày 20-11-1993, mà điều kiện tiên quyết là bỏ điều 4 trên Hiệp Pháp hiện hành để mọi thành phần dân tộc có cơ hội góp sức xây dựng đất nước.

5- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ-Văn Phòng II-Viện Hóa Đạo đặt trọng tâm vào nỗ lực tập hợp hàng cư sĩ để phục vụ đạo pháp và dân tộc, chuẩn bị cho phẩm chất Phật Giáo Việt Nam vào thế kỷ XXI, thành lập Cư Sĩ đoàn, trực thuộc Vụ Cư Sĩ, với nhiệm vụ hộ pháp, cứu đời, đáp ứng tinh thần phục vụ được nêu ra trong Thông Điệp của Viện Tăng Thống và Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội VIII của Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN.

6- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ-Văn Phòng II Viện Hóa Đạo dựa vào Diễn Văn Chào Mừng Đại Hội Thường Niên của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, nỗ lực đóng góp cho sự hồi sinh của Phật Giáo Á Châu, phát huy tiềm năng hướng đạo cho thế giới vào thế kỷ XXI, tích cực tham gia các hoạt động Phật sự của các tổ chức Phật Giáo thế giới và cộng tác với các tôn giáo bạn.

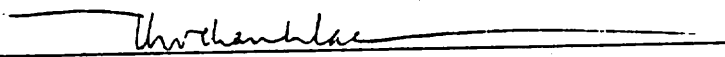
7- Đáp ứng nhu cầu và ước vọng của chư Tăng và Phật tử, Đại Lễ Phật Đản 2544 được tổ chức tại chùa Phật Ân, Minnesota ngày 07 tháng 5 năm 2000 tức Mừng bốn tháng Tư năm Canh Thìn.


8- Đại Hội Khoáng Đại II, GHPGVNTNHN-HK-Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, được tổ chức tại chùa Cổ Lâm, Seattle, tiểu bang Washington State, ngày 01, 02 và 03 tháng 9 năm 2000.


9- Tổ chức lớp tu học và huấn luyện cho hàng Cư Sĩ tại chùa Phổ Quang, Salt Lake City, tiểu bang Utah, Hoa Kỳ năm 2000.

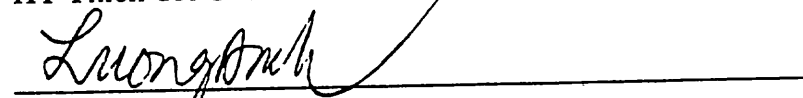
Phật lịch 2543, Làm tại Orlando, Florida, ngày 10 tháng 10 năm 1999.

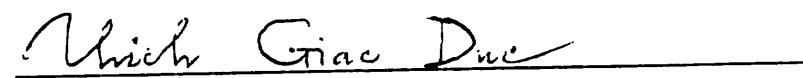
Chủ Tọa Đoàn:

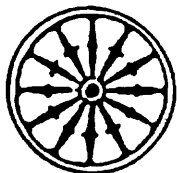

HT Thích Chánh Lạc


HT Thích Thắng Hoan


HT Thích Trí Chơn


HT Thích Giác Lượng


Pháp Sư niên trưởng Thích Giác Đức



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA

VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

424 RAMONA AVENUE, MONTEREY PARK, CA 91754 • U.S.A.
TEL: (626) 288-5359 • FAX: (626) 572-8741

Số: 0291/VPTT/HĐĐH/VPII/VHĐNT

THÔNG BÁO

Kính gửi: Các cấp Giáo Hội và đồng bào Phật tử các giới,

Trích yếu: V/v cứu trợ đồng bào nạn nhân bão lụt.

Kính bạch Chư tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Theo bản tin số 2 của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, từ đêm 02 tháng 12 đến ngày 04 tháng 12 năm 1999 ở các tỉnh từ Khánh Hòa đến Thừa Thiên đã bị lũ lụt tàn phá một cách trầm trọng, tổn thất tài sản và nhân mạng do lũ lụt gây ra vô cùng nặng nề. Văn Phòng Viện Hóa Đạo đang nghiên cứu kế hoạch chuẩn bị cho công tác cứu trợ quy mô hầu góp phần xoa dịu nỗi đau thương mất mát của đồng bào.

Trước thảm họa do thiên tai gây ra, Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành khẩn thiết kêu gọi các cấp Giáo Hội trực thuộc Văn Phòng II Viện Hóa Đạo và toàn thể đồng hương Phật tử nhiệt tình đóng góp và nỗ lực lạc quyền để cứu tế cũng như tiếp tục cầu nguyện cho những đồng bào nạn nhân lũ lụt.

Mọi ngân khoản cứu trợ xin gửi trực tiếp về địa chỉ: **Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ** (thế danh Phạm Văn Thương) chùa Già Lam ở số 498/11 Lê Quang Định, F1, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh-Việt Nam hoặc Văn phòng Vụ Xã Hội: 145-147 N. King Road., San Jose, CA 95116-1245-U.S.A. Tel: (408) 254-8392 hay Văn phòng Vụ Tài Chánh: 803 Sullivan Street., Santa Ana, CA 92704-U.S.A. Tel: (714) 571-0473 hoặc Văn phòng Thủ Quỹ của Giáo Hội: 1647 E. San Fernando St., San Jose, CA 95116-U.S.A. Tel: (408) 254-1710.

Nhân đây, thay mặt Giáo Hội chúng tôi chân thành cảm niệm và tán thán những đóng góp xứng đáng của tất cả các cấp Giáo Hội cũng như đồng bào Phật tử khắp nơi trên thế giới đối với cơn bão lụt cách đây một tháng tại các tỉnh miền Trung Việt Nam. Xin hồi hướng công đức của quý liệt vị lên ngôi tam bảo đồng thời nhất tâm cầu nguyện toàn thể quý liệt vị thân tâm thường lạc, đạo quả viên thành.

Trân trọng,

Phật lịch 2543, ngày 06 tháng 12 năm 1999

Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành

Hòa Thượng Thích Hộ Giác

Nơi nhận: Như trên "để tri hành".

Bản sao kính gửi: Văn Phòng Viện Hóa Đạo "để kính thăm tường"

Hồ sơ lưu.

ĐẠO TRÀNG PHÁP HOA
CHÙA THÍCH CA - ĐA BẢO

145-147 N. King Road. San Jose, CA 95116-1245
Phone: (408) 251-9952 / 254-8392. Fax: (408) 929-5731

THÔNG BẠCH

Kính gửi: Chư tôn Hòa Thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni.
Quý Ban Trị Sự các chùa, cùng toàn thể Đồng Hương,
Đồng bào Phật tử, Hành giả Đạo Tràng.

Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Pháp Hoa chứng tín thị hiện Đa Bảo Như Lai, đồng liên tọa hạ tác đại Chứng Minh.

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức

Thưa Quý Đồng Hương Phật tử, Hành giả Pháp Hoa kính mến!

Nhân ngày đầu xuân, kính chúc chư Tôn Đức pháp thể thường lạc.

Đồng bào Phật tử các giới, cùng hành giả Đạo Tràng, gặp nhiều an lạc, vạn sự cát tường.

Đặc biệt chúng ta dâng lời cầu nguyện, cho quê hương Dân tộc Việt-Nam, sớm thoát ly khổ
nã.

Để đánh dấu ngày xuân Di Lạc, năm Canh Thìn của thiên niên kỷ 2000. Chúng tôi tâm
nguyện thiết lập Đạo Tràng Pháp Hoa Chùa Thích Ca - Đa Bảo, làm nơi tôn thờ Xá Lợi và Kim
Thân nhị vị Thế Tôn, mười phương Tam Bảo, cũng là nơi phụng thờ Tiên Linh Cha Mẹ nhiều
đời, Anh Linh Chiến Sĩ.

Nơi đây vẫn là trụ xứ nhận chúng xuất gia tu học, kế thừa mạng mạch của Như-Lai. Hàng
Phật tử thập phương qui tụ về Đạo Tràng tu trì, thọ học Pháp Hoa kinh, trau dồi đức tánh từ bi,
trí tuệ, nhẫn nhục, hoan hỷ của chư Phật, mong cầu khai mở Tri Kiến Như-Lai, mà mỗi chúng ta
đều hàm tàng hạt giống Phật.

Âm thanh người xưa còn vọng lại:

- Mái chùa che chở hồn Dân tộc. Nếp sống muôn đời của Tổ Tông.

Do vậy, Đạo Tràng còn có trách nhiệm hướng dẫn lớp học Phật pháp bằng Việt ngữ, cho
thế hệ con em chúng ta, hầu góp phần bảo tồn phát huy ngôn ngữ, văn hóa Việt trên xứ người.

Những Phật sự trọng đại này, không một ai trong chúng ta làm được, mà cần sự hợp lực
của chúng đức nhiều bàn tay, nhiều tâm nguyện:

- Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Chúng con ngưỡng nguyện mười phương chư Phật chứng minh, chư Tôn Đức từ bi chú
nguyện.

Đồng Hương Phật tử, Hành giả xa gần thành tâm cầu nguyện và tùy hỷ phát tâm, để ngôi
Bảo Điện THÍCH CA - ĐA BẢO sớm hoàn thành viên mãn.

Hồi hướng công đức này, đến pháp giới chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Nam Mô Đương Lai Giáo Chủ Từ Thị Di Lạc Tôn Phật Tác Đại Chứng Minh.

Trân Trọng
THÍCH-TRÍ-LĂNG

* Chi phiếu xin đề *

Pay to: "Đạo Tràng Pháp Hoa"

Memo: "Xây dựng Đạo Tràng"

* Đồng hương Phật tử nào muốn khai thuế cuối năm

Xin liên lạc về Đạo Tràng Chùa Thích Ca Đa Bảo.

HÌNH ẢNH SINH HOẠT



Chư Tôn Đức Tăng Ni hướng về Phật điện chùa Long Vân Florida để cử hành lễ khai mạc Đại Hội Thường Niên kỳ III nhiệm kỳ II của GHPGVNTNHN-HK.



Chư Tôn Đức lãnh đạo Giáo Hội P.G.V.N.T.N.H.N-Hoa-Kỳ chứng minh Đại lễ Khai mạc Đại hội.



Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác Chủ tịch Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHN-HK
đọc diễn văn khai mạc Đại Hội.



Bác sĩ Nguyễn Thanh Nguyễn Mậu Hưng Hội trưởng Hội Phật Giáo chùa Long Vân Florida kiêm Trưởng ban Tổ chức Đại hội mở lời chào mừng chư Tôn Đức, Đại biểu và Quan khách, Phật tử tham dự lễ Khai mạc Đại hội.



Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm tuyên đọc Đạo Từ của Hòa-Thượng Viện Trưởng Viện-Hóa-Đạo Thích-Quảng-Độ, từ quốc nội gửi đến.



*Đông đảo quan khách và đồng bào Phật tử tham dự
Đại Lễ Khai Mạc Đại Hội.*



Quang cảnh Hội Trường Đại Hội.



Góc độ Hội Trưởng Đại Hội.



*Hòa-Thượng Thích-Chánh-Lạc Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành
tuyên đọc Quyết Nghị Đại Hội.*



Ban Trị Sự Hội Phật Giáo chùa Long Vân và Ban Tổ Chức Đại Hội kính tặng bản huy hiệu Đại Hội lên Giáo Hội.



Chư Tôn Đức, các Đại biểu và Ban tổ chức Đại Hội chụp ảnh lưu niệm, sau ba ngày 8, 9 và 10 tháng 10-1999 Đại Hội thành công viên mãn, lòng mọi người tràn đầy niềm hân hoan và hy vọng.



Kể từ khi Tổ Đình Tử Đàm Hải Ngoại được hoàn thành, hàng năm Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa thường tổ chức những khóa tu học mùa Đông cho hàng Phật tử địa phương cũng như các tiểu bang xa về tham dự. Hình trên và dưới là hai khóa tu mùa Đông năm 1999 - 2543





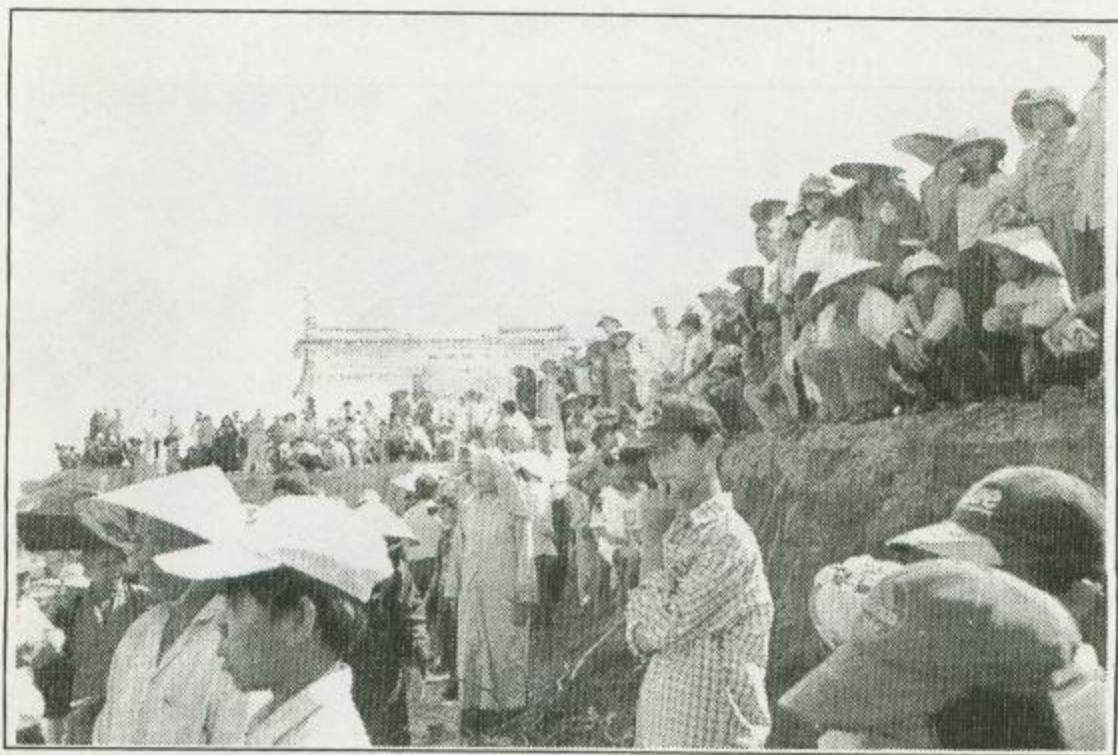
Nước lũ tràn ngập khắp nơi.



Giáo Hội P.G.V.N.T.N. cứu trợ đồng bào nạn nhân lũ lụt ở Huế.



*Giáo Hội P.G.V.N.T.N. và Phật Giáo Hải Ngoại cứu trợ đồng bào
nạn nhân bão lụt xã Bình Đào - Đà Nẵng.*



*Đồng bào nạn nhân bão lụt ở Quảng Nam tập trung chùa Ân Triêm
chờ Giáo Hội P.G.V.N.T.N. đến cứu trợ.*



Ngày 26-12-1999, đông đảo Chư Tăng Ni và Phật tử tham dự lễ An Vị Phật chùa Quang Thiện do Thượng Tọa Thích-Minh-Dung sáng lập và tọa chủ.



Hòa-Thượng Thích-Hộ-Giác Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành thuyết pháp nhân lễ An Vị Phật Chùa Quang Thiện.

TRI ÂN

Chư Tôn Đức và Phật tử ủng hộ Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại.

H.T Thích-Trí-Chơn	\$300.00	T.T Thích-Tâm-Quang	\$100.00
H.T Thích-Thắng-Hoan	\$100.00	Ni Sư Thích-Nữ Nguyễn Thanh	\$100.00
T.T Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00	Chùa Giác Hoa	\$50.00
T.T. Thích-Nguyên-Trí	\$100.00	Chùa Quang-Minh	\$200.00
T.T Thích-Trí-Lăng	\$100.00	Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
Pt. Bồn Nhon & Bồn Thiện	\$50.00	Pt. Phạm Thắng Pd. Thiện Lộc	\$100.00
Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$250.00	Pt. Huỳnh-Trung-Chánh	\$100.00
Pt. Diệu Hỷ, Diệu Hiếu, Diệu Hiền	\$150.00	Pt. Đức Hương Hồ Thanh	\$100.00
Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$100.00	Pt. Elizaberh Le Van Pd. Diệu Ngọc	\$100.00
Pt. Dr. Phạm-Quang-Hiệp	\$100.00	Pt. Lien Dieu	\$100.00
Pt. Thắng Tín	\$100.00	Pt. Minh Vân	\$100.00
Pt. Ông Bà Vương Đăng	\$100.00	Pt. Không Kiến	\$100.00
Pt. Phạm-Thành-Dũng	\$100.00	Pt. Nguyễn-Thanh-Vân	\$100.00
Pt. Lalito Nguyễn-Thanh-Lộc	\$100.00	Pt. Nguyễn-Huỳnh-Hoa Pd. Giác Liên	\$100.00
Pt. Nguyễn Thanh Nguyễn-Mậu-Hưng	\$50.00	Pt. Kenny Bảo	\$70.00
Pt. Lưu-Hoàng-Nguyễn	\$50.00	Pt. Đạo Tâm, Diệu Tri, Thanh Luân ...	\$60.00
Pt. Thanh Hoàng	\$50.00	Pt. Tuệ Kiên	\$50.00
Pt. Thanh Chánh	\$50.00	Pt. Tăng-Huệ-Phương Pd. Diệu Tâm ..	\$50.00
Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00	Pt. Nguyễn Hiền	\$50.00
Pt. Diệu Lễ, Thanh Hiền	\$50.00	Pt. Lâm-Vân-Xung	\$50.00
Pt. Chúc Hải	\$50.00	Pt. Trương-Công-Thanh, Phan-T-Lan..	\$50.00
Pt. Phước Ngọc	\$50.00	Pt. Trần Hà	\$50.00
Pt. Nguyễn-Nhật-Mai Pd. Diệu Quả	\$50.00	Pt. Nguyễn-Xuân-Đấu Pd. Nguyễn Trí.	\$50.00
Pt. Trần-Thị-Hạp Pd. Diệu Hòa	\$50.00	Pt. Duyên Ngọc	\$50.00
Pt. Lâm-Bảo-Trần	\$30.00	Pt. Đại Lữ Thế Yến	\$45.00
Pt. Trinh & Trinh Nguyen	\$30.00	Pt. Le Phan Thi Thoi	\$38.00
Pt. Danh H. Nguyen	\$30.00	Pt. Khang V. Nguyen	\$30.00
Pt. Diệu Bảo	\$30.00	Pt. Bích Vân & Mao Tần	\$30.00
Pt. Christine Lee	\$30.00	Pt. Hồ-Ngọc-Thùy Pd. Nguyễn Đức	\$30.00
Pt. Lê-Hữu-Quyền Pd. Tâm Xảo	\$30.00	Pt. Phạm-Văn-Định Pd. Nguyễn Đại ..	\$30.00
Pt. Duyên Phạm	\$25.00	Pt. Đoàn-Ngọc-Bạch-Yến	\$25.00
Pt. Diệu Thanh	\$20.00	Pt. Viên Lạc	\$20.00
Pt. Diệu Chơn	\$20.00	Pt. Đặng-Duy-Đề .Pd. Tâm Thường ...	\$20.00
Pt. Hoa Thiện	\$20.00	Pt. Huỳnh-Vân-Thương	\$20.00
Pt. Diệu Nhẫn	\$20.00	Pt. Lê-Quang-Vệ	\$20.00
Pt. Diệu Hiếu	\$20.00	Pt. Phạm-Ngọc-Cừ	\$20.00
Pt. Ngô-Thị-Bạch	\$20.00	Pt. Phan-Tuấn-Kiệt	\$20.00
Pt. Bùi-Thị-Phương	\$20.00	Pt. Thuần Chánh Đạo	\$20.00
Pt. Ngan-B-Nguyen	\$20.00	Pt. Hồng Nhung Nguyen	\$20.00
Pt. Công Trần	\$20.00	Pt. Nguyen Khang Van	\$20.00
Pt. Phan-Văn-Hải	\$20.00	Pt. Tpo Nail	\$20.00
Pt. Trần Nhu	\$20.00	Vũ-Trọng-Hùng Pd. Thành Tuệ	\$20.00
Pt. Chơn Quán	\$20.00	Pt. Minh Lương	\$15.00
Pt. Diệu Hòa, Diệu Lý, Minh Đức	\$10.00	Pt. Quách-Hoa-Anh Pd. Diệu Minh	\$10.00

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích đó, trong suốt gần hai mươi năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng ngàn kinh sách giá trị cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tỵ nạn trước đây, và tặng các chùa ba miền Việt-Nam.

Đặc biệt, bộ tranh Lịch Sử đức Phật gồm 32 tấm từ Đản sanh đến nhập Niết Bàn, khổ (11x16) inches, màu sắc tuyệt đẹp, dưới mỗi bức tranh đều có chú thích ý nghĩa bằng Việt Anh rõ ràng dễ hiểu, mà từ xưa đến nay chưa có bộ tranh Phật nào trang nhã tuyệt đẹp, ghi chú đầy đủ như vậy. Đây là kết quả công trình của Hòa Thượng Thích Đức Niệm trải bao chục năm mang tâm nguyện sưu tầm, nay mới hoàn thành. Và đã in phát hành rộng rãi.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có Chùa, có Hội Phật Giáo hay Cộng đồng người Việt thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín thuần chơn có ý chí cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng đào tạo nhân tài, phục vụ văn hóa, đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện luôn luôn cập nhật hóa, nhưng vẫn duy trì truyền thống thiền môn quy củ. Tăng ni sinh sáng chiều chuyên tâm kinh kệ, bài sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh trong tinh thần Lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc trong đời sống để phục vụ nhân sinh. Phật-Học-Viện có đầy đủ kinh sách Việt, Anh, Hán. Đặc biệt Hán tạng có 4 bộ : Đại Chánh Tạng, Vạn Tự Tạng, Càn Long Tạng và Phật Giáo Tạng.

Mỗi đầu tháng Viện có tổ chức khóa tu Tịnh Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Tịnh Độ. Hằng tháng Bố-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, từ lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật tử bốn phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn tận tình của chư Tăng. Tiếp theo, nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ vân tập quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, tiếp theo đó có thời thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của các Phật tử có tâm thành cầu thấu hiểu đạo lý và pháp môn tu tập.

Thưa quý vị ! Khi tâm thần bất an, đọc kinh sách thánh hiền, ngắm nhìn hình ảnh Phật, sẽ cảm thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp bắc nhịp cầu thông cảm với tư tưởng Thánh Hiền. Đọc kinh sách, ngắm nhìn tranh ảnh Phật là phương cách tốt nhất để an định tâm thần, khai thông trí huệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ giải thoát. Thiết tưởng mỗi Chùa Viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách, bộ tranh Phật để làm phương tiện khai triển trí huệ, xây dựng hạnh phúc, thánh thiện hóa đời mình cùng con cháu và bạn bè. Tiền của vô thường. Kinh sách chan chứa lời thánh hiền, đạo đức còn đời đời, tạo cho người nguồn sống an lạc.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật, sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ đề tình con Phật tử bi trong tình đồng hương viễn xứ, đồng thời để cho lòng vui nhẹ ưu tư, tĩnh lặng thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản thư mục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh, hướng thiện người tu tâm dưỡng tánh.
- 2/. Ngoài bản thư mục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có chọn lọc kỹ, chỉ có khả năng in một lần, và luôn luôn đổi mới.

Thư từ ngân phiếu xin đề : **PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ**

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317 ; Fax. (818) 891-0827

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN MỤC LỤC THÁNG 2 - 2000

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$96.00
Kinh Nhứt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$12.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm (gồm đủ loại nghi thức)	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh A Di Đà Sớ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bách Dụ	Thích Nữ Như Huyền	\$4.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán)	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Duy Ma Cát	Thích Huệ Hưng	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng) ...	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Đại Nhứt	Pram Nguyễn	\$9.00
Kinh Đại Thông Phương Quảng Sám Hối Diệt Tội	Thích Thiên Tâm	\$6.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Địa Tạng Mật Nghĩa	Chánh Trí	\$6.00
Kinh Đại Bi Sám & Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiên Tâm	\$13.00
Kinh Tâm Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (Loại bỏ túi hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiên Tâm	\$6.00
Kinh Giải Thâm Mật	Thích Trí Quang	\$7.00
Kinh Hiền Ngu	Thích Trung Quán	\$10.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận	Thích Đức Niệm	\$8.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$13.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp	Thích Quảng Độ	\$7.00
Kinh Niệm Phật Ba La Mật	Thích Thiên Tâm	\$5.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$14.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện (Việt-Anh, bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng (Việt-Anh)	Thích Trí Tịnh	\$6.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Ấn Tích Thiên Sư	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Âm-Nghĩa, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển, bìa dày)	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Dịch và Giải, bìa dày)	Thích Bích Liên	\$15.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện	Thích Đức Niệm dịch giải	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả (Có hình chú thích Việt-Anh)	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Văn Thù Thọ Ký	Thích Trí Tịnh	\$5.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Viên Giác	Huyền Cơ	\$4.00
Kinh Vô Lượng Thọ	Thích Đức Niệm	\$6.00

Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lối Vào Nhân Minh Học	Thích Thiện Siêu	\$6.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ	\$7.00
Luật Sa-Di & Sa-Di-Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luận Câu Xá Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Luận Thành Duy Thức	Thích Thiện Siêu	\$12.00
Luận Đại Thừa Khởi Tín	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán	\$72.00
Lược Truyện Tiên Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$6.00
Mười Đệ Tử Lớn Của Đức Phật	Hạnh Cơ	\$9.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiên Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$7.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thể Quán	\$12.00
Nẻo Vào Thiên Học	Nhất Hạnh.....	\$7.00
Người Chết Vẫn Sống	Thích Tâm Quang	\$10.00
Người Muôn Thuở	Thích Đức Niệm	\$8.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thể Quán	\$3.00
Ngụ Ngôn	\$5.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Thích Khánh Anh	\$10.00
Nhiếp Luận	Thích Trí Quang	\$8.00
Như Thế Mà Trôi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Những Chuyện Luân Hồi Hiện Đại	Thích Tâm Quang	\$7.00
Những Mùa Vu Lan	Thích Đức Niệm	\$7.00
Oai Đức Câu Niệm Phật	Thích Trí Minh	\$3.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa)	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 2 tập, bìa dày)	Thích Thiện Hoa	\$80.00
Phật Học Từ Điển (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiên Tâm	\$20.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm ..	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Pháp Khái Luận	Ấn Thuận Đại Sư	\$7.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Và Thánh Chủng	Cao Hữu Đỉnh	\$6.00
Phật Giáo Cho Người Mới Học (Việt-Anh-Pháp)	Ngài Narada	\$8.00
Phật Giáo Của Nhi Đồng (Việt-Anh-Pháp)	Thích Chánh Lạc	\$5.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Nga	Trần Quang Thuận	\$17.00
Phật Giáo Dưới Mắt Các Nhà Trí Thức (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Việt Nam Và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$7.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$6.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiên Tâm	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát Và Tổ Sư	\$9.00

Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tâm Kinh Yếu Giải	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tế Diên Tăng	Khánh Vân dịch	\$7.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghị Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiên Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Nguyên Thủy	Thích Chơn Trí	\$8.00
Tư Tưởng Phật Giáo Trong Văn Học Thời Lý	Nguyễn Vĩnh Thượng	\$9.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Đốn Ngộ	\$7.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Thiền Tịnh Quyết Nghi	Thích Trí Tịnh	\$3.00
Thiện Tài Cầu Đạo	Thích Đức Niệm	\$8.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
Triết Học Về Tánh Không	\$7.00
The Teaching Of Buddha	\$8.00
The Story Of Buddha (Có phụ hình ảnh đẹp)	\$6.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu	\$15.00
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh)	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vài Nét Chính Luân Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vì Sao Tin Phật (Tập 1, 2, 3) - (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang ... mỗi tập	\$10.00
Vô Ngã Là Niết Bàn	Thích Thiện Siêu	\$7.50
Vết Nhạn Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Bộ Tranh Lịch Sử Đức Phật 32 tấm từ Sơ-Sanh đến Niết-Bàn (cỡ 11x16) màu sắc trang nhã tuyệt đẹp	\$96.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10x17 inches)	(mỗi lá cờ)	\$0.75

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt và Chuỗi Trầm 108 hạt	\$9.00
Chuỗi Kim Cang Minh Nguyệt 108 hạt	\$48.00
Chuông-Mõ cỡ nhỏ 3 inches	\$70.00
Khánh Dẫn Lễ	\$40.00
Tấm Đà-La-Ni đắp người lâm chung (loại thường)	\$46.00
Chuỗi Mã Nã 108 hạt	\$64.00
Chuông-Mõ cỡ lớn 5 inches	\$86.00
Tấm Đà-La-Ni (loại hoa sen).....	\$95.00

Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Bài Học Ngàn Vàng	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Bát Quan Trai Thập Giảng	Diễn Bồi Đại Sư	\$7.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa)	Đỗ Đình Đồng	\$6.00
Con Đường Vô Tận	Huỳnh Trung Chánh	\$8.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cuộc Đời Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Cương Yếu Giới Luật	Thích Thiện Siêu	\$6.50
Cương Tông Pháp Niệm Phật	Thích Trí Minh	\$3.00
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Cửa Thiền Vắn Mở	Diệu Nga	\$9.00
Cho Trọn Mùa Xuân	Thích Đức Niệm	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chết Có Thật Đáng Sợ Không (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang dịch	\$7.00
Chú Lăng Nghiêm - Thập Chú (Bìa dày loại bỏ túi)	\$3.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$16.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiên Sư	\$5.00
Chúng Ta Phải Làm Gì Trước Tệ Nạn Xã Hội	Thích Tâm Quang	\$10.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Đạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
Đạo Phật & Dòng Sứ Việt	Thích Đức Nhuận	\$15.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Để Hiểu Đạo Phật	Phương Bối	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật Và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Đường Về Cực Lạc (Trọn bộ 2 quyển).....	Thích Trí Tịnh	\$11.00
Giáo Lý Bí Mật Về Thân Trung Âm	Pram Nguyễn	\$24.00
Giọt Lệ Như Sương	Diệu Nga	\$8.50
Hạnh Phúc Lửa Đồi (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Pháp Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Kiến Thức Căn Bản Phật Giáo	Thích Bảo Lạc	\$12.00
Khoa Học Dưới Lăng Kính Phật Giáo	Thích Tâm Quang	\$10.00
Lá Thư Tịnh Độ	Liên Du	\$7.50
Làm Sao Sống Khỏi Sợ Hãi & Lo Lắng (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Làm Sao Thực Hành Lời Phật Dạy Và Mục Đích Của Cuộc Đời ..	Thích Tâm Quang	\$5.00
Lăng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00

TỦ SÁCH GIA ĐÌNH KHÔNG THỂ THIẾU

*Các tác phẩm có giá trị, công phu, trung thực và khoa học
do Thích-Tâm-Quang soạn dịch:*

- 1- HẠNH PHÚC LỬA ĐÔI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 2- LÀM SAO THỰC HÀNH LỜI PHẬT DẠY : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 3- LÀM SAO TRÁNH KHỎI SỢ HÃI VÀ LO LẮNG :... \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 4- PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 5- PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 6- BA NGÀN NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI (HẾT) : \$8.00 + \$1.50 C.P
- 7- NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI : \$9.00 + \$1.50 C.P
- 8- NỀN TẢNG CỦA ĐẠO PHẬT (HẾT) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 9- CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG ? : \$7.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 10- VÌ SAO TIN PHẬT (TẬP I, II, III) : (mỗi tập).....\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 11- NGƯỜI CHẾT VẪN SỐNG :\$10.00 + \$1.50 C.P
- 12- CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ TRƯỚC NHỮNG
TỆ NẠN XÃ HỘI :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)

SÁCH MỜI SÁCH MỜI

KHOA HỌC DƯỚI LĂNG KÍNH PHẬT GIÁO

\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT) ra mắt ngày 5/2/2000

NƠI PHÁT HÀNH: CHÙA TAM BẢO

P.O. BOX 1903., FRESNO, CA 93718 - USA

TEL. (559) 264-2728

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343 - USA

TEL. (818) 893-5317

VIÊM (SÚNG) GAN SIÊU VI TRÙNG A, B, C, D, E, G

* Theo Y Khoa, bệnh nhân bị siêu vi trùng sùng gan hay viêm gan B, C thường đột ngột từ trần, không phân biệt già hay trẻ. Bệnh này chính là tên giết người thầm lặng, (t khi cho biết trước triệu chứng và đau đớn. Nếu thử máu thấy có viêm gan B hay C, nên chữa trị ngay, đừng để quá trễ, nguy hiểm tánh mạng * Bác sĩ Thiện Y là người Việt-Nam đầu tiên duy nhất trên toàn thế giới chữa được nhiều người dứt khỏi siêu vi trùng viêm gan **C** từ **positive** sang **negative** hay **not detected** (siêu vi trùng viêm gan **C** từ **dương tính** chuyển sang **âm tính**); tức là bệnh nhân hết viêm gan **C**, bằng thử máu của họ **phải có in chữ negative** giống như người chưa từng bị viêm gan **C** bao giờ. **Có cảm tưởng bằng thơ hay truyền hình của những người hết bệnh. Nhiều hồ sơ hết bệnh từ các viện thử máu tại Hoa-Kỳ và các nhà thương gửi đến cho biết siêu vi trùng gan B, C đã hết, ghi là negative hay not detected, chứng minh rõ ràng được lưu trữ tại phòng mạch.** * Bác sĩ Thiện Y chữa được nhiều người dứt khỏi các loại siêu vi trùng khác nhau của viêm gan B, từ **positive** sang **negative**. Bệnh nhân hết viêm gan B, có quyền chính ngừa viêm gan B để không lây bệnh trở lại cho chính mình, mà hiện nay trên toàn cầu ít có người chữa được hoàn toàn tuyệt diệu như vậy. **Nên phân biệt giữa vi trùng viêm gan và chức năng SGOT, SGPT. Không thể dùng SGOT, SGPT bất thường hay bình thường (abnormal or normal) hoặc là gan có đau hay gan không đau, để cho rằng vi trùng gan còn hay hết.** Ghé, mụn bên ngoài hết hay không thì dễ thấy, còn siêu vi trùng gan nằm trong cơ thể, chúng biến đổi thế nào thì phải thử máu mới biết được. Nhiều người gan không đau, các chức năng của gan SGOT, SGPT bình thường (normal), nhưng có siêu vi trùng gan B, C rất nặng, đang bị chai gan, ung thư gan, nổi chấm ở gan, có khi chấm rất nhiều ở gan như phám bóng ... khi đó chết sẽ gần kề nếu không được khám phá kịp thời và chữa trị đúng cách. Đúng cách nghĩa là phải chữa cho hết tất cả các siêu vi trùng gan B, C có trong người đã ra negative hay not detected. Nếu không, các siêu vi trùng gan B, C sẽ luôn luôn đục thủng màng tế bào và nấp vào bên trong các tế bào gan, gây ra các loại ung thư, hay chờ cơ thể yếu sẽ bộc phát dữ dội. Có những người cảm thấy triệu chứng bất thường thì lúc đó ung thư gan đã quá lớn, phải thay gan hay sắp hết cuộc đời. (Thông báo của Los Angeles County Department of Health Service : *"While hepatitis B can be very serious and even fatal, many people get it never feel sick at all. It takes a blood test to tell if someone has been infected with the hepatitis B virus ..."*. Tạm dịch *"Trong khi siêu vi trùng viêm gan B có thể đang rất nặng và ngay cả sắp chết đến nơi, nhưng nhiều người bị siêu vi trùng viêm gan B đang rất nặng và sắp chết đó lại không bao giờ cảm thấy đau đớn bệnh hoạn gì cả Hãy thử máu để nói, nếu có người nào đó bị nhiễm siêu vi gan B..."*) Các công thức hoàn toàn bằng kỹ hoa dị thảo dùng để tiêu diệt siêu vi trùng gan A, B, C, D, E, G do Bác sĩ Thiện Y, O.M.D., L.Ac. Ph.D. phát minh được tinh chế kỹ lưỡng, không phản ứng phụ, không hại gan, và các bộ phận khác, làm tốt gan thêm và cơ

thể. * Đã chữa ung thư gan khỏi thay gan, ung thư phổi, ngực và ghê độc vảy nến psoriasis, kết quả mỹ mãn, chứng minh bằng thử máu hay chiếu điện. * Trị dứt đau gan, sùng gan, SGOT, SGPT quá cao, lớn gan, chai gan, vàng da, vàng mắt, ngứa, nổi mề đai, mỡ trong gan. * Trị dứt đau loét bao tử, ruột lâu năm, chảy máu bao tử, no hơi, cứ muốn ợ hoai, ợ chua, sinh bụng, cứng bụng. * Trị dứt hoàn toàn ghê độc vảy nến (psoriasis), eczema. * Trị hết mụn ở mặt và lưng, để luôn luôn có làn da trẻ đẹp, hồng hào. * Trị hết bướu tử cung, bướu ngực từ 2cm trở xuống. * Trị tất cả các loại ung thư: Gan, Phổi, Ngực, Não bộ, Cổ, Da, Bao tử v.v... Sau đây là cảm tưởng của vài người. *"Tôi tên là Trần-Thị- Hồng, trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan B và bị mụn đầy mặt. Các bạn bè xung quanh nói rằng viêm gan B không thể chữa được... Các loại thuốc bán trên thị trường có giới lắm cũng chỉ làm cho mất gan, các chức năng của gan giảm xuống, chứ không thể nào tiêu diệt được siêu vi trùng viêm gan B để ra negative... Không ngờ sau ba tháng Bác sĩ Thiện Y tận lực chữa trị, vừa mụn, vừa viêm gan B, tôi đã hết mụn, và các loại viêm gan B cũng đã hết sạch hoàn toàn. Đây là bản thử máu negative của tôi..."* - *"Tôi tên là Nguyễn-Văn-Danny, trước kia tôi bị bệnh siêu vi trùng viêm gan B và ghê độc vảy nến psoriasis. Các Bác sĩ Tây Y, Đông Y và bạn bè đều nói rằng các bệnh này không thể chữa được, đến bất kỳ chỗ nào cũng chỉ tốn tiền vô ích mà thôi... Tôi nghe Bác sĩ Thiện Y chữa hết rất nhiều người bị viêm gan B, C và các bệnh nan y lạ lùng nên cũng đến chữa. Trong thời gian chữa trị, tôi rất vui mừng vì ghê độc vảy nến psoriasis hết rất rõ ràng. Bây giờ tôi đi thử máu lại thì tôi cũng hết luôn các loại siêu vi trùng viêm gan B và được quyền chính ngừa viêm gan B để khỏi bị lây trở lại cho chính mình... Đây là bản thử máu cuối cùng negative của tôi..."* - *"Tôi tên là Trần-Quang-Xuân. Trước kia tôi bị siêu vi trùng viêm gan B. Tôi biết viêm gan siêu vi trùng có số chết mỗi năm đứng hàng thứ 11 tại Hoa-Kỳ... Tôi đến Bác sĩ Thiện Y ... tôi đã hết bệnh viêm gan B và không có bất kỳ một phản ứng phụ nào..."* *"Tôi tên là Trần-Anh-Hồng, trước kia tôi đã bị ghê độc vảy nến psoriasis cả mười năm, nhưng không nơi nào chữa khỏi kể cả thuốc Tây lẫn thuốc Bắc. Tôi đến Bác Sĩ Thiện Y để chữa, bây giờ đã dứt hẳn, không tái phát..."*

Chẩn mạch qua điện thoại, điện thư, kết quả thử máu, các giấy xét nghiệm của nhà thương. Bác sĩ Thiện Y được giải thưởng tại Stanford University School of Medicine. Các công thức kỹ hoa dị thảo của Bác sĩ Thiện Y tuyệt đối không có thuốc Tây, ma túy, hóa chất, những loại thuốc Bắc hại gan và sức khỏe do FDA cấm. *Đã được FDA Registered và US & International Trademark năm 1997. Gửi thuốc đi khắp Hoa-Kỳ và Ngoại Quốc.*

* Nhận VISA, MASTER CARD, MONEY ORDER.

Phòng Mạch Bác Sĩ **THIỆN Y**

838 N. Broadway, Suite A, Los Angeles, CA 90012 - (Chinatown, kế Bank of America)

Tel. (213) 680-0888

ĐỊA LÝ & TỬ VI THIÊN CƠ - Ông PHẠM-ĐÌNH-MAI

8742 Westminster Ave., Westminister, CA 92683

Tel: (714) 891-3429 * Fax: (714) 891-4584

• Nhận xem phương hướng nhà ở, cửa tiệm buôn bán, cơ sở làm ăn.

• Yểm trấn ác xạ trong trường hợp cần thiết.

• Sắp xếp lại chỗ ở, nơi làm việc đem an lành cho nhà cửa và phát đạt cho cơ sở thương mại.

Người xưa nói : "Sống cái nhà, già cái mồ", phải chăng đã nhận chân được tầm quan trọng của khoa địa lý về dương cơ và âm phần ? "Già cái mồ", là nói về âm phần. Lúc chết cần có mồ yên mà đẹp. Phải "tiên tích đức, hậu támm long", sao cho "mồ" nhằm huyết kết để con cháu phát đạt, phú quý. Huyết kết ở đâu, ở đó phải có tả thanh long, hữu bạch hổ, thủy lưu, tiền án, minh đường. Minh đường phải sâu, thủy phải tụ mới phú. Nhiều tầng long hổ mới thành đại huyết quý. Ngày nay tại Mỹ, mọi người chết đều "bình đẳng" ở nghĩa địa với một diện tích bằng nhau, một mộ bia như nhau, có khi hỏa táng, hài cốt bỏ vào hũ sành... nên khoa địa lý âm phần mất chỗ đứng.

"Sống cái nhà" đó là lãnh vực dương cơ, thổ trạch của khoa địa lý. Chính vì "cái nhà" ảnh hưởng đến công cuộc làm ăn, thịnh suy, thành bại. An cư mới lạc nghiệp. Kinh đô gắn liền với sự hưng phế của một quốc gia. Do đó Lý-Thái-Tổ mới dời đô ra Thăng-Long. Trưng-Trình Nguyễn Bình-Khiêm mới chỉ cho Nguyễn-Hoàng : "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân".

- Ngay tại Mỹ, biết bao cơ sở thương mại và nhà ở tọa lạc tại một vị trí mà khoa địa lý dương cơ tối kỵ. Do đó dù đổi bao nhiêu chủ rồi cũng lụn bại. Cho nên cần gặp **THIÊN CƠ** trước khi thuê, mua nhà cửa hay khai trương một cơ sở thương mại.

GIÁ BIỂU

* Xem địa lý nhà đất, cửa tiệm, từ \$100 đến \$300

* Đi các tiểu bang và ngoài nước Mỹ: \$400 / 1 ngày.

* Cố vấn địa lý ở xa bằng máy FAX \$30

CHẤM LÁ SỐ BẰNG COMPUTER VÀ CÓ BĂNG CASSETTE THU LỜI GIẢI ĐOÁN

* Chấm giảng Tử Vi trọn đời, tiên đoán vận hạn thịnh suy, biến cố tốt xấu.

* Giải đáp về năng khiếu trẻ em để chọn môn học và ngành nghề thích hợp.

* Xem tình duyên gia đạo. Số tuổi vợ chồng tốt xấu. Cầm nang lựa vợ, chồng theo tuổi tác.

* Coi ngày cưới hỏi, khai trương.

* Nói rõ số thọ yếu và năm lâm chung (nếu muốn).

1/. Đã đoán trước cho Chuẩn-tướng LƯU-KIM-CƯỜNG (không quân) về đại tiểu hạn trùng phùng năm Mậu Thân 1968 có :

"Tướng quân ngộ Triệt trước miền
Ra đi gặp giặc mình liền tan thây !"

Sau Chuẩn-tướng đã tử trận ở vòng đai phi trường Tân-Sơn-Nhất, trong biến cố Tết Mậu-Thân.

2/. Đã đoán cho ông NGUYỄN-VĂN-BÔNG (Viện-Trưởng QGHC) về nguyệt hạn xấu cho tuổi Kỷ Tỵ của ông, mà rồi vẫn không tránh khỏi tử nạn vì vụ gài bom trên xe, nổ ở đường Phan-Thanh-Giản Sài Gòn.

3/. Đã lưu ý Đại-tá BẦU về chức vụ phụ-tá quốc-phòng cho Trung-tướng Trần-Văn-Đôn vào năm 1975 là một chức vụ có tính cách phù du, nguy hiểm vì cách Không Kiếp đặc địa ở Ty của ông (qua ông L.V.L.)

4/. Đã tiên đoán cho Đại-tướng DUƠNG-VĂN-MINH với cách "Tham Vũ đồng hành" sẽ được chính quyền Cộng Sản cho xuất ngoại (qua ông HQP).

5/. Đã được ông Tổng Giám-Đốc Ngân-Hàng VNCT khen là giảng Tử Vi chi tiết, chính xác hơn nữ tiên tri Soleil (Pháp) đã xem cho ông, bằng khoa chiêm tinh Tây-phương.

6/. Đã được Đạo-trưởng Cao-Đài ĐỖ-VĂN-LÝ khen là "Có năng khiếu lớn về siêu hình học, chính xác trong việc dẫn chứng (qua Tử Vi của Giáo-Sư Lê-Như-Lễ, Đại-Học UCLA).

7/. Tại Sài Gòn năm 1982, Luật-sư NGUYỄN-HỮU-DOÃN nhờ tôi đoán Tử Vi cho bé gái 12 tuổi (1969) và anh cô ấy tên Việt, sinh năm 1962 về việc "xuất hành". Tôi cam kết cô bé 12 tuổi đi đến nơi an toàn, dù chuyển đi đây gian khổ. Sau này là một bác sĩ giỏi nổi tiếng. Còn anh Việt thì bước xuống ghe nào là ghe ấy phải chìm ! Lời giải đoán nghe qua rất vô lý. Khi ông anh dẫn em nhỏ đi, mà em nhỏ tới, anh chìm ! Thế rồi họ xuống Cà-Mau. Có bé được chú ghe cho lên tàu trước làm chị nuôi (vì còn nhỏ). Chuyển đi ấy bị hải tặc Thái cướp 6 lần. Lần cuối cùng, bị bắt theo cùng với tất cả các phụ nữ, cô bé đã từ tàu Thái nhảy xuống và được cứu. Còn chiếc "taxi" đưa Việt ra ghe lớn bị chìm ! Rất may, Việt thoát chết, nhưng kẹt lại đến năm 1987 mới đi ODP, nay định cư ở Maryland ĐT : (301) 779-8037. Còn cô bé 12 tuổi dừng cầm năm xưa, nay là NGUYỄN-THỊ-CÁT-TƯỜNG một sinh viên lỗi lạc năm thứ 5 được học bổng của Đại-Học Y-Khoa Massachusetts (Brandeis University), ĐT: (617) 736-5191.

8/. Năm 1986, Thiếu-tá QUÁCH-NGỌC-LÂM (thủy quân lục chiến) nhờ tôi chấm Tử Vi cho ông và 4 người con, xem có nên nhờ bà chị ở Mỹ bảo lãnh ODP hay không ? Tôi cam kết : "5 cha con ông sẽ ở nước ngoài trong năm 87. Đừng làm hồ sơ ODP mất công !" Thật vậy, 5 cha con ông Lâm vượt biên lọt qua Thái đúng năm 87 và định cư ở California, ĐT : (714) 897-8223.

9/. Vừa đây tháng Phương-Uyên năm 1977 ở Việt Nam, tôi đã đoán : "Tuổi Đinh-Tỵ này rất thông minh, học giỏi. Đặc biệt sinh cháu ra, làm gì cha mẹ cũng xuất ngoại và làm ăn phát đạt". Gia đình Phương-Uyên vượt biên năm 1979, cha mẹ P.U. nay là REAL ESTATE KHÁI-HUYNH,

một văn phòng địa ốc uy tín nhất OAKLAND, ĐT : (415) 763-9055. Còn bé Phương-Uyên năm nào cũng xếp hạng xuất sắc về học sinh giỏi của Mỹ tại trường Colonial Ecref, S.F.

10 - Ở Việt-Nam tôi đã cam kết với QUỲNH-DAO 2 điều : "Thế nào cô cũng xuất ngoại trong năm 1987 và định cư xong là lấy chồng liền". Dao cười : "Chồng ở mô mà sẵn rứa ?" (Vì lúc ấy cô chưa có ai). Năm 1987 trong khi đang lênh đênh trên bể thì Quỳnh Dao được tàu Nga cứu đưa vào hải phận Thái. Đến Texas, cô đã gọi vé máy bay khứ hồi để mời tôi từ CA qua dự đám cưới của cô vào ngày 6-5-89 vừa qua, ĐT: (713) 580-9401.

11/. ĐH KHANH - ĐT KHOA được một thầy Tử Vi nổi tiếng ở Sài Gòn tiên đoán: "Số phải bị gông cùm, xiềng xích, tù đầy..." Làm các cô chán nản bỏ học. Năm 1976, tôi đã viết rành mạch rằng số hai cô sẽ xuất dương du học (Đại học khoa danh chi số) với sự nghiệp rức rở, chứ hoàn toàn không có số tù tội. Nhờ đó, hai chị em đã can đảm vượt biên đến Mã-Lai năm 1978. Nay cô Khanh vừa tốt nghiệp Master tại Đại-Học Cal State LA năm 1988 và cô Khoa, tốt nghiệp BS cùng Đại-Học trên năm 1986, ĐT: (818) 287-7635.

12/. Năm 1977, đoán cho ĐỖ-T.H.-THANH "số xuất ngoại và học về Business Administration". Thanh vượt biên năm 79 và đã tốt nghiệp business năm 1990 ở Đại-Học Cal State Fullerton, đúng với "năng khiếu" tôi đã đoán 14 năm trước.

* Và hằng ngàn trường hợp ly kỳ khác với các dương sự ở Pháp, Úc, Anh, Canada, Mỹ... mà do vì lý do riêng tư không được phép tiết lộ, nên với khuôn khổ tờ giấy này, tôi chỉ đơn cử một số trường hợp cụ thể như trên mà thôi.

GIÁ BIẾU

- * *Chấm giáng Tử Vi trọn đời (lấy hẹn đến xem)* \$30
(Kèm lá số Tử Vi chấm bằng Computer và 1 cuốn băng Cassette thu lời giải đoán trọn đời).
- * *Truy tầm năm tháng sanh trai gái theo ý muốn* \$5
- * *Coi ngày cưới hỏi, khai trương* \$5
- * *Giải Tử Vi gấp cho người ở xa* \$42

Thân chủ ở xa gửi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ. Kèm money order 42 Mỹ kim để tên Phạm-Đình-Mai, 8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 - U.S.A.

Sẽ được gửi đến tận nhà một lá số Tử Vi chấm bằng computer, kèm băng cassette thu lời giải rõ nghĩa, dùng trọn đời.

Nếu gửi \$32 phải đăng ký vào sổ và chờ đợi theo thứ tự trước sau. Có khi 3 tháng sau mới tới phiên.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Ba - Thứ Sáu : Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối.

Thứ Bảy - Chủ Nhật và ngày lễ : Từ 8 giờ sáng đến 9 giờ tối. (Xin lấy hẹn trước, và tuyệt đối không dặt theo trẻ em).

DỰ LUẬN TẠI HOA-KỲ NĂM 90

"Muốn trở thành ông thầy Tử Vi giỏi, nghĩa là phải xét đoán chính xác, người học cần có trình độ học vấn càng cao càng tốt. Học vấn cao chừng nào, khả năng hấp thụ

nhANH CHỪNG ẤY và độ lượng suy luận sẽ sắc bén hơn, nhờ đó sẽ hiểu được cái phức tạp của Tử-Vi hầu đạt được thành quả mau chóng và giảm mức độ sai lầm xuống con số thấp nhất. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI có đủ yếu tố đó : Tốt nghiệp Đại-Học Luật, thân phụ là thầy giỏi đất Quảng-Nam. PDM lại chịu khó học hỏi thêm ở nhiều thầy khác. Với bao nhiêu lý do, khiến cũng đủ để người đi xem Tử Vi dù khó tính đến đâu cũng phải hài lòng".

**Ký-giả TRẦN-TỬ-CƠ - Báo NANG CALI số 151
(714) 893-0080**

"Tôi đã từng tìm tòi và tham khảo với nhiều nhà Tử-Vi đẩu-số và thầy địa-lý ; nhưng người khiến cho tôi ngưỡng mộ và khâm phục nhất là Thiên Cơ PHẠM- ĐÌNH-MAI. Tôi tìm đến ông sau nhiều rũi ro cùng với những dấu hiệu cho thấy sẽ còn những thất bại nặng nề trong công việc kinh doanh hằng ngày. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI đã chỉ cho tôi biết nguyên cơ của những suy sụp ngoài trí tưởng tượng bình thường ; đồng thời giúp những phương thức hóa giải dựa trên kinh nghiệm bí truyền của khoa địa lý dương cơ từ thân phụ của ông và khoa học huyền bí do ông dày công nghiên cứu. Ông quả là thiên tài về địa lý và đầy đủ những kiến thức chuyên môn; cùng kinh nghiệm trong việc luận giải Tử Vi đẩu số".

**Ký giả NGUYỄN-HÀ - Westminster, CA
(714) 539-0319**

"Ở Việt-Nam, tôi có đi coi vài ông thầy có tiếng tăm, nhưng tôi vẫn thấy chưa có ông nào coi hay hơn ông".

**Cụ LÊ THÚY, 83 TUỔI - (Sinh năm Mậu-Thân 1908)
11301 Lockhaven Way, Garden Grove, CA 92640**

* **QUÀ :** = Cưới = Sinh Nhật
= Thôi nôi = Đầy tháng

dem lại "surprise" nhất và được mọi người trân trọng gìn giữ suốt đời.

Đó là băng cassette giải đoán Tử-Vi trọn đời của Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI, được gửi tới địa chỉ của người nhận, theo yêu cầu của người tặng.

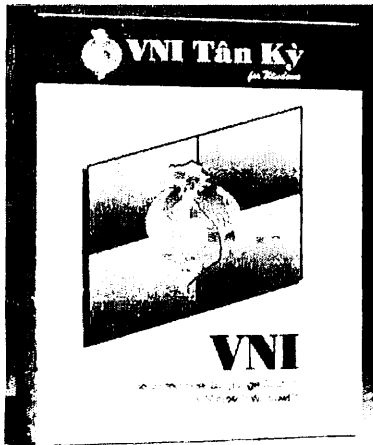
Ông THIÊN CƠ

PHẠM ĐÌNH MAI mới đến Mỹ, (trước ở Prairie, Hawthorne) nguyên là:

- * Cựu học sinh đệ nhất C, Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng 1966.
- * Cố vấn thương mại (bằng Tử-Vi) cho thương gia Chợ Lớn từ 1968.
- * Cử-Nhân Luật-Khoa Sài Gòn 1970.
- * Phó Giám Đốc Ngân Hàng VNCT, Chợ Lớn 1971.
- * Tốt-nghiệp Thủ-khoa Trung-Tâm Huấn-Luyện Chuyên Môn Ngân-Hàng Sài Gòn, 1973.
- * Học viên khóa Chuyên-Viên Thị-Trưởng Chứng-Khoán Việt-Nam 1974.
- * Phó Hiệu Trưởng ADRA SCHOOL, Thái-Lan 1987.
- * Assistant Teacher / International Catholic Migration Commission Philippines, 1988.

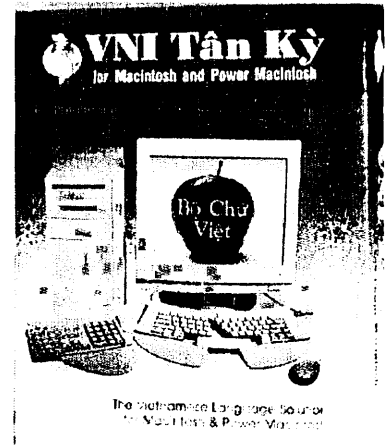
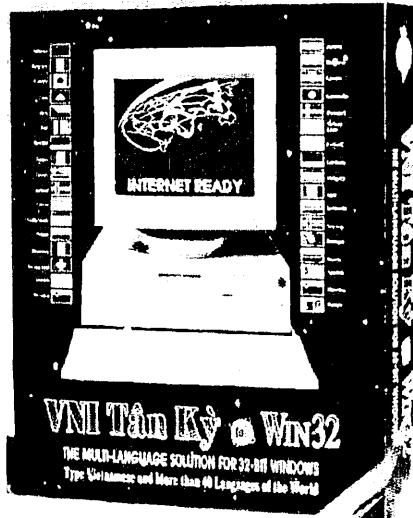
Đời sống con người chẳng khác nào một cuộc vượt biên trôi giạt lênh đênh trên biển Đông. Tử-Vi là tấm hải đồ (chart) rất hữu ích trong chuyến hải hành ấy. Hành trình đã, đang, hay sắp bắt đầu, đều còn dài. Mời quý vị đến gặp **Thiên Cơ** để xử dụng ngay hải đồ của chính mình.

VNI hân hạnh giới thiệu các sản phẩm:

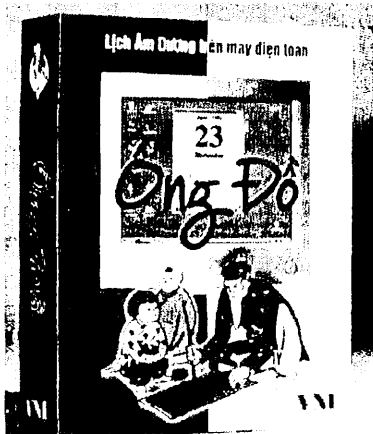


**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 2.95
CHO WINDOWS 3.1/95/98**

**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 4.0
CHO WINDOWS 95/98 & NT**



**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ
CHO MACINTOSH**



**LỊCH ÂM DƯƠNG
TRÊN MÁY ĐIỆN TOÁN**

ĐẸ DÙNG ĐƠN GIẢN



**BỘ FONT BỔ TÚC CHO
WINDOWS & MAC**

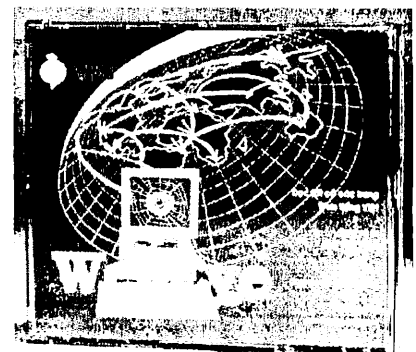


**GỬI E-MAIL CÓ DẤU CHỮ VIỆT
TRÊN INTERNET VỚI WEBNOTE**

**KHÔNG THỂ THIẾU trong
bất cứ công việc gì cần
chữ VIỆT trên computer.**



**15103 Moran St.,
Westminster, CA 92683, USA.**



**ĐỌC BẤT CỨ TRANG WEB
TIẾNG VIỆT NÀO TRÊN INTERNET**

Phone: (714) 891-7656 • Internet: www.vnisoft.com



GOLDEN PHARMACY

10301 BOLSA AVE # 105., WESTMINSTER, CA 92683

(Trong khu Golden Bolsa Medical Center)

Tel. (714) 839-0256 ; Fax. (714) 839-1704

- Bán thuốc theo toa Bác Sĩ và các thuốc thông dụng.
- Nhận Medical, Medicare, Cal-opt và các loại Bảo Hiểm.
- Dược Sĩ chỉ dẫn rõ ràng cách dùng thuốc một cách vui vẻ tận tình.
- Giao thuốc, Mail thuốc đến tận nhà miễn phí.
- Bán sữa Ensure bột, nước giá phải chăng.

**ÂN CẦN
TẬN TÂM
NHANH CHÓNG
GIÁ CẢ NHE NHÀNG**

Open Hours:

Monday - Friday: 10am - 7pm

Saturday: 9:30am - 4pm

Sunday: CLOSE

BÁC SĨ NHA KHOA **TRẦN HOÀNG THÙY DƯƠNG**

9343 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

(Gần Bưu Điện Bolsa và cạnh phòng mạch Bác Sĩ Nhi Đồng Lê-Văn-Câm)

Tel. (714) 373-6337

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- TRÁM RĂNG
- * LẤY GÂN MÁU
- NHỔ RĂNG
- * TRỊ BỆNH NỮC RĂNG
- LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI

NHA KHOA THẨM MỸ

- * LÀM KHÍT RĂNG THỪA

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * CHĂM SÓC RĂNG CHO TRẺ EM
- PHÒNG NGỪA SÂU RĂNG VÀ MỘC LỆCH.

NHẬN:

Medical - Bảo Hiểm

- Có giá đặc biệt cho quý vị không có bảo hiểm
- Học Sinh, Sinh Viên.

**GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Chủ Nhật:
10 am - 7 pm**

ĐẶC BIỆT:

- ❖ Trong dịp 6 tháng đầu khai trương, chỉ với \$25,
Quý vị sẽ được :
- ❖ Tham khảo chu đáo
- ❖ Phát hiện sâu răng bằng phim X-Quang
- ❖ Clean răng cẩn thận toàn hàm.

*Phòng mạch trang bị dụng cụ tối tân
có hệ thống khử trùng theo tiêu chuẩn của
Bộ Y Tế Hoa Kỳ
để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.*

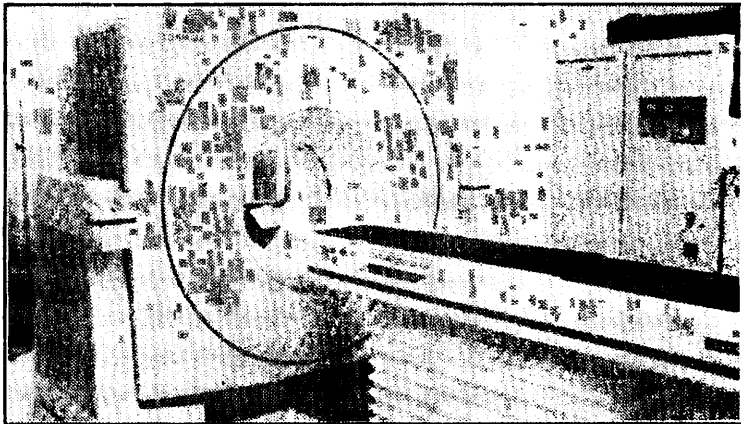
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

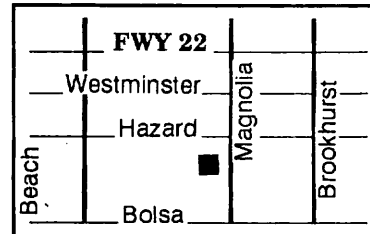
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

CƠ MÁY CAT SCAN TẠI CHỖ



GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

DISCOUNT
*Exotic
Fresh & Silk*



Kamala Flower

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

- * Complete Floral Services
- * Original Quality Design For Weddings & Parties
 - * Phong Lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa
 - ✓ Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.
 - * Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ
 - * Bán bong bóng có in hình Phật-Dân và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan
 - ✓ Cho mượn thùng hơi thổi bong bóng

14044 Magnolia * Suite 128., Westminster, CA 92683
(corner Westminster Blvd)

Tel. (714) 891-8130 ; Page: (714) 215-3193

Home: (714) 265-2048

VISA
MASTER CARD



NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- ➔ Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- ➔ Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- ➔ Bán các loại thiệp, quà tặng.
- ➔ Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- ➔ Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)
- ➔ Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ
Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:
 - Điện thư (FAX)
 - Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

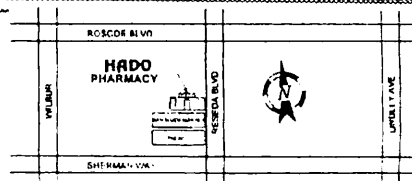
Thành Thật • Ân Cần • Tín cẩn

(818) 342-9333

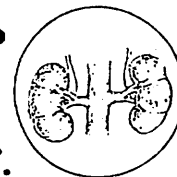
Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:30 PM



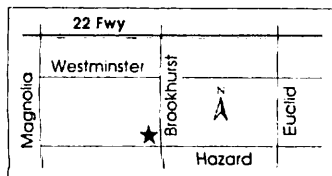
Bác Sĩ **ĐỖ CẢNH MINH, M.D.**



**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH :
THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT.**



- ✓ Vivra Fountain Valley
- ✓ Vivra Westminster
- ✓ Garden Grove ARC



**14441 Brookhurst St. # 6,
Garden Grove, CA 92643**
(Góc Brookhurst và Hazard)

- BỆNH NỘI KHOA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.
- Bệnh tiểu đường, bướu cổ và các bệnh đau nhức.
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi.
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ.
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên.
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn.
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mụn cóc, lở ngứa.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn.

GIỜ LÀM VIỆC :

Thứ Hai - Thứ Sáu : 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Bảy: 9:30 AM - 3:00 PM

Chủ Nhật : Nghỉ

**NHẬN MEDICAL / CALOPTIMA
MEDICARE VÀ BẢO HIỂM**

Điện Thoại : (714) 418-0488

LONG BEACH

Bác Sĩ



MAI THANH HỒNG, M.D

CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel (310) 439-7227 • 24hrs.

-> American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

-> Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

CHUYÊN MÔN BỆNH TRẺ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

-> *Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.*

-> **Cộng tác chương trình bồng sữa WIC**

-> **Đích thân săn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.**



Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

Bác Sĩ NHA KHOA

HUỲNH THỊ HẠNH, D.D.S.

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa
Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giả.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota
từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

✧ Khám răng định kỳ
✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng,
hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

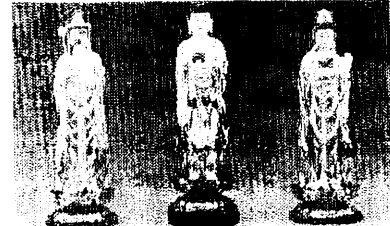
✧ Tẩy răng trắng
✧ Làm khít răng thưa
✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tan Tam, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

DAVICO INC. ĐẠI VIỆT CÔNG TY

Oriental Rosewood Furniture Art + Galleries
The Shop (in China Town)

861 N. Spring ST. # 204-205-206
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 626-1868



* Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ cổ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
* Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiểng, lư hương, nhang đèn...

XIN MỜI QUÝ KHÁCH CHIẾU CỐ, GIÁ RẺ, AN CẦN TIẾP ĐÃI

BÁC SĨ NHA KHOA **HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.**

BÁC SĨ NHA KHOA **HỒ NHƯ MAI, D.D.S.** NHA KHOA GIA ĐÌNH

BÁC SĨ NHA KHOA **HỒ LÝ KELLY, D.D.S., M.D.S.**

SPECIALIST IN ORTHODONTICS

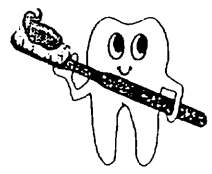
BÁC SĨ CHUYÊN MÔN VỀ NIỀM RĂNG (Braces) Người Lớn và Trẻ Em.

SOUTH BAY CENTER
15024 PRAIRIE Ave.
Hawthorne, CA 90250
Tel. (310) 978-8993



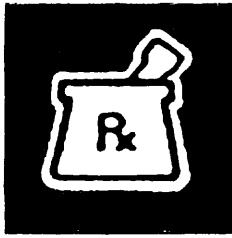
CHINATOWN CENTER
625 W. COLLEGE ST., #104
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 617-0096

Giờ làm việc:
THỨ BA, NĂM: 9:00AM - 6:00PM
THỨ BẢY: 9:00AM - 4:00PM



Giờ làm việc:
THỨ HAI - THỨ TƯ - THỨ SÁU:
9:00AM - 6:00PM

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL VÀ BẢO HIỂM



VINA PHARMACY

18541 Sherman Way # 103., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cẩm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Mon = Friday: 9:30AM - 7:00PM

Saturday: 9:30AM - 3:00PM

COPIES \$.05

Nhận **MEDICAL** và **CÁC LOẠI BẢO HIỂM**

TÍN NHIỆM ★ AN CẦN ★ TẬN TÂM
NHANH CHÓNG ★ GIÁ CẢ NHẹ NHÀNG

Dược Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN

BÁC SĨ NHA KHOA

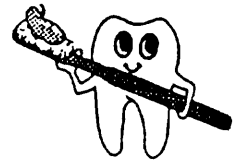
LÊ THÀNH HÒA

BÁC SĨ NHA KHOA

THÁI QUỲNH QUANG



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại



Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM

ALHAMBRA

407 W. MAIN STREET
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY:
9AM - 6PM

VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 904-0224

(cùng Building với Phan's Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: 9AM - 6PM
THỨ BẢY: 9AM - 5PM

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

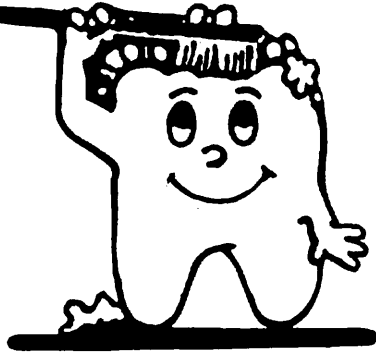
BÙI VĂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17709 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- > Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- > Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ BA - TƯ - NĂM:

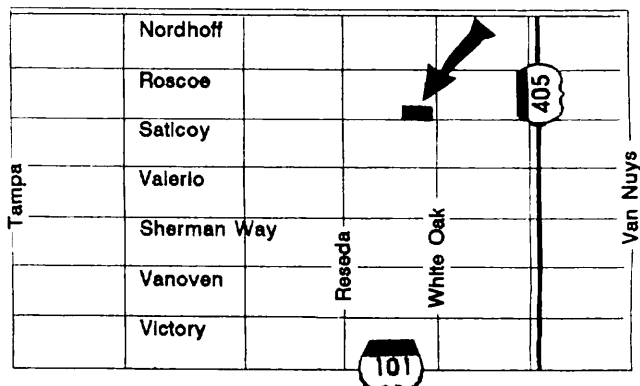
9:00am - 7:00pm

Thứ SÁU: 9:00am - 5:00pm

Thứ BẢY: 9:00am - 4:00pm

NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

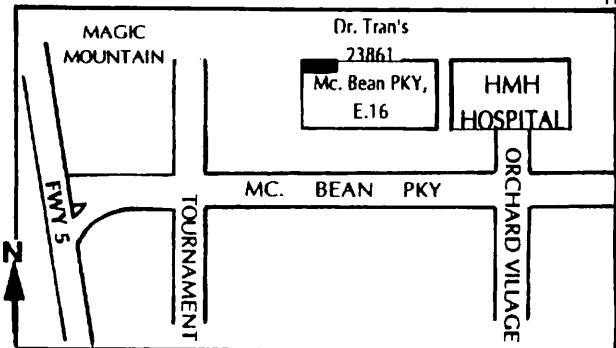
GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinal Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- ⇒ *Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi*
- ⇒ *Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ*
- ⇒ *Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh*
- ⇒ *Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ*
- ⇒ *Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:*
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- ⇒ *Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn*
- ⇒ *Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư*
- ⇒ *Cắt bỏ các bướu ung thư của da*
- ⇒ *Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt*
- ⇒ *Tẩy các vết sẹo*
- ⇒ *Tái tạo các chức phận của bàn tay, giầy thần kinh, gân và xương.*

Nhận
Visa, Master Card,
American Express



THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

23861 MC. BEAN PKY, SUITE # E.16
VALENCIA, CA 91355
Tel. (805) 253-2211 (24 hours)

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

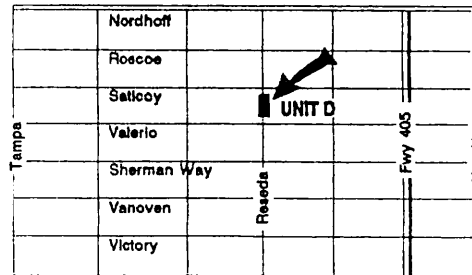
--> **REBUILT:**

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



- > ENGINE TUNE-UP
- > FUEL INJECTION SERVICE
- > CARBURATOR SERVICE
- > AIR CONDITIONING SERVICE
- > STARTER SERVICE
- > ALTERNATOR SERVICE
- > RADIATOR SERVICE
- > BRAKE SYSTEM SERVICE
- > CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận *VISA, MASTERCARD*



REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car



REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.



VIP Printing

4702 W. FIRST STREET, SUITE C, SANTA ANA, CA 92703
TEL: (714) 531-6381 * FAX: (714) 531-2844



○ **BUSINESS CARDS (DANH THIỆP)**

In chữ thường hay chữ nổi, một mặt & hai mặt,
một màu hay nhiều màu, đủ loại giấy tốt

○ **FLYERS (GIẤY QUẢNG CÁO ĐỦ MÀU)**

○ **WEDDING STATIONERY (THIỆP CƯỚI)**

Thiệp cưới Việt Nam và Âu - Mỹ.
Hàng ngàn mẫu đẹp, in chữ nổi

○ **LETTERHEADS (GIẤY VIẾT THƯ)**

○ **ENVELOPES (BAO THỜ ĐỦ CỖ)**

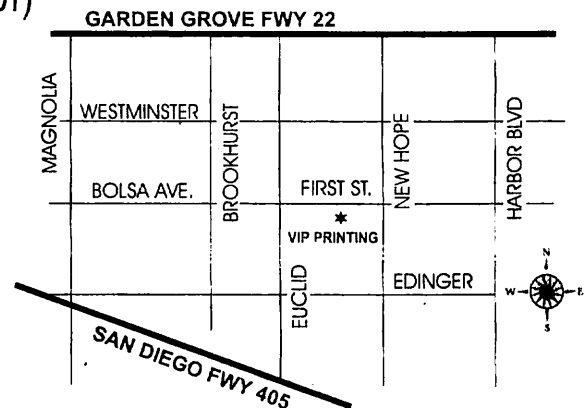
○ **CALENDAR (LỊCH)**

○ **BOOKS (KINH, SÁCH, SỔ, ĐIỆP, MẪU CẦU AN, CẦU SIÊU...)**

○ **NCR INVOICES TỪ 2 ĐẾN 6 PARTS (HÓA ĐƠN NHIỀU LỚP GIẤY)**

○ **OFFICE FORMS (ĐỦ LOẠI MẪU ĐƠN TỪ, GIẤY TỜ VĂN PHÒNG)**

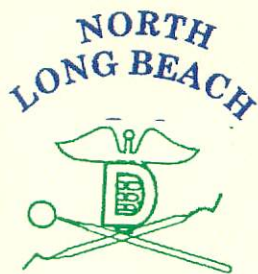
○ **RUBBER STAMPS (CON DẤU CÓ MỤC SẴN HOẶC KHÔNG)**



● **IN NHANH, RẺ, ĐẸP, GIAO ĐÚNG HẸN**

● **ĐẶC BIỆT GIÁ HẠ CHO CÁC CƠ SỞ TÔN GIÁO**

XIN GỌI: VIP (714) 531-6381



TRUNG TÂM NHA KHOA

PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(562) 531-9778 ☎ (562) 531-9779

DTT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN-PHƯƠNG-TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

- * Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI
Đặc Biệt Cho Quý Vị
H.O. và O.D.P**

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:
10:00am đến 7:00pm
đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG

FARMERS INSURANCE GROUP

Insurance & Financial Service

Để giúp cho quý Đồng hương Việt-Nam về nhu cầu Bảo-Hiểm:

**Xe Cộ (Auto) - Nhà Cửa (Home) - Sức Khỏe (Health) - Nhân Thọ (Life)
Thương Mại (Commercial) - Kinh Doanh (Investment)**

- * Kính mời quý Đồng-hương ghé qua Văn-phòng hoặc liên lạc với chúng tôi để tham khảo.
- * Chúng tôi lúc nào cũng đặt quyền lợi của Đồng-hương chúng ta lên hàng đầu.



**Gets you back
where you belong.™**

**22900 Ventura Blvd, Suite 255
Woodland Hills, CA 91367**

BUS : (818) 224-5640

FAX : (818) 224-5648

CELL : (818) 635-5342

PAGER : (818) 420-9057



**SIMON SI LUONG
Lic # 0C638731**

MAKE UP ARTIST

by MICHELLE LAN

BUS : (818) 996-4567

CELL : (818) 758-1806

PAGER : (818) 420-9057

- * Chuyên môn: Trang điểm và Bối tóc cho Cô Dâu, Phù dâu, Dạ hội, Người mẫu, Prom ...
- * Trong nhiều năm qua cho vùng San Fernando, Los Angeles, Santa Ana và vùng phụ cận.
- * Với nghệ thuật trang điểm tươi trẻ và mà sắc tự nhiên làm nổi bật sự sang trọng của Cô Dâu trong ngày cưới và hợp với Photo & Video.
- * Có hình mẫu về Make Up và Tóc cho Quý vị có thể tham khảo trước ngày cưới.

ART TECH PHOTO STUDIO

LƯƠNG ĐĨ Photography

BUS : (818) 996-4567

CELL : (818) 635-5342

PAGER : (818) 420-9057

- * Chuyên chụp hình và Video cho: Gia đình, Chân dung, Đám cưới, Đám hỏi. Tại Studio và Ngoại cảnh, Passport
- * Làm hình Cũ thành Mới không cần Film.
- * Có cho thuê tất cả dụng cụ trong ngày cưới, hỏi.
- * Hơn 22 năm kinh nghiệm về nghệ thuật, và bảo đảm sẽ làm cho quý vị hài lòng khi được chúng tôi phục vụ.

Bác Sĩ **LÊ VĂN BA**



Nội Thương, Giải Phẫu, Trẻ Em, Người Lớn, Già Lão,
Tai Nạn Lao Động, Nghề Nghiệp.

TIỂU GIẢI PHẪU và GIẢI PHẪU THẨM MỸ

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI: PACIFIC ALLIANCE CENTER

711 N. Broadway # 212., Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 617-9386 *khẩn cấp ngoài giờ làm việc* **(818) 994-7954**

BÁC SĨ CỦA MOLINA & CARE FIRST HEALTH PLAN & CALIFORNIA CARE OF BLUE CROSS VỚI ĐẦY ĐỦ MÁY MÓC VÀ TIỆN NGHI.

- Khám bệnh, thử nghiệm thăm thai, giải phẫu, chích ngừa.
- Chích ngừa về Việt-Nam.
- Bệnh suyễn, dị ứng, dị ứng mũi.
- Yếu sinh lý (Đàn ông, Đàn bà)
- Chuyên chữa trị bệnh mắt, ốm.
- Cắt mắt hai mí.
- Lấy mỡ mí mắt dưới
- Cắt mụn cóc, mụn ruồi mắt cá.
- Cắt trĩ, cắt da qui đầu.
- Tàn nhang, mụn.
- Cắt ống dẫn tinh đàn ông để ngừa thai.

CHƯƠNG TRÌNH NGỪA THAI MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI NGHÈO DO CALIFORNIA STATE ĐÀÌ THỌ

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Office Hour:

MONDAY - FRIDAY: 9:30AM - 5:30PM

SATURDAY: 10:00AM - 3:00PM

THỨ TƯ & CHỦ NHẬT: NGHỈ



SAM S. NGUYEN

TEL. (818) 347-1222
PAGER. (818) 372-4961
RES. (818) 704-7056
FAX. (818) 347-3924

NATIONWIDE REALTY

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306

MUA BÁN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC

CHUYÊN MÔN

- *Giúp đồng hương mua bán nhà đất, cơ sở thương mại và chung cư.*
- *Giúp đồng hương vay tiền để mua nhà, sửa nhà hay tài trợ. Đặc biệt thiết lập mọi thủ tục cần thiết cho quý vị mới mua nhà lần đầu để có đủ điều kiện vay tiền mặc dù chưa đủ credit.*
- *Thương lượng với ngân hàng giúp giải quyết những bất động sản mà giá trị thấp hơn so với số nợ phải trả hoặc bán nhà mà không cần phải trả lệ phí.*

NHIỀU KINH NGHIỆM — RẤT THÀNH THẬT
TẬN TÂM — KÍN ĐÁO — NHANH CHÓNG

RADIATOR & AIR-CONDITIONING CENTER

11322 WESTMINSTER, GARDEN GROVE
(Giữa Newhope và Euclid)

**RADIATOR
DEPOT**

[714] 534-8313

L/L BẰNG TRẦN

CHÚNG TÔI PROFESSIONAL VỀ:

- * Súc và Hàn Bình Nước, thay Nắp Plastic Radiators bị rỉ Nước.
- * Recharge Máy Lạnh. Check & Sửa Chữa Máy Lạnh bị xi hoặc không lạnh.
- * Thay Water Pump. * Heater.
- * A/C & Power Steering Hoses.

ĐẶC BIỆT: Bình Nước Mới \$69 & up.

CHUYÊN BACK FLUSH COOLING SYSTEM!!!

Chúng tôi dùng trên 50 Galon nước và AIR bơm vào block máy và RADIATOR để đẩy các chất dơ và sét ra ngoài. Thay nước COOLANT mới, CHECK ống nước, quạt, dây belt. Rất là cần thiết để bảo trì cho xe. Và mỗi 30,000 mile quý vị nên súc một lần.

**V
I
S
A**

**MON - SAT:
8AM - 5PM
Open SUNDAY**



SHOP lấy uy tín phục vụ
và đã được khách hàng tin cậy
trong 15 năm qua.
Việc làm Professional nhanh chóng.
Đồ part tốt, bảo đảm giá cả
rẻ hơn mọi nơi.



**Trên 20 năm kinh nghiệm Shop được sự tin nhiệm
để phục vụ Radiator cho hãng Elmore & Toyota of
Garden Grove và các Auto Repair Shop trong vùng.**



WU's Import & Export Corporation

Tiệm Phật Cụ BỒ-ĐỀ

BUDDHA STATUES SUPPLIES & GIFTS

1629 S. DEL MAR Ave., San Gabriel, CA 91776

(Đối diện chợ Hawaii, có parking phía sau)

CHUYÊN BÁN SĨ VÀ LẺ - NHẬN GỬI HÀNG KHẮP TIỂU BANG TRONG NƯỚC MỸ:

- Tượng Phật, Bồ-Tát bằng đồng mạ vàng.
- Đèn Dược-Sư, chuông Đại-Hồng-Chung.
- Đồ sứ do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.
- Chuông mõ lớn đủ cỡ, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng.
- Tràng-phang đủ cỡ, áo-tràng, áo Vật-khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Đầy đủ nhang đèn, kính sách, giấy tiền vàng bạc, các lễ vật cúng tế phong thủy v.v.



Có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa.

☆ Ngoài ra chúng tôi có bán sỉ và lẻ các loại tủ, bàn thờ và bàn ghế kiểu bằng gỗ Cẩm-Lai, điêu khắc rất tinh vi. Giá cả rất phải chăng.

Giá cả nhẹ nhàng. Tiếp đãi ân cần. Chủ nhân thành tín kính mời.

Mở cửa 7 ngày từ : 10am - 7pm

Xin liên lạc: (Tiếng Anh) MR. WU - TEL. (626) 280-7813 ; FAX. (626) 280-4752
(Tiếng Việt) CÔ PHÓNG - TEL (626) 280-2598

NEWPORT SURGERY INSTITUTE

THẨM MỸ VIỆN HOÀN MỸ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Đặc Biệt: Có Bác Sĩ Thẩm Mỹ chuyên môn cấy tóc tự nhiên và vĩnh viễn

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Việt có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 35 năm, từng giải phẫu trên 50,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

P. JAMES VOLOSHIN

M.D., F.R.C.S.©

Bác Sĩ

NGUYỄN NGỌC THANH, M.D

BOARD CERTIFIED PLASTIC SURGEON

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF SURGERY

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF PLASTIC SURGERY

TỐT NGHIỆP GIẢI PHẪU THẨM MỸ TẠI HOA KỲ

Bà Phương Lan

Nguyễn Gia Quỳnh

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm.

Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA

Hình sẽ hiện ngay trên màn ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

MAU LẼ, RA VỀ TRONG MỘT NGÀY.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể của bạn đắp lên mũi nên 100% tự nhiên và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM

(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI.



Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh

DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 - NEWPORT BEACH, CA 92660

Tel: (949) 759-8276 - Res. (714) 898-6514

1-800-367-9671 - Fax: (949) 759-5458